CHUẨN ĐỀ PHÁP KINH

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT

Cuṅdhe: Chuẩn Đề được dịch âm từ các tên Phạn là Cundī, Cuṇṭi, Cuṇḍhi, Kuṇḍi, Cuṅdhe, Cunde, Cuṃdi, Cuṃdhe, Śuddhe (Trong các tên Phạn này thì 2 tên thường được dùng là Cuṅdhe với Śuddhe) và được phiên dịch theo các ý nghĩa là Khiết Tĩnh, Thanh Tịnh, Diệu Nghĩa, Minh Giác, Hộ Trì Phật Pháp. Đây là vị Bồ Tát hay hộ mệnh và tế độ các chúng sinh khiến cho ngộ giải Phật Quả .

Theo Truyền Thuyết của Ấn Độ thì Cuṇṭi hay Cuṇḍhi là tên của một **Apsara** và có ý nghĩa là Nguồn suối nhỏ, cái giếng nhỏ, may mắn, tốt giỏi, người có tài ba lỗi lạc.

Theo Truyền Thuyết khác thì **Chuẩn Đề** (Kuṇḍi) là một tên gọi của **Durga** (Hóa thân của Hắc Mẫu Thiên Kāli) với bài Chú xưng tán là:

Oṃ_ Kāli kuli kuṇḍi svāhā

(Quy mệnh Hắc Mẫu Thiên. Nguyện tuân theo sự tôn kính Śakti mà thành tựu Pháp của Durga).

Theo Truyền Thống Hoa Văn thì Chuẩn Đề còn có các tên gọi khác là: Thất Câu Chi Phật Mẫu hay **Thất Câu Đê Phật Mẫu** (Sapta-koṭi-buddha-mātṛ), **Chuẩn Đề Phật Mẫu** (Cuṅdhe buddha-Màtṛ), **Thất Câu Đê Phật Mẫu Chuẩn Đề** (Sapta-koṭi buddha-mātṛ-Cuṅdhe), **Chuẩn Đề Bồ Tát** (Cuṅdhe Bodhisatva), **Chuẩn Đề Quán Âm** hay **Chuẩn Đề Quán Tự Tại** (Cuṅdhe-Avalokiteśvara)

Hiện Đồ Thai Tạng Giới Man Đa La ghi nhận Chuẩn Đề là một trong 3 vị Phật Mẫu thuộc **Biến Tri Viện** với Tôn Tượng màu vàng lợt, mặc áo lụa mỏng như Thiên Y, đầu đội mão báu có ngọc lưu ly rũ treo, mặt có 3 mắt, ngồi trên tòa sen, toàn thân có 18 tay, mỗi tay có đeo vòng xuyến khảm Xà Cừ và mỗi tay đều cầm các loại khí cụ biểu thị cho các **Tam Muội Gia** (Samaya: Bản Thệ).



Trong Viện này thì Chuẩn Đề biểu thị cho sự thanh tĩnh vô nhiễm cấu là đặc tính của **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya) nên Chuẩn Để được xem là **Mẫu** (Mātṛ) của Liên Hoa Bộ trong **Phật Bộ** (Buddha-kulāya) nghĩa là từ Tôn này sinh ra các Tôn trong Liên Hoa Bộ.

Trong Kim Cương Giới Man Đa La thì Chuẩn Đề được nhận biết dưới danh hiệu **Kim Cương Hộ Bồ Tát** (Rākṣa-bodhisatva) là một trong 4 vị Bồ Tát thân cận của Đức **Phật Bất Không Thành Tựu** (Amogha-siddhi-buddha) [tức là Đức Phật Thích Ca (Śākyamuṇi-buddha)] ở phương Bắc. Tôn này được sinh từ Môn **Giáp Trụ Đại Từ** của tất cả Như Lai vì thế Chuẩn Đề được dịch ý là **Hộ Trì Phật Pháp** và là vị Bồ Tát thường đi lại trong Thế Gian để đập nát các Hoặc Nghiệp của tất cả chúng sinh, khiến cho kẻ đoản mệnh được thọ mệnh lâu dài, tăng tiến Phước Tuệ, đời đời xa lìa nẻo ác, mau chóng phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) và viên mãn mọi ước nguyện. Ý nghĩa này thường được đại chúng nhận biết nhiều qua các công năng của Thần Chú Chuẩn Đề ghi trong các Kinh Quỹ.



Dựa trên hai truyền thống này mà các Dòng Phái Mật Giáo đã có sự nhận định khác nhau về Bồ Tát Chuẩn Đề.

_ Chuẩn đề thuộc Quán Âm Bộ (hay Liên Hoa Bộ)

Căn cứ và chủng tử BU (𑖤𑖲) nghĩa là *“Ngộ Giải chẳng thể đắc”*: của Bồ Tát Chuẩn Đề trong **Biến Tri Viện** và **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva) ở cánh hoa Đông Bắc trong **Trung Đài Bát Diệp Viện** cũng có chủng tử là BU, đồng thời cả 2 Tôn này đều biểu thị cho Tâm Tính thanh tịnh nên người đời hợp xưng thành

danh hiệu **Chuẩn Đề Quán Âm** và hồng danh này biểu thị cho Hạnh Nguyện của Tâm Bồ Đề với Đức Tự Chứng.



準提佛母

Dựa trên ý nghĩa này nên Hệ Đông Mật của Nhật Bản đem Chuẩn Đề làm một Tôn trong 6 vị Quán Âm và nhiếp vào trong 6 vị Quan Âm của Liên Hoa Bộ. Sáu vị Quán Âm này chia vào 6 nẻo tác **thân ứng hóa** để tế độ các chúng sinh.

Theo Ma Ha Chỉ Quán thì 6 vị Quán Âm với hình sắc, danh hiệu như sau đều hiển tướng Từ Bi cứu độ chúng sinh trong 6 nẻo, gồm có :

1) **Đại Từ Quán Âm** là Biến Thân của Chính Quán Âm có chủng tử là JAḤ (𑖕𑖾) cứu Địa Ngục Đạo. Thân màu xanh, tay trái cầm hoa sen xanh, tay phải Thí Vô Úy.

Kết Đại Tam Cổ Ấn, dùng Bản Chú.

2) **Đại Bi Quán Âm** là Biến Thân của Thiên Thủ Quán Âm có chủng tử là HRĪḤ (𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾) Cứu Ngạ Quỷ Đạo. Thân màu vàng ròng, 6 mặt có tướng Từ Bi. Tay trái cầm hoa sen hồng, tay phải Thí Vô Úy.

Kết Liên Hoa Hợp Chưởng, tụng Chú là:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖠𑖨𑖿𑖦 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾

Oṃ_ Vajra-dharma Hrīḥ

3) **Sư Tử Vô Úy Quán Âm** là Biến Thân của Mã Đầu Quán Âm có chủng tử là KHĪ (𑖏𑖱) hoặc HŪṂ (𑖮𑖳𑖽) cứu Súc Sinh Đạo. Thân màu xanh, tay phải cầm hoa sen trên hoa có Phạn Khiếp, tay trái Thí Vô Úy.

Kết Phạn Khiếp Ấn, tụng Chú là:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖏𑖱 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Oṃ_ Vajra khī svāhā

4) **Đại Quang Phổ Chiếu Quán Âm** là Biến Thân của Thập Nhất Diện Quán Âm có chủng tử là KA (𑖎) cứu A Tu La Đạo. Thân màu thịt. Tay phải cầm hoa sen hồng trên hoa có bình hoa, miệng bình dựng báu Độc Cổ. Tay trái Thí Vô Úy.

Kế Bất Động Ấn, tụng Chú là:

𑖌𑖼 𑖦𑖮𑖯 𑖢𑖿𑖨𑖥 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Oṃ_ Mahā-prabha svāhā

5) **Thiên Nhân Trượng Phu Quán Âm** là Biến Thân của Chuẩn Đề Phật Mẫu có chủng tử là SU (𑖭𑖲) cứ Nhân Đạo.

Hợp 2 ngón út, 2 ngón vô danh cài chéo nhau bên trong. Dựng 2 ngón giữa, đem 2 ngón trỏ phụ lưng ngón giữa, đem 2 ngón cái phụ bên cạnh 2 ngón trỏ. Tụng Chú là:

𑖌𑖼 𑖭𑖲𑖨𑖸 𑖭𑖲𑖨𑖸 𑖭𑖲𑖜𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Oṃ_ Sure sure suṇe svāhā

6) **Đại Phạm Tấn Tốc Quán Âm** là Biến Thân của Như Ý Luân Quán Âm có chủng tử là HRĪḤ (𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾) cứu Thiên Đạo. Thân màu trắng. Tay trái cầm hoa sen, trên hoa dựng chày Tam Cổ. Tay phải Thí Vô Úy

Kế Đại Tam Cổ Ấn, ngón trỏ như hình báu. Tụng Chú là:

𑖌𑖼 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾 𑖦𑖮𑖯 𑖢𑖿𑖨 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Oṃ_ Hrīḥ mahā-pra svāhā

.) **Thắng Quân Bất Động Quỹ** ghi: "**Trùy Chung Ca Thái La Vương** là thân sở biến của Chuẩn Đề Quán Âm".

.) **Quỹ** ghi: "Tu Pháp Chuẩn Đề đều thấy tượng của Quán Tự Tại"

.) **Tiểu Dã Sao** ghi: "Thiên Nhân Trượng Phu là Chuẩn Đề Phật Mẫu cứu độ Nhân Gian"

.) **Khuyến Tu Tự Sao** ghi: "Chuẩn Đề là Quán Âm"

.) **Thạch Sơn** ghi: "Chuẩn Đề Quán Tự Tại BồTát"

.) **Thiền Tông** cũng dùng Chuẩn Đề là một Tôn trong Quán Âm Bộ.

Lại nữa Chuẩn Đề dịch là **Thanh Tịnh** (Śuddha) tức Thanh Tĩnh Quán Âm. Vì Bất Không Quyến Sách Quán Âm cũng có tên là Thanh Tịnh và cũng là một Hóa Tôn cứu độ tất cả chúng sinh trong Nhân Đạo nên Chuẩn Đề chính là Bất Không Quyến Sách (Amogha-pāśa)

Do nhận định Chuẩn Đề là một Tôn trong Quán Âm Bộ, nên các hệ phái này đều dùng Kết Giới Minh Vương là Mã Đầu hoặc Quân Trà Lợi.

_Chuẩn Đề thuộc Phật Bộ

Theo Hiện Đồ Thai Tạng Giới Man Đa La thì Chuẩn Đề là một Tôn trong **Biến Tri Viện** biểu thị cho đức **Năng Sinh** của chư Phật và từ Tôn này sinh ra các Tôn của Liên Hoa Bộ. Lại nữa, Chuẩn Đề còn biểu thị cho Tâm Tính Thanh Tĩnh là khuôn mẫu để sinh ra các **Phật Tử** (Buddha-putra) nên Chuẩn Đề được tôn xưng là Phật Mẫu (Buddha-mātṛ). Do Biến Tri Viện là một Viện trong Phật Bộ thuộc Thai Tạng Giới nên Chuẩn Đề phải là một Tôn trong Phật Bộ



Cao Huệ nói: "Chuẩn Đề là Hộ Bồ Tát, một trong 4 Bồ Tát thân cận của Đức Bất Không Thành Tựu Như Lai mà Bất Không Thành Tựu Như Lai lại là Đức Phật Thích Ca. Do đó Chuẩn Đề là một Hóa Thân của Đức Phật Thích Ca"

Khẩu nói: "Bất Động là Hóa Thân của Thích Ca Mâu Ni mà Thắng Quân Bất Động Quỹ ghi: *Hiện Thân thứ năm trong 8 loại thân là thân sở biến của Chuẩn Đề*. Do đó Chuẩn Đề là hóa thân của Đức Phật Thích Ca"

Khẩu nói: "Tu Pháp Chuẩn Đề thì dùng **Ô Sô Sa Ma** (Ucchuṣma:UếTích Kim Cương) làm Kết Giới Minh Vương mà Ô Sô Sa Ma là thân sở biến của 2 Tôn Thích Ca và Bất Động. Do đó Chuẩn Đề là một hóa Thân của Thích Ca"

Quỹ ghi: "*Dùng Ô Sô Sa Ma hay Vô Năng Thắng làm Kết Giới Kim Cương*"vì Ô Sô Sa Ma và **Vô Năng Thắng** (Apārajita) đều là thân sở hóa của Thích Ca nên Chuẩn Đề phải là Hóa Thân của Thích Ca.

Bạch Bảo Khẩu Sao ghi nhận: "Chuẩn Đề là hoá thân của Thích Ca biểu thị cho Đức Thuyết Pháp"

Hệ **Đài Mật** của Nhật Bản đem Chuẩn Đề nhập vào Phật Bộ dùng làm một Tôn trong Phật Bộ

Do nhận định Chuẩn Đề là một Tôn trong Phật Bộ nên các Hệ Phái này thường dùng Ô Sô Sa Ma hay Vô Năng Thắng làm Kết Giới Minh Vương.

_Hầu hết các Tông Phái Mật Giáo đều công nhận Chuẩn Đề Phật Mẫu cư ngụ tại Trời Sắc Cứu Cánh.

Do ý nguyện muốn góp chút ít công sức cho sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam, nên tôi không ngại tài hèn sức kém đã cố gắng sưu tập, soạn dịch các tài liệu Kinh bản có liên quan đến pháp tu Chuẩn Đề và được in vào năm 2009. Nay do sự yêu cầu của các bạn đồng tu, muốn nắm vững hơn về các Tôn Tượng, Ấn Quyết, tư liệu mới liên quan đến pháp tu Chuẩn Đề, nên tôi cố gắng hiệu chỉnh và soạn dịch thành tập ghi chép này. Điều không thể tránh khỏi là bản ghi chép này vẫn còn nhiều khiếm khuyết. Ngưỡng mong các bậc Cao Tăng, chư vị Đại Đức, Bậc Long Tượng của Mật Giáo hãy rũ lòng Từ Bi chỉ bảo và sửa chữa nhằm giúp cho bản ghi chép này được hoàn hảo hơn.

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, con kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí,** Thầy **Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ, thúc đẩy con nghiên cứu các Pháp Tu Mật Giáo cho chính đúng**.**

Tôi xin chân thành cảm tạ anh **Nguyễn Ngọc Thắng**, vợ chồng em **Thông Toàn**, em **Mật Trí** (Tống Phước Khải) và nhóm Phật Tử Đạo Tràng **Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch Kinh Điển.

Tôi cũng xin cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi khó khăn trong cuộc sống để hỗ trợ cho tôi vững bước trên con đường tìm hiểu Phật Pháp.

Nguyện xin cho các bậc ân nhân của chúng tôi và toàn thể các Hữu Tình đều sớm được vượt qua mọi ách nạn khổ đau và đạt được hạnh phúc cao thượng trong Giáo Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Cuối mùa Đông năm Nhâm Thìn (01/2013)
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

TÔN TƯỢNG CHUẨN ĐỀ PHẬT MẪU

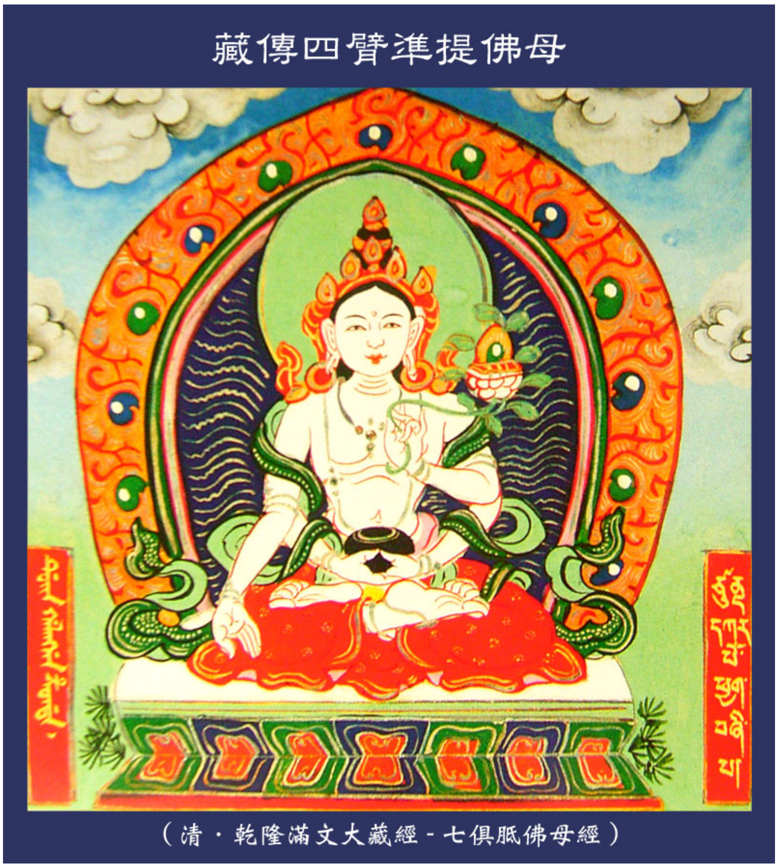
Tôn Tượng Chuẩn Đề có nhiều dạng: 4 tay, 6 tay, 14 tay, 18 tay… nhưng thông thường người ta hay thờ phụng Tượng 18 tay.

Tượng Chuẩn Đề Quán Âm của Trung Hoa: Tượng có 4 cánh tay, trên đỉnh đội Định Ấn là một vị Hóa Phật. Bên trái: Tay thứ nhất để trước eo, tay thứ hai cầm Bảo Châu (Viên ngọc báu). Bên phải: Tay thứ nhất cầm chày Độc Cổ, tay thứ hai nâng cao lên đem ngón cái và ngón vô danh cùng vịn nhau, Nhũ phòng (hai vú) sung mãn lộ xuất biểu thị cho tướng Phật Mẫu.

Tượng Chuẩn Đề Quán Âm của Tây Tạng: Tượng có 4 tay, ngồi Kiết Già trên hoa sen. Hai tay trái phải thứ nhất đặt ở trên rốn cầm Bình Bát. Tay phải thứ hai rũ xuống tác Thí Vô Uý Ấn, tay trái thứ hai co ở trước ngực cầm hoa sen trên hoa an trí một rương Kinh Phạn.



四臂準提佛母



（清・乾隆滿文大藏經 - 七俱胝佛母經）

Tôn Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu 18 tay được ghi nhận rất rõ trong Kinh Quỹ. Nay dựa vào **Bạch Bảo Khẩu Sao** ghi nhận lại sự minh họa ý nghĩa của Tôn Tượng này .

Tượng có thân màu vàng trắng: Màu vàng (A) tượng trưng cho Thai Tạng Giới, màu trắng (VAM) tượng trương cho Kim Cương Giới. Màu vàng trắng biểu thị cho nghĩa *" Lý Trí chẳng hai, Định Tuệ một Thể"* và biểu thị cho Đức **Năng Sinh của chư Phật.**

Mặt Tượng có 3 mắt: 3 mắt là Phật Nhãn, Pháp Nhãn, Tuệ Nhãn biểu thị cho nghĩa *" 3 Đế chẳng dọc chẳng ngang, nhất như bình đẳng"*

Thân Tượng có mọi loại trang nghiêm tỏa ánh hào quang tròn sáng rực lửa: **Sắc Pháp** biểu thị cho nghĩa của Thai Tạng Giới. **Mọi loại** biểu thị cho các Pháp như cát bụi. **Trang Nghiêm** biểu thị cho nghĩa Bồ Tát dùng phiền não làm Bồ Đề.**Ánh hào quang tròn sáng rực lửa** biểu thị cho nghĩa Tâm Pháp của Kim Cương Giới, là Trí hay phá mọi ám chướng của Tâm hư vọng.

Thân Tượng có 18 tay:

Hai tay bên trên tác Tướng Thuyết Pháp: Tôn này vào Nhân Đạo hay làm vị Hóa Chủ phá 3 Chướng nên đặt biệt hiện ra 3 mắt Trí nói Pháp lợi sinh nên y theo giáo vì Pháp Cơ khiến cho chứng quả vị của 3 Thân

Bên Phải:

Tay thứ hai tác Thí Vô Úy: 5 ngón tay bên phải biểu thị cho 5 Trí là nghĩa của Quang Minh. Tôn này là Hóa Chủ của Nhân Đạo nên ở Thế Giới Sa Bà có hiệu là **Thí Vô Úy** (Abhayaṃdada). Do hiển nghĩa Đại Bi chân thật sạu rộng nên hiện tay này.

Tay thứ ba cầm cây Kiếm: Cây Kiếm biểu thị cho Trí Tuệ giáng 4 Ma , trừ 3 Chướng, hại 3 Độc , dứt 5 Dục.

Tay thứ tư cầm Sổ Châu Tràng Hạt): Tràng Hạt biểu thị cho Trí Tuệ mang nghĩa Chuyển Pháp Luân. Mẫu Châu là Bản Tôn A Di Đà. Manh mối của tràng hạt là Quán

Âm, đây là manh mối Đại Bi của Quán Âm xâu suốt 108 phiền não. Mỗi lần chuyển dời một hạt ắt dứt bỏ một phiền não, nên đoạn 108 phiền não chứng 108 Tam Muội, mỗi mỗi đều đủ cho Pháp, như Đức Thần Lực chẳng thể nghĩ bàn,mỗi mỗi đều đủ vô lượng Bản Thệ Tam Muội của thân khẩu ý.

*Tay thứ năm cầm quả **Vĩ Nhạ Bố La** **Ca*** (Bījapūraka): **Bīja** là hạt, **Pūraka** là tràn đầy nên **Bījapūraka** được dịch là **Tử Mãn Quả**, quả này chí có ở Thiên Trúc.Quả này biểu thị cho hạt giống mãn vạn hạnh vạn thiện, hiển nghĩa công đức viên mãn của Phật Quả.

Tay thứ sáu cầm cây búa (Phủ Việt): Cây búa phá tất cả, không có gì không tồi phá được là tồi phá nạn Vô Minh, cắt đứt Hoặc Chướng biểu thị không dư sót.

Tay thứ bảy cầm móc câu: Móc câu (Aṃkuśa) có nghĩa là vua, 4 biển đều triều tôn nhà vua nên vạn đức đều quy vào Tôn này, nghĩa là vua của các Tôn nên gọi là Phật Mẫu. Sở Thuyên Câu Triệu tất cả chúng sinh khác vào cung Pháp Giới Nội Chứng vốn có là có triệu vào Như Lai Tịch Tĩnh Trí Đức. Do vậy hiện tay cầm móc câu.

*Tay thứ tám cầm **Bạt Chiết La*** (Vajra): Đời Đường gọi Độc Cổ Xử là chày Kim Cương, Tam Cổ Xử là Bạt Chiết La (Vajra). Tam Cổ Xử hay tồi diệt 3 Độc hiển chư Tôn của 3 Bộ nên là Phật Mẫu của 3 Bộ.

Tay thứ chín cầm vòng hoa báu (Ratna-mālā: Bảo Man): Hoa Man xâu suốt hoa lá biểu thị cho nghĩa Vạn Đức Trang Nghiêm, là công đức của Bình Đẳng Tính Trí.

Bên trái:

Tay thứ hai cầm cây phướng báu Như Ý: Phướng báu Như Ý là phướng báu của **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) có địa vị cao tột. Đối với chúng sinh không có Phước Tuệ , bần cùng thì ban cho Nguyện Thế Xuất Thế. Viên ngọc báu (Bảo châu) là gốc rễ của mọi thiện, đáy nguồn của vạn hạnh.

Tay thứ ba cầm hoa sen hồng: Hoa sen hồng tên Phạn là Padma.

Hoa sen là tự tính thanh tĩnh biểu thị cho nghĩa Tự Tính Thanh tĩnh của tất cả các Pháp. Là Pháp tĩnh 3 Độc, 5 Dục, tất cả tội của Nhân Gian.

Màu hồng biểu thị cho màu sắc khả ái (đáng yêu)

Tôn này vào Nhân Đạo làm vị Hóa Chủ nên đặc biệt dùng hoa sen hồng biểu thị cho Đức này

Tay thứ tư cầm bình Táo Quán: Cái Bình mang nghĩa chứa đầy tất cả vật. Phật Mẫu Tôn sinh ra các Tôn trong 3 Bộ là Đức chứa đầy. Do vậy hiện thị tay cầm bình Táo Quán.

Tay thứ năm cầm sợi dây: Sợi dây biểu thị cho nghĩa giáng phục Ác Ma. Các **Tôn Phẫn Nộ** (Krodha-nātha) hay cầm sợi dây. Tôn này trói buộc kẻ khó phục khiến cho khuynh động dẫn vào cung Pháp Giới vốn có. Trong 4 Nhiếp Phương Tiện thì đây là phương tiện Đại Bi cực vị vậy.

Tay thứ sáu cầm bánh xe: **Bánh Xe** (Luân:Cakra) nghĩa là chuyển hoặc tồi phá, biểu thị cho sự lưu chuyển sinh tử trong 25 Hữu. Khi luân chuyển đã diệt thì bánh xe dừng lại vậy.

Tay thứ bảy cầm loa : Loa là **vỏ ốc** (Śaṅkha) mang nghĩa nói tịch tĩnh như Pháp. Lại biểu thị cho tiếng rống của sư tử, khi sư tử rống thì muôn thú trong sơn dã đều bị giáng phục. Nay dùng tiếng vang lớn của loa khiến giáng phục loại **phiền não hoặc chướng** của chúng sinh.

Tay thứ tám cầm Hiền Bình: Hiền Bình là **Tam Muội Gia** (Samaya) biểu thị sự chứa đầy 4 Trí Cam Lộ ban cho chúng sinh đều khiến mở Hoa Giác vốn có.

Tay thứ chín cầm rương Kinh Bát Nhã: Rương Kinh Bát Nhã biểu thị cho Thể của Trí Tuệ. 10 phương 3 đời Phật Bồ Tát đều y theo Bát Nhã này thành Chính Giác. Do Tôn này là Phật Mẫu của chư Phật nên cầm rương Kinh Bát Nhã.



Để giúp cho Đồ Chúng dễ ghi nhớ Tôn Tượng 18 tay của Chuẩn Đề Phật Mẫu, các vị Đạo Sư Trung Hoa đã biên soạn bài tán Chuẩn Đề Phật Mẫu là:

Khuôn mặt Bồ Tát như trăng đầy
Sắc tướng trắng vàng rất đoan nghiêm
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện thấy Tôn nhan thường cúng dường
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Trên mặt Bồ Tát có ba mắt
Như bốn biển lớn thật lặng trong
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được năm loại mắt thanh tịnh
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tai Bồ Tát đeo báu trang sức
Mọi thứ thù thắng rất trang nghiêm
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được Nhĩ Thông, nghe Diệu Pháp
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Lồng ngực Bồ Tát hiện chữ Vạn
Như trăng tròn diệu hiển quang minh
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được Tâm Thông, nghe liễu ngộ
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát đội mão hoa trên đỉnh
Trong mão hóa hiện năm Như Lai
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được Từ Tôn ban quán đỉnh
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát khoác áo màu trắng tinh
Sáu Thù đeo thể thật trang nghiêm
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được quần áo khéo giải thoát
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Thân Bồ Tát đeo Châu Anh Lạc
Tay, ngón đeo vòng báu trang nghiêm
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện đủ băm hai (32) tướng Như Lai
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát ngồi thẳng trên hoa sen
Lớn cao chẳng động tựa núi vàng
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện sau sẽ ngồi tòa Bồ Đề
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Mọi chi phần trên thân Bồ Tát
Thường phóng vô lượng ánh sáng lớn
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được Từ Quang đến hộ niệm
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát kết Ấn Thuyết Pháp
Biểu thị khéo nói tất cả Pháp
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được các Pháp đều thông đạt
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm Phướng báu diệu
Biểu thị Thế Gian là Tối Thắng
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con hay dựng Phướng Đại Pháp
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát kết Ấn Thí Vô Úy
Dìu dắt chúng sinh bị hiểm nạn
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con mau lìa sự đáng sợ
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm hoa sen diệu
Biểu thị sáu căn thường thanh tịnh
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con lìa dơ (ly cấu) như hoa sen
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm kiếm Trí Tuệ
Hay chặt trói buộc của phiền não
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con chặt đứt Tham, Sân, Si
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay bồ Tát cầm bình Táo Quán (rưới vảy)
Tuôn nước Cam Lộ thấm chúng sinh
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con thường được Phật quán đỉnh
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm tràng hoa màu nhiệm
Mọi thứ trang điểm thật thù thắng
Nay con đỉnh lễ , thệ quy y
Nguyện con được buộc lụa Diệu Pháp
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm sợi dây Kim Cương
Khéo hay dẫn nhập vào tất cả
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con được vào Pháp tương ứng
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm quả Thiên Diệu
Biểu thị viên thành quả Bồ Đề
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con rộng tu các quả lành
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm bánh xe tám căm
Uy quang chiếu diệu khắp Tam Giới (3 cõi)
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con thường chuyển Đại Pháp Luân
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm cây búa lớn
Hay phá Pháp Bất Thiện bền chắc
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con đập nát núi Nhân Ngã (Người và Ta)
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm Loa Đại Pháp
Âm thanh chấn động ba ngàn cõi
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con hay nói tất cả Pháp
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm móc câu Kim Cương
Khéo hay câu triệu khắp tất cả
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con thành tựu Pháp Câu Triệu
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm Bình Như Ý
Tuôn ra Tạng báu với Kinh Điển
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con thọ dụng thường như ý
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm chày Kim Cương
Tám Bộ Trời Rồng đều quy ngưỡng
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con điều phục kẻ khó phục
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

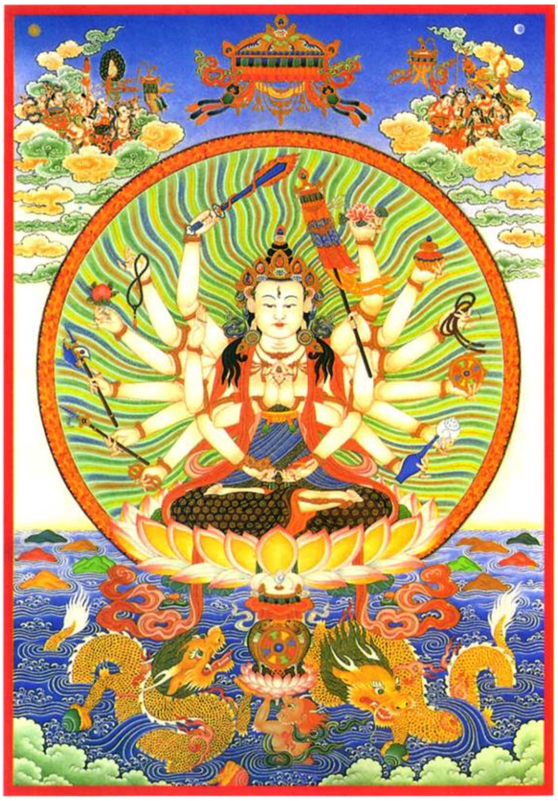
Tay Bồ Tát cầm Kinh Bát Nhã
Hàm chứa nghĩa vi diệu thâm sâu
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con không Thầy tự nhiên ngộ
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm viên ngọc Ma Ni
Hào quang tròn trắng không tỳ vết
Nay con đỉnh lễ , thệ quy y
Nguyện Tâm Địa con luôn lanh lợi
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Phật Mẫu Chuẩn Đề Đại Bồ Tát
Hiện mười tám tay ngồi trên Đàn
Tám Đại Bồ Tát hộ tám phương
Đệ Tử một lòng quy mệnh lễ
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

_Thông thường Tôn Tượng 18 tay của Chuẩn Đề Bồ Tát được thờ phượng chung với Đức Phật (hoặc cái lọng báu) ở trên đỉnh đầu, hai bên có hai vị Trời (hoặc các vị Trời) đi đến cúng dường và bên dưới là hai vị Long Vương nâng đỡ Pháp Tòa.





_Phật Giáo Tây Tạng còn thờ phượng Tôn Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu có 18 tay chung với các quyến thuộc



_Truyền thừa của Phái **Giác Nang** tại Tây Tạng có Pháp **Tam Diện Nhị Thập Lục Tý Chuẩn Đề Phật Mẫu** rất thù thắng, nên thường thừa phụng Tôn Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu có 3 mặt và 26 cánh tay







ལྷ་མོ་ཙུནྡ་དཀར་མོ།

宗达天母

_Ngoài ra Mật Giáo còn thờ phụng Tôn Tượng của Chuẩn Đề Phật Mẫu chung với các Chú Ngữ:





七俱胝佛母大準提




准提法全咒，梵字观修塔
梵字神咒
嗡 嘛 呢 叭 咪 吽
汉字
ong
hong
汉语拼音
嗡 折 隶 主 隶 准 提 梭 哈

Ý NGHĨA PHÁP VẼ TƯỢNG CHUẨN ĐỀ PHẬT MẪU

Thất Câu Đê Phật Mẫu Sở Thuyết Chuẩn Đề Đà La Ni Kinh (do Tam Tạng BẤT KHÔNG dịch) có ghi:

"Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu với thân màu trắng vàng, ngồi Kiết Già trên hoa sen, thân tỏa hào quang tròn có dính hạt thóc nhẹ như áo của 10 Ba La Mật Bồ Tát, phía trên bên dưới đều tác màu trắng. Lại góc áo khoác ngoài (Thiên Y) có quấn anh Lạc, đội Mão Trời, cánh tay đều đeo vòng xuyến. Đàn Tuệ (2 bàn tay) đều đeo vòng báu. Mặt Tượng ấy có 3 mắt, 18 cánh tay.

Hai tay bên trên tác tướng Thuyết Pháp

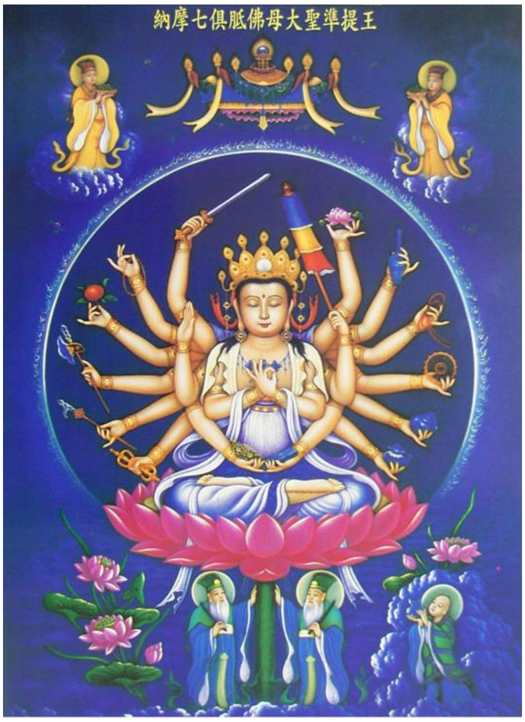
Bên phải: Tay thứ hai tác Thí Vô Úy, tay thứ ba cầm cây Kiếm, tay thứ tư cầm vòng hoa báu, lòng bàn tay thứ năm cầm Cụ Duyên Quả, tay thứ sáu cầm cây Búa, tay thứ bảy cầm Móc Câu, tay thứ tám cầm chày Kim Cương, tay thứ chín cầm Tràng Hạt.

Bên trái: Tay thứ hai cầm cây Phướng báu Như Ý, tay thứ ba cầm Hoa Sen hồng hé nở, tay thứ tư cầm Quân Trì, tay thứ năm cầm Sợi Dây, tay thứ sáu cầm Bánh Xe, tay thứ bảy cầm Thương Khư (Śaṅkha:Vỏ ốc), tay thứ tám cầm Hiền Bình, tay thứ chín cầm rương Kinh Bát Nhã.

Bên dưới hoa sen vẽ ao nước. Trong ao có Long Vương **Nan Đà** (Nanda-nāga-rāja), Long Vương **Ổ Ba Nan Đà** (Upananda-nāga-rāja) nâng tòa hoa sen.

Bên trái vẽ người Trì Minh, tay cầm lò hương chiêm ngưỡng Thánh Giả. Chuẩn Đề Phật Mẫu thương xót người Trì Minh, hướng mắt nhìn xuống.

Bên trên vẽ 2 vị Tĩnh Cư Thiên Tử, một vị tên là Cụ Sách Đà Thiên Tử, tay cầm vòng hoa hướng xuống dưới, nương theo trên hư không đến cúng dường Thánh Giả".



Ý nghĩa của Tranh Tượng này là:

_ *Thân màu trắng vàng*: Biểu thị cho nghĩa Lý Trí chẳng hai, Định Tuệ một Thể hàm chứa Đức Năng Sinh của chư Phật.

_ *Ngồi Kiết Già:* Biểu thị cho tính Nhất Như của sinh tử và Niết Bàn

_ *Hoa sen* : Biểu thị cho Tâm Đại Bi

_ *Thân tỏa hào quang*: Biểu thị cho Trí phá ám chướng của Tâm hư vọng.

_ *Phía trên bên dưới toàn là màu trắng*: Biểu thị cho sự hiển bày Pháp Đại Bi trắng tịnh để hóa độ chúng sinh

_ *Mọi thứ trang sức trên thân:* Biểu thị cho hiện tượng Bồ Tát đi vào dòng sinh tử dùng phiền não để hiển thị Bồ Đề.

_ *Mặt có 3 mắt* : Hiện Phật Nhãn, Pháp Nhãn, Tuệ Nhãn biểu thị cho nghĩa **Ba Đế chẳng dọc chẳng ngang, nhất như bình đẳng.**

_ *Thân có 18 tay*:

Hai tay thứ nhất: tác tướng thuyết Pháp biểu thị cho sự hiển bày Phật Pháp hóa độ chúng sinh. Còn lại tám tay bên trái biểu thị cho Mê Giới và tám tay bên phải biểu thị cho Phật Giới .

Hai tay thứ hai: Tay trái cầm Phướng báu tượng trưng cho Tâm Bồ Đề vốn có nơi mọi chúng sinh mà chẳng tự biết . Nay dùng tay Thí Vô Úy bên phải gia trì khiến cho hiển đắc Tâm Bồ Đề đó .

Hai tay thứ ba: Tay trái cầm hoa sen tượng trưng cho Bản Thể vô cấu nhiễm vốn có của mọi chúng sinh, nhưng do dựa vào phiền não ngăn trệ mà dư Tập khí chưa hết nên chẳng hiển lộ được vạn đức . Nay dùng cây kiếm sắc bén bên phải tượng trưng cho Đẳng Giác của Phật giới, một lần chuyển kiếm chém đứt dư Tập khí ấy khiến cho hoa sen thanh tịnh nở bày những cánh hoa vạn đức vạn thiện .

Hai tay thứ tư: Tay trái cầm bình Quân trì chứa nước Táo quán (Nước rưới vảy) tượng trưng cho Trí Tuệ vốn có của chúng sinh. Nhưng do không có Phước, không có trí như đất khô cằn chẳng có nước thấm ướt nên mầm giống Bồ Đề chẳng thể sinh trưởng được, đây tức là dựa vào phiền não mà chẳng thể phát sinh Trí Tuệ. Nay dùng tay phải cầm Tràng hạt gia trì khiến cắt đứt 108 phiền não để cho hiển đắc được nước Trí Tuệ của Như Lai rưới thấm ướt đất tâm khô cằn. Nước ấy là Đức của Trí Thủy chứa trong bình Quân Trì vậy .

Hai tay thứ năm: Tay trái cầm sợi dây tượng trưng cho sự ràng buộc cột trói chúng sinh trong nhà sinh tử, sự ràng buộc này thiên về Thức thứ tám (Ālaya-vijñāna). Tay phải cầm Cụ Duyên Quả (Bīja-pūraka: Tử Mãn Quả) tượng trưng cho thức thứ tám là thức của tâm. Nhiều hạt giống của Pháp ở ngoài Tâm được thu nạp vào mà chẳng bị hư hoại hao tổn, lại tùy ý khiến sinh ra sự xoay chuyển làm cho Thức thứ tám lưu chuyển, chứng đắc được cảnh giới Đại Viên. Khi ấy tất cả năm ấm thuộc chủng tử trong Thức thứ tám đều bị thiêu hủy hết nên A lại gia hiển bày Tâm Tĩnh Bồ Đề vô cấu nhiễm giống như đẳng hư không. Như vậy, dùng Cụ Duyên Quả gia trì chuyển Thức thành Trí thì dây nghiệp bị thiêu cháy hết mà ngưng nghỉ sự luân chuyển của sinh tử bản hữu .

Hai tay thứ sáu: tay trái cầm Bánh xe tượng trưng cho sự luân chuyển trong ba cõi sáu đường của các chúng sinh. Tay phải cầm cây búa là lợi khí đập nát. Nay dùng búa lớn đập nát bánh xe luân chuyển khiến nó trở thành Đức Luân Viên Cụ Túc của Như Lai .

Hai tay thứ bảy: Tay trái cầm Thương Khư (Śaṅkha) là vỏ ốc trong biển tượng trưng cho chúng sinh đang trầm luân trong biển khổ sinh tử . Nay tay phải cầm Đại Bi Câu (*Móc câu Đại Bi*) tiếp dẫn khiến cho đến được bờ bên kia là Niết Bàn an lạc .

Hai tay thứ tám: tay trái cầm Hiền Bình tượng trưng cho sự hòa hợp của Sắc (Rūpa) Tâm (Citta) là nẻo sinh tử, nước trong bình tượng trưng cho sự nắm giữ tội của ba nghiệp mà lưu chuyển không cùng. Nay tay phải dùng Bạt Chiết La Tam Cổ Xử (*Chày Tam Cổ Kim Cương*) phá nát ba nghiệp ấy mà chan đứng dòng sinh tử

Hai tay thứ chín: Tay trái cầm Bát Nhã Phạm Khiếp là Trí Thức sở nạp trong Tâm, do chẳng tự biết nên phải bị trầm luân trong biển khổ. Nay tay phải dùng Bảo

Man (*Vòng hoa báu*) gia trì khiến khai phát Bản Trí ấy. Bảo Man là Tâm Tính Nghiêm vậy

Do các nghĩa này mà **Chuẩn Đề** (Cuṅdhe) còn được dịch ý là MINH hoặc Diệu Giác . Đây là thành quả của Tuệ Ba La Mật và là điều kiện căn bản để phát sinh Chư Phật vậy .

_ *Trong ao nước có 2 vị Long Vương Nan Đà, Ô Ba Nan Đà cùng nâng đỡ tòa sen:* Tòa sen tượng trưng cho **núi Tu Di** (Sumeru) 2 anh em Long Vương Nanda và Upananda là 2 Long Vương quấn quanh chân núi ấy.

Khi Đức Thích Ca đản sinh thời Long Vương dùng nước nóng tắm gội nên 2 vị Rồng này biểu thị cho Đẳng Giác Vị hay Vô Cấu Vị. Dùng nước Vô Cấu tắm gội khiến thành Diệu Giác, mãn Quả Diệu Giác này thì Thích Ca và Chuẩn Đề đồng Thể. Sau khi mãn Quả dùng Đẳng Giác Vô Cấu nên hai vị Rồng làm Tòa biểu thị cho nghĩa này.

Hai vị Rồng nâng đỡ cọng sen: Bồ Tát Đạo theo thứ tự tu hành Địa Ba La Mật từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ mười một. Nên biết Địa sau dùng Địa trước làm thềm bậc nên nói **Như Lai dùng Thân Bồ Tát làm Tòa Sư Tử.** Nay 2 rồng nâng đỡ cọng sen được biểu thị cho nghĩa này

Hoa sen sinh từ nước: Nước biểu thị cho **nước Định** (Định Thủy) mang ý nghĩa **Dưỡng Nuôi Thủ Hộ**. Do đó hoa sen sinh từ nước được hiểu là *Dùng nước Định nuôi dưỡng tự tính thanh tịnh bất nhị .*

_*Bên trên vẽ 2 vị Tĩnh Cư Thiên:* Chúng Tĩnh Cư gồm có 5 vị Thiên Tử là: Tự Tại Thiên Tử, Phổ Hoa Thiên Tử, Quang Man Thiên Tử, Ý Sinh Thiên Tử, Danh Xưng Viễn Văn Thiên Tử. Các vị Thiên này đều biểu thị cho nghĩa **Trong Sạch** (Śuddha) đều là Pháp căn bản để sinh ra Thánh Giả. Nay đề cử 2 vị Thiên này đều là Thánh Giả thân cận Đức Phật, lắng nghe nói Pháp để hóa độ phương khác. Vì Chuẩn Đề Phật Mẫu hay vào Nhân Đạo nói Pháp lợi sinh, xoay chuyển Pháp Luân tồi phá tội ác của chúng sinh. Nên trong tranh tượng vẽ 2 vị Thiên này.

_ *Bên trái vẽ người Trì Minh, tay cầm lò hương chiêm ngưỡng Thánh Giả. Chuẩn Đề Phật Mẫu thương xót người Trì Minh, hướng mắt nhìn xuống:*

Người Trì Minh cầm lò hương chiêm ngưỡng Thánh Giả: Biểu thị cho sự đem nhiệt tâm chân thành quán sát rõ ràng Pháp Yếu của Bản Tôn nhằm chuyên chú thực hành

Chuẩn Đề Phật Mẫu thương xót người Trì Minh, hướng mắt nhìn xuống: Biểu thị cho lực gia trì của Bản Tôn luôn luôn hiện hữu. Nếu Hành Giả biết cách thọ nhận sẽ thành tựu Tất Địa mong cầu.

Ngoài ra trong Kinh còn ghi rằng bên dưới tranh tượng nên viết Bài Kệ **Pháp Thân Duyên Khởi** nhằm giúp cho Hành Nhân chuyên chú quán niệm sẽ mau chóng thực chứng được Pháp Duyên Khởi mà chứng Đạo Bồ Đề.

Pháp Thân Duyên Khởi Kệ là:

" Chư Pháp tùng Duyên Khởi
Như Lai thuyết thị Nhân
Bỉ Pháp Nhân Duyên tận
Thị Đại Sa Môn thuyết"

Dịch là:

" Các Pháp theo Duyên khởi
Như Lai nói là ***Nhân***
Pháp ấy Nhân Duyên hết
Là Đại Sa Môn nói"

Các Bậc Đạo Sư Tây Tạng thì thay bài Kệ trên bằng Thần Chú **Duyên Khởi** là:

Oṃ_ Ye dharma hetu prabhāva hetun
Teṣāṃ tathāgato hya vadata
Teṣāṃ chayo nirodha
Evaṃ vādi mahā-śramaṇaḥ ye svāhā

CHỦNG TỬ, CHÂN NGÔN, THỦ ẤN CỦA CHUẨN ĐỀ PHẬT MẪU

Theo truyền thống Hoa Văn thì Chuẩn Đề có Mật hiệu là **Tối Thắng Kim Cương** (Vijaya Vajra) hay **Kim Cương Mẫu** (Vajra-mātṛ)

Chủng tử là: BU (𑖤𑖲) hay SA (𑖭) hay CA (𑖓)

Tam Muội Gia hình là: Hiền Bình, Hoa sen, Giáp trụ, chày Tam Cổ, chày Ngũ Cổ

Phạm Hiệu là ĀRYA BUDDHĀ BHAGAVATI (Thánh Phật Thế Tôn) hay ĀRYA BUDDHĀ BHAGAVATI BODHISATVA (Thánh Phật Thế Tôn Bồ Tát)

_**Tam Mật Phòng** ghi là: NAMO ĀRYA ŚUDDHA BODHISATVA MAHĀ-SATVA (Kính lễ Thánh Thanh Tịnh Bồ Tát Ma Ha Tát)

Tâm Chú của Chuẩn Đề được ghi nhận qua nhiều bản khác nhau:

_ Hiển Mật Viên Thông ghi là:

Oṃ_ Cale cule cuṃde svāhā





_ Thắng Định Phòng ghi là:

Oṃ_ Śale śule śuddhe svāhā

_ Thất Câu Chi Viện ghi là:

Oṃ_ Śale śuddhe svāhā

_ Pháp Tự Luân Quán ghi là:

Oṃ_ Care sure śude svāhā

_ Bạch Bảo Khẩu Sao ghi là:

Oṃ_ Śale śule śunte svāhā

_ Tự Luân Quán ghi là:

Oṃ_ Cale śule śuddha svāhā

_ Đồ Tượng 10 ghi nhận là:

Oṃ_ Śale śule cuṃde svāhā

Hay

Oṃ_ Cale śure śundhe svāhā

_ Bản thường dùng ghi là:

Oṃ_ Cale cule cuṅdhe svāhā

_ Bản khác ghi là:

Oṃ_ Śari śuri śuddhe svāhā

_Tây Tạng ghi nhận là:

Oṃ_ Cale culai svāhā



Nay theo sự khảo cứu của chúng tôi thì chỉ có 3 bài Chú biểu thị rõ nghĩa của Phạn Văn là:

1) OṂ: Cảnh Giác
ŚARI: Thú tính hoang dã, người hung bạo, loài thú hoang
ŚŪRI: Biến đổi trở thành anh hùng
ŚUDDHE: Thanh tịnh
SVĀHĀ: Quyết định thành tựu.

2) OṂ: Nhiếp triệu
ŚALE: Cây thương , cây giáo
ŚŪLE: Tay cầm cây thương, quyền lực với cây thương
ŚUDDHE: Thanh tịnh
SVĀHĀ: Quyết định thành tựu

3) OṂ: 3 Thân quy mệnh
CALE: lay động. Nghĩa bóng là Giác động tức là chuyển động sự Giác Ngộ.

CULE: Nghi thức cạo tóc Quy Y, đỉnh cao của căn nhà, trung tâm của sao chổi. Nghĩa bóng là Trực khởi tức là đi thẳng đến

CUṄDHE (hay CUṆḌHI) là nguồn suối nhỏ, cái giếng nhỏ, nguồn hạnh phúc.Nghĩa bóng là Tự Tính thanh tĩnh của Tâm Bồ Đề.

SVĀHĀ: Quyết định thành tựu, hay thành tựu tự tính an lạc của Đại Niết Bàn.

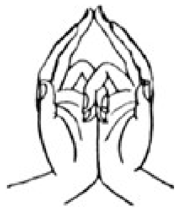
Nếu dựa theo nghĩa đen thì bài Chú trên hàm chứa nhiều ý nghĩa thô tục nên một số Học Giả đã loại bỏ câu Chú này và thay bằng câu Chú thứ hai bên trên (Nhật Bản thường dùng câu Chú thứ hai). Tuy nhiên dựa theo thói quen tu tập và nghĩa bóng thì người ta thường dùng câu Chú thứ ba này với ý nghĩa là:

"Khi thân khẩu ý hợp nhất với sự giác ngộ Phật Tính sẽ đi thẳng vào Tự Tính Thanh Tĩnh của Tâm Bồ Đề và thọ nhận mùi vị an lạc tịch tĩnh của Đại Niết Bàn"

ẤN KHẾ

Ấn Khế của Chuẩn Đề có rất nhiều. Nay chỉ ghi nhận 2 Ấn với ý nghĩa cơ bản của Ấn Khế.

Đệ Nhất Căn Bản Ấn: Hai Luân Địa, hai Luân Thủy cài nhau đặt trong lòng bàn tay. Hai Luân Hỏa dựng đứng thẳng cùng vịn nhau. Hơi co hai Luân Phong vịn trên lóng thứ nhất trên lưng hai Luân Hỏa. Hai luân Không đặt bên cạnh hai Luân Phong



Ấn này gọi là Tam Cổ Ấn, Tam Năng Sinh Phật Mẫu Ấn tức là Phật Đỉnh Ấn biểu thị cho nghĩa của Phật Mẫu.Trong đó:

Hai Luân Địa (2 ngón út) cài bên trong biểu thị cho Thành Sở Tác Trí, làm **nghiệp Đức bên trong** là Phật Đỉnh Ấn nên tác nghiệp chẳng lộ ra ngoài.

Hai Luân Thủy (2 ngón vô danh) cài bên trong biểu thị cho Diệu Quan Sát Trí là **Đức Thuyết Pháp Đoạn Nghi** nên thường ở bên trong

Hai Luân Hỏa (2 ngón giữa) là Pháp Thể của Pháp Nhĩ căn bản

Hai Luân Phong (2 ngón trỏ) là Giới Tuệ của Tu Sinh Thủy Giác, thường hay khai mở nghĩa Tâm Bồ Đề của chúng sinh

Hai Luân Không (2 ngón cái) là nghĩa **Nhất Đức Thành Tựu** của Pháp Giới Thể Tính Trí

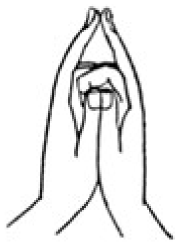
Kết Ấn này, tụng Chân Ngôn:



Namo saptānāṃ samyaksaṃbuddhā-koṭīnāṃ

Tadyathā: Oṃ_ Cale cule cuṅdhe svāhā

Đệ Nhị Căn Bản Ấn: Hai tay hướng ra ngoài cài chéo nhau, kèm dựng 2 ngón trỏ, 2 ngón cái liền thành



Ấn này thường dùng để Hộ Thân. Khi kết Ấn Hộ Thân thì khởi Tâm Đại Bi duyên khắp 4 loài sinh trong 6 nẻo. Nguyện cho tất cả Hữu Tình đều mặc áo giáp Kim Cương bền chắc trang nghiêm Đại Thệ mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Kết Ấn này, tụng Chân Ngôn là:



Oṃ_ Kamale vimale cuṅdhe svāhā

Ý nghĩa của tay Ấn này là:

6 ngón (2 ngón út, 2 ngón vô danh, 2 ngón giữa) cùng cột buộc nhau biểu thị cho sự ràng buộc sinh tử trong 6 nẻo

2 ngón trỏ chỉ cho Thể ngưng nghỉ của Mệnh mà chúng sinh cột buộc trong Tả Đạo đã trở thành mệnh ngắn ngủi vô thường. Do Phật Giới thuận Hữu Đạo nên Tuệ Mệnh thường trụ bất biến. Như vậy 2 ngón trỏ hợp nhau biểu thị cho sự hòa dung của Phật Giới và Sinh Giới khiến cho chúng sinh đoản mệnh được hòa hợp với Tuệ Mệnh thường trụ của Phật Giới.

2 ngón cái hợp dựng biểu thị cho sự Quy **Pháp Giới Đại Không**.

Riêng Ấn này tập Giáp Trụ Ấn. Do Tôn này là sở biến của Bắc Phương Hộ Bồ Tát, mặc giáp trụ Kim Cương bền chắc hộ Phật, hộ mệnh cho chúng sinh. Bên trong tồi phá phiền não của nẻo ác, bên ngoài giáng phục 3 chướng nạn của Ma. Duyên khắp 4 loài trong 6 nẻo thành tựu diên mệnh cho Hữu Tình. Nếu cầu Diên Mệnh Tất Địa thời quán nghĩa lý này.

CÔNG NĂNG CỦA THẦN CHÚ CHUẨN ĐỀ

Công Năng của Thần Chú Chuẩn Đề được ghi nhận rất nhiều trong các Kinh Quỹ. Nay chúng tôi chỉ ghi nhận thêm một số công năng mà Kinh Quỹ ghi thiếu như sau:

_ **Trừ Khẩu Thiệt**: Đoạn 5 Tân, đủ Trai Giới, trong 14 ngày vào Đạo Trường này liền tăng lộc ép buộc oan gia tai hoạnh vì khẩu thiệt. Mỗi đêm 3 thời hướng về Bản Tôn tụng Chân Ngôn 108 biến, cứ một biến thì xưng tên gọi của kẻ ấy một lần liền giải oán kết, thân như cha mẹ.

Trừ Khẩu Thiệt Lợi Quan Trị Tất Trúng Chú là:

"Phu phu, túc bà túc bà, a kính bà a kính bà, cứu tra cứu tra, sa ha"

𑖥𑖲𑖾 𑖥𑖲𑖾 𑖫𑖲𑖥 𑖫𑖲𑖥 𑖀𑖎𑖽𑖢 𑖀𑖎𑖽𑖢 𑖎𑖲𑖘 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Bhuḥ bhuḥ, śubha śubha, akaṃpa akaṃpa, kuṭa svāhā

_ **Cầu Thông Minh**: Nếu muốn cầu thông minh. Lấy Thạch Xương Bồ, Ngưu Hoàng mỗi thứ nửa lạng, đảo quết làm bụi nhỏ rồi hòa với bơ. Ở trước Phật làm Man Trà La, niệm tụng 5000 biến rồi uống vào liền được thông minh.

Thông Minh Chú là:

"Mỵ đế mỵ đế, ưu đế ưu đế, ưu đà đế , sa ha"

𑖦𑖰𑖝𑖰 𑖦𑖰𑖝𑖰 𑖄𑖝𑖿𑖝𑖰 𑖄𑖝𑖿𑖝𑖰 𑖄𑖟𑖯𑖝𑖰 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Miti miti, utti utti, udāti svāhā

_ **Thấy cha mẹ đã chết và diên mệnh:** Nếu muốn thấy cha mẹ đã quá vãng với nam nữ đã quá vãng kèm biết nơi thọ sinh. Trong 14 ngày y theo Pháp niệm tụng đều được thấy biết.

Lại Quỹ ghi rằng: Cha mẹ gặp Pháp này, được vào Quán Đỉnh hay khiến cho con cháu đều cùng được phước. Nếu nam nữ được vào Quán Đỉnh hay khiến cho cha mẹ sống lâu tăng phước, vĩnh viễn không có tai nạn, mong cầu vừ ý.

_ **Cầu mưa:** Nếu có đại hạn. Vào giữa đêm đốt An Tất Hương, kết Ấn rồi Sắc cho Rồng ở 5 phương mau khiến tuôn mưa. Nếu 21 ngày mà chưa tuôn mưa, liền lấy Trầm Thủy Hương khắc 5 vị Rồng dài 9 thốn, tùy phương vẽ 5 màu đều an trên Đàn. 7 ngày y theo Pháp niệm tụng liền được tuôn mưa. Nếu muốn tạnh mưa liền ngửa mặt hướng lên Trời tụng Đà La Ni 81 biến tức tạnh mưa.

_ **Hiện Thanh Y Đồng Tử phụng sự:** Mỗi ngày đêm 6 thời tụng Đà La Ni này 1080 biến. Trải qua 49 ngày như Niệm Tụng này tức Thanh Y Đồng Tử sẽ hiện thân phụng sự người niệm tụng. Hai Đồng Tử ấy đều tự có Sứ Giả (7 người). Đồng Tử bên trái biết việc sinh sống, thiện ác, cát hung của Nhân Gian. Vị Đồng Tử bên phải biết việc thiện ác trong Minh Đạo (Cõi Âm). Muốn biết việc Quan Lộc, tuổi thọ, cát hung của người liền Sắc cho Đồng Tử bên phải khiến nơi Minh Đạo sao chép Tính (Họ Tên) sắc cho Tư Mệnh với Diêm La mau chóng báo. Mỗi lần Sắc thời kết Ấn tụng Đà La Ni 7 biến liền ở trong cõi Âm biết đủ thiện ác. Vị Đồng Tử bên phải ấy tự hiện thân có thể hỏi gốc rễ.

Thầy nói: Nếu có thể 49 ngày như 6 thời này niệm niệm xong. Sau đó tụng thêm 108 biến, cũng chẳng khác biến số. Hai vị Đồng Tử ấy hỏi lấy Danh Tự, cần sai khiến liền sai khiến.

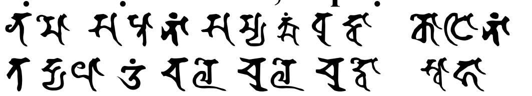
Mật Tạng Bộ 3_ No.1075 (Tr.173_ Tr.178)

PHẬT NÓI KINH THẤT CÂU ĐÊ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI

Hán dịch: Đời Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavān: Thế Tôn) ngự tại **vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jeṭavaṇe'nāthapiṇḍadasyārāma) trong đại thành Danh Xưng. Bấy giờ Đức Thế Tôn suy tư quán sát thương lo cho các chúng sinh đời vị lai nên nói **Quá Khứ Thất Câu Đê Chuẩn Đề Như Lai Đẳng Phật Mẫu Chuẩn Đề Đà La Ni** cho đến nay Ta cũng nói. Liền nói Đại Minh là:

"Ná ma táp đa nam, tam miệu tam bột đà, câu đê nam. Đát điệt tha: Án, chiết lệ chủ lệ chuẩn đề, sa phộc ha"



NAMO SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHA KOṬINĀṂ.
TADYATHĀ: OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ SVĀHĀ

Nếu có Bật Sô, Bật Sô Ni, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca thọ trì đọc tụng Đà La Ni này mãn 90 vạn biến thì **5 tội Vô Gián** với tất cả tội nặng trong vô lượng kiếp sau đều diệt hết không sót. Ở nơi sinh ra đều gặp thẳng chư Phật, Bồ Tát, hết thảy tư cụ tùy ý sung túc, vô lượng trăm ngàn đời thường được xuất gia, thường là nơi chư Thiên yêu kính cũng thường thủ hộ. Nếu sinh vào chốn nhân gian sẽ làm con của nhà Đế Vương, hoặc sinh vào nhà quý tộc. Nhà đó không có tai hoạnh, bệnh khổ gây não hại, chẳng bị đọa vào 3 nẻo ác, mọi việc tạo tác trong **chư Hữu** (các cõi) không có gì không có đồng bạn, nói ra lời dạy thì người đều tin nhận.

Tụng Đà La Ni này 10 vạn biến thì được thấy Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chư Phật, nếu có tội nặng chẳng được nhìn thấy. Liền tụng đủ 10 vạn biến tức trong Cảnh Giới nôn mửa cơm màu đen. Hoặc thấy lên cung điện. Hoặc lên núi cao với trên cây. Hoặc thấy biển lớn xoáy nước. Hoặc bay trên hư không tự tại. Hoặc thấy Thiên Nữ ban cho Diệu Ngôn Biện. Hoặc thấy ở trong Đại Tập Hội nghe nói Diệu Pháp. Hoặc thấy nhổ tóc, tự mình cạo đầu. Hoặc ăn **Lạc Phạn** (cơm có trộn váng sữa đặc), uống Cam Lộ màu trắng. Hoặc vượt qua biển lớn. Hoặc nổi trên sông nhỏ sông lớn.Hoặc lên Tòa Sư Tử. Hoặc thấy cây Bồ Đề. Hoặc ngồi trên thuyền. Hoặc thấy Sa Môn. Hoặc mặc áo trắng, áo vàng dùng áo che phủ đầu. Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng. Hoặc thấy đồng nam, đồng nữ. Hoặc thấy trên thân của mình có cây sữa. Hoặc lên cây có hoa quả. Hoặc thấy trong miệng của Hắc Trượng Phu phun ra lửa mạnh, sợ hãi chạy đi. Hoặc thấy ngựa, trâu ác có dạng tựa như đánh nhau. Hoặc thấy tự ăn cháo sữa. Hoặc thấy hoa trắng có mùi thơm. Nếu thấy tướng như trên liền biết **Diệt tội sinh phước**.

Nếu bị **5 tội nghịch**, nghiệp cực nặng chẳng được thấy tướng trên. Cần phải tụng đủ 70 vạn biến ắt được thấy tướng mạo như trước.

Lại nữa, nay Ta nói công năng, việc tạo tác của Đà La Ni này.Nếu ở trước tượng Phật hoặc ở trước tháp xá Lợi hay nơi thanh tĩnh, dùng **Cù Ma Di** (Gomayī: Phân bò) xoa tô đất rồi làm **Man Trà La** (Maṇḍala: Đàn) hình vuông rộng 4 khuỷu tay. Lại đem hương, hoa, phướng, lọng, thức ăn uống, đèn sáng, đuốc lửa tùy theo sức bày biện y theo Pháp cúng dường.

Nếu muốn **cầu nguyện**. Trước tiên nên niệm tụng, gia trì vào nước thơm rải 8 phương, trên, dưới để **Kết Giới**. Kết Giới xong, ở 4 góc và chính giữa Man Trà La đều để một cái bình nước thơm. Hành Giả ở mặt Tây hướng về phương Đông, quỳ thẳng lưng niệm tụng 1080 biến. Bình nước thơm ấy liền tự chuyển động, tùy ý Đông Tây nhận dùng cao thấp.

Hoặc dùng cái bát sành sứ sạch, đốt hương xông ướp, trong ngoài bôi xoa hương thơm, chứa đầy nước thơm và hương hoa tốt rồi đặt ở trong Mạn Trà La. Y theo Pháp cái bình lúc trước mà tác niệm tụng thì cái bát ấy liền chuyển động cùng với cái bình không khác.

Nếu muốn biết tất cả việc: **Thành Tựu, Chẳng Thành Tựu**. Liền đốt hương, phát nguyện, khải bạch Thánh Giả, Nguyện Tâm quyết nghi. Nếu chuyển bên phải thì biết thành tựu, chuyển bên trái tức chẳng thành tựu

Lại lấy hoa tốt, niệm tụng 108 biến. Khiến một Đồng Tử tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch. Dùng bột hương xoa tay, nâng hoa án khuôn mặt. Lại đưa tay của mình liền lấy hoa riêng niệm tụng. Cứ một biến thì một lần ném lên thân Đồng Tử, đồng tử liền nghe việc thiện ác và nói lại. Tùy ý múa cười, đứng ngồi, đi lại.

Hoặc ở mặt gương sáng sạch, dùng hoa tốt niệm tụng 108 biến rồi rải lên trên gương thì Sứ Giả liền hiện trong gương.

Lại dùng Pháp trước, liền lấy hoa tốt rải trên mặt gương liền có tướng thiện ác hiện trong gương. Hoặc dùng Chu Sa , hoặc dùng dầu thơm bôi móng ngón tay cái (dầu thơm dùng hoa Tô Ma Na xâm trong dầu Hồ Ma) niệm tụng 108 biến liền hiện Thiên Thần với hình tượng chư Tăng, Bồ Tát,Phật. Nếu Tâm có sự nghi ngờ việc trong ba đời, mỗi mỗi thỉnh hỏi đều biết thiện, chẳng thiện.. tức đều tự hiện trên ngón tay cái.

Nếu người bị bệnh ác. Dùng cành Thạch Lựu, mầm non màu trắng, cỏ thơm… niệm tụng, dùng roi phất phẩy liền khỏi.

Hoặc dùng cỏ mầm để trong bơ, niệm tụng 7 biến ném vào trong lửa thiêu đốt rồi xông khói vào người bệnh, liền trừ khỏi.

Hoặc nhờ Đồng Nữ xe sợi thành dây chỉ, niệm tụng một biến thì kết một gút. Như vậy đủ 21 gút đem cho người bệnh, trẻ con nam nữ cột buộc trên đỉnh đầu thì bệnh do hàng Ma. Quỷ, Mỵ ác gây ra đều được trừ khỏi.

Hoặc dùng hạt cải trắng để trong bơ. Lấy chút ít hạt cải, niệm tụng một biến thì một lần ném trong lửa, 21 lần như vậy thì bệnh liền khỏi.

Lại dùng Cù Ma Di xoa tô đất làm Mạn Trà La. Dùng tro vẽ đất làm hình ấy, dùng roi gậy bằng cành Thạch Lựu đánh thì Quỷ đó kêu khóc cầu xin, tự bỏ chạy chẳng dám đến. Hoặc dùng Đồng, Thiếc, Gỗ làm chày Kim Cương để bên cạnh người bệnh, niệm tụng dùng gậy đánh thì Quỷ cũng liền bỏ chạy.

Lại có Pháp. Nếu có người bị Quỷ ám thân, lại ở nơi xa không thể tự đến, hoặc Hành Giả chẳng thể tự đi. Nên lấy cành Dương Liễu, niệm tụng 108 biến rồi sai người mang đến chỗ ấy, nói rằng*: "Ngươi ở hay ngươi đi. Ta tên (.....) sai mang gậy roi này cho ngươi. Nếu ngươi chẳng đi sẽ tổn hại cho ngươi"*. Nếu chẳng đi, dùng roi đánh thì Quỷ liền bỏ đi.

Lại có Pháp. Nếu đi đêm trên đường, niệm tụng không thiếu sẽ không bị vướng nạn sợ hãi về giặc cướp, trộm cắp, cọp, sói, Quỷ, Mỵ ác. Giữ Tâm niệm tụng và tác Hộ Thân thì các nạn thuộc nhóm ấy đều tự tiêu diệt, hoặc phát Tâm Bồ Đề hoặc sinh sợ hãi, hoặc có lời nói Tâm cầu miễn nạn, nếu bị cột trói liền tự giải thoát.

Nếu muốn vượt qua sông hồ, biển lớn mà trong nước có hàng **Rồng, Cù** đáng sợ. Niệm tụng như Pháp trước liền được chẳng sợ.

Hoặc bị rắn cắn, liền khiến người ấy nhiễu vòng quanh người Niệm Tụng một số vòng, liền khỏi.

Hoặc bị Đinh Sang, ung thư, ghẻ nhọt, bệnh lác, bệnh lậu. Lấy Huân Lục Hương, đất sạch cùng hòa với nước, niệm tụng 21 biến rồi xoa bôi lên trên, liền khỏi.

Hoặc quốc thổ bị khô hạn, nguồn nước chẳng đều. Nhóm trâu, ngựa, súc vật vướng dịch độc lưu hành. Nên dùng Du Ma, Đại Mạch, gạo tẻ, hạt dẻ, đậu, bơ, mật, sữa, lạc, cây có nhựa trắng, các loại hương tạp… đều để một bên, đốt hương phát nguyện*:"Vì tất cả chúng sinh trừ khử tai nạn"*. Liền tác Thủ Khế (Tay Ấn) Hộ Thân, tưởng niệm. Lấy các vật lúc trước niệm tụng gia trì rồi ném vào trong lửa thiêu đốt. Như vậy 7 ngày, mỗi ngày 3 thời tác Pháp, mỗi thời 1080 biến liền được mãn nguyện, tất cả an vui, tất cả Tam Bảo thảy đều hộ trợ cũng hay thành tựu tất cả Đại Nguyện.

Nếu muốn giáng phục các Đại Quỷ Thần, nhìn thấy liền tâm phục. Lấy 7 hạt xương Xá Lợi để trong cái bát Lưu Ly trắng. Lấy nửa thăng Đề Hồ đổ đầy cái bát. Vào đêm thuộc ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, trước Đài Hương với trước tháp Suất Đổ Ba, dùng bùn xoa tô Mạn Trà La hình vuông rộng một, hai khuỷu tay. Đặt cái bát ở trong, lấy hoa tốt cúng dường, mặt Tây để một lò hương, thiêu đốt An Tất Hương, gấp rút niệm tụng thì Xá Lợi trong cái bát ấy sẽ tỏa ánh sáng, hoặc sinh ra Xá Lợi thời Hành Giả cầm lò hương phát nguyện lễ bái. Liền lấy Xá Lợi ra, uống hết Đề Hồ. Lấy cái bình Lưu Ly chứa Xá Lợi ấy, dùng lụa ngũ sắc phủ đầy rồi đội trên đầu, tức vô lượng câu đê Phật thường toại hạnh, các hàng Quỷ Thần tự nhiên giáng phục. Lúc tác Pháp thời một ngày một đêm chẳng ăn.

Nếu cầu giàu có. Dùng gạo tẻ, Du Ma để trong bơ, lạc. Tay nhúm chút ít, phát nguyện niệm tụng 7 biến rồi ném vào trong lửa thiêu đốt. Tùy sức từ 7 ngày đến 49 ngày , liền như nguyện ấy.

Nếu cầu con. Ở trên lá, vỏ cây hoa viết Đà La Ni này và vẽ Đồng Tử. Dùng áo lót màu tím, niệm tụng 1080 biến rồi để trong búi tóc, liền mang thai.

Nếu muốn kẻ khác kính nhớ thì xưng tên gọi của người ấy, niệm tụng Bản Bộ 1080 biến liền được kính nhớ.

Nếu chồng chẳng thích vợ. Lấy cái bình sạch chứa đầy nước thơm, đặt riêng ở Tĩnh Xứ. Dùng Cù Ma Di xoa làm Mạn Trà La, niệm tụng 108 biến. Như vậy 7 cái bình đều tác Pháp này. Ở Tĩnh Xứ dùng hương hoa làm Đạo Trường, lấy nước thơm bên trong bình tắm gội thì người chồng liền yêu thích, cũng được mang thai. Vợ chẳng thích chồng cũng như Pháp lúc trước.

Nếu muốn giáng phục **Xả Đổ Lô** (Śatrū: Oan Gia) Lấy một **Kiếp Ba La** (Kapāla:cái bát), nước nóng thơm tắm gội sạch sẽ. Lấy Hoàng Đan hòa với bơ xoa bôi trên Kiếp Ba La liền xoa tô khắp rồi đặt trong một Mạn Trà La nhỏ. Xong lấy 5 chén đèn bơ đặt ở 4 góc và chính giữa, xưng **Na Ma** (Nāma: Tên gọi) trước tiên, niệm tụng , một lần xưng một lần tụng, gia trì vào hạt cải trắng. Để một chén sữa trên Mạn Trà La cúng dường Kiếp Ba La này, một đêm đổi một lần, nói rằng*: "Vì Con lấy **Chất Đa** (Citta: Tâm) ấy đến"*. Cái đó tức **Chất Đa Nậu Khư** (Citta-duḥkha : Sự khổ não bất toàn của tâm) Muốn **Mẫu Đà** (Buddha: Giác Tuệ) thì **Xả Đổ Lô** (Śatrū: Oan gia) ấy liền phục thật. Chớ khiến hết, vì hết tức nhiều kiếp chất chồng sẽ trừ bỏ Đạo.

Nếu muốn cầu thông minh. Lấy Thạch Xương Bồ, Ngưu Hoàng, mỗi thứ nửa lạng, giã thành bụi, dùng bơ hòa. Ở trước Phật làm Mạn Trà La, niệm tụng 5000 biến rồi uống vào, liền được thông minh.

Muốn được thấy tất cả Quỷ Thần. Lấy Ngưu Hoàng niệm tụng khiến cho khói, lửa hiện ra. Liền bôi con mắt và uống vào, liền nhìn thấy.

Lại có Pháp. Ở bên cạnh biển lớn hoặc trên bãi cát bên sông, sông dùng ấn hình tượng cái Tháp. Ấn cát trên đầm làm hình tượng Tháp, niệm tụng một biến thì ấn thành hình cái Tháp, như vậy đủ số 60 vạn biến liền được nhìn thấy Tượng của Thánh Giả **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), hoặc thấy **Đa La** Bồ Tát (Tārā), **Kim Cương Tạng**

Bồ Tát (Vajra-garbha), tùy theo Tâm Nguyện ấy đều được mãn túc. Hoặc thấy trao cho Thuốc màu nhiệm của Tiên Thần, hoặc thấy trao cho Bồ Đề thọ ký, hoặc hiện trước mặt đến hỏi thì tùy theo điều cầu nguyện đều được địa vị của hàng Bồ Tát.

Lại có Pháp. Nếu nhiễu quanh Tượng của cây Bồ Đề, hành Đạo niệm tụng mãn 100 vạn biến liền thấy Phật, Bồ Tát, La Hán vì mình nói Pháp. Ý muốn tùy Bồ Tát liền được làm tùy tòng, sự mong cầu như nguyện cho đến thân đời này thành Đại Chú Tiên, liền được đi đến Tĩnh Thổ ở 10 phương phụng sự chư Phật, được nghe Diệu Pháp.

Lại có Pháp. Nếu lúc khất thực thời thường trì Đà La Ni này thì chẳng bị người ác, chó ác… xâm hại, khất thực dễ được.

Lại có Pháp. Nếu ở trước Tháp hoặc trước tượng Phật hoặc trước Tháp Xá Lợi tụng trì Đà La Ni này 30 vạn biến. Lại vào ngày mồng một cho đến ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, bày cúng dường lớn, một ngày một đêm chẳng ăn, chính niệm tụng thời được thấy Kim Cương Tạng Bồ Tát liền đưa người ấy đến trong cung của mình.

Lại có Pháp. Nếu vướng **Vương Nạn** (nạn vua chúa) bị cột trói, nhốt cùm, xiềng xích, cấm đoán thân ấy. Tụng Đà La Ni này liền được giải thoát.

Lại có Pháp. Nếu ở trước Tháp Chuyển Pháp Luân, hoặc trước Tháp nơi Phật sinh ra, hoặc trước Tháp ở thềm báu mà Đức Phật từ Trời Đao Lợi đi xuống, hoặc trước Tháp Xá Lợi . Ở trước các Tháp của nhóm như vậy niệm tụng nhiễu theo bên phải 49 ngày liền thấy **A Bát La Thị Đa Bồ Tát** (Apārajita Bodhisatva: Vô Năng Thắng Bồ Tát) và **A Lợi Đề Bồ Tát** (Hārtye Bodhisatva: Quỷ Tử Mẫu Bồ Tát), tùy theo sự cầu nguyện đều được mãn túc. Nếu cầu Thuốc Tiên tức liền trao cho, lại vì người ấy nói Pháp để hiển bày Đạo Bồ Đề.

Nếu có người tụng Đà La Ni này cho đến chưa ngồi Đạo Trường thì tất cả Bồ Tát sẽ làm bạn tốt của người ấy.

Lại Chuẩn Đề Đại Minh Đà La Ni này được chư Phật nói vì lợi ích cho tất cả chúng sinh về Đạo Trường Bồ Đề vô biên.

Nếu có chúng sinh bạc phước không có chút căn lành, không có căn khí, không có Bồ Đề Phần. Nếu người đó được nghe Chuẩn Đề Đà La Ni này hoặc đọc một biến liền được sinh mầm giống căn khí của Bồ Đề Phần, huống chi tụng trì thường xuyên mà chẳng giải được sự vô dụng ư?!... Do căn lành này mau thành hạt giống Phật, đều được thành tựu vô lượng công đức, vô lượng chúng sinh mau lìa trần cấu quyết định thành tựu **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi:Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

PHẬT NÓI PHÁP NIỆM TỤNG
THẤT CÂU ĐÊ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI

Y theo bản Kinh Phạn có 10 vạn Kệ Tụng. Nay Ta lược nói niệm tụng, Quán Hạnh, thứ tự cúng dường

Nếu có **Bật Sô** (Bhikṣu), **Bật Sô Ni** (Bhikṣuṇī), **Ô Ba Sách Ca** (Upāsaka), **Ô Ba Tư Ca** (Upāsīka) phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), hành **Hạnh Bồ Tát** (Bodhisatva-caryā), cầu mau ra khỏi sinh tử. Trước tiên nên vào Tam Muội Gia Quán Đỉnh Đạo Trường, thọ trì Cấm Giới bền chắc chẳng lui, yêu thích Giới Hạnh Bồ Tát Đại Thừa, nơi 4 Uy Nghi tu 4 Vô Lượng, phát 4 Hoằng Nguyện, cầu mau lìa **Tam Đồ** (3 nẻo Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sinh) . Đối nơi tất cả sự nghiệp, tâm chẳng tán loạn thì mới có thể vào Pháp Môn Bí Mật này

Phàm Pháp **Niệm Tụng Cúng Dường**. Ở nơi cư trú đều nên tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, tùy sức bày biện nghiêm sức Đạo Trường

Pháp **Đạo Trường** ấy. Nên lựa chọn Thắng Địa, Đông Tây Nam Bắc đều rộng 4 khuỷu tay làm Mạn Trà La hình vuông, đào sâu xuống dưới một khuỷu tay trừ bỏ các loại: Xương, đá, gạch, ngói, đất ác, tóc, lông, tro, than, trấu, cây nhiều gai, trùng, kiến… Dùng đất sạch tốt lấp đầy và nện chặt cho bằng phẳng. Lấy Cù Ma Di (Phân trâu trắng ở núi Tuyết) và đất tốt hòa chung với nước thơm xoa tô đất.

Nếu ở lầu gác, hoặc ở trên Điện thì y theo Pháp **Nê Đồ** (dùng bùn xoa tô) Nếu ở trong núi với nhà sạch tốt thì chẳng nên đào đất mà y theo trước xoa tô nghiêm sức. Liền giương **Thiên Cái** (cái lọng Trời), 4 mặt treo phướng. Nếu có Tượng Bản Tôn Thất Câu Đê Phật Mẫu thì đặt yên trong Mạn Trà La hướng mặt về phương Tây. Nếu không có Bản Tôn mà có các Tượng Phật, Xá Lợi với Kinh Điển Đại Thừa thì cúng dường cũng được. Mài Bạch Đàn Hương xoa tô làm Mạn Trà La có 8 góc (Bát Giác Mạn Trà La) giống như trăng đầy hoặc tựa như hoa sen 8 cánh. Liền đem vật cúng mới sạch là vật khí bằng vàng, bạc, đồng đã tôi luyện (Thục Đồng), **Thương Khư** (Śaṅkha: Vỏ ốc), Bối (vỏ sò), Ngọc, đá, đồ sứ, gỗ…chứa đầy các thức ăn uống với hương hoa tốt, đèn sáng, nước thơm Át Già tùy theo sức mà đặt bày cúng dường.

Nếu là Bật Sô, Bật Sô Ni. Trước tiên giữ Giới Hạnh rồi mới vào Đạo Trường, lại nên Sám Hối liền tự thề phát nguyện Thọ Giới.

Nếu là Bồ Tát tại gia, mới đầu vào cũng nên tự thề phát Nguyện tùy theo sức, thọ Tam Quy Ngũ Giới hoặc thường giữ 8 Giới.

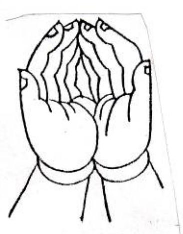
Nếu thường 3 thời niệm tụng. Liền ở Tây Nam của Đạo Trường hướng về phương Đông, chí Tâm chắp tay cúi 5 vóc sát đất kính lễ chư Phật Bồ Tát ở 10 phương, chân thành vận tưởng tràn khắp Hư Không Giới. Liền quỳ gối phải sát đất, chắp tay, chí Tâm Sám Hối :

”Từ Vô Thủy trở đi có bao nhiệu tội của Thân Khẩu Ý. Nay đối trước chư Phật Bồ Tát, Đệ Tử (họ tên…) xin phát lộ sám hối cho đến mọi loại Công Đức do viên mãn Phước Trí của chư Phật Bồ Tát 3 đời quá khứ, hiện tại, vị lai . Nay con xin tùy hỷ”

Liền an Tâm quyết định ngồi theo thế Kiết Già hoặc Bán Già, trừ tất cả vọng tưởng, quán *chúng sinh trong 6 nẻo từ vô thủy đến nay ở trong biển sinh tử bị luân hồi 6 nẻo. Nguyện đều phát Tâm Bồ Đề, hành Hạnh Bồ Tát, mau được ra khỏi.*

Liền dùng dầu thơm xoa tay rồi kết **Thủ Khế** (Tay Ấn). Lúc kết Khế thời dùng áo che tay đừng để người khác nhìn thấy.Trước tiên kết 3 Bộ Tam Ma Gia Khế rồi kết các Khế.

Khế thứ nhất: **Phật Bộ Tam Ma Gia Khế**. Tướng của Khế đó là: Đều ngửa tay Phước Trí (2 bàn tay) hơi co Đàn (ngón út phải) Giới (Ngón vô danh phải) Nhẫn Nhục (ngón giữa phải) Bát Nhã (ngón út trái) Phương Tiện (ngón vô danh trái) Nguyện (ngón giữa trái) cùng trụ nhau. Tiến Lực (2 ngón trỏ) đè lóng trên Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa), Thiền Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Tiến Lực (2 ngón trỏ) liền thành.



Tụng Chân Ngôn là:

“Án_ Đát tha nghiệt đổ phộc bá gia, sa-phộc ha”



OṂ_ TATHĀGATA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

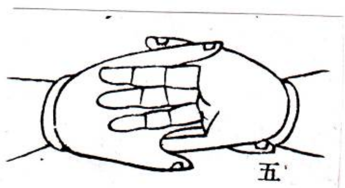
(Tụng 3 biến, đem Khế bung trên đỉnh đầu. Liên Hoa Bộ, Kim Cương Bộ đều dựa theo đây)

Khế thứ hai: **Liên Hoa Bộ Tam Ma Gia Khế**. Hai Phước Trí (2bàn tay) cùng hợp nhau. Giới (Ngón vô danh phải) Nhẫn (ngón giữa phải) Tiến (ngón trỏ phải) Phương Tiện (ngón vô danh trái) Nguyện (ngón giữa trái) Lực (ngón trỏ trái) mỗi mỗi bung tán rồi hơi co lại. Sáu Ba La Mật (6 ngón tay) mở như hoa sen. Đàn (ngón út phải) Tuệ (ngón út trái) Thiền (ngón cái phải) Trí (ngón cái trái) cùng dính nhau, cũng hơi co lại liền thành.



Tụng Diệu Ngôn là :
"Án _ Bát đầu mâu phộc bá gia, sa-phộc ha" (Tụng 3 biến)
𑖌𑖼 𑖢𑖟𑖿𑖦𑖺𑖟𑖿𑖥𑖪𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ_ PADMA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

Khế thứ ba: **Kim Cương Bộ Tam Ma Gia Khế**. Úp Phước (Bàn tay trái) ngửa Trí (bàn tay phải) Thiền (ngón cái phải) Bát Nhã (ngón út trái) Đàn (ngón út phải) Trí (ngón cái trái) cùng cài nhau, liền thành.



Tụng Diệu Ngôn là:
"Án_ Phộc chiết lỗ bà bá gia, sa-phộc ha" (Tụng 3 biến)
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖺𑖟𑖿𑖥𑖪𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ_ VAJRA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

Khế thứ tư: **Chuẩn Đề Phật Mẫu Căn Bản Thân Khế**. Tướng của Khế đó là: Trước tiên đem 2 ngón út, 2 ngón vô danh cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay. Dựng thẳng 2 ngón giữa cùng dính đầu ngón, 2 ngón trỏ phụ bên cạnh lóng trên của 2 ngón giữa, 2 ngón cái đều phụ bên cạnh 2 ngón trỏ liền thành.



Diệu Ngôn, tụng Căn Bản Đà La Ni (Tụng 7 biến, đưa Khế bung tán trên đỉnh đầu. Dùng các Khế bên dưới kết thành, đè chạm Ấn xong cũng đều nên bung trên đỉnh đầu)

Khế thứ năm: **Tịch Trừ Nhất Thiết Thiên Ma Ác Quỷ Thần Đẳng Khế**. Khế ấy: Trước tiên đem ngón giữa, ngón vô danh, ngón út và ngón cái của tay phải nắm ngón giữa, ngón vô danh, ngón út của tay trái. Tiếp đem ngón cái trái nắm trên móng của 3 ngón giữa, vô danh, út của tay trái rồi hợp thành quyền, đem 2 ngón trỏ cùng dính đầu ngón, liền thành.



Diệu Ngôn là:
"Án_ Câu lỗ đa na, hồng, nhạ"
𑖌𑖼 𑖎𑖿𑖨𑖺𑖠𑖡 𑖮𑖳𑖽 𑖕𑖾
OṂ _ KRODHANA HŪṂ JAḤ
(Tụng một biến, đem Khế chuyển quanh thân theo bên phải. Làm như thế 3 lần)

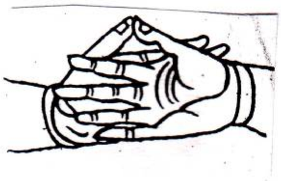
Khế thứ sáu: Kết **Địa Giới Quyết Khế**. Tướng của Khế đó là: Đem 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, co ngón trỏ trái như móc câu, dựng thẳng ngón trỏ phải. Khiến 2 ngón cái, 2 ngón út cùng dính mặt ngón, liền thành.
Diệu Ngôn là:
"Án_ Chuẩn nễ, nê, chỉ la dã, sa-phộc ha"
𑖌𑖼 𑖓𑖲𑖡𑖿𑖠𑖸 𑖠𑖸 𑖎𑖱𑖩𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ_ CUṄDHE _ DHE, KĪLĀYA _ SVĀHĀ
(Tụng một biến, đem ngón cái của Khế chạm đất một như thế đóng cọc. Làm 3 lần rồi nghỉ)

Khế thứ bảy: Kết **Tường Giới Khế**. Tướng của Khế là: Dựa theo Quyết Khế lúc trước, đem ngón trỏ phải co như móc câu, dựng thẳng ngón trỏ trái, liền thành.
Diệu Ngôn là:
"Án_ Chuẩn nễ, nê, bát la ca la gia, sa-phộc ha"
𑖌𑖼 𑖓𑖲𑖡𑖿𑖠𑖸 𑖠𑖸 𑖢𑖿𑖨𑖎𑖨𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ_ CUṄDHE_ DHE, PRAKARĀYA _ SVĀHĀ
(Tụng ba biến, đưa Khế quơ theo bên phải 3 vòng)

Khế thứ tám: Kết **Võng Khế**. Khế đó dựa theo Tường Khế, mở ngửa dính nhau, ngón cái phải vịn đầu ngón trỏ trái, ngón cái trái vịn đầu ngón trỏ phải, ngón út y như cũ cùng trụ nhau, liền thành.
Diệu Ngôn là:
"Án_ Chuẩn nể, nê, bán nhạ la, sa-phộc ha"
𑖌𑖼 𑖓𑖲𑖡𑖿𑖠𑖸 𑖠𑖸 𑖢𑖽𑖕𑖩 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ_ CUṄDHE _ DHE, PAṂJALA _ SVĀHĀ

(Tụng 3 biến, đưa Khế tùy theo mặt trời quơ 3 lần)

Khế thứ chín: Kết **Ngoại Hỏa Viện Đại Giới Khế**. Khế đó: Dùng tay trái đè kín lưng tay phải, trùng nhau. Dựng thẳng 2 ngón cái cùng cách nhau khoảng 2 thốn, liền thành.



Diệu Ngôn là:
"Án_ A tam ma nghĩ nễ, hàm, sa-phộc ha"

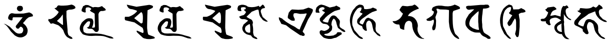
OṂ_ ASAMĀṂGNI HŪṂ _ SVĀHĀ
(Tụng 3 biến, đưa Khế chuyển bên phải 3 lần)

Khế thứ mười: Kết **Xa Lạc Ấn**. Tướng của Khế đó là: Trước tiên, 2 tay hướng vào bên trong cùng cài chéo nhau, bên phải đè bên trái. Liền ngửa mở lòng bàn tay, duỗi thẳng 2 ngón trỏ dính đầu ngón, đưa 2 ngón cái bật đầu 2 ngón giữa, đưa qua đưa lại, liền thành.



Diệu Ngôn là:
"Án_ đổ lô, đổ lô, sa-phộc ha"

OṂ_ TURU TURU _ SVĀHĀ
(Kết Khế này, Tâm tưởng trong Tập Hội ở cung Trời **A Ca Ni Sắt Tra** (Akaniṣṭha: Sắc Cứu Cánh) 10 Địa Bồ Tát vây quanh Đức **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata). Thỉnh **Chuẩn Đề Phật Mẫu** ngồi trên Xa Lạc 7 báu trang nghiêm. Trên Xa Lạc có tòa hoa sen trắng, trên Tòa có hình tượng như mong cầu. Trong Tâm tưởng niệm như ở ngay trước mắt. Liền tụng Diệu Ngôn 3 biến)

Khế thứ mười một: Kết **Nghinh Thỉnh Thánh Giả Khế**. Dựa theo Đệ Nhất Căn Bản Khế lúc trước đưa 2 ngón cái qua lại, triệu mời 3 lần, liền thành. Diệu Ngôn là:
"Án_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, ê hế duệ tứ, bạc già phộc để, sa-phộc ha"

OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ EHYEHI BHAGAVATI _ SVĀHĀ
(Kết Khế này, tưởng Thánh Giả từ trên Xa Lạc đi xuống đến Đạo Trường trên tòa sen trắng. Liền tụng Diệu Ngôn 3 biến)

Khế thứ mười hai: Kết **Liên Hoa Tòa Khế**. Dựa theo Căn Bản Khế lúc trước, kèm 2 ngón cái hướng về thân mở thẳng, liền thành. Diệu Ngôn là:
"Án_ Ca ma la, sa-phộc ha"

𑖌𑖼 𑖎𑖦𑖩 𑖭𑖿𑖪𑖮𑖯

OṂ_ KAMALA _ SVĀHĀ

(Kết Khế này, Tâm tưởng trong Đạo Trường có mọi loại lưới báu, trên Tòa Sư Tử nở sen trắng, an đặt Thánh Giả trên hoa sen. Liền tụng Diệu Ngôn 3 biến)

Khế thứ mười ba: Kiết **Át Già Khế**. Dựa theo Căn Bản Khế lúc trước, đem 2 ngón cái đều vịn dưới cạnh lóng thứ nhất ở gốc ngón trỏ, liền thành. Diệu Ngôn là:

"Án_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, át kiềm, bạc già phộc để, bát la để sai, sa-phộc ha"

𑖌𑖼 𑖓𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖜𑖿𑖚𑖸 𑖀𑖨𑖿𑖑𑖯𑖽𑖥𑖐𑖪𑖝𑖰 𑖢𑖿𑖨𑖝𑖱𑖓𑖿𑖔 𑖭𑖿𑖪𑖮𑖯

OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ ĀRGHĀṂ BHAGAVATI PRATĪCCHA _ SVĀHĀ

Khế thứ mười bốn: Kết **Táo Dục Khế** Dựa theo Át Già Khế lúc trước, đem 2 ngón cái đều vịn cạnh lóng giữa của 2 ngón giữa, liền thành. Diệu Ngôn là:

"Án_ Chiết, sa-phộc ha"

𑖌𑖼 𑖓 𑖭𑖿𑖪𑖮𑖯

OṂ_ CA _ SVĀHĀ

Khế thứ mười lăm: Kết **Đồ Hương Khế**. Dựa theo Căn Bản Khế lúc trước, để 2 ngón cái nắm dính lóng dưới của ngón trỏ phải, liền thành. Diệu Ngôn là:

"Án_ Lệ, sa-phộc ha"

𑖌𑖼 𑖩𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖮𑖯

OṂ _ LE _ SVĀHĀ

Khế thứ mười sáu: Kết **Hoa Man Khế**. Dựa theo Căn Bản Khế lúc trước, để 2 ngón cái để cạnh lóng dưới của ngón trỏ trái, liền thành. Diệu Ngôn là:

"Án_ Chủ, sa-phộc ha"

𑖌𑖼 𑖓𑖲 𑖭𑖿𑖪𑖮𑖯

OṂ _ CU _ SVĀHĀ

Khế thứ mười bảy: Kết **Thiêu Hương Khế**. Dựa theo Căn Bản Khế lúc trước, co ngón trỏ phải vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Diệu Ngôn là:

"Á_ Lệ, sa-phộc ha"

𑖌𑖼 𑖩𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖮𑖯

OṂ_ LE _ SVĀHĀ

Khế thứ mười tám: Kết **Cúng Dường Ẩm Thực Khế**. Dựa theo Căn Bản Khế lúc trước, đem ngón trỏ trái vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Diệu Ngôn là:

"Án_ Chuẩn, sa-phộc ha"

𑖌𑖼 𑖓𑖲𑖽 𑖭𑖿𑖪𑖮𑖯

OṂ _ CUṄ _ SVĀHĀ

Khế thứ mười chín: Kết **Đăng Khế**. Dựa theo Căn Bản Khế lúc trước, đem 2 ngón trỏ đều vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Diệu Ngôn là:

"Án, đề, sa-phộc ha"

𑖌𑖼 𑖠𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖮𑖯

OṂ _ DHE _ SVĀHĀ

(Nhóm Đồ Hương Khế bên trên, mỗi mỗi đều dùng Khế chạm vào trên sắc vật thật rồi cúng dường)

Khế thứ hai mươi: Kết **Bố Tự Khế**. Tướng của Khế đó là: Đưa 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh hướng vào bên trong cùng cài chéo nhau. Kèm dựng thẳng 2 ngón cái, 2 ngón trỏ, 2 ngón út cùng dính đầu ngón, liền thành.



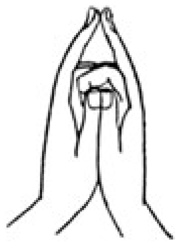
Kết Thủ Khế này thành, liền tưởng thân của mình giống như **Thích Ca Như Lai** (~sākya-muṇi-tathāgata) với 32 tướng tốt 80 loại tùy hình đẹp, thân tỏa ánh hào quang màu vàng tía (Tử Ma Kim Sắc). Tưởng xong, dùng Thủ Khế (Tay Ấn) chạm trên đầu an chữ **Án** (OṂ _), chạm mắt an chữ **Chiết** (CA_) mỗi mỗi y theo thứ tự chữ cho đến đầy đủ và dùng Khế chạm bày.

Nói Pháp **Tưởng chữ của Đà La Ni an bày ở thân**:

_ **Án** (OṂ _) tưởng an trên đầu
Màu sắc trắng như trăng
Tỏa nơi vô lượng quang
Trừ diệt tất cả chướng
Liền đồng Phật Bồ Tát
Xoa trên đỉnh người ấy
_ Chữ **Chiết** (CA_) an hai mắt
Màu sắc như Nhật Nguyệt
Chiếu soi các ngu ám
Hay phát Thâm Tuệ Minh (ánh sáng Tuệ thâm sâu)
_ Chữ **Lệ** (LE_) an trên cổ
Màu như Lưu Ly cam
Hay hiển các sắc tướng
Dần đủ Trí Như Lai
_ Chữ **Chủ** (CU_) tưởng an tim
Màu sắc như trắng sáng
Giống như Tâm thanh tĩnh
Mau đạt Đạo Bồ Đề
_ Chữ **Lệ** (LE_) an hai vai
Màu vàng như Kim Sắc
Do quán sắc tướng ấy
Hay mặc Giáp Tinh Tiến
_ Chữ **Chuẩn** (CUṄ_) tưởng trong rốn
Màu trắng vàng màu nhiệm
Mau khiến lên Đạo Trường
Được Bồ Đề Bất Thoái
_ Chữ **Đề** (DHE_) an hai đùi

Màu sắc như vàng lợt
Mau chứng Đạo Bồ Đề
Được ngồi Tòa Kim Cương
_ **Sa-Phộc** (SVĀ _ 𑖭𑖿𑖪𑖯) hai bắp chân
Dạng ấy màu vàng đỏ
Thường hay tưởng chữ ấy
Mau được chuyển Pháp Luân
_ Chữ Ha (HĀ_ 𑖮𑖯) hai bàn chân
Màu sắc như trăng đầy
Hành Giả tác tưởng đó
Mau được đạt Viên Tịch
Như vậy **Bố Tự** (an bày chữ) tưởng niệm xong
Liền thành **Chuẩn Đề Thắng Pháp Môn**
Cũng là **Bản Tôn Chân Thật Tướng**
Hay diệt các tội, được cát tường
Giống như tụ Kim Cương bền chắc
Gọi là **Chuẩn Đề Thắng Thượng Pháp**
Nếu thường tu hành y như thế
Nên biết người ấy mau **Tất Địa** (Siddhi: Thành Tựu)

Khế thứ hai mươi mốt: "**Đệ Nhị Căn Bản Khế**". Tướng của Khế đó là: Đưa 2 tay hướng vào bên trong cùng cài chéo nhau. Kèm dựng thẳng 2 ngón trỏ, 2 ngón cái, liền thành.

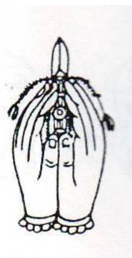


Diệu Ngôn là:
"Nam mô táp đá nẫm,tam miệu tam bột đà, câu đê nam. Đát diệt tha: Án_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-phộc ha"



NAMO SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHA KOṬINĀṂ
TADYATHĀ: OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ SVĀHĀ
(Tụng 7 biến, đưa Khế lên đỉnh đầu bung tán)

Khế thứ hai mươi hai: Kết **Phụng Sổ Châu Khế**. Tướng của Khế đó là: Trước tiên lấy Sổ Châu (Tràng hạt) để trong 2 lòng bàn tay, liền để ngang trái tim rồi chắp hai tay lại.



Tụng Căn Bản Đà La Ni lúc trước 3 biến, đem tràng hạt đội trên đỉnh đầu, liền tác **Bả Sổ Châu Khế** để Tĩnh Châu (Làm cho tràng hạt thanh tịnh)

Khế thứ hai mươi ba: **Bả Sổ Châu Khế**. Tướng của Khế đó là: 2 ngón vô danh, 2 ngón cái đều vịn trên hạt châu, 2 tay cùng cách nhau khoảng **một thốn** (1/3 dm), bung mở các ngón còn lại rồi hơi co lại, liền thành.



Tụng **Tĩnh Sổ Châu Diệu Ngôn** là:
"Án_ Vi lô già na, a ma la, sa-phộc ha"
𑖌𑖼 𑖪𑖹𑖨𑖺𑖓𑖡𑖯𑖦𑖩 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ_ VAIROCANĀMALA _ SVĀHĀ
(Tụng 3 biến)
[Bản khách ghi là: OṂ VAICOCANA-MĀLA SVĀHĀ]

Tĩnh Sổ Châu xong. Tự Tâm tưởng trong miệng của Thất Câu Đê Phật Mẫu tuôn ra văn tự của Thất Câu Đê Đà La Ni, mỗi một chữ phóng tỏa ánh sáng ngũ sắc nhập vào trong miệng của Hành Giả rồi an trong vành trăng ngay trái tim của mình, xoay chuyển theo bên phải đặt bày. Liền tụng Căn Bản Đà La Ni một biến, dùng ngón vô danh phải lần qua một hạt châu, cứ thế giáp vòng trở lại hạt ban đầu, chẳng gấp chẳng chậm, chẳng được cao giọng. Nên xưng chữ rõ ràng mà tự nghe được chữ an bày trên thân với Bản Tôn đã quán.

Niệm tụng **Ký Số**. Ở trong một niệm và tu một thời, quán thấy chẳng được khiếm khuyết khiến Tâm tán loạn.Nếu Quán Niệm mệt mỏi thì tùy sức niệm tụng hoặc 1000, 2000, 3000, 4000 cho đến 5000 biến . Thường lấy một số làm hạn định. Nếu có duyên sự, cũng chẳng được giảm số dưới 108 biến. Đây gọi là **Thanh Niệm Tụng.** Nếu cầu giải thoát sẽ mau ra khỏi sinh tử.

_ Tác **Tam Ma Địa Quán Hạnh** này thì không có ký không có số. Người niệm liền tưởng trái tim của mình có một mặt trăng đầy rất ư thanh tĩnh, trong ngoài rõ ràng. Đem chữ **Án** (𑖌𑖼) để trong tâm mặt trăng. Đem các chữ **Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-phộc ha** (𑖓𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖽𑖟𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯) từ phía trước chuyển theo bên phải, thứ tự giáp vòng an bày Luân Duyên. Thành thật quán (Đế quán) nghĩa của mỗi một chữ, đem Tâm tương ứng chẳng được khác biệt.

Nói **Nghĩa Bố Tự của Tam Ma Địa Quán Niệm**

Án Tự Môn (𑖌𑖼) có nghĩa là Lưu Chú chẳng sinh diệt. Lại ở tất cả Pháp làm nghĩa Tối Thắng

Chiết Tự Môn (𑖓) Ở tất cả các Pháp làm nghĩa Vô Hành (không có lưu chuyển)

Lệ Tự Môn (𑖩𑖸) ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Tướng (không có tướng)

Chủ Tự Môn (𑖓𑖲) ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Khởi Trụ (Không có khởi trụ)

Lệ Tự Môn (𑖩𑖸) ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Cấu (không có bợn nhơ)

Chuẩn Tự Môn () ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Đẳng Giác

Đề Tự Môn () ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Thủ Xả (không có lấy, không có bỏ)

Sa-phộc Tự Môn () ở tất cả Pháp làm nghĩa Bình Đẳng Vô Ngôn Thuyết

Ha Tự Môn () ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Nhân Tịch Tịnh Vô Trụ Niết Bàn

Đã nói nghĩa của chữ. Tuy lập văn tự đều là nghĩa không có văn tự. Để không có văn tự nên để quán mỗi một nghĩa tướng, vòng quanh rồi lại bắt đầu, không có ký không có số, chẳng được cắt đứt (đoạn tuyệt). **Chẳng cắt đứt** là nghĩa **Tối Thắng lưu chú chẳng sinh chẳng diệt**. Do nghĩa tối thắng chẳng sinh chẳng diệt cho nên là **Vô Hành**. Vì nghĩa Vô Hành cho nên là **Vô Tướng**. Vì nghĩa Vô Tướng cho nên là **Vô Khởi Trụ**. Vì nghĩa vô khởi trụ cho nên là **Vô Đẳng Giác**. Vì nghĩa vô đẳng giác cho nên là **vô thủ xả**. Vì nghĩa vô thủ xả cho nên là **Bình đẳng vô ngôn thuyết**. Vì nghĩa bình đẳng vô ngôn thuyết cho nên là **vô nhân tịch tịnh vô trụ niết bàn**. Vì nghĩa Tịch Tịnh Vô Trụ Niết Bàn cho nên là bất sinh bất diệt tối thắng vô đoạn tuyệt, vòng quanh rồi lại bắt đầu. Đây gọi là **Tam Ma Địa Niệm Tụng**

_Nói Pháp **Chuẩn Đề Cầu Nguyện Quán Tưởng**:

Nếu cầu **Vô Phân Biệt** nên quán **Vô phân biệt vô ký niệm**

Nếu cầu **Vô Tướng Vô Sắc** nên quán **văn tự vô văn tự niệm**

Nếu cầu **Pháp Môn Không Hai** (Bất Nhị Pháp Môn) nên quán 2 cánh tay

Nếu cầu **Bốn Vô Lượng** nên quán 4 cánh tay

Nếu cầu **Sáu Thông** nên quán 6 cánh tay

Nếu cầu **Tám Thánh Đạo** nên quán 8 cánh tay

Nếu cầu **Mười Ba La Mật, viên mãn Mười Địa** nên quán 10 cánh tay

Nếu cầu **Như Lai Phổ Biến Quảng Địa** nên quán 12 cánh tay

Nếu cầu **mười tám Pháp Bất Cộng** nên quán 18 cánh tay. Liền quán Pháp như tượng vẽ

Nếu cầu **32 Tướng** nên quán 32 cánh tay

Nếu cầu **84000 Pháp Môn** nên quán 84 cánh tay

Quán Niệm như trên sẽ vào **Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Địa Thậm Thâm Phương Quảng Bất Tư Nghị Địa**, là Chính Niệm Xứ, là Chính Chân Như, là Chính Giải Thoát.

Niệm Tụng Quán Hạnh xong. Muốn ra khỏi Đạo Trường , lại nên y theo thứ tự trước. Liền kết Thủ Khế của nhóm: Thiêu Hương, Đăng Minh, Ẩm Thực, Cúng Dường, Sám Hối, Tùy Hỷ, Phát Nguyện.

Liền kết Đệ Nhất Căn Bản Khế lúc trước, tụng Căn Bản Đà La Ni 7 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu.

Lại kết Xa Lộ Khế lúc trước, đưa 2 ngón cái hướng ra ngoài, bật đầu ngón giữa 3 lần, tụng Diệu Ngôn là:

"Án_ Đổ lô, đổ lô, Sa-phộc ha"



OṂ_ TURU TURU _ SVĀHĀ

(Tụng 3 biến)

Lại kết Nghinh Thỉnh Ấn lúc trước. Đem ngón cái hướng ra ngoài, mở 3 lần liền thành **Tống Thánh Giả Hoàn Bản Cung**. Diệu Ngôn là:

"Án_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, nghiệt xa nghiệt xa, bà nga phộc để, sa phộc bá nẫm, bố ná , a yết la nga, ma na gia, sa-phộc ha"

OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ GACCHA GACCHA BHAGAVATI SVABHĀNĀṂ BUDDHA ARGHA MANĀYA_ SVĀHĀ

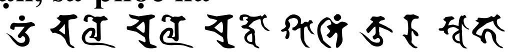
Liền kết Ngoại Hỏa Viện Đại Giới Khế lúc trước, tụng **A Tam Ma Kỳ Nễ** Diệu Ngôn, chuyển bên trái 3 lần liền thành.

Liền kết 3 Bộ Tam Ma Gia Khế, đều tụng Diệu Chân Ngôn một biến liền xong, tùy ý ra khỏi Đạo Trường, tùy ý Kinh Hành. Đọc tụng Đại Bát Nhã hoặc Hoa Nghiêm, hoặc Vô Biên Môn, hoặc Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Niết Bàn, Kinh Luận Đại Thừa…suy tư, tụng, nói hoặc đem ấn Tháp Tượng Thất Câu Đê Phật, dùng ấn bùn thơm,trên cát, trên giấy… tùy ý nhiều ít.

Nếu niệm tụng có Công Đức như cảnh giới đã nói trong Kinh, mỗi mỗi biết thứ tự thật rõ ràng.

_Muốn tác mọi loại phương pháp của nhóm **Phiến Để Ca** (Śāntika: Tức Tai) hoặc vì tự thân hoặc vì người khác liền dốc lòng y theo Pháp mà tác niệm tụng. Nếu muốn **Tức Tai** trừ tất cả Quỷ Thần và được thông minh, trường thọ, cầu giải thoát. Liền ở trong Đạo Trường, hướng mặt về phương Bắc, chéo 2 bắp chân dựng thẳng đầu gối mà ngồi. Quần áo, thức ăn uống, hương, hoa, đèn, đuốc, đất đều dùng màu trắng. Từ ngày mồng một đến ngày mồng 8 của tháng, một ngày 3 thời niệm tụng với Pháp của nhóm Hộ Ma. Nếu Niệm Tụng thời trước tiên tụng Căn Bản Đà La Ni 7 biến xong, sau đó chỉ tụng từ chữ **Án.** Diệu Ngôn là:

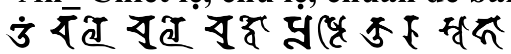
"Án_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề ban cho (họ tên của mình hay người khác**) trừ tai nạn, sa-phộc ha"**



OṂ_ CALE CULE CUṄDHE (Khiến cho…) ŚĀNTIṂ KURU _ SVĀHĀ

_Nói Pháp **Bố Sắt Trí Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích). Nếu muốn cầu tăng trưởng 5 Thông, Chuyển Luân, mọi loại Bảo Tạng, Bố Xa Luân, Kiếm, Hiền Bình, Như Ý Bảo, An Thiện Na, Ngu Lý Ca, Gương, Búa, Sợi dây, Tam Cổ Xoa… tất cả tài bảo, cỏ thuốc… cầu Pháp thành tựu. Thân mặc áo vàng, hướng mặt về phương Đông, ngồi Kiết Già. Mọi thứ cúng dường như hương, hoa, thức ăn uống, quả trái, đèn đuốc, đất… đều dùng màu vàng. Từ ngày mồng 8 đến ngày 15 của tháng, mỗi ngày 3 thời niệm tụng, làm việc Hộ Ma, niệm tụng như trước. Diệu Ngôn là:

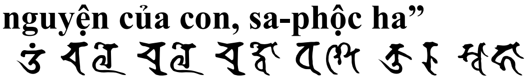
"Á**n_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề ban cho** (họ tên…) **sở cầu như ý, sa-phộc ha"**



OṂM_ CALE CULE CUṄDHE (Khiến cho….) PUṢṬIṂ KURU _ SVĀHĀ

_Nói Pháp **Phạt Thí Ca La Noa** (Vaśikaraṇa: Kính Ái). Nếu muốn hô triệu tất cả hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Người, Phi Nhân…thì nên tác Pháp này. Thân mặc áo đỏ, hướng mặt về phương Tây, ngồi theo thế Hiền Tọa. Hương, hoa, thức ăn uống, Quả trái, đèn đuốc, đất… đều dùng màu đỏ. Từ ngày 16 đến ngày 23 , mỗi ngày 3 thời niệm tụng, tác Pháp Hộ Ma. Diệu Ngôn là:

"**Án_ Chiết lệ,chủ lệ, chuẩn đề. Vì con nhiếp triệu vị Thần** (tên là….) **thành tựu nguyện của con, sa-phộc ha"**



OṂ_ CALE CULE CUṄDHE (Khiến cho….) VAŚI KURU _ SVĀHĀ

_Nói Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: Giáng Phục) Nếu muốn giáng phục tất cả Quỷ Thần với Người, Trời… là tổn hoại Tam Bảo, chúng sinh có nhiệu tội nghiệp chướng nặng, kẻ khó điều phục … hay khiến phát Tâm Bồ Đề, tu các nghiệp lành thì nên khởi Tâm Từ Bi mà tác Pháp này. Thân mặc áo xanh, hướng mặt về phương Nam, tác **Tông Cứ Tọa** (chéo ống chân ngồi xổm) ống chân phải đè ống chân trái. Dùng hương, hoa, thức ăn uống, quả trái, đất… đều là màu xanh đen. Từ ngày 23 đến ngày cuối tháng, mỗi ngày 3 thời niệm tụng, tác Pháp Hộ Ma. Diệu Ngôn là:

"Án_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, hồng, phát tra"

𑖌𑖼 𑖓𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖽𑖟𑖸 𑖮𑖳𑖽 𑖣𑖘𑖿

OṂ_ CALE CULE CUṄDHE HŪṂ PHAṬ

Tác Pháp xong, niệm tụng như thường

_Nói Pháp **Vẽ Tượng Thất Câu Đê Phật Mẫu Chuẩn Đề**

Lấy lụa trắng thanh tịnh chư bị cắt, loại bỏ tóc người. Họa Sư thọ 8 Giới Tế, chẳng dùng keo nấu bằng da thú để hòa màu sắc, mọi thứ trang nghiêm thân ấy. Từ eo trở xuống mặc áo trắng, áo trên có hoa. Lại thân khoác áo ngoài (Thiên Y) bằng lụa mịn màng mỏng nhẹ. Dùng đai ngũ sắc cột eo, mây sắc đỏ sáng sớm quấn quanh thân, cổ tay đeo xuyến bằng vỏ ốc trắng, cánh tay đeo vòng xuyến dùng 7 báu trang nghiêm. Trên mỗi một tay đeo Chỉ Hoàn (cái nhẫn). Thân có 18 tay, mặt có 3 mắt.

2 tay bên trên tác tướng **Thuyết Pháp**

Bên phải: tay thứ hai **Thí Vô Úy**, tay thứ ba cầm cây Kiếm, tay thứ tư cầm tràng hạt, tay thứ năm cầm quả **Vĩ Nhạ Bố La Ca** (Bīja-pūraka: Đường gọi là **Tử Mãn Quả**, nơi này không có chỉ Tây Tạng mới có), tay thứ sáu cầm cây búa, tay thứ bảy cầm móc câu, tay thứ tám cầm Bạt Chiết La (Vajra: Chày Kim Cương), tay thứ chín cầm vòng hoa báu (Bảo Man)

Bên trái: tay thứ hai cầm cây phướng báu Như Ý, tay thứ ba cầm hoa sen, tay thứ tư cầm bình Táo Quán, tay thứ năm cầm sợi dây, tay thứ sáu cầm bánh xe, tay thứ bảy cầm vỏ ốc (Loa) tay thứ tám cầm Hiền Bình, tay thứ chín cầm rương Kinh Bát Nhã Ba La Mật.

Phía dưới Bồ Tát làm ao nước. Trong ao có 2 vị **Long Vương** (Nāga-rāja) là **Nan Đà** (Nanda) và **Ô Bạt Nan Đà** (Upananda) cùng nâng cuống hoa sen, ở trên hoa sen an Chuẩn Đề Bồ Tát (Cuṅdhe Bodhisatva). Vòng tròng chung quanh Tượng ấy an lửa rực sáng. Tượng ấy tác con mắt thương xót nhìn xuống. Hành Giả ngồi ngay bên dưới, tay cầm lò hương, hướng mặt lên trên nhìn Bồ Tát. Ở phía trên Bồ Tát vẽ 2 vị Tĩnh Cư Thiên. Tượng Pháp như vậy, xong.

PHẬT NÓI KINH
THẤT CÂU ĐÊ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI
(Kèm Pháp **Niệm Tụng Quán Hạnh**)
_ Hết_

Hiệu chỉnh xong vào ngày 02/06/2012

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1076 (Tr.178 _ Tr. 185)

THẤT CÂU ĐÊ PHẬT MẪU
SỞ THUYẾT CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI KINH

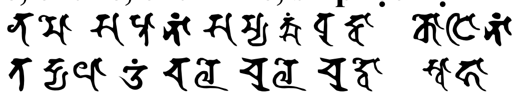
Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại **vườn Cấp Cô Độc** (Anāthapiṇḍadasyārāma) trong **rừng Thệ Đa** (Jeṭavaṇa) thuộc Đại Thành Danh Xưng cùng với chúng Đại Bật Sô, các vị Bồ Tát và 8 Bộ Trời Rồng trước sau vây quanh.

Đức Thế Tôn nghĩ thương chúng sinh kém phước nhiều nghiệp ác ở đời vị lai, liền nhập vào **Chuẩn Đề Tam Ma Địa** (Cuṇdhi samādhi) nói Đà La Ni mà bảy câu đê (bảy trăm triệu) Phật đời quá khứ đã nói là:

"Ná mạc tát đa nam, tam miệu tam một đà, câu đê nam. Đát nễ dã tha: Án_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê, sa-phộc hạ"



NAMAḤ SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHĀ KOṬINĀṂ

TADYATHĀ: OṂ_ CALE CULE CUṆDHE _ SVĀHĀ

Nếu có Bồ Tát tại gia hay xuất gia tu **Hạnh Chân Ngôn** (Mantra-caryā), tụng trì **Đà La Ni** (Dhāraṇī) này mãn 90 vạn biến thì 10 tội ác, 4 tội nặng, 5 tội nghịch, 5 tội Vô Gián đã gây tạo ra trong vô lượng kiếp thảy đều tiêu diệt. Nơi sinh ra thường gặp chư Phật Bồ Tát, tài bảo phong nhiêu, thường được xuất gia.

Nếu là Bồ Tát tại gia tu trì Giới Hạnh bền chắc chẳng thoái lui, tụng Đà La Ni này thường sinh vào cõi Trời. Hoặc ở nhân gian làm quốc vương, chẳng bị đọa vào nẻo ác, gần gũi Thánh Hiền, chư Thiên yêu kính ủng hộ gia trì. Nếu kinh doanh các việc ở đời thì không có tai hoạnh, nghi dung đoan chính, lời nói oai vệ, Tâm không lo lắng buồn phiền.

Nếu là Bồ Tát xuất gia giữ đầy đủ các Cấm Giới, 3 thời niệm tụng y theo Giáo tu hành. Đời này mong cầu Tất Địa Xuất Thế Gian thì Định Tuệ hiện tiền, chứng viên mãn Địa Ba La Mật, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Nếu tụng mãn một vạn biến tức ở trong mộng thấy Phật Bồ Tát, liền nôn ra vật màu đen. Nếu người ấy có tội rất nặng, tụng hai vạn biến tức mộng thấy các Thiên Đường, chùa, phòng ốc. Hoặc lên núi cao. Hoặc thấy trên cây, hoặc thấy tắm gội ở trong ao lớn. Hoặc thấy bay trên hư không. Hoặc thấy cùng các Thiên Nữ vui chơi khoái lạc. Hoặc thấy nói Pháp. Hoặc thấy nhổ tóc, cạo tóc. Hoặc thấy ăn **Lạc Phạn** (cơm trộn sữa nấu chín), uống Cam Lộ màu trắng. Hoặc vượt qua biển lớn, sông lớn, sông nhỏ. Hoặc lên Tòa Sư Tử. Hoặc thấy cây Bồ Đề. Hoặc ngồi trên thuyền. Hoặc thấy Sa Môn. Hoặc thấy Cư Sĩ lấy áo trắng, áo vàng che đầu. Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng. Hoặc thấy đồng nam, đồng nữ. Hoặc thấy trên cây có quả sữa. Hoặc thấy trong miệng **Hắc Trượng Phu** phun ra lửa mạnh, cùng chiến đấu với người ấy và được thắng. Hoặc thấy trâu, ngựa ác muốn đến chạm húc, người trì tụng hoặc đánh hoặc nạt làm cho chúng sợ hãi bỏ chạy. Hoặc ăn cháo sữa, lạc phạn. Hoặc thấy hoa Tô Ma Na (Sumaṇa: Xứng Ý Hoa). Hoặc thấy quốc vương.

Nếu chẳng thấy cảnh giới như vậy nên biết người này đời trước tạo 5 tội Vô Gián, cần phải tụng đủ 70 vạn biến tức thấy cảnh giới như trên. Nên biết diệt tội liền thành

Tiên Hạnh (Pháp hành trước tiên). Sau đó y theo Pháp vẽ Tượng Bản Tôn. Hoặc 3 thời, 4 thời hoặc 6 thời y theo Pháp cúng dường cầu Tất Địa Thế Gian Xuất Thế Gian cho đến Vô Thượng Bồ Đề thảy đều đạt được.

Nếu có tu trì Đà La Ni này sẽ biết ngày sau thành tựu nơi chốn: có nạn, không có nạn, Tất Địa chậm hay mau. Nên ở một Tĩnh Thất dùng **Cù Ma Di** (Gomayì: Phân Trâu trắng ở núi Tuyết) xoa tô một cái Đàn nhỏ, tùy sức cúng dường. Dùng **Kết Giới Chân Ngôn** kết 10 phương Giới. Đem một cái bình nước thơm để trong Đàn, một lòng niệm tụng. Nếu cái bình chuyển động thì biết thành tựu việc mong cầu cần làm, nếu chẳng chuyển động thì việc ấy chẳng thành.

Lại có Pháp. Lấy một cái chén sứ, dùng hương xoa bôi rồi để trong Đàn, chuyên tâm niệm tụng. Nếu cái chén chuyển động thì việc liền thành tựu, nếu chẳng chuyển động thì việc chẳng thành.

Lại có Pháp. Muốn biết việc vị lai. Trước tiên xoa tô một cái Đàn nhỏ, sai một đồng tử có đủ tướng Phước Đức tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch. Dùng **Thất Câu Đê Chân Ngôn** gia trì vào hương rồi xoa bôi 2 bàn tay của Đồng Tử. Lại gia trì vào hoa 7 biến đặt trong tay đồng tử rồi sai đồng tử che mặt đứng trong Đàn. Lại lấy hoa riêng, tụng Chân Ngôn gia trì, cứ một biến thì đánh một lần vào lưng bàn tay đồng tử, cho đến 21 lần liền hỏi đồng tử về chuyện Thiện Ác, đồng tử liền nói.

Lại có Pháp. Lấy một cái gương sáng để ở trong Đàn. Trước tiên tụng Chân Ngôn gia trì vào hoa 108 biến, sau đó lại tụng Chân Ngôn, cứ một biến thì ném đánh mặt gương một lần. Ở trên mặt gương liền có văn tự hiện ra nói việc thiện ác.

Lại có Pháp. Muốn biết việc Thiện, bất thiện, thành tựu, chẳng thành tựu. Lấy dầu thơm của hoa **Tô Ma Noa** (Sumaṇa), tụng Chân Ngôn gia trì 108 biến rồi xoa bôi mặt ngón cái phải. Tụng Chân Ngôn chẳng dứt tiếng và sai đồng tử quán trên mặt ngón tay sẽ hiện hình tượng chư Phật Bồ Tát hoặc hiện văn tự nói đủ việc thiện ác.

Lại có Pháp. Nếu người bị bệnh Quỷ Mỵ. Lấy cành Dương Liễu hoặc cỏ tranh, tụng Chân Ngôn rồi phất phủi trên thân người bệnh , liền trừ khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Nếu người bị bệnh nặng. Tụng Chân Ngôn 108 biến, xưng tên người đó, dùng sữa bò Hộ Ma thì bệnh liền khỏi.

Nếu trẻ thơ bị **Dạ Đề** (Khóc đêm). Sai đồng nữ se chỉ bên phải, tụng Chân Ngôn gia trì, kết 21 gút rồi đeo ở dưới cổ thì trẻ thơ liền khỏi bệnh Dạ Đề.

Lại có Pháp. Trước tiên gia trì vào hạt cải trắng 108 biến . Sau đó lấy hạt cải, tụng Chân Ngôn một biến thì ném đánh người bị bệnh Quỷ Mỵ một lần, đủ 21 biến thì Quỷ Mỵ bỏ chạy và người bệnh liền khỏi.

Lại có Pháp. Nếu có người bị Quỷ Mỵ. Lấy Cù Ma Di xoa tô một cái Đàn nhỏ. Dùng than trấu vẽ đất làm hình Quỷ Mỵ. Tụng Chân Ngôn, dùng Thạch Lựu làm cây roi đánh thì Quỷ Mỵ ấy khóc lóc, đuổi đi sẽ bỏ đi.

Lại có Pháp. Nếu người bị vướng Quỷ Mỵ. Hoặc người bị bệnh ở nơi xa chẳng thể tự đến, hoặc người niệm tụng lại chẳng đến nơi ấy được. Lấy cành Dương Liễu hoặc cành đào, hoặc hoa… gia trì 108 biến rồi sai người đem đến chỗ người bệnh, dùng cành đó phủi người bệnh. Hoặc đem hoa khiến người bệnh ngửi, hoặc dùng hoa đánh người bệnh thì Quỷ Mỵ ấy liền bỏ đi, người bệnh được khỏi.

Lại có Pháp. Nếu bị rắn cắn, hoặc bị **Noa Cát Nễ Nữ Quỷ** (Ḍākinī) nắm giữ. Thời chuyển quanh người bệnh, tụng Chân Ngôn thì người ấy liền khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Nếu có người bị ung thủng với bị các loại trùng độc cắn. Lấy nước cốt của Đàn Hương hòa với đất làm bùn, tụng Chân Ngôn 7 biến rồi xoa lên vết thương thì bệnh liền khỏi.

Lại có Pháp. Nếu người đi trên đường, tụng Chân Ngôn này thì chẳng bị giặc cướp gây thương tổn cũng xa lìa các nạn do loài cầm thú ác gây ra.

Lại có Pháp. Nếu đấu tranh, kiện tụng, luận lý và đàm luận cầu thắng . Tụng Chân Ngôn này sẽ thắng.

Lại có Pháp. Nếu đi trên sông nước, tụng Chân Ngôn này thì chẳng bị nước cuốn chìm và chẳng bị các loài Rồng, cá Ma kiệt, Cù, Giao Long… ở trong nước gây thương hại.

Lại có Pháp. Nếu bị tù cấm, cột trói. Tụng Đà La Ni này sẽ mau được giải thoát.

Lại có Pháp. Ở trong nước (Quốc thổ) có bệnh dịch. 7 ngày dùng dầu mè, gạo tẻ hòa với bơ, mật làm Pháp Hộ Ma thì bệnh dịch liền được tiêu diệt, đất nước được an ninh.

Lại có Pháp. Nếu cầu phong nhiêu tài bảo. Mỗi ngày đem mọi loại thức ăn tác Hộ Ma sẽ được tài bảo giàu có.

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến người yêu kính vui vẻ thì xưng tên của người ấy trong Chân Ngôn cú liền được vui vẻ thuận phục.

Lại có Pháp. Nếu **Vô Cầu** (không có mong cầu) thì niệm tụng liền được y nguyện.

Lại có Pháp. Nếu có người mà thân thể chi tiết bị đau nhức thì gia trì vào lòng bàn tay 21 biến rồi xoa chạm vào chỗ bị đau, liền được trừ khỏi.

Lại có Pháp. Nếu bị sốt rét với đau đầu (đầu thống) thì gia trì vào lòng bàn tay 21 biến rồi xoa chạm cũng được trừ khỏi.

Lại có Pháp. Xoa tô một cái Đàn nhỏ, lấy một cái bát đồng chứa đầy tro sạch, khiến đồng tử dùng 2 tay đè trên cái bát tro. Người Trì Tụng nên tụng Chân Ngôn thì Sứ Giả của Bản Tôn nhập vào thân Đồng Tử, cái chén ấy liền chuyển động, giáng vào lời của đồng tử. Tự kết Ấn Tam Muội Gia của 3 Bộ, tụng Chân Ngôn của 3 Bộ. Liền lấy Cốt Thạch giao cho Đồng Tử. Đồng tử liền vẽ qua lại trên mặt đất nói chuyện Thiện Ác, Cát Hung của việc vị lai với Kinh Luận bị thất thoát, phát vọng vấn nạn nghĩa Chân Ngôn Ấn, liền được giải biết.

Lại có Pháp. Quân lính hai bên đánh nhau. Vẽ Đà La Ni này trên vỏ cây hoa rồi treo trên ngọn trúc và sai người cầm, tụng Chân Ngôn sẽ phá được quân địch ấy.

Lại có Pháp. Người nữ cầu con. Dùng Ngưu Hoàng vẽ Chân Ngôn này trên vỏ cây hoa rồi khiến đeo thì chẳng lâu sẽ có con.

Lại có Pháp. Hoặc người nữ chẳng được chồng kính trọng. Lấy một cái bình mới chứa đầy nước sạch. Ở trong bình bỏ 7 báu với các linh dược, ngũ cốc, hạt cải trắng. Dùng lụa màu cột cổ bình, dùng Chân Ngôn gia trì 108 biến rồi khiến người nữ kết Căn Bản Ấn đặt trên đỉnh đầu. Đem nước rưới đỉnh đầu liền được chồng thương yêu kính trọng. Chẳng những được kính trọng lại còn có con nữa, thai nhi được bền vững.

Lại có Pháp. Hành Giả mỗi lúc niệm tụng thời kết Đại Ấn tụng Chân Ngôn, ấn Tháp đủ 60 vạn biến thì việc mong cầu liền được đầy đủ. **Quán Tự Tại** Bồ Tát (Avalokiteśvara), **Kim Cương Thủ** Bồ Tát (Vajra-pāṇi), **Đa La** Bồ Tát (Tārā) liền hiện thân khiến cho việc mong cầu được như ý. Hoặc vào trong cung A Tô La, hoặc được Bồ Tát Địa, hoặc được thuốc trường thọ, hoặc được thành tựu Pháp Kính Ái.

Lại có Pháp. Ở Bồ Đề Đạo Trường, ở trước **Đại Chế Để** (Mahā-caitya:Tháp miếu lớn) tụng Đà La Ni này sẽ được thấy Thánh Tăng đến đàm Đạo và trao cho Tất Địa thành tựu, được đi chung với vị ấy liền được đồng với Thánh Tăng ấy.

Lại có Pháp. Ở trên đỉnh núi cao, niệm tụng một **câu đê** (Koṭi: 100 triệu) biến thì Kim Cương Thủ Bồ Tát cho người ấy lãnh 560 người cùng vào cung A Tô La, sống lâu một kiếp được thấy **Di Lặc** Bồ Tát (Maitreya), lắng nghe Chính Pháp. Nghe Pháp xong được Bồ Tát Địa, được Bất Thoái Chuyển.

Lại có Pháp. Phía trên núi **Tỳ Bổ La** (vipula) có núi cao cũng được, ở trước Tượng Tháp có Xá Lợi tùy sức niệm tụng, đem hương hoa cúng dường. Khất thực để

nuôi dưỡng thân mệnh. Từ ngày mồng một của tháng cho đến ngày 15 tụng Đà La Ni đủ 30 vạn biến. Chọn ngày mãn hạn ấy, một ngày một đêm chẳng ăn, cúng dường gấp đôi, đến đêm sau liền thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát đem Hành Nhân vào trong cung của mình, vì Hành Giả hiển bày Môn **A Tu La Quật** (hang động của A Tu La) vào trong hang được Cam LỘ màu nhiệm của cõi Trời (Thiên Diệu Cam Lộ), sống lâu (thọ) ngang bằng mặt trời mặt trăng.

Lại có Pháp. Ở thềm báu của 3 Đạo từ cõi Trời xuống chỗ có Tháp báu. Hành Giả khất thực , nhiễu quanh, tụng một Câu Đê biến liền thấy **Vô Năng Thắng** Bồ Tát (Apārajita Bodhisatva) ban cho nguyện, vì người ấy nói Pháp màu nhiệm hiển bày Đạo Bồ Đề Vô Thượng. Hoặc thấy **Ha Lợi Đế Mẫu** (Hāṛtye Mātṛ: Quỷ Tử Mẫu) đem người ấy vào trong cung của mình cho thuốc sống lâu, trở lại thành trẻ nhỏ đoan chính đáng vui, đạt được phục tàng, đại nhân hứa khả, nên rộng làm lợi ích Tam Bảo, được tất cả Bồ Tát an ủi, hiển bày Chính Đạo cho đến Đạo Trường Bồ Đề.

Lại có Pháp. Nếu người trước kia không có căn lành, không có hạt giống Bồ Đề, vừa tụng một biến ắt sinh Pháp Thân Bồ Đề huống chi thường hay niệm tụng, yêu mến gìn giữ.

THẤT CÂU ĐÊ CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI_ NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

Nếu có người tu tập Đà La Ni này cầu thành tựu. Trước tiên nên tắm gội, mặc áo sạch, điểm tô Đạo Trường, an trí Bản Tôn, tùy sức bày biện.

Pháp của Đạo Trường ấy nên chọn Thắng Địa, làm một cái Đàn rộng 4 khuỷu tay, đào sâu xuống 3 khuỷu tay. Trừ bỏ gạch, ngói, đất ác, lông, tóc với xương cốt, tro, than, trùng, kiến…Lấy đất sạch tốt lấp đầy rồi nện chặt cho bằng phẳng. Khi đào xuống không có đất ác liền lấy đất cũ đổ lại và nện chặt. Nếu đất có dư, nên biết đất ấy là Đại Cát Tường, mau chóng thành tựu. Lấy đất dư, Cù Ma Di (Phân trâu trắng ở núi Tuyết), nước thơm hòa với đất tốt làm bùn. Tụng Vô Năng Thắng Bồ Tát Chân Ngôn gia trì 21 biến, sau đó đắp Đàn. Đắp xong lấy 5 món tịnh hòa với nhau. Năm món tịnh là: Nước cốt của Cù Ma Di, nước tiểu của trâu (? bò), lạc (sữa chưng chín), nhũ (sữa tươi), bơ. Dùng Vô Năng Thắng Chân Ngôn gia trì 108 biến, xong theo bên phải xoa tô khắp Đàn ấy.

Nếu ở trên đá núi kiến lập Đàn hoặc tại lầu gác hoặc ở trên thuyền, nơi Đắc Đạo của tất cả Hiền Thánh… thì chỉ dùng 5 món Tịnh xoa lau. Hành Giả ngồi hướng mặt về phương Đông, kết **Vô Năng Thắng Ấn** đè đất, tụng Chân Ngôn 7 biến gia trì chính giữa Đàn. Lại lấy các thuốc, 7 báu, ngũ cốc, mỗi thứ một chút phần. Chính giữa Đàn đào sâu xuống một khuỷu tay rồi bỏ các thuốc với 7 báu vào và lấy đất cũ lấp đầy, nện bằng phẳng.

Trị. Dùng tay phải đè xuống, tụng **Địa Thiên Kệ** 3 biến. **Cảnh Giác Thiên Thần Kệ** là:

Ngươi, thân Trời, hộ giúp
Nơi các Phật Đạo Sư
Tu hành Hạnh Thù Thắng
Tĩnh Địa Ba La Mật
Như phá chúng Ma Quân
Thích Sư Tử cứu đời
Ta cũng giáng phục Ma
Ta vẽ Man Trà La

Tụng Địa Thiên Chân Ngôn là:

“Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam. Tất-lị thể vi duệ, sa-phộc hạ”

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖽 𑖢𑖴𑖞𑖰𑖪𑖱𑖧𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ PṚTHIVĪYE _ SVĀHĀ

Tụng Kệ gia trì xong. Sau đó dùng Đàn Hương xoa tô 9 vị trí của Bậc Thánh như mặt trăng tròn. Đem vật cúng mới sạch: vàng, bạc, đồng đã tôi luyện, thương khư (Vỏ ốc), bối (vỏ sò), ngọc, đá, sành sứ, gỗ, vật khí mới… chứa các thức ăn uống với hương hoa tốt, đèn đuốc, nước thơm Át Già. Tùy sức mà sắp bày cúng dường.

_Nếu Bồ Tát Tại Gia Xuất Gia cầu Thành Tựu. Mỗi lần vào Đạo Trường, trước tiên nên **lễ Phật, Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Phát Nguyện**. Nên thề thọ Bồ Đề Tâm Giới. Chân Ngôn là:

"Án_ Một địa chỉ đa mẫu đát-bả ná dạ nhĩ"

𑖌𑖼 𑖤𑖺𑖠𑖰𑖓𑖰𑖝𑖿𑖝𑖦𑖲𑖝𑖿𑖢𑖯𑖟𑖧𑖯𑖦𑖰

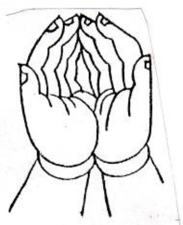
OṂ_ BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta) lìa tất cả **Ngã Pháp**. Mau lìa **Uẩn, Xứ, Giới** với lìa **Năng Thủ, Sở Thủ**. Nơi Pháp bình đẳng, Tự Tâm vốn chẳng sinh, Tự Tính trống rỗng. Như thời Quá khứ tất cả Phật Bồ Tát phát Tâm Bồ Đề, nay Ta cũng như vậy.

Đây gọi là **Tự Thệ Thọ Bồ Đề Tâm Giới**. Do tụng một biến suy tư **Thắng Nghĩa Đế** đắc được vô lượng vô biên Công Đức Vô Vi trang nghiêm 3 nghiệp cho đến Bồ Đề Đạo Trường. Phước ấy không bị gián đoạn, mau diệt tất cả nghiệp chướng, mau được thành tựu Chân Ngôn, Bản Tôn hiện tiền như **Hoa Nghiêm Nhập Pháp Giới Phẩm:** Từ Thị Bồ Tát vì Thiện Tài Đồng Tử nói công đức của Tâm Bồ Đề.

_Tự thệ thọ Bồ Đề Tâm Giới xong. Tùy ý ngồi Bán Già hay Toàn Già, thẳng thân nhắm mắt, liền kết Định Ấn. Tưởng trong Hư Không có **Chuẩn Đề Phật Mẫu** (Cuṅdhe Buddha-mātṛ) với 7 câu đê (700 triệu) Phật vây quanh tràn khắp hư không. Trong Định lễ tất cả chư Phật với Chuẩn Đề Phật Mẫu, sau đó dùng hương xoa tay, nên kết Khế Ấn.

.)Phật Bộ Tam Ma Gia Ấn: Chắp hai tay lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) mở 2 ngón trỏ co phụ cạnh lóng thứ nhất dưới móng 2 ngón giữa, 2 ngón cái đều phụ dưới gốc 2 ngón trỏ, liền thành.



Để ngang trái tim, tụng Chân Ngôn 7 biến, tưởng Đức Như Lai có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Tướng tốt rõ ràng như đối trước mắt. Chân Ngôn là:

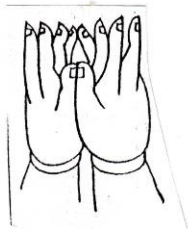
"Án_ Đát tha nghiệt đô nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ"

𑖌𑖼 𑖝𑖞𑖯𑖐𑖝𑖺𑖟𑖿𑖥𑖪𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ_ TATHĀGATA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn nên liền cảnh giác tất cả Như Lai đều sẽ hộ niệm gia trì Hành Giả, dùng ánh sáng chiếu chạm thì hết thảy tội chướng đều được tiêu diệt, mau tăng thọ mệnh, tăng trưởng Phước Tuệ, Thánh Chúng của Phật Bộ vui vẻ ủng hộ, đời đời kiếp kiếp lìa các nẻo ác, hóa sinh trong hoa sen, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

.)Liên Hoa Bộ Tam Ma Gia Ấn: Chắp hai tay lại giữa trống rỗng. Mở bung 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh rồi co lại như hình hoa sen.



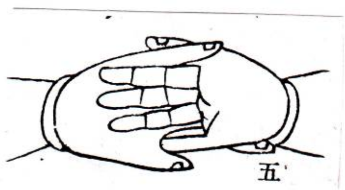
Để Ấn ngang trái tim, tụng Chân Ngôn 7 biến. Tưởng Quán Tự Tại Bồ Tát có đầy đủ tướng tốt rồi bung Ấn bên phải đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

"Án_ Bả ná-mô nạp bà phộc dã, sa-phộc hạ"

OṂ_ PADMA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

Do Kết Ấn này tụng Chân Ngôn liền cảnh giác Bậc cầm hoa sen của hàng Quán Tự Tại Bồ Tát. Ánh sáng của tất cả Bồ Tát chiếu chạm thì hết thảy nghiệp chướng thảy đều tiêu diệt, tất cả Bồ Tát thường làm bạn tốt.

.)Kim Cương Bộ Tam Ma Gia Ấn: Lật bàn tay trái hướng ra ngoài, đem lưng bàn tay phải để trên lưng bàn tay trái sao cho ngón cái, ngón trỏ của 2 tay trái phải đều trợ móc nhau.



Tưởng Kim Cương Thủ Bồ Tát, tụng Chân Ngôn 7 biến rồi bung Ấn bên trái đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

"Án_ Phộc nhật-lô nạp bà phộc dã, sa-phộc hạ"

OṂ_ VAJRA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn nên liền cảnh giác tất cả Kim Cương Thánh Chúng gia trì ủng hộ, hết thảy tội chướng đều được tiêu diệt, tất cả bệnh khổ rốt ráo chẳng dính vào thân, thường được Thể Kim Cương bền chắc

Tiếp kết **Đệ Nhị Căn Bản Ấn** (dùng Hộ Thân): Hai tay cùng cài chéo nhau bên ngoài, kèm dựng thẳng 2 ngón trỏ, 2 ngón cái, liền thành.



Tụng **Phật Mẫu Tâm Chân Ngôn,** ấn 5 nơi trên thân là: vầng trán, vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

“Án_ Ca ma lê, vĩ ma lê, chuẩn nê, sa-phộc hạ”



OṂ_ KAMALE VIMALE CUṄDHE _ SVĀHĀ

Lúc kết Ấn Hộ Thân thời khởi Tâm Đại Bi duyên khắp 4 loài trong 6 nẻo. Nguyện cho tất cả Hữu Tình đều mặc áo giáp Đại Thệ Trang Nghiêm Kiên Cố Kim Cương, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Tiếp kết **Địa Giới Quyết Ấn**: Hai tay cùng cài chéo nhau bên trong. Dựng thẳng 2 ngón cái, 2 ngón trỏ, 2 ngón út đều hợp nhau. Co ngón trỏ trái như móc câu, rút kéo ngón cái 3 lần chỉ mặt đất, liền thành. Một lần rút kéo thì tụng Chân Ngôn một lần. Chân Ngôn là:

“Án_ Chuẩn nễ, nễ, chỉ la dã, sa-phộc hạ”



OṂ CUṄDHE _ DHE _ KĪLĀYA _ SVĀHĀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn gia trì Địa Giới cho nên bên dưới đến **Thủy Tế** như Tòa Kim Cương. Thiên Ma với các loài gây chướng chẳng dám gây não hại, chỉ thêm chút công sức mà mau được thành tựu.

Người Trì Tụng tiếp nên ở trong Đàn. Tâm tưởng hoa sen lớn có 8 cánh, bên trên có Tòa Sư Tử. Trên Tòa có lầu gác báu rũ treo các Anh Lạc, lụa, phan, phướng, lọng, cột báu bày hàng, rũ treo áo khoác ngoài màu nhiệm (Diệu Thiên Y). Chung quanh bày mây hương tuôn mưa đủ loại hoa, dâng tấu các kỹ nhạc, bình báu, Ứ Già, thức ăn uống màu nhiệm của cõi Trời, Ngọc Ma Ni làm đèn. Nếu không có Mạn Trà La thì chỉ quán tưởng ở trong hư không, liền thành. Tác quán này xong, niệm tụng Kệ là:

Dùng lực công đức Ta
Lực Như Lai gia trì
Cùng với lực Pháp Giới
Cúng dường khắp mà trụ

Tụng Kệ này xong, liền tụng **Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Chân Ngôn** là:

“Án_ Nga nga nẵng, tam bà phộc, phộc nhật-la, hộc”



OṂ_ GAGANA SAṂBHAVA VAJRA HOḤ

Do tụng Chân Ngôn này gia trì nên tưởng vật cúng dường đều thành vật chân thật không khác, tất cả Thánh Chúng đều được thọ dụng.

Tiếp kết **Bảo Xa Lạc Ấn**: Hai tay cùng cài chéo nhau bên trong. Ngửa lòng bàn tay, đặt 2 ngón trỏ nằm ngang cùng trụ nhau, 2 ngón cái đều vịn dưới gốc ngón trỏ.



Tưởng Xa Lạc 7 báu có Sứ Giả của Phật Bộ ngự nương chiếc xe 7 báu đó đi đến trong cung điện của Tỳ Lô Giá Na Phật ở cung Trời **A Ca Ni Tra** (Akaniṣṭha: Sắc Cứu Cánh Thiên) trên đỉnh của cõi Sắc, tụng Chân Ngôn 7 biến. Chân Ngôn là:

“Án_ Đổ lỗ, đổ lỗ, hồng”

OṂ_ TURU TURU HŪṂ

Do tụng Chân Ngôn kết Ấn gia trì nên Xa Lạc 7 báu đi đến đỉnh Sắc Giới. Phật Mẫu Chuẩn Đề với 8 vị Đại Bồ Tát và các Thánh Chúng quyến thuộc vây quanh ngồi trên Xa Lạc 7 báu đó.

Tiếp kết Thỉnh **Xa Lạc Ấn**: Dựa theo Ấn trước, đem ngón cái hướng về thân, bạt ngón giữa liền thành.



Tụng Chân Ngôn 7 biến. Chân Ngôn là:

“Nẵng mạc tất-để-lị dã địa-vĩ ca nam, đát tha nghiệt đa nam. Án, phộc nhật-lãng nghĩ yết lị-sái dã, sa-phộc hạ”

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀṂ TATHĀGATĀNĀṂ_ OṂ VAJRĀṂGNI AKARṢĀYA _ SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn gia trì cho nên Thánh Chúng từ Bản Thổ đi đến Đạo Trường, trụ ở hư không.

Tiếp kết **Bản Tôn Ấn**: Từ Xa Lạc giáng hạ xuống Đạo Trường. Dựa theo Căn Bản Ấn thứ nhất lúc trước, đem 2 ngón cái hướng về thân triệu mời, tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“Án_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê, ê hế duệ tứ, bà nga phộc để, sa-phộc hạ”

OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ EHYEHI BHAGAVATI _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Vô Năng Thắng Bồ Tát Ấn** tịch trừ loài gây chướng. Hai tay, bên phải đè bên trái, cài chéo bên trong rồi nắm quyền. Dựng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón hợp nhau, liền thành.



Nhiễu thân xoay 3 vòng bên trái, tác suy tư là*: “Hết thảy loài gây chướng, Tỳ Na Dạ Ca, các Quỷ Thần ác hãy mau chạy đi. Nơi Thánh Chúng đến chẳng vượt qua Bản Tam Ma Gia Đại Bi mà trụ. Nguyện xin gia hộ”*.

“Nẵng mạc tam mãn đa bột đà nam. Án_ Hộ lỗ, hộ lỗ, chiến noa lý, ma đắng kỳ, sa-phộc hạ”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHÀNÀM _ OṂ HURU HURU CAṆḌARI MATAṄGI _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Tường Giới Ấn**: Dựa theo Địa Giới Ấn lúc trước. Co ngón trỏ phải, giương ngón trỏ trái, xoay theo bên phải 3 vòng, tùy Tâm gần xa, liền thành bức tường kiên cố. Chư Phật Bồ Tát còn chẳng trái vượt huống chi các loài khó điều phục khác, Tỳ Na Dạ ca với trùng độc, loài có nanh vuốt chẳng thể tiếp cận được. Chân Ngôn là:

"Án_ Chuẩn nễ, ninh, bát-la ca la gia, sa-phộc hạ"

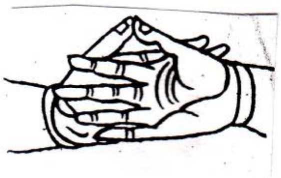
OṂ CUṄDHE _ DHE _ PRAKARĀYA _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Thượng Phương Võng Giới Ấn:** Dựa theo Tường Giới Ấn lúc trước. Giương ngón trỏ trái, bên phải đè bên trái, sao cho lóng giữa giao nhau, liền thành. Tụng Chân Ngôn này 3 biến. Chân Ngôn là:

"Án_ Chuẩn nễ, ninh, bán nhạ la, sa-phộc hạ"

OṂ CUṄDHE _ DHE _ PAṂJALA _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Hỏa Viện Mật Phúng Ấn**: Đem tay trái che đậy tay phải sao cho lưng bàn tay trùng nhau, dựng thẳng 2 ngón cái, liền thành.



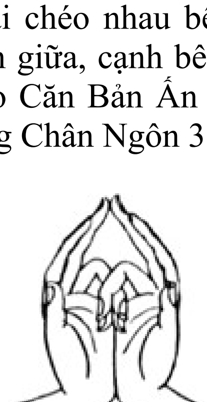
Tụng Chân Ngôn 3 biến, xoay theo bên phải 3 vòng, tưởng bên ngoài bức tường Kim Cương có lửa Kim Cương vây quanh. Chân Ngôn là:

"Án_ A tam mãng nghĩ nễ, hồng, phát tra"

OṂ_ ASAMĀṂGNI HŪṂ PHAṬ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn thành Đại Kết Hộ Mật Phúng, chẳng bị các Ma nhập vào.

Tiếp kết **Át Già Ấn**: Hai tay cài chéo nhau bên trong, dựng 2 ngón giữa dính nhau, đem 2 ngón trỏ vịn lưng 2 ngón giữa, cạnh bên của 2 ngón cái phụ gốc 2 ngón trỏ, liền thành Căn Bản Ấn. Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, hơi co 2 ngón cái vào lòng bàn tay liền thành Át Già Ấn, tụng Chân Ngôn 3 biến.



Chân Ngôn là:

"Án_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê, át kiềm, bát-la để sai, bà nga phộc để, sa-phộc hạ"

OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ ĀRGHĀṂ PRATĪCCHA BHAGAVATI _ SVĀHĀ

Hành Giả suy tư Thánh Chúng mỗi mỗi rõ ràng. Tưởng thân của mình ở dưới chân của chư Phật, Thánh Chúng. Tay cầm bình Át Già 7 báu chứa đầy nước thơm, rửa chân Thánh Chúng. Do hiến nước thơm Át Già cho nên 3 nghiệp của Hành Giả được thanh tịnh, tẩy sạch vết nhơ phiền não, tiêu diệt nghiệp chướng.

Tiếp kết **Liên Hoa Tòa Ấn**: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, kèm 2 ngón cái hướng về thân dựng thẳng. Vận tưởng từ Ấn này tuôn ra vô lượng Tòa Sư Tử phụng hiến tất cả Thánh Chúng, các Thánh Chúng ấy mỗi mỗi đều ngồi. Chân Ngôn là:

"Án_ Ca ma la, sa-phộc hạ"

OṂ_ KAMALA _ SVĀHĀ

Do kết Tòa Ấn tụng Chân Ngôn phụng hiến Thánh Chúng cho nên Hành Giả sẽ mau được mãn túc 10 Địa, được Tòa Kim Cương.

Tiếp kết **Táo Dục Ấn**: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem 2 đầu ngón cái vịn lóng giữa của 2 ngón giữa, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

"Án_ Giả, sa-phộc hạ"

OṂ _ CA _ SVĀHĀ

Tưởng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng Hiền Bình 7 báu, tưởng đầy tràn nước thơm màu nhiệm của cõi Trời rưới rót tắm rửa tất cả Thánh Chúng. Lại tưởng trong hư không có vô lượng âm nhạc của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, các Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên chẳng lâu Hành Giả sẽ chứng **Pháp Vân Địa** (Dharma-megha-bhūmi).

Tiếp kết **Đồ Hương Ấn**: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem 2 ngón cái nắm dính lóng dưới của ngón trỏ phải, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

"Án_ Lễ, sa-phộc hạ"

OṂ_ LE _ SVĀHĀ

Tưởng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng mây biển hương bột, dầu thơm màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, Chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng.

Do kết Ấn tụng Chân Ngôn cho nên sẽ chứng Hương **Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến** của tất cả Như Lai.

Tiếp kết **Hoa Ấn**: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem 2 ngón cái nắm dính lóng dưới của ngón trỏ trái, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

"Án_ Chủ, sa-phộc hạ"

OṂ_ CU _ SVĀHĀ

Tưởng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng mây biển hoa màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên sẽ được thành tựu Đại Từ Tam Ma Địa, hay lợi lạc cho vô biên chúng sinh, thân chẳng dính các tai nạn.

Tiếp kết: **Thiêu Hương Ấn** Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, co ngón trỏ phải vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

"Án_ Lễ, sa-phộc hạ"



OṂ_ LE _ SVĀHĀ

Tưởng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng hòa hợp câu sinh mây biển hương đốt màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, các Thánh Chúng.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên sẽ được thành tựu Phổ Mãn Pháp Giới Tam Ma Địa.

Tiếp kết **Ẩm Thực Ấn**: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem ngón trỏ trái vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

"Án_ Chuẩn, sa-phộc hạ"



OṂ_ CUṄ _ SVĀHĀ

Tưởng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng mây biển mọi thức ăn uống màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng sẽ được thành tựu **Pháp Hỷ Thiền Duyệt Thực Tam Giải Thoát Tối Thắng Vị** Tam Ma Địa.

Tiếp kết **Đăng Ấn**: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem 2 ngón trỏ vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

"Án_ Nê, sa-phộc hạ"



OṂ _ DHE _ SVĀHĀ

Tưởng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng mây biển mọi loại đèn đuốc 7 báu màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng sẽ được Bát Nhã Ba La Mật Quang Minh Ngũ Nhãn Thanh Tịnh.

Tiếp tụng **Tán Thán**:

A phộc đát la tả đổ la-ná xá la-đà, sa-ma la, lị bổ cú trí, bát-la noa ma bả ná vĩ tứ đế. A giả lễ đát tai sa lị tố nễ, tổ lễ tất đình, tư chuẩn nê tát-la muộn để nam. Sa phộc xả ma nễ, sa-phộc hãn đế, tát phả-la noa phệ.

Đát-nễ dã tha: Ngật-lệ la noa nghiệt đế. A vĩ nễ đa tát đát-phộc, ná ma nãnh-la cức na lộ ca đát-la dã, la-tha ca lợi la ngật-đa la-vĩ na thú tị nãnh bá đát-la, ca la đạc ngật-sử nãnh, sa-phổ châm tất-thể đát-phộc. Chuẩn đề đa ma la-tham sắt-châm lý khư, nhạ nẵng nẵng, na nễ để, ma đế, nẵng phả-la nẵng phả-la , khố-vũ địa lệ la thủy lê dã. Tát-đát phạm, đế la nhĩ-diễm nhạ bế đát-mẫu nãnh, mạo nễ, phộc nhật-lị, đảm chỉ la đà niệm , tố la tị bổ bà phộc nam. Phả-la phệ xả dã để.

A lị-dã phộc lộ chỉ đế, bá tất đình, để nặc tăng xả gian, tát đát đa nhạ bả đa nẵng tất-để tát-đát-phạm. Nẵng na ná nhạ nghiệt để khẩn chỉ nễ-dã, yết-để tỳ-dược. Nhất để sa ca la bả phả nẵng xá ninh, bà nga phộc để, phả xỉ đa ma đát-la

tất địa. Ca lị, bố la dã, ma nỗ la tham minh cức ná để nẵng đát-phạm, sa-ma lãm ca thất-tử đa.

Bà nga phộc để, chuẩn nê đà la ni, tát-đố đát-la tát ma phả-đa.

Tiếp nói **Bản Tôn Đà La Ni Bố Tự Pháp**:

Từ đỉnh đầu cho đến chân, quán mỗi một chữ của Chân Ngôn cong quẹo rõ ràng tuôn ra ánh sáng chiếu soi Hữu Tình luân hồi theo 4 cách sinh trong 6 nẻo, khởi sâu lòng thương xót ban cho an vui.

Dùng 9 chữ của Đà La Ni an bày nơi thân của Hành Giả, liền thành. Dùng Như Lai Ấn, 8 vị Đại Bồ Tát làm nơi gia trì thân.

Nếu làm **Tức Tai** (Śāntika), **Tăng Ích** (Puṣṭika), **Kính Ái** (Vaśikaraṇa), **Giáng Phục** (Abhicāruka). Tùy theo 4 loại Pháp là màu trắng, màu vàng, màu đen, màu đỏ để thành biện Tất Địa.

Liền kết **Bố Tự Ấn**: Hai tay cài chéo nhau bên trong. Dựng thẳng 2 ngón cái, 2 ngón trỏ, 2 ngón út cùng hợp nhau liền thành.



Tưởng chữ **Án** (_OṂ) đặt ở đỉnh đầu, dùng ngón cái chạm trên đầu

Tưởng chữ **Giả** (_ CA) lại dùng ngón cái chạm trên mắt phải mắt trái

Tưởng chữ **Lễ** (_ LE) an ở trên cổ, dùng ngón cái chạm vào

Tưởng chữ **Chủ** (_ CU) ngang trái tim, dùng ngón cái chạm vào

Tưởng chữ **Lễ** (_ LE) an ở vai trái, vai phải. Dùng ngón cái chạm vào

Tưởng chữ **Chuẩn** (_ CUṄ) an ở trên rốn, dùng ngón cái chạm vào

Tưởng chữ **Nê** (_ DHE) an trên đùi phải, đùi trái. Dùng ngón út chạm vào.

Tưởng chữ **Sa-phộc** (_ SVĀ) an ở bắp chân phải, bắp chân trái. Dùng ngón út chạm vào.

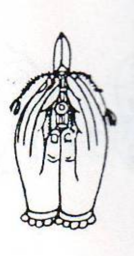
Tưởng chữ **Ha** (_ HĀ) an trên lòng bàn chân phải, lòng bàn chân trái. Dùng ngón út chạm vào.

Do tưởng bày Chân Ngôn kết Ấn gia trì cho nên thân của Hành Giả liền thành thân của **Chuẩn Nê Phật Mẫu**, tiêu diệt tất cả nghiệp chướng, gom chứa vô lượng phước đức cát tường. Thân ấy thành thể Kim Cương Bất Hoại.

Nếu thường chuyên chú **Quán Hạnh** thì tất cả Tất Địa đều được hiện tiền, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Tiếp kết Căn Bản Ấn, tụng Căn Bản Chân Ngôn 7 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu.

Liền lấy đủ 108 hạt Bồ Đề, y theo Pháp xâu xỏ thành tràng hạt. Liền lấy dầu thơm xoa bôi trên tràng hạt ấy. Dùng 2 tay nâng tràng hạt ngang trái tim, tụng Chân Ngôn 7 biến gia trì tràng hạt.



Chân Ngôn là:

“Án_ Vĩ lô giả na, ma la, sa-phộc hạ”



OṂ_ VAIROCANĀMALA _ SVĀHĀ

Gia trì đội trên đỉnh đầu. Tâm miệng tác lời Nguyện là*: “Nay con muốn niệm tụng. Nguyện xin Bản Tôn, chư Phật Bồ Tát gia trì hộ niệm. Nguyện khiến cho mau được tùy ý viên mãn Tất Địa mong cầu”*

Sau đó dùng ngón vô danh, ngón cái của tay trái đỡ tràng hạt. Dùng ngón cái, ngón vô danh của tay phải lần dời hạt châu. Tay có tướng như Thuyết Pháp đặt ở trước trái tim, cầm tràng hạt niệm tụng. Tiếng niệm ấy chẳng chậm chẳng gấp. Quán thân của mình đồng với thân của Bản Tôn với đầy đủ tướng tốt.

Lại ở trước thân, trong Đàn quán tưởng Thất Câu Chi Phật Mẫu với quyến thuộc vây quanh, mỗi mỗi rõ ràng đối diện chỗ ngồi của mình. Mỗi lần xưng chữ **Sa-phộc ha** (SVĀHĀ) đồng thời lần dời một hạt. Hoặc 108, hoặc 1080 làm biến số niệm tụng, thường nên có hạn định. Nếu chẳng mãn 108 biến tức chẳng đủ cầu biến số của Tất Địa.

Niệm tụng xong rồi. Cầm tràng hạt ở trong lòng bàn tay đưa lên đỉnh đầu đội rồi phát nguyện. Tác lời Nguyện là*: “Dùng công đức niệm tụng của con, tất cả chúng sinh đã tu Hạnh Chân Ngôn cầu Tất Địa Thượng, Trung, Hạ sẽ mau được thành tựu”*. Xong rồi đặt tràng hạt vào trong cái hộp.

Liền kết Định Ấn, thân ngay thẳng, nhắm mắt, lắng Tâm, định Ý. Nên ở trong thân, ngay ức ngực tỏa hiện **ánh sáng tròn trịa** (Viên Minh) như trăng tròn sáng rực rỡ, khởi đại tinh tiến, quyết định thủ chứng. Nếu chẳng lười biếng mà chuyên công ắt sẽ được Tâm thanh tĩnh của cội nguồn.

Ở trong Viên Minh, tưởng chữ **Án**, 8 chữ còn lại chuyển theo bên phải an bày trên viên minh. Ở trong Định cần thấy chữ của Chân Ngôn rõ ràng chẳng tán động sẽ được Định tức tương ứng với Bát Nhã Ba La Mật. Liền vẽ Viên Minh Nguyệt Luân

Tiếp nên suy tư về **nghĩa của Tự Mẫu Chủng Tử**

Chữ **Án** (_ OṂ) nghĩa là *3 Thân*, cũng có nghĩa là *tất cả Pháp vốn chẳng sinh*

Chữ **Giả** (_ CA) nghĩa là *tất cả Pháp chẳng sinh chẳng diệt*

Chữ **Lễ** (_ LE) nghĩa là *tất cả Pháp Tướng không có sở đắc*

Chữ **Chủ** (_ CU) nghĩa là *tất cả Pháp không có sinh diệt*

Chữ **Lễ** (_LE) nghĩa là *tất cả Pháp không có dơ bẩn* (vô cấu)

Chữ **Chuẩn** (_ CUṄ) nghĩa là *tất cả Pháp không có Đẳng Giác* (Vô Đẳng Giác)

Chữ **Nê** (_DHE) nghĩa là *tất cả Pháp không có lấy bỏ (*Vô thủ xả)

Chữ **Sa-phộc** (_ SVĀ) nghĩa là *tất cả Pháp bình đẳng không có ngôn thuyết*

Chữ **Ha** (_ HĀ) nghĩa là *tất cả Pháp không có Nhân* (vô nhân)

Do tất cả Pháp vốn chẳng sinh nên liền được chẳng sinh chẳng diệt

Do chẳng sinh chẳng diệt nên liền được tướng không có sở đắc
Do tướng không có sở đắc nên liền được không có sinh diệt
Do không có sinh diệt nên liền được không có dơ bẩn
Do không có dơ bẩn nên liền được không có Đẳng Giác
Do không có Đẳng Giác nên liền được không có lấy bỏ
Do không có lấy bỏ nên liền được bình đẳng không có ngôn thuyết

Do bình đẳng không có ngôn thuyết nên liền được không có Nhân không có Quả, tương ứng Bát Nhã không có sở đắc dùng làm phương tiện nhập vào Thắng Nghĩa, chân thật chứng Pháp Giới Chân Như.

Dùng đây làm **Tam Ma Địa Niệm Tụng**

Xong rồi nên kết Căn Bản Ấn
Tiếp nên kết Táo Dục Ấn
Tiếp kết Ngũ Cúng Dường Ấn
Tiếp tụng Tán Thán hiến Ứ Già

Tiếp kết **A Tam Ma Nghĩ-nễ Ấn** (Asamāṃgni-mudra) chuyển bên trái một vòng giải Giới.

Tiếp kết Bảo Xa Lạc Ấn. Đem ngón cái hướng ra ngoài bật đầu ngón giữa **Phụng Tống Thánh Giả** quay về Bản Cung. **Phụng Tống Chân Ngôn** là:

"Án_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê, nghiệt xa nghiệt xa, bà nga phộc để, sa-phộc bà phộc nam, bố ná la nga ma na dã, sa-phộc hạ"

OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ GACCHA GACCHA BHAGAVATI SVABHĀVĀNĀṂ BUDDHA ARGHA MANĀYA _ SVĀHĀ

Tiếp kết 3 Bộ Tam Ma Gia Ấn, đều tụng Chân Ngôn, nhiễu một lần lễ Phật. Như trước Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Phát Nguyện, Hồi Hướng Vô Thượng Bồ Đề, tùy ý kinh hành, chuyển đọc Kinh Điển Đại Thừa : Hoa Nghiêm, Đại Bát Nhã Kinh… ấn Tháp Tượng, tắm rửa Xá Lợi. Xoay quanh theo bên phải nghĩ 6 Niệm, dùng nhóm Phước hồi hướng Tất Địa mà mình mong cầu.

_Tiếp nói về **4 loại Pháp:Tức Tai, Tăng Ích, Kính Ái, Điều Phục**

.)Pháp **Phiến Để Ca** (Śāntika): Cầu diệt tội, chuyển chướng, trừ tai họa. Quỷ Mỵ, bệnh tật, tù cấm, gông cùm, dịch bệnh, quốc nạn, mưa nắng không đều, sâu trùng làm tổn hoại lúa non, 5 Tinh (Tinh Tú) xâm bức Bản Mệnh… thảy đều trừ diệt, giải thoát phiền não. Đây gọi là **Pháp Tức Tai**.

Lúc tác Pháp này thời mặc áo trắng, hướng mặt về phương Bắc, chéo ống chân dựng đầu gối ngồi theo thế Cát Tường. Quán Bản Tôn màu trắng. Cúng dường thức ăn uống, quả trái, hương hoa, đèn đuốc, đất… thảy đều màu trắng. Từ mồng một của tháng đến ngày mồng 8. Mỗi ngày 3 Thời niệm tụng, ban đêm làm **Hộ Ma** (Homa). Tức Tai Chân Ngôn là:

"Án_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê (Khiến cho con tên….Nếu vì người khác thì niệm tụng xưng tên của người ấy) **, phiến để, củ lỗ, sa-phộc hạ"**

OṂ_ CALE CULE CUṄDHE (Khiến cho con ….) ŚĀNTIṂ KURU _ SVĀHĀ

.)Pháp **Bổ Sắt Trưng Ca** (Puṣṭika): Cầu diên mệnh (sống lâu), quan vinh, phục tàng, quan sang, thông tuệ, nghe giữ chẳng quên, thành tựu Pháp Thuốc, thành tựu

chày Kim Cương… Hoặc làm hình của loài sư tử, voi, ngựa. Dùng Chân Ngôn gia trì hiện 3 tướng. Tùy mong cầu Thượng, Trung, Hạ sẽ được Quả như Tất Địa rộng nói. Muốn cầu Trì Minh Tiên, vào hang A Tô La với cầu vào hang của các Quỷ Thần trong 8 Bộ đều được, chứng địa vị Thần Thông, cầu 2 loại Tư Lương sẽ được đầy đủ, mau thành Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là **Pháp Tăng Ích.**

Lúc tác Pháp này thời thân mặc áo vàng, hướng mặt về phương Đông, ngồi Kiết Già. Quán Bản Tôn màu vàng. Cúng dường hương hoa, thức ăn uống, quả trái, đèn đuốc, đất… thảy đều màu vàng. Từ ngày mồng 8 của tháng đến ngày 15. Mỗi ngày 3 Thời niệm tụng, ban đêm làm Hộ Ma. Chân Ngôn là:

"Án_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê (Khiến cho con…) **Bổ sắt trưng, củ lỗ, sa-phộc hạ"**

𑖌𑖽 𑖓𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖜𑖿𑖠𑖸 𑖢𑖲𑖬𑖿𑖘𑖰𑖽 𑖎𑖲𑖨𑖲 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ _ CALE CULE CUṄDHE (Khiến cho con…) PUṢṬIṂ KURU _ SVĀHĀ

.) Pháp **Phạt Thí Ca La Noa** (Vaśikaraṇa). Nếu muốn khiến cho tất cả người nhìn thấy phát Tâm vui vẻ. Nhiếp phục câu triệu hoặc nam hoặc nữ, 8 Bộ Trời Rồng, nữ Dược Xoa với nhiếp phục Quỷ Thần khó giáng phục hoặc kẻ oán địch gây ra việc chẳng nhiêu ích đều khiến cho hồi tâm vui vẻ, chư Phật hộ niệm gia trì. Đây gọi là **Pháp Nhiếp Triệu Kính Ai**.

Người tác Pháp này. Thân mặc áo đỏ, hướng mặt về phương Tây, dựng 2 đầu gối kèm ống chân ngồi theo thế Hiền Tọa. Quán Bản Tôn với chỗ cúng dường, hương hoa, thức ăn uống, quả trái, đèn đuốc, đất… đều là màu đỏ. Từ ngày 16 đến ngày 23. Mỗi ngày 3 Thời niệm tụng, ban đêm tác Hộ Ma. Nhiếp Triệu Chân Ngôn là:

"Án_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê (Khiến cho con…) **phộc thí , củ lỗ, sa-phộc hạ"**

𑖌𑖽 𑖓𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖜𑖿𑖠𑖸 𑖪𑖫𑖰 𑖎𑖲𑖨𑖲 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ_ CALE CULE CUṄDHE (Khiến cho con….) VAŚI KURU _ SVĀHĀ

.)Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Abhicāruka): Phạm 5 tội Vô Gián, phỉ báng Đại Thừa Phương Quảng, giết hại Phật Tính, bội nghịch Quân Chủ, rối loạn Chính Pháp… Đối với người như vậy, khởi sâu Bi Mẫn nên tác **Pháp Giáng Phục.**

Lấy phân lừa hoặc phân lạc đà, hoặc tro thiêu xác… đem dùng xoa tô Đàn. Lúc tác Pháp này thời thân mặc áo đen hoặc áo xanh, hướng mặt về phương Nam, ống chân trái đè ống chân phải ngồi theo thế Tông Cứ Tọa (ngồi xổm). Quán Bản Tôn màu đen. Lấy hoa màu đen hay màu xanh có mùi hôi thối không có mùi thơm cúng dường. Nơi cúng dường, thức ăn uống, hương hoa, quả trái, đèn đuốc, đất… đều là màu đen hoặc màu xanh. Từ ngày 23 của tháng cho đến ngày cuối tháng. Chọn 2 thời niệm tụng là giờ Ngọ và nửa đêm (giờ Tý), ban đêm tác Hộ Ma.Chân Ngôn là:

"Hồng, giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê (Khiến cho con….) **phá-la nẫm, già đa gia, hồng, phát tra"**

𑖮𑖳𑖽 𑖓𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖜𑖿𑖠𑖸 𑖢𑖿𑖨𑖡𑖯𑖽 𑖕𑖘𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

HŪṂ CALE CULE CUṄDHE (Khiến cho con….) PRANĀṂ JAṬĀYA _ SVĀHĀ

_Tiếp nói Pháp **vẽ Tượng Chuẩn Nê Phật Mẫu**:

Lấy một mảnh lụa trắng chưa bị cắt. Loại bỏ lông, tóc rồi treo ở bức tường sạch. Trước tiên nên xoa tô Đàn. Tùy sức đem Át Già, thức ăn uống mà cúng dường. Họa Sư nên thọ 8 Giới Trai trong sạch vẽ Tượng. Trong thái sắc ấy đừng dùng keo nấu bằng da thú, điều phối màu sắc trong vật khí mới. Nên vẽ Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu với thân

màu trắng vàng, ngồi Kiết Già trên hoa sen, thân tỏa hào quang tròn có dính hạt thóc nhẹ như áo của 10 Ba La Mật Bồ Tát, phía trên bên dưới đều tác màu trắng. Lại góc áo khoác ngoài (Thiên Y) có quấn anh Lạc, đội Mão Trời, cánh tay đều đeo vòng xuyến. Đàn Tuệ (2 bàn tay) đều đeo vòng báu. Mặt Tượng ấy có 3 mắt, 18 cánh tay.

Hai tay bên trên tác tướng Thuyết Pháp

Bên phải: Tay thứ hai tác Thí Vô Úy, tay thứ ba cầm cây Kiếm, tay thứ tư cầm vòng hoa báu, lòng bàn tay thứ năm cầm Cụ Duyên Quả, tay thứ sáu cầm cây Búa, tay thứ bảy cầm Móc Câu, tay thứ tám cầm chày Kim Cương, tay thứ chín cầm Tràng Hạt.

Bên trái: Tay thứ hai cầm cây Phướng báu Như Ý, tay thứ ba cầm Hoa Sen hồng hé nở, tay thứ tư cầm Quân Trì, tay thứ năm cầm Sợi Dây, tay thứ sáu cầm Bánh Xe, tay thứ bảy cầm **Thương Khư** (Śaṅkha: Vỏ ốc), tay thứ tám cầm Hiền Bình, tay thứ chín cầm rương Kinh Bát Nhã.

Bên dưới hoa sen vẽ ao nước. Trong ao có **Long Vương Nan Đà** (Nanda-nāga-rāja), **Long Vương Ổ Ba Nan Đà** (Upananda-nāga-rāja) nâng tòa hoa sen.

Bên trái vẽ người Trì Minh, tay cầm lò hương chiêm ngưỡng Thánh Giả. Chuẩn Đề Phật Mẫu thương xót người Trì Minh, hướng mắt nhìn xuống.

Bên trên vẽ 2 vị Tĩnh Cư Thiên Tử, một vị tên là Cụ Sách Đà Thiên Tử, tay cầm vòng hoa hướng xuống dưới, nương theo trên hư không đến cúng dường Thánh Giả.

Vẽ Tượng xong. Tùy sức Tăng Thứ, thỉnh 7 vị Tăng cúng dường, bày ánh hào quang, chú nguyện, tán thán.

Ở bên dưới Tượng vẽ bài Kệ Pháp Thân Duyên Khởi. Rồi đem Tượng để ở Tinh Thất, bí mật cúng dường. Dùng lụa phủ kín Tượng, lúc niệm tụng thì bỏ mảnh lụa che ra, chiêm lễ cúng dường. Niệm tụng xong lại dùng lụa che kín không cho người khác thấy. Tại sao thế? Vì theo Thầy thọ Pháp Nghi Quỹ vẽ Tượng, nếu truyền cho người xem Tượng thì Ma kia được dịp thuận tiện gây rối, nên phải giữ bí mật.

THẤT CÂU ĐÊ PHẬT MẪU SỞ THUYẾT ĐÀ LA NI KINH

Hết

HiỆu chỉnh xong vào ngày 03/06/2012

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1077 (Tr.185_ Tr.186)

PHẬT NÓI KINH
THẤT CÂU ĐÊ PHẬT MẪU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI

Hán dịch: Đời Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng ĐỊA BÀ HA LA
Việt dịch: HUYỀN THANH

Một thời Đức Phật ngự tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc (Jeṭavaṇe'nāthapiṇḍadasyārāma) trong nước Xá Vệ (Śrāvastya). Bấy giờ Đức Thế Tôn suy tư quán sát, thương xót các chúng sinh đời vị lai nên nói Pháp **Thất Câu Đê Phật Mẫu Tâm Chuẩn Đề Đà La Ni** đó. Liền nói Chú là:

"Nam mô táp đá nam, tam miệu tam một đà, câu đê nam. Đát điệt tha: An_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa bà ha"



NAMO SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHĀ KOṬINĀṂ
TADYATHĀ : OṂ_ CALE CULE CUṄDHE_ SVĀHĀ

Nếu có Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di thọ trì đọc tụng Đà La Ni này đủ 80 vạn biến thì vô lượng kiếp tới có gây tạo nhóm 5 Vô Gián, tất cả các tội thảy đều tiêu diệt. Ở nơi sinh ra đều được gặp thẳng các Phật, Bồ Tát. Hết thảy **tư cụ** tùy ý sung túc, đời đời thường được xuất gia, trì đủ Luật Nghi Tịnh Giới của Bồ Tát. Hằng sinh làm Người, Trời chẳng bị đọa vào nẻo ác,thường là nơi Thủ Hộ của chư Thiên.

Nếu có hàng Nam Nữ thiện tại gia tụng trì thì nhà ấy không có tai hoạnh, bệnh khổ gây ra não hại được. Mọi việc tạo tác trong **chư Hữu** (các cõi) không có gì không có đồng bạn, ngôn ngữ nói ra được người tin nhận.

Nếu tụng Đà La Ni này đủ 10 vạn biến thì trong mộng được thấy chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác. Tự thấy trong miệng nôn ra vật màu đen. Nếu có tội nặng, tụng đủ 20 vạn biến thì trong mộng cũng thấy chư Phật Bồ Tát, cũng tự thấy nôn ra vật màu đen.

Nếu có 5 Tội Nghịch chẳng được mộng tốt như vậy thì cần phải tụng đủ 70 vạn biến, lúc đó lại được tướng như trước cho đến mộng thấy nôn ra màu trắng như lạc, cơm… Nên biết người này được tướng thanh tĩnh diệt tội.

Lại nữa nay Ta nói việc tạo làm của Đà La Ni này. Nếu ở trước tượng Phật hoặc ở trước Tháp hoặc nơi thanh tịnh. Dùng **Cù Ma Di** (GomayĪ:Phân bò)xoa tô đất rồi làm cái Đàn hình vương, lớn nhỏ tùy ý. Lại đem hoa, hương, phan, lọng, thức ăn uống, đèn, đuốc tùy theo sức bày biện mà cúng dường.Lại chú vào nước thơm rải ở 4 phương,trên, dưới dùng để Kết Giới.

Đã Kết Giới xong. Ở bốn góc Đàn với chính giữa Đàn đều để một cái bình nước thơm. Người Trì Chú ở trong Đàn ấy, hướng mặt về phương Đông, quỳ gối tụng Chú 1008 biến thì bình nước thơm ấy tức liền chuyển động. Lại dùng tay nâng **tạp hoa** (đủ loại hoa) chú 1080 biến rải lên mặt gương. Lại ở trước gương, chính quán mặt gương, tụng Chú cũng 1080 biến. Lại dùng dầu thơm (đem **Tô Ma Noa** Hương thấm trong dầu mè) xoa bôi ngón cái của bàn tay, tụng Chú 108 biến tức ở mặt trẻ thơ, trong gương, bên trong móng ngón tay đều được thấy tượng của Phật Bồ Tát.Lại tụng Chú chú vào hoa 108 biến rồi rải tán cúng dường Tượng Phật Bồ Tát thời trong mọi việc trong Tâm, không có gì không quyết đoán xong

Nếu có bệnh Quỷ, dùng chú vào cỏ tranh rồi phẩy quét người bệnh, liền được trừ khỏi.

Nếu có con nít bị Quỷ ám. Dùng chỉ Ngũ Sắc nên nhờ Đồng Nữ xe thành sợi dây, cứ một lần Chú thì một lần kết gút, đủ 21 gút dùng buộc trên cổ đứa bé ấy. Dùng hạt cải, chú đủ 7 biến rồi rải lên mặt đứa bé, tức liền trừ khỏi.

Tiếp lại có Pháp. Ở trước người bệnh, dùng mực vẽ hình người ấy, chú vào cành Dương Liễu rồi đánh vào hình vẽ ấy thì cũng được trừ khỏi bệnh.

Lại có một Pháp. Nếu có người bị Quỷ ám, thân ở xứ xa, nên chú vào cành Dương Liễu đầy đủ bảy biến rồi đi đến cầm đánh, tức cũng trừ khỏi bệnh.

Tiếp lại có Pháp. Nếu đi trên đường, tụng Chú này thì không có nhóm giặc cướp, trộm cắp, thú ác nào gây sợ hãi được.

Tiếp lại có Pháp. Thường trì Chú này, giả sử có tranh tụng thì không có gì không được thắng.

Nếu muốn vượt qua sông nhỏ, sông lớn, biển lớn, tụng Chú rồi vượt qua thì không có loài thú ác nào trong nước gây ra nạn được.

Tiếp lại có Pháp. Nếu bị cột trói, cấm nhốt, gông cùm, cấm đoán thân ấy. Tụng Chú này liền được giải thoát.

Tiếp lại có Pháp. Nếu các quốc thổ bị nguồn nước khô cạn chẳng điều hòa, dịch độc lưu hành. Nên lấy bơ hòa với Hồ Ma, gạo tẻ. Dùng 3 ngón tay lấy một nhúm, chú vào 1 biến rồi ném trong lửa thiêu đốt. Hoặc trải qua 7 ngày 7 đêm, 6 thời như vậy liên tục chẳng dứt thì tất cả tai dịch thảy đều tiêu diệt.

Tiếp lại có Pháp. Đem bơ hòa với lúa gạo, chú vào 108 biến rồi thiêu đốt trong lửa ắt tùy tâm ước nguyện , không có gì không thành sự thật, tài bảo tăng nhiều, đầy đủ tâm cầu.

Nếu có người muốn khiến cho kẻ khác kính nhớ. Xưng tên gọi của người ấy, một lần Chú thì một lần xưng tên, đủ 108 biến tức liền được kính nhớ.

Tiếp lại có Pháp. Ở trên cồn cát bên sông đầm. Dùng Ấn ấn lên cát làm hình tượng cái Tháp. Tụng Chú một biến thì ấn thành một cái tháp, đủ 60 vạn lần. Hoặc thấy Quán Thế Âm Bồ Tát, hoặc thấy Đa La Bồ Tát, hoặc thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát. Tùy Tâm mong cầu đều được mãn túc. Hoặc trao cho Thuốc Tiên, hoặc thấy cho nhận Bồ Đề Ký.

Tiếp lại có Pháp. Nhiễu quanh bên phải Tượng cây Bồ Đề, tụng Chú đủ 1000 vạn biến liền thấy Bồ Tát vì người đó nói Pháp. Muốn tùy theo Bồ Tát liền được tùy tòng.

Tiếp lại có Pháp. Nếu lúc khất thực thời thường trì Chú này sẽ chẳng bị đẳng loại người ác, chó ác gây não hại.

Nếu ở trước Tháp, hoặc trước Tượng Phật, hoặc trước Tháp Xá Lợi tụng trì Chú này 30 vạn biến. Lại vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt làm cúng dường lớn, một ngày một đêm chẳng ăn chỉ niệm tụng Chú cho đến được thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát thì vị Bồ Tát ấy liền đem người này đến ở nơi cung của mình.

Tiếp lại có Pháp. Nếu ở trước tháp Chuyển Luân Vương, hoặc ở trước tháp nơi Đức Phật sinh ra, hoặc ở trước tháp của thềm báu mà Đức Phật đi từ Trời Đao Lợi xuống, hoặc trước tháp Xá Lợi. Ở trước các tháp của nhóm như vậy, tụng Chú nhiễu quanh bên phải liền thấy Bồ Tát **A Bát La Thị Đa** (Apārajita: Vô Năng Thắng) với Bồ Tát **Ha Lợi Đề** (Hārtye: Quỷ Tử Mẫu) thì tùy theo ước nguyện thảy đều mãn túc. Nếu cần Thuốc Tiên liền được trao cho, lại vì người ấy nói Pháp hiển bày Bồ Tát Đạo.

Nếu có người tụng Đà La Ni này cho đến chưa ngồi Đạo Trường thì tất cả Bồ Tát thường làm bạn tốt.

Lại Chú Pháp của Chuẩn Đề Đà La Ni này là điều mà tất cả chư Phật đời quá khứ đã nói, tất cả chư Phật đời vị lai sẽ nói, tất cả chư Phật đời hiện tại đang nói. Nay Ta

cũng nói như vậy, vì lợi ích cho tất cả chúng sinh nên khiến cho được Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu có chúng sinh kém phước không có chút căn lành. Nếu được nghe Pháp Đà La Ni này sẽ mau chóng chứng được **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi:Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Nếu có người hay tự mình ghi nhớ, tụng trì Chú này thì vô lượng căn lành đều được thành tựu.

Đức Phật nói Pháp Đại Chuẩn Bồ Đề Đà La Ni này thời vô lượng chúng sinh mau lìa bợn nhơ được công đức Đại Minh Chú của Đại Chuẩn Đề Đà La Ni, được thấy chư Phật, Bồ Tát, các hàng Thánh chúng ở 10 phương tác lễ rồi lui ra.

Một quyển Kinh **Thất Câu Đê Phật Mẫu Tâm Đại Chuẩn Đề Đà La Ni** này được trích ra từ trong sáu vạn bài Kệ của Đại Minh Chú Tạng

20/10/2002

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1078 (Tr.186_ Tr.187)

THẤT CÂU ĐÊ PHẬT MẪU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI PHÁP

Phạn Hán dịch: Đời Đường_ THIỆN VÔ ÚY phụng chiếu dịch
Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

"Na ma táp đá nẫm, tam miệu tam bột đà, câu đê nẫm. Đát điệt tha: Án_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-phộc ha"



NAMAḤ (? NAMO) SAPTANĀṂ (?SAPTĀNĀṂ) SAMYAKSAṂBUDDHĀ KOṬINĀṂ
TADYATHĀ : OṂ_ CALE CULE CĀDDHE (? CUṄDHE)_ SVĀHĀ

Tổng Nhiếp 25 Bộ Đại Mạn Trà La Ấn: Đem 2 ngón vô danh, 2 ngón út cùng cài chéo nhau ở bên trong, dựng thẳng 2 ngón giữa cùng trụ nhau, co 2 ngón trỏ phụ lóng thứ nhất của 2 ngón giữa, 2 ngón cái vịn lóng giữa của 2 ngón vô danh. Nếu có **Triệu Thỉnh** thì đưa 2 ngón trỏ qua lại.

Đức Phật nói: "Chú Ấn này hay diệt 10 ác, 5 nghịch, tất cả tội nặng, thành tựu tất cả Pháp trắng, đủ Giới Tĩnh Khiết, mau được Bồ Đề.

Nếu là người tại gia cho dù chẳng đoạn rượu thịt, vợ con chỉ y theo Pháp của Ta thì không có gì không thành tựu".

Đức Phật nói: "Nếu cầu thành tựu. Trước tiên, y theo Đàn Pháp, chẳng đồng các Bộ, rộng tu cúng dường. Đào đất, bùn thơm xoa tô để kiến lập. Dùng một mặt gương sạch chưa từng dùng, ở trước tượng Phật, đêm thuộc ngày 15 của tháng, tùy sức cúng dường, đốt An Tất Hương với nước trong sạch.Trước hết nên tịnh Tâm không có sự suy tư, sau đó kết Ấn tụng Chú, chú vào gương 108 biến, dùng cái hộp bọc chứa gương, thường đem theo thân. Sau này muốn niệm tụng chỉ dùng cái gương này đặt ở trước mặt, kết Ấn tụng Chú, y theo gương làm Đàn liền được thành tựu"

Đức Phật nói: "Muốn trì Chú này, vào đêm thuộc ngày 15, tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, hướng mặt về phương Đông, ngồi Bán Già, để gương ngay trước mặt. Tùy có hương hoa, nước trong sạch, các vật. Trước tiên nên tịnh Tâm, dứt suy tư, sau đó kết Ấn trên trái tim, tụng Chú này 108 biến. Lúc tụng Chú này thời hay khiến cho chúng sinh đoản mệnh lại được tăng thọ. Như bệnh **Ma La** (Mārā: bệnh do Ma gây ra) còn được trừ khỏi huống chi bệnh khác. Nếu chẳng tiêu khỏi thì không có chuyện đó"

Đức Phật nói: "Nếu có người nhất Tâm tịnh Ý tụng đủ 20 vạn biến, 40, 60 vạn biến thì Pháp **Thế Xuất Thế** không có gì chẳng xứng toại"

Đức Phật nói: "Nếu người tại gia ngày thường dùng nước sạch xúc miệng, chẳng ăn **huân huyết** (loài rau có vị cay như hành, hẹ và loài có máu) thời hướng mặt về phương Đông đối gương kết Ấn, tụng Chú 108 biến. Như vậy 49 ngày chẳng gián đoạn sẽ có việc tốt lành, Chuẩn Đề Bồ Tát sai hai vị Thánh thường tùy người ấy, Tâm có sở niệm đều được mỗi mỗi nói đầy đủ bên tai"

Đức Phật nói: "Chúng sinh đoản mệnh nhiều bệnh. Vào đêm thuộc ngày 15 của tháng, đốt An Tất Hương, kết Ấn tụng Chú 108 biến thì loài Ma Quỷ gây bệnh tâm thần, loài chồn hoang (Dã Hồ) gây bệnh ác đều hiện bản thân ấy ở trong gương, tùy ý giết thả liền chẳng dám đến. Người đó được tăng thọ vô lượng"

Đức Phật nói: "Nếu người không có tướng phước đức, cầu quan chẳng dời đổi. Đối gương tụng Chú này thì Quan phước đức sẽ mau xứng toại"

Đức Phật nói: "Nếu muốn có chỗ làm (sở tác) Trước tiên nên suy tư Chuẩn Đề Thánh Giả, chính niệm Chú này đủ 7 biến, thân ngay thẳng, đột nhiên thân ấy tự nhiên dao động liền biết có thể được việc vừa ý và tốt lành. Nếu thân cứng đơ ngả trước ngả sau liền biết việc chẳng được ắt có tai nạn"

Đức Phật nói: "Muốn biết Pháp này thành hay chẳng thành. Y theo Pháp tụng Chú đủ 7 ngày, liền ở trong mộng thấy Phật Bồ Tát với dùng hoa quả, miệng nôn ra vật màu đen sau đó ăn vật màu trắng, liền biết thành tựu"

Đức Phật nói: "Đà La Ni này có thế lực lớn. Chí Tâm tụng trì ắt sẽ tự chứng hay khiến cho cây khô nở hoa huống chi quả báo của Thế Gian. Nếu thường tụng trì thì nước, lửa, đao binh, oan gia, thuốc độc đều chẳng thể hại.

Nếu có người bị Quỷ Thần đánh chết. Kết Ấn tụng Chú 7 biến, dùng Ấn ấn trái tim đều khiến cho sống lại.

Nhà cửa chẳng yên bị Quỷ Thần gây họa. Chú vào 4 hòn đất đem trấn 4 góc thì Quỷ Thần liền bỏ đi"

Đức Phật nói: "Nếu người có Lục Thân chẳng hòa, chẳng thương nhớ nhau.Y theo Pháp tụng Chú, hướng tới sự hòa hợp thì họ nghe tên thấy người đều sinh vui vẻ. Phàm sự mong cầu không có gì không vừa ý huống chi hay trai tịnh đủ Giới, một lòng thanh tịnh, y theo Pháp tụng trì thì chẳng chuyển thân này liền chứng Bồ Đề có công lực lớn"

Đức Phật nói: "Nếu có người muốn trường sinh. Ở trong tháp xưa với núi sâu, hoặc bên trong tịnh phòng, y theo gương làm Đàn. Tụng đủ 2,4,6,10 vạn biến. Đem hoa sen xanh hòa với An Tất hương rồi thiêu đốt ắt ở trong mộng được ăn thuốc Tiên hoặc được trao cho Tiên Phương. Hoặc ở trong gương có ánh sáng 5 màu, trong ánh sáng có thuốc, tùy ý lấy ăn liền được trường sinh"

Đức Phật nói: "Nếu y theo Pháp tụng trì, một lòng tinh cần thì chẳng thể nói hết công lực. Pháp Đàn này chẳng được để người nhìn thấy, nếu thấy tức chẳng tốt, chẳng thành Tất Đàn, nên giữ kín Pháp này chẳng thể nói thì tự nhiên chứng biết, tùy ý mong cầu mau được thành tựu, nhận thắng diệu lạc (niềm vui thù thắng màu nhiệm)

THẤT CÂU ĐÊ PHẬT MẪU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI PHÁP

Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 04/06/2012

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1079 (Tr.187_ Tr.188)

THẤT CÂU ĐÊ ĐỘC BỘ PHÁP

Hán dịch: Tam Tạng Sa Môn VÔ ÚY
Việt dịch: HUYỀN THANH

Tổng Nhiếp 25 Bộ Đại Man Trà La Ấn: Đem 2 ngón vô danh, 2 ngón út cùng cài chéo nhau bên trong. Duỗi thẳng 2 ngón giữa cùng vịn nhau, 2 ngón trỏ phụ ở lóng thứ nhất của 2 ngón giữa, 2 ngón cái cùng vịn lóng giữa của 2 ngón vô danh. Nếu có **Triệu Thỉnh** thì đưa 2 ngón trỏ qua lại.

Đức Phật nói: "Chú và Ấn này hay diệt 10 ác, 5 nghịch, tất cả tội nặng, thành tựu công đức của tất cả Pháp trắng. Tác Pháp này chẳng kể tại gia hay xuất gia. Nếu người tại gia uống rượu ăn thịt, có vợ con, chẳng kể tịnh uế chỉ y theo Pháp của Ta thì không có gì không thành tựu. Thứ nhất là **Đàn Pháp**, thứ hai là Pháp **Niệm Tụng**, thứ ba là Pháp **Thành Nghiệm**, thứ tư là Pháp **Quảng Minh Tự Tại**, thứ năm là **hàng Trời được Đại Thần Thông**.

1) Đàn Pháp

Đức Phật nói: "Nếu cầu thành tựu. Tác Đàn Pháp chẳng đồng với các Bộ, rộng tu cúng dường. Đào đất làm Đàn, dùng bùn thơm xoa tô để xây dựng. Chỉ dùng một cái gương sạch mới chưa từng dùng. Ở trước tượng Phật, vào đêm thuộc ngày 15 của tháng, tùy sức cúng dường, đốt An Tất hương với nước trong sạch. Thoạt tiên nên tịnh Tâm không có sự suy tư, sau đó kết Ấn tụng Chú, chú vào cái gương 108 biến, dùng cái hộp bọc chứa gương, thường đem theo thân. Muốn niệm tụng chỉ đem cái gương này đặt ở trước mặt, kết Ấn tụng Chú, y theo gương làm Đàn liền được thành tựu"

2) Pháp Niệm Tụng

Đức Phật nói: "Muốn trì Pháp này. Vào đêm thuộc ngày 15, tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, hướng mặt về phương Đông ngồi Bán Già, để gương ngay phía trước. Tùy sức dùng hương hoa, nước trong sạch, các vật. Trước tiên nên tịnh Tâm dứt niệm, sau đó kết Ấn ấn ở trên trái tim, tụng Chú này 108 biến. Lúc tụng Chú này thời hay khiến cho kẻ đoản mệnh thành trường mệnh (sống lâu) như **bệnh Ma La** (bệnh do Ma gây ra) còn được trừ khỏi huống chi bệnh khác. Nếu chẳng tiêu khỏi thì không có chuyện đó. Mỗi tháng: ngày mồng một, ngày 8, ngày 14, ngày 15, ngày 18, ngày 23, ngày 24, ngày 28, ngày 29, ngày 30… Mười ngày như vậy, mỗi buổi sáng sớm dùng nước sạch xúc miệng, hướng mặt về phương Đông tụng Chú này 108 biến , sau đó ăn uống. Giả sử có vợ con chẳng đoạn Tân (ngũ tân), thịt cũng sẽ thành nghiệm.

3) Pháp Thành Nghiệm

Mỗi tháng vào ngày 18, dùng gương với kết Ấn niệm tụng. Trừ 10 ngày trai chẳng nên đối gương với kết Ấn, chỉ vào buổi sáng sớm, lúc chưa dùng Tân Nhục (Ngũ tân và thịt) tụng trì Chú này 108 biến xong. Như vậy 49 ngày chẳng dứt.

Mỗi lần có chuyện thiện ác, cát tường, tai biến thì Chuẩn Đề Bồ Tát sai 2 vị Thánh đi theo người ấy. Hết thảy việc thiện ác, chú 7 biến rửa mặt rưới thân, tâm tưởng, tác tưởng vui vẻ sẽ hay khiến cho quốc vương, đại thần, trưởng giả sinh tâm cung kính, nhìn thấy liền vui vẻ như bề tôi kính trọng nhà vua, như cha yêu con, tâm tùy theo ước muốn cho đến thân mệnh đều không có luyến tiếc, thảy đều thành tựu.

Nếu có chúng sinh đoản mệnh nhiều bệnh. Vào đêm tuộc ngày 15 của tháng thiêu đốt An Tất Hương, tụng Chân Ngôn này 108 biến thì Ma Quỷ, cuồng đồ bị tâm thần,

Hồ Ly, Quỷ ác đều hiện hình ở trong gương. Lúc đó muốn dạy bảo giết liền giết, dạy thả liền thả, tức chẳng dám đến và người ấy được tăng thọ vô lượng.

Nếu lại có người không có Phước, không có tướng cầu quan không dời đổi, bị áp bức nghèo khổ. Mỗi ngày trong 10 ngày trai thường tụng Chú này hay khiến cho đời hiện tại được địa vị Chuyển Luân Vương, mong cầu quan được xứng toại.

Nếu muốn Triệu hàng Tứ Thiên Vương, Phạm Vương, Đế Thích, 28 Bộ Trời, Ba Tuần…. Đối gương kết Ấn đưa ngón trỏ qua lại. Ở nơi thanh tĩnh cao giọng tụng 21 biến thì chúng Hiền Thánh , Diêm La Vương, Quỷ tùy theo tình ắt đến chẳng dám bỏ đi trước. Hết thảy nghiệm liền tùy theo tình đều được.

Nếu muốn biết Pháp này thành hay chẳng thành. Đầy đủ 7 biến y theo Pháp tụng Chú thì trong mộng thấy Phật Bồ Tát với dùng hoa quả, miệng nôn ra vật màu đen lại ăn vật màu trắng liền biết thành tựu.

4) Pháp Quảng Minh Tự Tại

Đức Phật nói: "Đà La Ni này có thế lực lớn, dời núi Tu Di với nước biển lớn, chú vào cây khô hay sinh hoa quả. Nếu thường tụng trì thì nước chẳng thể cuốn chìm, lửa chẳng thể thiêu đốt. Thuốc độc, đao binh, oán bệnh đều chẳng thể hại.

Nếu biết trong đất có Bảo Tàng vật. Kết Ấn tụng Chú đầy đủ 7 biến thì Phục Tàng trong đất tự nhiên phun lên, tùy ý mong muốn đều được sung túc.

Nếu có nạn quân trận, giặc cướp. Kết Ấn ấn chỉ thì tùy theo nơi chỉ thảy đều lui tan.

Nếu có người chết do Quỷ Thần đánh chết. Kết Ấn tụng Chú, dùng Ấn ấn trên trái tim thì người bị chết vì bệnh nặng liền được sống lại

Nếu nhà cửa chẳng yên bị Quỷ Thần gây họa. Chú vào 4 hòn đất đem trấn ở 4 góc thì chúng liền bỏ đi.

Nếu có người mà Lục Thân chẳng hòa, người chẳng thương nhớ. Y theo Pháp tụng Chú hướng đến sự hòa hợp thì họ nghe tên thấy thân đều sinh vui vẻ, chẳng muốn lìa bỏ.

Trong lửa mạnh dùng Ấn chỉ lửa thì lửa liền tiêu diệt. Dùng Ấn chỉ nước thì sóng xô liền lặng. Phàm mọi sự cầu nguyện không có gì không xứng toại huống chi liền hay kết Ấn, giữ Trai Giới y theo Pháp trì tụng há chẳng chuyển Nhục Thân (thân máu thịt này) đi đến Tĩnh Thổ ở 4 phương ư?...

5) Hàng Trời được Đại Thần Túc

Nếu cầu trường sinh với **Sắc** cho chư Thiên lấy Thuốc Tiên. Ở trước Tháp xưa và trong núi sâu hoặc bên trong Tịnh Phòng, y theo gương làm Đàn, đầy đủ 7 ngày hoặc 21 ngày, đốt hoa sen xanh hòa với An Tất Hương. Vào lúc đầu đêm tụng Chú 108 biến tức lúc nằm ngủ hoặc ở trong mộng ăn Thuốc Tiên hoặc Nhiếp Lực Pháp. Hoặc ở trước mặt gương có ánh sáng 5 màu, trong ánh sáng có Thuốc, tùy ý ăn liền thành Tiên Đạo. Các công lực khác có hàng trăm ngàn ức, nói chẳng thể hết.

CHUẨN ĐỀ BIỆT PHÁP

Trước tiên, tay trái: đem 3 ngón trỏ, vô danh, út để ở trong lòng bàn tay, dùng ngón cái vịn trên móng của 3 ngón trỏ, vô danh, út. Tay phải cũng vậy. Cùng hợp 2 ngón giữa dính đầu ngón. Tụng Chú

Kết Giới Ấn: Hai tay phải trái: Ngón giữa, ngón vô danh hướng vào bên trong cùng cài chéo nhau. Dựng thẳng 2 ngón út, 2 ngón trỏ cùng trụ nhau. Ngón cái của 2 tay đều vịn lóng giữa của ngón trỏ. Tụng Chú

Hộ Thân Ấn: Chắp 2 tay lại, 2 ngón trỏ hướng ra ngoài cùng cài chéo nhau, ngón cái kèm vịn trên lóng giữa của ngón trỏ. Ba ngón từ ngón giữa trở xuống dựng thẳng hợp nhau.

Nếu gặp trộm, giặc cướp. Đem Ấn đội trên đỉnh đầu, Trước tiên ấn vai trái, tiếp vai phải, ấn trước trái tim (Ức ngực), ấn dưới đầu (Cổ họng), ấn My Gian (tam tinh) thì bọn này chẳng dám xâm nhiễu.

Trị Bệnh ấn: Hai ngón trỏ, 2 ngón giữa hướng vào bên trong cùng cài chéo nhau. 2 ngón vô danh, 2 ngón út hướng ra ngoài cùng trụ nhau rồi chắp tay lại, 2 ngón cái đều vịn lóng giữa của ngón trỏ.

Tổng Nhiếp Ấn: Hai ngón út, 2 ngón vô danh cài chéo nhau trong lòng bàn tay, dựng thẳng 2 ngón giữa cùng hợp đầu ngón, mở dính 2 ngón trỏ rồi hơi co lại, 2 ngón cái che ngón vô danh. Lúc Triệu Thỉnh thì đưa ngón trỏ qua lại tựa như Đài Hoa, tụng Chú 7 biến. Dùng ấn ở 2 bắp tay, dưới cổ họng, my gian, chân tóc. Lại để Ấn này ngang trái tim, tụng Chú 108 biến.

Phá Thiên Ma Ấn: Hai tay phải trái dùng 4 ngón che ngón cái bên trong lòng bàn tay, gấp nắm quyền so tính. Tức là hết thảy nơi đáng sợ, nghi có Quỷ My, Rồng độc liền tác Ấn này, dùng âm thanh sân nộ tụng Chú.

Thỉnh Quỷ Thần Ấn: Tay phải: Ngón giữa che ngón cái đè Đàn, đem các ngón còn lại bên trên đều duỗi như răng nanh. Hơi co gấp ngón trỏ, ngón út qua lại. Tụng Chú 7 biến, đến biến thứ ba thì tất cả Quỷ Thần đều đến.

Bên trên là **Thất Câu Đê Độc Bộ Quỹ**.

_Xưa kia có vị Luật Sư thấy bản **Lược Đề** nói*: "Chẳng kể tại gia, xuất gia, uống rượu, ăn thịt, có vợ con, chẳng kể tịnh uế"* liền cho là Văn đọc bị sai lầm nên cho đó là Ngụy Văn

Trong **Thiên Minh**, Sa Môn LƯỢNG HÙNG biện giải sự sai lầm đó, dùng bản **Cụ Đề** làm bản chính còn bản **Lược Đề** là bản thảo chưa được sửa chữa.

Sa Môn TUỆ LƯỢNG ấn thí bản **Cụ Đề** lưu hành ở đời, dùng cái nhìn tầm thường cho là chẳng đúng, lại nương vào bản thảo gần đúng mà quyết định

Mật Sao Vấn Đáp Đẳng Dẫn dùng Quỹ này

Năm nay, hợp mọi bản cất chứa của viện Thanh Hà ở Lạc Bắc, viện Trí Tích ở Lạc Tây Chùa Diên Mệnh ở Hà Châu, Đương Sơn Ái Nhiễm Viện Đại Diễn Đẳng… xem xét rồi đính chính nên đem cả 2 bản ấn hành.

Thời ấy, Hưởng Hòa cải nguyên, năm Tân Dậu, tháng Trung Thu.

Phong Sơn Diệu Âm Hạ Tổng Trì Viện_ KHOÁI ĐẠO ghi

Một lần xem xong_ TỪ THUẬN

22/10/2002

Mật Tạng Bộ 3 – No.1169 (Tr. 677 _ Tr. 680)

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ NHẤT

ĐẠI MINH THÀNH TỰU
PHẦN THỨ NHẤT

Long Thọ Bồ Tát lược ra trong Trì Minh Tạng

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh, Tam Tạng Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh. Minh Giáo Đại Sư (Kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy rằng: "Đại giáo Du Già của Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai này, nếu có kẻ trai lành nào vui muốn tu tập các **Pháp Thành Tựu** thì nên dựa vào Pháp Đại Minh của **Tôn Na Bồ Tát** (Cuṅdhe Bodhisatva). Ở trong giáo ấy, một lòng chuyên chú tinh cần tu tập ắt mọi sự nguyện cầu không có gì không thành tựu.

Nếu có Hành Nhân muốn làm Pháp Thành Tựu Thù Thắng Tối Thượng. Trước tiên ở bên bờ biển lớn, tụng Đại Minh Căn Bản Chú của Tôn Na Bồ Tát và làm sáu Lạc xoa cái tháp bằng cát. Khi đủ số lượng rồi thì mọi việc mong cầu ắt được thành tựu.

Lại nữa, nếu muốn cầu thấy **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara Bodhisatva), hoặc **Đa La Bồ Tát** (Tārā bodhisatva), hoặc **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi Bodhisatva) … cứ tu tập như trước thì các vị Bồ Tát ấy sẽ hiện thân, an ủi Hành Nhân và cho thỏa mãn ước nguyện, cho đến hoặc tác Pháp thuộc nhóm Kính Ái … hoặc cầu mọi loại thuốc Thánh, hoặc cầu ngôi **Vua của hàng A Tố La** (Asura-rāja), hoặc cầu địa vị **Trì Minh Thiên** (Vidya-dhāra-deva). Mọi việc như vậy ắt được thành tựu. Nếu tu tập lâu ngày mà chuyên chú không thoái lui thì cũng có thể đạt được địa vị Bồ Tát.

Lại nữa, Hành Nhân ở trước Tháp Phật hoặc chốn Bồ Đề Đạo Trường trì tụng Đại Minh một câu chi (100 triệu biến). Tụng đủ số xong sẽ được vị **A La Hán** (Arhate) hiện thân cùng nói chuyện , đạt được lợi ích lớn. Sau này cùng đi chung với vị A La Hán cũng đồng có Uy Đức của vị ấy.

Lại nữa, Hành Nhân đến đỉnh núi Chính Giác lúc trước, ở trước Tháp Phật thường trì **Bát Thực** (ôm bình bát đi xin thức ăn). Tụng Đại Minh đủ một câu đê biến (100 triệu lần) sẽ được thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát. Vị Bồ Tát ấy tự dẫn Hành Nhân vào cửa Cát Tường và bảo Hành nhân rằng: "*Ngươi vào cửa này không còn bị các Ma nạn, đều mãn sự nguyện cầu, xa lìa tất cả sợ sự hãi, nhận được niềm vui thích lớn, trong tương lai được gặp Đức **Từ Thị** (Maitreya: Di Lặc Phật) được nghe Diệu Pháp, chứng Bồ Tát Địa, cho đến hoặc được địa vị **A Phệ Phộc Ly Đê Ca** Bồ Tát* (Avaivartika:Bất Thoái Chuyển)*"*.

Lại nữa, Hành nhân hoặc đến đỉnh núi **Vĩ Bổ La** (Vipula: Quảng Bác), tất cả khiết tịnh, thường trì Bát Thực, ở trước Tượng có Xá Lợi tùy khả năng bày biện hương, hoa, đèn, hương xoa mà làm cúng dường. Tụng Đại Minh đủ ba Lạc xoa biến (30 vạn lần). Tụng đủ biến số xong lại đặc biệt làm cúng dường rộng lớn, gia tăng gấp bội Trai Giới khiết tịnh cho đến hết 15 ngày. Tụng trì suốt ngày đêm không ngừng nghỉ thì Kim Cương Thủ Bồ Tát quyết định hiện thân tiếp dẫn Hành nhân đến ngay cung điện của

Ngài và dạo chơi ở cửa Cát Tường, khiến cho Hành nhân bước vào và được thọ mệnh lâu dài ngang bằng mặt trời, mặt trăng.

Lại nữa, Hành nhân đến nơi Tháp Phật có ba bậc thềm báu thường trì Bát Thực, nhiễu quanh bên phải Tháp Phật, tụng Đại Minh một câu đê biến. Tụng đủ số xong sẽ được thấy **Vô Năng Thắng** (Apārajita) với hàng **Ha Lị Đế** (Hāṛtye: Quỷ Tử Mẫu) và sự cầu mong đều được như ý. Vị Ha Lị Đế ấy tiếp dẫn Hành giả đến ngay cung điện của Ngài ban cho mọi loại thuốc Thánh. Ngài Vô Năng Thắng cũng hiện thân vì Hành Giả mà nói Pháp khiến cho chứng đạo Bồ Đề và ban cho thuốc Thánh, biến thân Hành Giả có đủ tướng Thù Thắng lại được tất cả Bồ Tát tiếp dẫn chứng Đạo cho đến mau chóng ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường.

Tôn Na Đại Minh này chính là điều mà tất cả Như Lai và các Bồ Tát cùng diễn nói. Hay cho chúng sinh làm lợi ích lớn cho đến đắc được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Lại nữa, nếu có chúng sinh gây tạo nghiệp Đại Ác, không có mầm thiện, do không sinh khởi Tâm Bồ Đề cho nên vĩnh viễn chẳng được Pháp **Bồ Đề Phần.** Người như vậy chợt gặp Bậc Tri Thức, tụng Đại Minh này, một lần lọt qua tai thì tội nặng giảm nhỏ lại liền sinh mầm thiện. Huống chi Hành nhân luôn luôn trì tụng, chuyên chú, tinh cần. Người như vậy cầu Pháp Thành Tựu thì quyết định đạt được.

QUÁN TRÍ THÀNH TỰU
PHẦN THỨ HAI

Lại nữa, Hành nhân nếu muốn tu tập các Pháp Thành tựu. Trước tiên nên tu tập Quán Trí, với các **Ấn Tướng** đều phải tinh thục không hề sai lầm thì mới có thể cầu các Tất Địa.

Nếu ở trong Pháp của Tôn Na Bồ Tát cầu Tất Địa. Trước tiên quán vành xe chữ vi diệu căn bản của Tôn Na Bồ Tát đặt ngay trên thân thể mình. Đó là:

Quán chữ ÁN (OṂ - 𑖌𑖼) đặt ở trên đầu.

Quán chữ TẢ (CA - 𑖓) đặt ở hai con mắt.

Quán chữ LỆ (LE - 𑖩𑖸) đặt ở cái cổ.

Quán chữ TỔ (CU - 𑖓𑖲) đặt ở hai cánh tay.

Lại quán chữ LỆ (LE - 𑖩𑖸) đặt ở trái tim.

Quán TÔN (CUṄ - 𑖓𑖲𑖽) đặt ở trong lỗ rốn.

Quán chữ NỄ (DHE - 𑖠𑖸) đặt ở hai bắp đùi.

Quán chữ TOA (SVĀ - 𑖭𑖿𑖪𑖯) đặt ở bắp chân.

Quán chữ HA (HĀ - 𑖮𑖯) đặt ở hai bàn chân.

Hành nhân quán tướng chữ vi diệu căn bản của Tôn Na này ở trên thân thể của mình mỗi mỗi cần phải rõ ràng thì tất cả tội nghiệp người đó đã làm trước đây thảy đều tiêu diệt. Quyết định được thành tựu Tất Địa đã mong cầu.

Hoặc tác Pháp của nhóm Tăng Ích, Tức Tai, Kính Ái, Điều Phục, … thì mỗi một Đại Minh trì tụng đều khác nhau

.)Tác Pháp **Tức Tai** thì trì tụng Đại Minh là:

"Án– Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, toa ha"

𑖌𑖼 𑖓𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖽𑖠𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

⇘ OṂ - CALE CULE CUṄDHE SVĀHĀ

.)Tác Pháp **Tăng Ích** thì tụng Đại Minh là:
"Án – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ mạo sa tra"

↳ OṂ - CALE CULE CUṄDHE MUṢṬI

.)Tác Pháp **Kính Ái** thì tụng Đại Minh là:
"Án – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, Nẵng mạc"

↳ OṂ - CALE CULE CUṄDHE NAMAḤ

.)Tác Pháp **Điều Phục** thì tụng Đại Minh là:
"Án – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, nhược tứ hồng phát tra"

↳ OṂ - CALE CULE CUṄDHE JAḤ HĪ HŪṂ PHAṬ

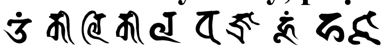
Nếu làm bốn Pháp như trên ắt nên thỉnh triệu Bản Tôn với chúng Hiền Thánh. Tác Pháp xong, liền ngửa mặt **Phát Khiển** (đưa về)

Câu Triệu Đại Minh là:
"Án – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ hột-lý"

↳ OṂ - CALE CULE CUṄDHE HRĪḤ

Phát Khiển Đại Minh là:
"Án – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ Hồng"

↳ OṂ- CALE CULE CUṄDHE HŪṂ

Lại nữa, Hành nhân lúc tác **Man Noa La** (Maṇḍala: Đàn), muốn thỉnh Bản Tôn với kêu gọi Hiền Thánh trong Đàn. Trước tiên tụng Chỉ Lý Chỉ Lý Kim Cương (Kīlikīla-vajra) Đại Minh mà làm khiết tĩnh (cực trong sạch). Đại Minh là:
"Án – Chỉ lý chỉ lý, phộc nhật la Hồng, phát tra"

↳ OṂ - KĪLIKĪLA-VAJRA HŪṂ PHAṬ

Tụng Minh này, tác khiết tĩnh xong. Hành nhân tưởng Bản Tôn **Tôn Na** Bồ Tát ở trên Trời **Sắc Cứu Cánh** giáng hạ đến vào trong Man Noa La. Lại tưởng trong Man Noa La có Tòa Sư Tử, có hoa sen che khắp đủ mọi thức trang nghiêm. Liền kết Căn Bản Ấn của Bồ Tát. Lại tụng Căn Bản Đại Minh cúng dường Bồ Tát. Hành nhân liền nói: "*Bồ Tát khéo đến*" và dâng nhóm Át Già … sau đó tác Pháp Trì Tụng.

_Lại nữa, Hành nhân y theo Pháp làm Mạn Noa La với Kết Giới, rảy tịnh xong. Hành Nhân ở trước Mạn Noa La, ngồi ngay thẳng, chính niệm, tác nơi quán tưởng. Tưởng trước mặt có bánh xe chữ vi diệu căn bản đặt ở các phần thân thể.

Thoạt đầu tưởng như tất cả Như Lai ngự ngay trên đỉnh đầu. Lúc tác tưởng này thì dùng kết Tam Muội Ấn.

Tiếp, tưởng chữ TẢ (CA -) ở hai con mắt, nên dùng Phật Nhãn Ấn. Lại tưởng chữ này chuyển thành Vị Luân Vương có thế lực lớn.

Tiếp, tưởng chữ LỆ (LE_𑖩𑖸) màu đen đặt ở cái cổ, dùng kết Loa Ấn liền chuyển thành **Đại Phẫn Nộ Bất Động Tôn Minh Vương** (Mahā-krodha-Acala-nātha vidya-rāja), tay cầm cây kiếm với sợi dây .

Tiếp, tưởng chữ TỐT (CU_𑖓𑖲) hiện ở trái tim, liền biến thành thân Phật màu đỏ có 4 tay, với 2 tay chắp lại thành tướng Đỉnh Lễ, 2 tay kết Ấn Thuyết Pháp là tướng giáng phục các Ma.

Lại tưởng chữ LỆ (LE_𑖩𑖸) hiện ở 2 cánh tay, nên dùng **Toa Tất Đế Ca Ấn** (Svasti-mudra), trên một cánh tay biến thành **Bất Không Quyến Sách Bồ Tát** (Amogha-pāśa Bodhisatva), mặt có 3 mắt. Trên một cánh tay biến thành **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara Bodhisatva) với thân màu vàng.

Tiếp, tưởng chữ TÔN (CUṄ_𑖓𑖲𑖽𑖟𑖸) hiện ở vành rốn, nên dùng Tôn Na Bản Ấn, biến thành Bản Tôn **Tôn Na Bồ Tát** (Cuṅdhe-bodhisatva)**.** Nếu quán thân có 18 tay thì tưởng màu trắng. Nếu quán thân có 6 cánh tay thì tưởng màu vàng. Nếu quán thân có 4 cánh tay thì tưởng màu đỏ. Dùng theo cách quán mà tưởng hiện trước mắt. Xong, tưởng vị Bồ Tát này ở trong Tam Giới làm lợi ích lớn.

Tiếp tưởng chữ NỄ (DHE -𑖠𑖸) hiện ở hai bắp đùi, dùng Cát Tường Ấn liền biến thành Phật với Bồ Tát hay làm thành tất cả việc.

Tiếp, tưởng chữ TOA (SVĀ -𑖭𑖿𑖪𑖯) hiện ở hai bắp chân. Lại dùng Loa Ấn, Kiếm Ấn. Trên bắp chân trái biến thành Ngật La Ha Cận Nễ. Trên bắp chân phải biến thành Nhạ Trí Nễ.

Tiếp, tưởng chữ HA (HĀ-𑖮𑖯) hiện ở hai bàn chân, dùng Liên Hoa Ấn liền biến thành Phộc Nhật La Nẵng Khế Minh Vương, tay cầm sợi dây .

Tiếp, dùng Phật Nhãn Bồ Tát Ấn với Phật Nhãn Bồ Tát Đại Minh gia trì năm nơi. Minh là:

"Án – Lỗ lỗ sa-phổ la, nhập-phộc la để sắt-tra tất đà lộ tả nễ. Tát lý-phộc lý-tha sa đạt nễ, sa-phộc hạ"

𑖌𑖼 𑖨𑖲 𑖨𑖲 𑖭𑖿𑖣𑖲𑖨𑖲 𑖕𑖿𑖪𑖩 𑖝𑖰𑖬𑖿𑖘 𑖭𑖰𑖟𑖿𑖠 𑖩𑖺𑖓𑖡𑖸 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖀𑖨𑖿𑖞 𑖭𑖯𑖠𑖡𑖰 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

↳ OṂ_ RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANE SARVA ARTHA SĀDHANI SVĀHĀ

Lại nữa, Hành Nhân tác Quán Trí xong, từ chỗ ngồi đứng dậy chắp hai tay lại thành **Ấn Đỉnh Lễ**. Lại tụng Đại Minh là:

"**Nẵng mạc táp bát-đa nẫm. Tam miệu cật-tam một đà câu chi nam. Nẵng mạc tả lệ tôn nễ, nẵng mạc"**

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖢𑖿𑖝𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖭𑖦𑖿𑖧𑖎𑖿𑖭𑖽𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠 𑖎𑖺𑖘𑖰𑖡𑖯𑖽
𑖡𑖦𑖾 𑖓𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖽𑖟𑖸 𑖡𑖦𑖾

↳ NAMAḤ SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHĀ KOṬINĀṂ
NAMAḤ CALE CUṄDHE NAMAḤ

Sức của Đại Minh này phá chúng Ma, không có loài Ma nào hoặc Thiên Ma nào dám trái ngược.

Tiếp dùng **Phát Khiển Ấn** để phát khiển các Ma. Khiến cho nơi Hành nhân không có các chướng nạn. Phát Khiển Ma Ấn, dùng tay trái duỗi rộng rồi dao động thành thế đuổi đi. Tay phải làm tướng Tam Muội Kim Cương đặt ngay cạnh eo bên phải. Đem chân trái đạp đất làm tướng phẫn nộ. Tụng Đại Minh là:

"Nẵng mạc, A tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, hạ nẵng, na hạ, ma tha, vĩ đặc võng tát dụ, sa la dã đa, hồng phát tra"



⇘ NAMAḤ ACALE CULE CUṆDHE HANA DAHA PACA VIDHVAṂSAYA SARAYATA HŪṂ PHAṬ

Tiếp, tác **Kết Giới Ấn**. Đem hai tay đưa lên đưa xuống nơi mười phương ở hư không, chuyển động như tướng gió thổi thì thành ấn. Liền tụng Đại Minh là:

"Án – tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, đạt ca đạt ca, nhập-phộc la, tát lý-phộc nễ du, mãn đà mãn đà Hồng"



⇘ OṂ CALE CULE CUṆDHE _ DHAKA DHAKA _ JVALA JVALA - SARVA DIŚE-BANDHA BANDHA HŪṂ

Minh này có thể dùng Kết giới ở tất cả các nơi chốn.

Tiếp, dùng **Nhất Thiết Thành Tựu Minh** gia trì hương xoa với nước sạch, vào Man Noa La rảy tịnh xong. Liền kết **Lâu Các Ấn**, ngửa hai bàn tay ngang bằng rồi cùng cài chéo các ngón hơi co lại. Duỗi 2 ngón trỏ, 2 ngón cái phụ bên cạnh 2 ngón trỏ liền thành ấn.Lúc kết ấn này tưởng lầu các của Cung điện Thù diệu tối thượng hiện ra trước mắt. Lại tưởng chữ vi diệu hóa thành mọi loại hoa sen thù diệu trang nghiêm Tòa Sư tử.

Tác quán thành xong, liền tụng **Thỉnh Triệu Đại Minh**, để thỉnh triệu Bản Tôn với chúng Hiền Thánh vào trong tòa ngồi. Tùy dùng **Bản Bộ** đặt làm Tòa chính giữa. Nếu dùng Tôn Na làm Bản Bộ, liền dùng Tôn Na làm Tòa chính giữa. Liền quán tưởng Tôn Na Bồ Tát có 18 cánh tay, thân màu trắng như mặt trăng mùa thu, mặc áo trắng với mọi thứ trang nghiêm. Dùng đá quý làm xuyến đeo ở cổ tay, mười ngón tay đều có cái vòng trang nghiêm. Mặt có 3 mắt, hai tay phải trái trên cùng tác tướng Thuyết Pháp. Bên phải, tay thứ hai tác tướng Vô Úy, tay thứ ba cầm Cây Kiếm, tay thứ tư cầm cái Chuông nhỏ, tay thứ năm cầm **Vĩ Nhạ Bổ La** (Bīja Pūraka: Tử Mãn Quả), tay thứ sáu cầm Việt Phủ (cây búa lớn), tay thứ bảy cầm Móc Câu, tay thứ tám cầm Chày Kim Cương, tay thứ chín cầm tràng hạt. Bên trái, tay thứ hai cầm cây Phướng Báu Như Ý, tay thứ ba cầm Hoa Sen, tay thứ tư cầm Quân Ni (bình Quân Trì), tay thứ năm cầm sợi dây , tay thứ sáu cầm Bánh xe, tay thứ bảy cầm Vỏ ốc (loa), tay thứ tám cầm cái Hiền Bình, tay thứ chín cầm quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Ở bên phải đặt **Phật Nhãn Bồ Tát** (Buddha-locana Bodhisatva) với chúng Hiền Thánh, bên trái đặt Kim Cương Thủ Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, các vị Bồ Tát còn lại với chúng Hiền Thánh.

Tùy ý đặt bày xong, lại dùng **Nhất Thiết Thành Tựu Minh** với **Phật Nhãn Bồ Tát Minh**, gia trì nước Át Già với hương, hoa, hương đốt dâng lên Bản Tôn với chúng Hiền Thánh. Liền bạch rằng: *"Bồ Tát với các Hiền Thánh, con đem lòng tin và y theo sức Tam Muội dâng hiến nước Át Già, hương, hoa … Nguyện xin Từ Bi nhận sự cúng dường của con"*.

Nước **Át Già** (Ārgha) ấy, nếu tác Pháp **Tức Tai** thì dùng nước sữa, Đại mạch đồng làm. Nếu tác Pháp **Tăng Ích** thì gia thêm Chi ma (Mè). Nếu tác Pháp **Điều Phục** thì gia thêm máu với kiều mạch hòa chung. Thứ đựng đầy trong nước Át Già, vật chứa Át Già cũng khác nhau.

Liền nói **Thỉnh Triệu Ấn**, dùng Mộc Dục Ấn (Ấn tắm gội) sửa 2 ngón cái phụ bên cạnh ngón trỏ, như tướng móc câu liền thành ấn.Thỉnh Triệu Đại Minh là:

"Nẵng mạc tam mạo cật-tam một đà câu chi nẫm, y tứ bà nga phộc để. Nhất sắt-tra nễ phộc đa địa sắt-trí đế. Án – tả lệ, tổ lê, tôn nễ nhược nhược, sa-phộc hạ"

➘ NAMAḤ SAMYAKSAṂBUDDHA KOṬINĀṂ EHYEHI BHAGAVATE TIṢṬA DEVATĀDHIṢṬITE

OṂ_ CALE CULE CUṄDHE JAḤ JAḤ SVĀHĀ

Tụng Minh này xong, nên tụng **Hiến Tòa Đại Minh** là:

"Án – Ca ma la, sa phộc hạ"

➘ OṂ_ KAMALA SVĀHĀ

Tiếp, nói về **Kiếm Ấn**, cũng là **Bất Động Tôn Minh Vương Ấn**. Đem ngón cái, ngón vô danh, ngón út của tay trái nắm quyền; duỗi ngón trỏ, ngón giữa của tay phải đưa vào trong quyền trái, các ngón còn lại cũng nắm quyền liền thành Ấn.

Bất Động Tôn Đại Minh là:

"Nẵng mạc tam mãn đà phộc nhật-la noản. An, A tả la, ca gia, tán nông, sa đạt dã, hồng, phát tra"

➘ NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀṂ _OṂ ACALA-KĀYA CAṆḌA-SĀDHAYA HŪṂ PHAṬ

Tiếp, nói về **Tam Muội Gia Ấn**, đem ngón cái tay phải đè lên móng ngón út, các ngón còn lại như tướng cái chày Kim Cương liền thành Ấn. Kết Ấn này, tụng **Tam Muội Gia Đại Minh** là:

"Án – Thương yết lý, tam ma duệ, Sa phộc hạ"

➘ OṂ_ SAṂKARE SAMAYE SVĀHĀ

Tiếp, **Hiến Át Già Ấn**, dùng Mộc Dục Ấn chỉ sửa ngón cái tách ra đặt bên cạnh ngón trỏ làm tướng chắp tay, liền thành Ấn. Đại Minh là:

"Án- Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, A lý-già, bà nga phộc đế, bát-la để tha, sa-phộc hạ"

➘ OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ ĀRGHA BHAGAVATE PRATĪCCHA SVĀHĀ

Hiến Át Già xong, Hành nhân chắp tay lại và nói là: *"Bạch Đại Bồ Tát! Nguyện xin từ bi nhận sự cúng dường này"*.

Hành nhân lại dùng **Kim Cương Quyết Ấn** để kết giới trừ ma. Dùng Chày Kim Cương làm giới, nơi kết giới tùy Pháp mà dùng. Hoặc lúc làm Pháp Đại Ac thì kết ấn này. Tay phải đem ngón trỏ làm như móc câu, ngón cái như cây kim đặt ở mặt bên dưới. Đây là **Quyết Ấn**. Đại Minh là:

"Án – Tôn nỉ, Nễ, kế la dã, sa-phộc hạ"

➘ OṂ CUṄDHE _ DHE_ KĪLĀYA SVĀHĀ

Kết **Kim Cương Giới Ấn**, chẳng sửa Ấn trước chỉ dùng ngón trỏ tay phải làm như móc câu, dựng thẳng ngón trỏ tay trái liền thành Ấn, chuyển động trong hư không, **Kết Kim Cương giới Đại Minh** là:

"Án – Tôn nĩ, Nễ, bát-la ca la dã, Sa phộc hạ"



➥ OṂ CUṄDHE _ DHE _ PRAKARĀYA SVĀHĀ

Lại nữa, kết **Kim Cương Bán Nhạ La Ấn** (Vajra-paṃjala-mudra:Kim Cương Võng Ấn), chẳng sửa Ấn trước, đem 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa cùng vịn nhau, đưa lên đỉnh đầu dao động liền thành ấn. Đại Minh là:

"Án – Tôn nĩ , Nễ, bán nhạ la, sa-phộc hạ"



➥ OṂ CUṄDHE _ DHE _ PAṂJALA SVĀHĀ

Tiếp, kết **Căn Bản Ấn**, niệm Căn Bản Đại Minh ba biến.

Tiếp, kết **Đại Ấn** và tụng Đại Minh bảy biến.

Tiếp, kết **Tam Xoa Ấn**, đem hai tay nắm quyền, đều duỗi ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh như ba cái chỉa (Tam xoa) liền thành ấn. Đại Minh là:

"Án – Tôn – sa-phộc hạ"



➥ OṂ_ CUṄ SVĀHĀ

Tiếp, kết **Đảo Xử Ấn**, đem hai tay nắm quyền, hai ngón cái cùng giao nhau liền thành Ấn. Đại Minh là:

"Án – Tả lệ – Hồng"



➥ OṂ_ CALE HŪṂ

Tiếp, kết **Phan Ấn**, dùng tay trái, đều dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa rồi tác dao động liền thành Ấn. Đại Minh là:

"Án, Tôn"



➥ OṂ CUṄ

Tiếp, kết **Tràng Ấn**, dùng tay phải nắm quyền dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa liền thành Ấn. Đại Minh là:

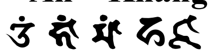
"Án, Tôn"



➥ OṂ CUṄ

Tiếp tụng **Bất Động Tâm Minh** với **Kim Cương Nẵng Khư Tâm Minh** gia trì nhóm hương, hoa làm khiết tịnh cúng dường. **Bất Động Tôn Tâm Minh** là:

"Án – Kháng Hồng Phát tra"



➥ OṂ_ HĀṂ MĀṂ PHAṬ

Tiếp, tụng **Kim Cương Nẵng Khư Tâm Minh** là:

"Án – Nhĩ nẵng, nhĩ câu"

↳ OṂ_ JINA JIK

Tiếp, kết **Đồ Hương Ấn**. Tay phải đem ngón cái vịn đầu ngón trỏ, duỗi giương các ngón còn lại. Kết An này với tụng Minh gia trì hương xoa, dâng lên Bản Tôn với chúng Hiền Thánh. Đại Minh là:

"Án – Lệ _ sa-phộc hạ"

↳ OṂ_ LE SVĀHĀ

Tiếp, kết **Hoa Ấn**, chẳng sửa Ấn trước, tụng Đại Minh là:

"Án – Tôn – sa-phộc hạ"

↳ OṂ_ CUṄ SVĀHĀ

Tiếp, kết **Hương Ấn.** Tay phải đem ngón cái vịn lóng đầu của ngón giữa liền thành Ấn.Tụng Đại Minh là:

"Án – Lệ _ sa-phộc hạ"

↳ OṂ_ LE SVĀHĀ

Tiếp, kết **Xuất Sinh Ấn**. Đem ngón cái và ngón trỏ tay trái cùng vịn nhau liền thành Ấn. Liền tụng **Hiến Thực Minh** là:

"Án – Tôn – sa-phộc hạ"

↳ OṂ_ CUṄ SVĀHĀ

Tiếp, kết **Hiến Đăng Ấn.** Tay phải đem ngón cái vịn lóng thứ nhất của ngón giữa liền thành Ấn. Đại Minh là:

"Án – Nỉ – sa-phộc hạ"

↳ OṂ _ DHE SVĀHĀ

Như trên đã nói về vật cúng dường cho đến thức ăn uống, hương hoa … để phụng hiến Phật với Hiền Thánh. Hết thảy Ấn với Đại Minh đều tùy Bản Bộ mà thi hành theo thứ tự trước sau.Nếu tác Pháp của nhóm **Tức Tai**, trước hết dùng hương xoa, … Sau đó kết Hiến Cúng Dường Ấn. Hoặc tác quán tưởng, hoặc Nội hoặc Ngoại, tất cả cúng dường dâng lên Hiền Thánh.

Tiếp, kết **Đại Ấn**. Đem hai tay cùng nắm quyền, đặt ở trái tim, tưởng bên trong hai lòng bàn tay đều có chữ A (𑖀) liền thành Ấn. Dùng Ấn này hiến các Hiền Thánh.

Tiếp, kết **Liên Hoa Ấn**, chắp hai tay lại, dựng tám ngón đều cách nhau như tướng hoa sen. Co hai ngón cái vào lòng bàn tay liền thành Ấn. Kết Ấn này hiến các Hiền Thánh. Đại Minh là:

"Án – Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, thất-lý lạc sát-di mạo sa tra"

↳ OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ ŚRĪ-RAŚMI MUṢṬI

Tiếp, kết **Căn Bản Ấn**, chắp hai tay lại, duỗi hai ngón cái vào trong lòng bàn tay liền thành Ấn. Căn Bản Minh là:

"Án – Tôn đát-la dã – A sa-đát-la kiếm_ Án, Tô để sa-phổ la. A bát sa đát-lãm. Án, Tôn hạ nẵng nẵng la tán"



⇘ OṂ_ CUṄ TĀRĀYA ASTRAKAṂ -
OṂ CUTI SPHURA ABHĀSA TRAṂ -
OṂ CUṄ HANA NARĀŚAṂ

Tiếp, kết **Bát Phúc Luân Ấn.** Đem hai tay lật ngược nhau, duỗi thẳng mở rộng 10 ngón tay, lấy tay phải đè lưng tay trái liền thành Ấn. Đặt trên đỉnh dao động. Tụng Đại Minh là:

"Án – Tôn bát-la sa-phổ la tác nhật-lãm"



⇘ OṂ_ CUṄ PRA-SPHURA-CAKRAṂ

Tiếp, kết **Quyến Sách Ấn**. Chắp hai tay lại, hai ngón vô danh như cái khóa (tỏa) liền thành Ấn. Tụng Đại Minh là:

"Án – Tôn hồng, phát tra"



⇘ OṂ_ CUṄ HŪṂ PHAṬ

Tiếp, kết **Câu Ấn**.Tay trái co bốn ngón: cái, vô danh, út, trỏ như móc câu liền thành Ấn. Tụng Đại Minh là:

"Án – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, hột-lý"

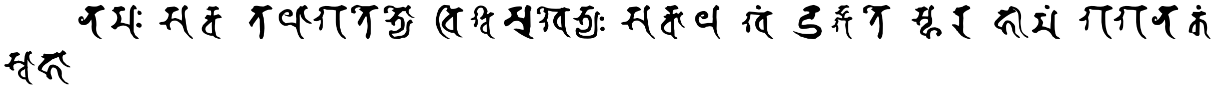


⇘ OṂ_ CALE CULE CUṄDHE HRĪḤ

Tiếp, kết **Hiến Quảng Đại Cúng Dường Ấn**. Chắp hai tay lại, co lóng thứ ba của 10 ngón tay sao cho không dính nhau liền thành Ấn. Đặt trên đỉnh đầu. Lúc Hành nhân kết ấn này thời phát Tâm chẳng thể luận bàn (Bất khả tư nghị Tâm), không có Tâm ngã sở, không có Tâm thủ xả.

Lại quán tưởng tất cả hương hoa trân bảo thù diệu của Thế gian cho đến núi báu và kho tàng báu trong biển lớn. Tất cả vật thảy đều hiện trước mặt, dùng hiến tất cả Phật với Bồ Tát. Đem công đức này hồi thí Chân Như Pháp Giới. Lại vận tâm Ngã Sở tác cúng dường như vậy. Phước lực đã đạt được chuyển rộng thành vô lượng cúng dường dâng hiến 10 phương tất cả Như Lai với các Bồ Tát, chúng trong Đại hội. Nguyện Phật, Bồ Tát chẳng bỏ Đại Từ nhiếp thọ cúng dường. **Quảng Đại Phổ Cúng Dường Minh** là:

"Nẵng mạc tát lý-phộc, đát tha nga đế tỳ-du, vĩ thấp-phộc mục khê tỳ-dược, tát lý-phộc tha, nghiệt tam mẫu nại nga đế, sa-phả la tứ hàm, nga nga nẵng kiếm, sa-phộc hạ"



⇘ NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYO – VIŚVA-MUKHEBHYAḤ SARVĀTHA KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAṂ GAGANAKAṂ SVĀHĀ

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ NHẤT (Hết)

Mật Tạng Bộ 3 – No.1169 (Tr. 680 _Tr. 684)

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ HAI

Long Thọ Bồ Tát lược trích từ TRÌ MINH TẠNG

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh_Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

QUÁN TRÍ THÀNH TỰU
PHẦN THỨ HAI

Tiếp lại khen ngợi Tam Bảo với các Hiền Thánh

❒ Ca ngợi Phật là:
Đức Phật dùng Đại Bi
Điều phục các chúng sanh
Thành biển Phước Công đức
Vì thế con tán lễ

❒ Ca ngợi Pháp là:
Diệu lý của Chân như
Hay hoại các nẻo ác
Lợi sinh, trụ tịch tĩnh
Vì thế con tán lễ

❒ Ca ngợi Tăng là:
Bền vững trì Giới Hạnh
Chứng nhập môn Giải thoát
Trụ cõi Công Đức thắng
Vì thế con tán lễ

❒ Ca ngợi Tôn Na với các Hiền Thánh:
_ Án , lạc khất sất di la khất xoa noa nễ vĩ
Tát ly phộc lạc khất xoa noa man di đa
Bôn noa dã hàm nga la hàm, nga la-dã
Thiết la noa nhạ nga đa tất-lý dã
OṂ_ RAKṢA ME RAKṢAṆA DEVI
SARVA RAKṢAṆA-MAṆḌITA
PŪRṆĀYA HŪṂ AGRA HŪṂ AGRYA
ŚARAṆA JĀGATA ŚRĪYA

_ Tao ma-dã, tô ma nẵng sa nễ phộc dã

Phộc la hạ phộc la na tất-lý dã
Bát nột-ma sa nẵng bát nột-ma mục khế
Vĩ ma la, vĩ ma lệ khất-xoa noa
SAUMYA SOMA NĀŚA-DEVYA
VARĀHA-VARAṆA ŚRĪYA
PADMĀSANA PADMA-MUKHE
VIMALA VIMALE KṢAṆA

_ Câu ma lý ca thuế đa bà sa
Ổ na dã lý ca, tam ma bát-la bà
Nhạ nẵng nễ nga lý-nhạ nễ tỳ ma
Ma hạ di cụ già phộc lý-sa ni
KUMĀRIKA ŚVETA-BHĀSA
UDAYA-RIKTA-SAMA PRABHA
JANANĪ GARJANI BHĪMA
MAHĀ-MEGHA VARṢAṆI

_ A di đa, a mật-lý đa bà sa
A nhạ la, a ma la độ lỗ phộc
Tất đà, tất đà la dã ngạo lý
Bá đát-la hạ sa đa nhĩ đế dần niết-lý dã
AMITA AMṚTA-BHĀSA
AJALA AMALE DHŪRVA
SIDDHA SIDDHĀYA GAURI
PATRA-HASTA JITIYAṂ NIRYA

_ Nại xá ba la di đa, bát-la bát đa
Nại xá bộ di số tăng tất-thể đa
Để-lý lộ ca nhạ nẵng nễ đạt nễ-dã
A di đa lý-tha bát-la sa đạt nễ
DAŚA-PĀRAMITĀ PRĀPTA
DAŚA-BHŪMI SU-SAṂSTHITA
TRILOKA JANANĪ DHĀNYA
AMITĀRTHA PRASĀDHANE

_ Nhạ nga sa la khất-xoa nữ nại-dụ ngật-đa
Bát la dã ngật-lý bát dã nễ đa
Nga dã để-lý tát lý-phộc một đà nam
Sa vĩ để-lý tả nhĩ nỗ la sa
JAGATA RAKṢAṆI DYUKṢA
PRAYAJ-KṚ PĀYAS-NĪTA
GĀYATRĪ SARVA BUDDHĀNĀṂ
SĀVITRĪ CA MEDURITA

_ Đát-la noa bộ đa nhạ nga đà để-lý
Toa lý nga ma lý-nga bát-la nại lý-sa nam
Nhất tha lỗ ba, ma hạ ma dã
Nẵng nẵng nễ lý-ma noa lỗ bế ni
TRĀṆA-BHŪTA GĀYATRĪ

SVARGA MĀRGA PRADARŚĀNĀṂ
ICCHĀ-RŪPA MAHĀ-MAYA
NANA NIRMAṆA RŪPIṆE

_ Bát-la đế hạ lý-dã ma hộ sa hạ
Bôn ni-dã tam bà la, tam bột-lý đa
Ác khất-xoa dã, ác khất-xoa la thú nễ-dã
Phiến đa, kiến đa đát, bế tất-thể đa
PRATI-HĀRYA MAHOTSĀHA
PUṆYA SAMBHARA SAṂ-VṚTA
AKṢAYA-AKṢARA ŚODHAYA
ŚĀNTI-GANDHATĀ VIṢṬHITA

_ Đình nẵng hạ la ma hạ tát đỏa
Tát đỏa nẵng tất-lý để phộc sa la
Kiến đa la đa la ni nột-lý nga
Tát lý-phộc thương ca bát-la mô tả nễ

_ Nhạ diễn đế nhạ đa phệ na tả
Một-la hám-ma yết lạp-ba ma nỗ nhạ phộc
Tán đình ca bá lý nễ tả ma
Ma nẵng sa ma nẵng tế bộ đa

_ Tảm ngu lê nẵng nghĩ nễ, ngu tứ-dạ
Tô bà nga tất-lý dã nại lý sa-nẵng
Đạt la ni đà la ni Tôn Na
Phộc nễ-dã để-lý bộ phộc nễ toa lý

_ Phan ba thất-tổ đa la ni bố sắt-ni
Hột-lý sắt-trí na phiến để na dĩ nễ
Đạt lý-ma nga lý-bà mẫu nễ phộc la
Nễ đà một đề tát la toa đế, mô khất-xoa ni

_Tát lý-phộc tát đỏa nam
Na la nễ, tát lý-phộc chỉ la-vĩ sa
Thế na nễ bà phộc bát xá nam
Tinh hạ một-la đa bát tra một-lý đa

_ A ba la nhĩ đa lộ ca yết lý
Tát lý-phộc nột lý-nga để nễ phộc la ni
Tao bà nga-dã na phộc hổ bộ nhạ
Để-lý lộ ca nhạ nẵng nễ thất phộc

_ Cật-lý sắt-noa nhĩ nẵng phộc để a lý-dã
Tát lý-phộc ma la bát-la ma lý-na nễ
Tát lý-phộc một đề bát-la thiết sa đa dã
Tam bột-lý đa dã ngu ni lý ngu lung

_ A phộc lộ cát đa, tăng nghê-dã dã
Nẵng mô niết đát-dã cật-lý bá đát-ma nễ
Ma hạ phộc la dã, tán noa dã
Vĩ di-dã la nhạ dã sa đạt phệ
Nột lý-nan đà na ma ca dạ dã
Nẵng mạc tất-đế phộc nhật la bá noa duệ

_ Lại nữa, Hành Nhân ca ngợi Tam Bảo với Bản Tôn Tôn Na Bồ Tát như vậy xong, chắp tay chí tâm bày tỏ sám hối là:

"Con (họ tên ...) từ vô thủy đến nay luân hồi trong các nẻo đã tạo nghiệp Đại ác, hành Pháp bất thiện. Tự mình làm và dạy người làm, thấy nghe việc ấy đều tùy vui. Nghiệp như vậy thật là vô lượng vô biên. Giờ đối trước Phật, Bồ Tát xin tỏ bày sám hối. Từ nay trở đi con chẳng dám gây tội nữa. Nguyện xin Phật Bồ Tát Đại từ Đại bi nhận lời sám hối của con".

_ Lại nói rằng: *"Con (họ tên ...) từ nay về sau sẽ đi thẳng đến ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường. Thề xong, quy y Pháp Giới vắng lặng của Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng Như Lai cho đến Quy Y hết thảy **A Phệ Phộc Lý Để Ca Đại Bồ Tát chúng** ở bốn phương với Phật Bồ Tát. Xả bỏ thân mệnh không hề hối tiếc, nguyện xin Từ Bi nhiếp thọ cho con.*

_ Lại nói rằng: *"Con (họ tên ...) từ nay trở đi, thẳng đến ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường. Đối với các Pháp Sở Hữu nơi UẨN, XỨ, GIỚI; tất cả đều Vô ngã, Vô Thủ, Vô Xả. Xa lìa tất cả tướng. Tự tính như Hư không,xưa nay bình đẳng, cũng lại chẳng sinh Tâm của hư không, chỉ như Phật với các Bồ Tát phát Tâm Bồ Đề. Lại như Chư Phật từ Tâm Sơ Giác biết Phước tối thượng là đem các phước có được thảy tùy hỷ, hồi thí cho Chư Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, cho đến cùng tận giới chúng sinh. Con cũng tùy hỷ. đem Công đức này nguyện cho con sau này cũng ở tất cả giới chúng sinh như Phật Đại bi tuôn mưa Đại Pháp, mọi loại phương tiện; ở các Thế gian làm lợi ích lớn, lợi lạc cho chúng sinh. Dùng tâm dũng mãnh mau thành sự nghiệp.*

*Tại sao vậy? Vì giới phàm phu này là **Nan Địa** (Đất khó khăn, nguy hiểm) chẳng có cứu cánh. Con đối với tất cả chúng sinh của giới này, nguyện đều khiến cho được đạo Xuất Thế gian, vắng lặng, an vui. Đã được đạo rồi, con liền khiến cho được Công đức Tối thượng, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề".*

Hành nhân **Tán Thán, Sám Hối, Tùy Hỷ, Hồi Hướng, Phát Nguyện** như vậy xong. Liền kết **Đại Ấn**, kết xong lại kết **Tam Muội Ấn**, đem hai bàn tay cùng nắm quyền, kèm hai ngón giữa như cây kim, hai ngón trỏ hướng ra ngoài như cái Chày Kim Cương, đặt hai ngón cái bên cạnh hai ngón trỏ liền thành Ấn. Kết Ấn này, tụng Đại Minh là:

"Án, thương yết lý (1) ma hạ tam ma duệ, sa-phộc hạ (2)



OṂ_ SAṂKARE MAHĀ-SAMAYE SVĀHĀ

_ Tiếp, kết **Tam Ma Địa Ấn**, đặt tay trái ở lỗ rốn. Đặt tay phải bên trong tay trái, hai ngón cái và hai ngón trỏ cùng dính nhau liền thành Ấn. Tụng Đại Minh là:

"Án, tôn (1)"



OṂ CUṄ

Kết Tam Ma Địa Ấn, tụng Đại Minh xong, liền nhập vào **Tam Ma Địa**. Quán trong trái tim mình như trước sinh ra một hoa sen lớn do mọi báu hợp thành. Ở trên hoa sen có **Tôn Na Bồ Tát** đủ năm phần Pháp Thân. Ở trong thân ấy tuôn ra ánh hào quang lớn. Nơi tuôn ra ánh sáng tùy vào Pháp đã làm hoặc màu trắng, hoặc màu vàng, hoặc màu đỏ, hoặc màu đen. Tùy hiện một màu tràn khắp thân ấy. Tưởng trong hào quang ấy tuôn ra chữ vi diệu, ở chữ vi diệu tuôn ra ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy liền thành **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu). Hành Nhân tự tưởng thân của mình với thân Hiền Thánh không sai khác. Sau đó lại quán trên chóp mũi có **Vật**, chuyên chú Tâm ấy tác **Từ** (Maitra: Ban vui cho người khác) kiên cố, hơi thở ra vào thật nhẹ nhàng, ngồi ngay thẳng khiến đầu, cổ, eo hơi cúi xuống. Lại ở bên trong trái tim mình quán có Đức Như Lai. Lại quán trong trái tim của Như Lai hiện vành mặt trời (Nhật luân), ở trong vành mặt trời hiện một hoa sen hé nở do mọi báu hợp thành. Ở trong hoa sen hiện Tôn Na Bồ Tát có thân như màu vàng ròng mặc áo màu trắng, mọi thứ trang nghiêm. Ở hai hông sườn của Tôn Na tuôn ra ánh sáng lớn. Lại tưởng trong lỗ tai, con mắt, cái miệng tuôn ra ngọn lửa lớn. Tác quán tưởng như vậy mỗi mỗi hiện trước mặt cho thật rõ ràng không có sai lầm. Sau đó, thâu ánh sáng vào, cúi đầu đỉnh lễ, dâng hiến Át Già. Lại tụng **Phật Nhãn Bồ Tát Đại Minh** bảy biến hoặc 21 biến.

Hoặc vào lúc tác Pháp ngay trong Man Noa La, nằm ngủ lại gặp mộng ác, liền tụng **Phật Nhãn Bồ Tát Đại Minh** 800 biến. Ngay lúc tụng MINH, tay trái cầm tràng hạt, tay phải cầm Chày Kim Cương. Đại Minh là:

"Án, độ nẵng phộc nhật-la, Hác (1)"

𑖌𑖼 𑖠𑖳 𑖡 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖮𑖻𑖾

OṂ _ DHUNA VAJRA _ HOḤ

_ Lại nữa, nói **Gia Trì Sổ Châu Ấn**, duỗi rộng hai ngón giữa của hai tay, đem hai ngón trỏ đè giữ ngón giữa, dùng hai ngón cái, hai ngón vô danh, hai ngón út giữ tràng hạt. Tụng Đại Minh là:

"Án, A nột-bộ đế (1) vĩ nhạ duệ (2) tất đề tất đà lý-thế, sa-phộc hạ (3)"

𑖌𑖼 𑖀𑖟𑖿𑖥𑖲𑖝𑖸 𑖪𑖰𑖕𑖧𑖸 𑖭𑖰𑖟𑖿𑖠𑖰 𑖭𑖰𑖟𑖿𑖠𑖯𑖨𑖿𑖞𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ_ ADBHUTE _ VIJAYE SIDDHI _ SIDDHĀRTHE _ SVĀHĀ

Lại chắp hai tay lại đặt trên đỉnh đầu, tiếp đặt trên trái tim, tụng Đại Minh là:

"Án, nẵng mô bà nga phộc để, (1) tất đề (2) sa đạt dã (3) sa đạt dã (4) tất-đà lý-thế, sa-phộc hạ (5)"

𑖌𑖼 𑖡𑖦𑖺 𑖥𑖐𑖪𑖝𑖸 𑖭𑖰𑖟𑖿𑖠𑖰 𑖭𑖯𑖠𑖧 𑖭𑖯𑖠𑖧 𑖭𑖰𑖟𑖿𑖠𑖯𑖨𑖿𑖞𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ NAMO BHAGAVATE _ SIDDHI-SĀDHAYA SĀDHAYA SIDDHĀRTHE SVĀHĀ

Lại nữa, nói về Pháp làm **Sổ Châu** (Tràng hạt):

Hoặc dùng hạt Bồ đề, hoặc Xà Cừ, Pha lê … nên dùng 108 làm số (Chuỗi tràng hạt có 108 hạt). Nhờ Đồng nữ xe chỉ, lấy 21 sợi hợp thành một sợi chỉ mà xỏ kết hạt làm chuỗi. Lúc trì tụng dùng ngón cái lần chuỗi, mỗi một hạt thì tụng Đại Minh một biến.

_ Chữ của Đại Minh ấy cũng có ba loại. Hoặc dùng chữ của Đại Minh trong vành trăng ở trái tim, hoặc dùng chữ vi diệu của Pháp Đỉnh Lễ. Lúc Hành Nhân trì tụng thời chí tâm chuyên chú chẳng được lười biếng.

Nếu làm Pháp **Tức Tai**, **Tăng Ích** thời tụng nhẹ nhàng chữ **Hồng** (HŪṂ) với chữ **Phát tra** (PHAṬ).

Nếu làm Pháp **Điều Phục** cũng dùng chữ **Hồng** với chữ **Phát tra**, chỉ khởi Tâm phẫn nộ dùng âm thanh giận dữ mà trì tụng.

Đây là **nghi tắc thông thường.**

Mỗi lần tác Pháp trì tụng xong thì thường tụng **Phật Nhãn Đại Minh** rồi hiến **Át Già**. Tùy theo ước nguyện mà chí tâm cầu khẩn. Lại làm Cúng Dường, Tán Thán, Sám Tạ

"Con (họ tên ...) đã mời Chư Vị đến mà cúng dường đơn sơ không có gì thù diệu. Nguyện xin Bồ Tát vui vẻ bỏ qua cho".

Lại hiến Át Già rồi làm đỉnh lễ.

Tác Pháp xong rồi **Phát Khiển Hiền Thánh**. Lui lại dùng **Câu Triệu Ấn,** chỉ dùng ngón cái dao động ba lần làm phát khiển. Đại Minh là:

"Dã tứ dã tứ để (1) vĩ ma nẵng lỗ tranh (2) , Vĩ tát lý nhạ duệ (3)"



YAHI YAHITE VIMANA LOKAṂ VISĀRI JAYE"

Phát Khiển Hiền Thánh xong, Hành nhân lại tác **Man Noa La Phộc Ấn** ủng hộ ngay thân mình.

Tiếp tác **A Tam Hàm Nghĩ Nễ Ấn** (Asamāṃgni-mudra). Liền dùng **Tam Muội Ấn,** tách mở ngón cái đều như cây kim xoay chuyển theo bên trái. Tụng Đại Minh là:

"Án, Ngột lý, a tam hàm nghĩ nễ, hồng (1) phát tra"



OṂ HRĪḤ _ ASAMĀṂGNI _ HŪṂ PHAṬ

Lại kết **Tam Muội Ấn** làm ủng hộ.

Lại tụng **Vô Năng Thắng Đại Minh**. Minh này hay thành tựu tất cả việc. Đại Minh là:

"Năng mạc tam mãn đà một đà nam (1). An (2) hổ lô (3) tán noa lý (4) ma đăng nghĩ , sa-phộc hạ (5)"

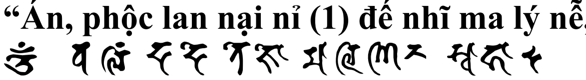


NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _OṂ_ HULU HULU, CAṆḌARI MATAṄGI , SVĀHĀ

Kết Ấn, tụng Minh làm **Ủng Hộ** xong, rồi làm Đỉnh Lễ. Hành Nhân nên trì tụng xong, mới đứng dậy ra khỏi Đạo Trường, chỉ được đọc Kinh **Bát Nhã Ba La Mật Đa** với làm tượng Phật, Tháp Phật và xoa tô Mạn Noa La; ngoài ra liền ngưng nghỉ.

Hành Nhân mỗi khi ăn thời dùng Đại Minh gia trì tám biến, sau đó mới ăn. **Gia Trì Thực Đại Minh** là:

"Án, phộc lan nại nỉ (1) đế nhĩ ma lý nễ, sa-phộc hạ (2)"



OṂ_ BALIṂ DADE TEJE-MĀLINI SVĀHĀ

Mỗi khi ăn xong dùng Đại Minh gia trì vào thức ăn dư rồi dùng hiến **Bất Động Tôn Minh Vương**. Đại Minh là:

"Nẵng mạc tam man đa (1) phộc nhật la noản, đát la tra (2) A mô già tán noa (3) lỗ sa noa, sa-bố tra dã (4) Hồng, đát la tra, hồng, hàm"

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀṂ _ TRĀṬ _ AMOGHA-CAṆḌA-ROṢAṆA SPHAṬYA _ HŪṂ _ TRĀṬ _ HĀṂ _ MĀṂ

Người hành trì tụng làm nước sạch chứa năm loại thuốc (ngũ dược tịnh thủy). Mỗi một lần làm, lấy nửa tháng làm giới hạn. Mỗi ngày uống cả hai thứ 3 lần, dùng lá A La Xá làm vật chứa nước uống.

Năm loại thuốc là: Nước cốt sữa của con bò màu vàng, Cồ Mẫu Đát La Cồ Ma Gia, lạc (Sữa nấu chín), cỏ Cát Tường, nước… hòa hợp thành xong, liền tụng Đại Minh gia trì sau đó mới uống. Đại Minh là:

"Nẵng mô bà nga phộc đế (1) ô sắt-nị sa dã (2) Án, vĩ thú đề (3) , vĩ la nhĩ (4) thủy phệ (5) phiến để ca lý (6) sa-phộc hạ (7)"

NAMO BHAGAVATE UṢṆĪṢĀYA - OṂ _ VIŚUDDHE VIRAJI ŚIVE _ ŚĀNTI KARI _ SVĀHĀ

Hành Nhân dùng hoa màu hồng nhuộm chỉ, nhờ Đồng Nữ hợp lại. Dùng Đại Minh gia trì một ngàn biến, kết bảy gút xong, buộc cạnh eo lưng. Đại Minh là:

"Án, hạ la (1) hạ la (2) mãn đề thú cật-la đà lý ni (3) tất đề, sa phộc hạ (4)"

OṂ_ HĀRA HĀRA _ BANDHA ŚUKRA-DHĀRAṆI SIDDHI _ SVĀHĀ

Minh này cũng hay cấm phục Thú Cật La và hay phá **Thiết Đốt Lỗ** (Śatrū: Oan Gia).

Nghi Quỹ như vậy, người hành trì tụng có thể dùng ba Thời làm giới hạn.

_ Lại nữa ở Pháp Môn **Du Già**, nếu muốn tu tập cầu các **Tất Địa** (Siddhi). Trước tiên nơi thân của mình mọi loại tác Pháp, sám trừ Nghiệp đời trước (Túc Nghiệp) khiến không có chướng nạn. Nếu chẳng như vậy thì khó thành Thánh Đạo.

Lại nữa, lúc hành nhân muốn tác Pháp thời trước tiên nên phát Tâm xa lìa các nơi ồn ào luận nghị, ở thân phần của mình, tưởng chữ vi diệu sao cho tướng của các chữ, mỗi mỗi hiện trước mặt. Nếu được hiện trước mặt thì tất cả mọi **tội cấu** đều được tiêu diệt.

Chữ vi diệu ấy. Trước tiên ở cửa miệng tưởng chữ HÀM (- MAṂ)

Ở trên vai phải tưởng chữ ÁM (_ AṂ)

Ở trên vai trái tưởng chữ ÁC (_ AḤ)

Ở trên đầu tưởng chữ ÁM (_ AṂ)

Ở trên cánh tay phải tưởng chữ A (), trên cánh tay trái tưởng chữ PHỘC (_ VA)

Ở trong lỗ rốn tưởng chữ HỒNG (_ HŪṂ).

Lại ở khắp thân tưởng chữ A ()

Chữ vi diệu như vậy đều là chữ Phạn

Lại nữa, Hành nhân mỗi lần tưởng chữ như vậy, lúc hiện ở trên thân phần thời liền lại tụng Đại Minh là:

"Hồng, tả lệ tổ lệ, tôn nễ, hồng (1)"

HŪṂ _ CALE CULE CUṄDHE _ HŪṂ

Nếu tụng Minh này được một Lạc xoa biến (100 ngàn biến) thì hay trừ tất cả tội.

_ Lại tụng Đại Minh là:
"Án, tả lệ tổ lệ Tôn nễ , phát tra (1)"
ॐ चले चुले चुन्दे फट्
OṂ _ CALE CULE CUṆDHE _ PHAṬ
Nếu tụng Minh này đến một Lạc xoa biến thì được Đại Trí Tuệ

_ Lại tụng Đại Minh là:
"Nẵng mạc tả lệ tổ lệ tôn nễ nẵng mạc"
नमः चले चुले चुन्दे नमः
NAMAḤ CALE CULE CUṆDHE _ NAMAḤ
Thường trì Minh này thì hay trừ tất cả Trần cấu.

_ Tiếp, lại nói về ***chữ vi diệu căn bản*** của Chư Phật Bồ Tát. Ấy là:

Chữ MẦU (मं- MAṂ) là căn bản của **Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Mañjuśrī Bodhisatva: Văn Thù Bồ Tát)

Chữ MUỘI (मै-MAI) là căn bản của **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya Bodhisatva)

Chữ THẤT LY (श्री- ŚRĪ) là căn bản của **Như Lai** (TathĀgata), lại là căn bản của LÝ PHỆ Hiền Thánh.

Chữ ÁM (अं- AṂ) là căn bản của **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samantabhadra Bodhisatva)

Chữ ÁC (अः – AḤ) là căn bản của **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha Bodhisatva)

Chữ A (आ- Ā) là căn bản của tất cả Như Lai.

Chữ BỘT LONG (भ्रूं- BHRŪṂ) là căn bản của **Đại Luân Minh Vương** (Mahā-cakra-vidya-rāja)

Chữ A (अ- A) lại là căn bản của **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara bodhisatva), lại là căn bản của **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi Bodhisatva)

Chữ HỒNG (हूं- HŪṂ) là căn bản của **Diễm Ma Đắc Ca Minh Vương** (Yamāntaka-Vidya-rāja)

Chữ ÁN (ॐ- OṂ) là căn bản của **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana Buddha)

Chữ TẢ (च- CA) là căn bản của **Đại Luân Minh Vương**.

Chữ LỆ (ले- LE) là căn bản của **Bất Động Minh Vương** (Acala-vidya-rāja) , lại là căn bản của **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidya-rāja)

Chữ TÔN (चुन्- CUṆ) là căn bản của **Đại Tôn Na Bồ Tát** (Mahā-cuṇdhe Bodhisatva)

Chữ NỄ (धे- DHE) là căn bản của **Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát** (Vajra-satva Bodhisatva)

Chữ TOA (स्वा - SVĀ) là căn bản của **Y Ca Nhạ Tra** (Ekajaṭā: Nhất Kế La Sát)

Chữ HẠ (हा - HĀ) là căn bản của **Phộc Nhật La Nẵng Khư** (Vajra-dhaka)

_ Tiếp, lại diễn nói về các Ấn: là Trạch Địa Ấn, Lê Ấn (ấn cái cày), Phương Vị Ấn, Liên Hoa Ấn, Tam Xoa Ấn, Bát Lý Giá Ấn, Quyến Sách Ấn, Câu Ấn, Đảo Xử Ấn (ấn cái chày dầm), Bột Tốn Ni Ấn, Bảo Trượng Ấn, Tọa Ấn, Kim Cương Tọa Ấn với Hiền Toạ Ấn, Toa Tất Đế Ca Ấn, Nhạ Phộc Nẵng Ấn, Sư Tử Tọa Ấn, Thuyết Pháp Luân Ấn, Sư Tử Bộ Ấn (ấn bước đi của sư tử), Sư Tử Ngọa Ấn (ấn sư tử nằm), Phan

Ấn, Phiến Ấn, Bạch Phất Ấn, Kim Cương Linh Chân Châu Anh Lạc Ấn, Pháp Cổ Ấn, Cát Tường Tử An, Loa Ấn, Ưu Bát La Hoa Man Ấn, Kinh An, Phẫn Nộ Bảo Ấn, Trì Thế Ấn, Ca Mưu Ca Ấn, Tăng Già Lê Y Bát Ấn, Vô Úy Ấn, Pháp Luân Ấn, Hoa Ấn, Đồ Hương Ấn, Đăng Ấn, Thực Ấn, Thỉnh Triệu Bản Tôn Ấn, Phát Khiển Ấn, Cúng Dường Ấn, Át Già Ấn, Y Phục Trang Nghiêm Ấn, Hiền Bình Ấn, Hoa Man Ấn, Thần Thông Ấn, Nhạ Phộc Nẵng Xá Ấn, Thất Di Lô Ấn, Bồ Đề Thọ Ấn, An Tam Muội Ấn, Trừ Ma Ấn, Đầu Đỉnh Khí Trượng Ấn, Định Ấn, Phật Nhãn Ấn, Ma Ha Chỉ Ấn, Nhạ La Bá Ba Ni Ấn, Niết Lý Bát Dã Bát Nễ Ấn, Đát La Du Đạt Nễ Ấn, Tĩnh Tranh Tượng Ấn, Quân Trì Ấn, Ca La Dã Noa Ấn, Tản Cái Ấn, Cách Tỉ Ấn, Đỉnh Lễ Ấn, Mộc Dục Ấn…

84 Ấn của nhóm như vậy, đối với việc mong cầu thì hay ban cho thành tựu.

Tiếp, lại nói về các **Ấn tướng**, khiến cho các Hành Nhân tu tập viên mãn được Pháp thành tựu. Lúc Hành Nhân muốn tác Pháp, trước tiên nên trong sạch thân tâm. Sau đó là dùng hương xoa bôi lên hai bàn tay thì mới có thể kết Ấn Khế. Hành Nhân đứng ngay thẳng hướng mặt về phương Đông, chắp tay đặt trên đỉnh đầu đỉnh lễ **Tam Bảo**, sau đó đỉnh lễ Bản Tôn **Đại Tôn Na Bồ Tát**. Tiếp đỉnh lễ **Quán Tự Tại Bồ Tát**, tiếp đỉnh lễ **Kim Cương Thủ Bồ Tát**. Như vậy đỉnh lễ Chư Phật Bồ Tát xong rồi mới có thể kết ấn.

_KINH ẤN: Chắp hai tay lại, dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa của tay trái và đặt ngón cái, ngón vô danh, ngón út vào trong lòng bàn tay phải. Đem ngón tay trái cùng kết lại thì thành ấn. Ấn này dùng ở lúc nhập vào Tam Muội và lúc tác Pháp thành tựu.

_PHƯƠNG VỊ ẤN: Trước tiên, đứng thẳng làm thế múa bên phải (Hữu Vũ Thế) mà chuyển theo bên phải. Đem tay phải tác **Thí Nguyện**, tay trái làm tướng **Tam Phan** (3 cây Phan) đặt trên trán. Lại tác Hữu Vũ Thế rồi tác Tả Vũ Thế … thì thành ấn. Ấn này hay hàng phục Sư tử, Rồng, Cọp với **Bộ Đa** (Bhūta), Quỷ **Tất Xá Tả** (Piśāca) … cho đến nhóm giặc cướp.

_ Tiếp, THUYẾT PHÁP ẤN: Chắp hai tay lại, hai ngón cái như cây kim thì thành Ấn. Ấn này dùng vào lúc cúng dường Bản Tôn sẽ được chư Phật Bồ Tát với hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Hiến Đạt Lý Phộc, A Tô La, Nga Lỗ Noa, Khẩn Na La, Ma Hộ La Nga với các Trì Minh Thiên thảy đều vui vẻ, hay ban cho thành tựu.

_Tiếp LIÊN HOA ẤN: Hai tay cùng hợp nhau như tướng hoa sen tám cánh khiến cho ngón tay không chạm nhau. Đem hai ngón cái vào trong lòng bàn tay thì thành ấn. Kết ấn này thời khiến cho Chư Thiên có Đại Uy Đức thảy đều vui vẻ, hay ban cho Hành Nhân việc Đại cát tường và thành tựu ước nguyện.

_ Tiếp, TAM XOA ẤN: tay trái nắm quyền, duỗi ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh thì thành ấn. Ấn này có uy lực lớn dùng vào lúc tác Pháp **Tức Tai**.

_ Tiếp, BÁT LÝ GIÀ ẤN: Đem hai bàn tay đều đặt trên cánh tay, đều dựng ngón trỏ thành Ấn. Ấn này hay trừ tất cả bệnh sốt rét (ngược bệnh).

_ Tiếp, QUYẾN SÁCH ẤN: Hai tay cùng kèm song song nhau, đem ngón vô danh và ngón cái cùng móc nhau như cái khóa thì thành ấn. Ấn này ở trong Pháp **Kính Ái**, tác Câu Triệu thì có Công Đức lớn.

_Tiếp CÂU ẤN: Tay trái có lóng ngón của ngón cái, ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út như móc câu thì thành Ấn. Ấn này cũng ở trong Pháp **Kính Ái** , dùng tác Câu Triệu.

_ Tiếp, ĐẢO XỬ ẤN: Hai tay nắm quyền cùng hợp nhau. Đem ngón cái cùng cài chéo nhau thì thành ấn. Ấn này nên dùng ngưng trừ Tú Diệu (các vì sao) đại ác.

_ Tiếp, BỘT TỐN NI ẤN: Đặt hai tay kèm song song nhau, lại cùng đảo lộn đầu nắm quyền, Hai ngón trỏ kèm song song đầu ngón đưa vào bên trong hai ngón cái như một thì thành Ấn. Ấn này hay ngưng trừ với đẩy lui tất cả Quỷ ác

_Tiếp NGA NA ẤN: Để hai tay kèm song song nhau, lại cùng đảo lộn đầu nắm quyền, lại hơi co ngón giữa vào trong ngón cái thì thành Ấn. Ấn này dùng trong lúc tác Pháp **Điều Phục**, hay phá hoại **Thiết Đốt Lỗ** (Śatrū: oan gia) và ngưng trừ nhóm **Dạ Xoa** (Yakṣa) , Tú Diệu đại ác.

_ Tiếp BÁT TRÍ SA ẤN: đem ngón cái, ngón út của tay phải đặt ở đầu ngón trỏ thì thành Ấn. Ấn này hay giáng phục **A Tô La** (Asura).

_ Tiếp, TÒA ẤN: Co ngón vô danh của tay phải, và duỗi rộng các ngón còn lại, hơi co ngón cái thì thành Ấn. Lúc kết Ấn này thời tưởng thành Tòa báu hiến các Hiền Thánh.

_ Tiếp, KIM CƯƠNG TÒA ẤN: Hai tay cùng kèm song song nhau nắm quyền. Lại tác như Châm Phộc (cây kim đan cột buộc nhau). Đặt ngón cái vào ở dưới cây kim thì thành ấn. Lúc kết Ấn này thì tưởng thành Tòa Kim Cương phụng hiến Phật Thế Tôn.

_ Tiếp, HIỀN TÒA ẤN: trước tiên, giương tay trái ngang bằng đặt ở dưới lỗ rốn. Giương bằng bằng phải đảo lộn với tay trái và đặt trên tay trái thì thành ấn. Ấn này lúc tác Man Noa La (làm Đàn) với lúc nhập định dùng hiến Tôn Na Bồ Tát với Kim Cương Thủ Bồ Tát.

_ Tiếp, SA TẤT ĐẾ CA ẤN: Trước tiên, ngồi ngay trên tòa hoa sen, đặt chân phải vượt qua chân trái. Lại dùng tay phải mở rộng đè ngón cái tay trái thì thành Ấn. Lúc tác Pháp thành tựu thì dùng ấn này, hay ban Tất Địa cho Hành Nhân.

_ Tiếp, NHẠ PHỘC NẴNG ẤN: Trước tiên, đứng thẳng chân, sau đó lui lại, xoay chuyển theo bên phải. Hai tay đều nắm quyền, duỗi ngón giữa, dao động thì thành Ấn. Hành Nhân dùng Ấn này trong lúc bị nạn lớn hoặc lúc bị cấm đoán trói buộc (cấm phộc) thì tất cả việc ấy chẳng có thể gây hại được.

_ Tiếp, SƯ TỬ NGOẠ ẤN: Trước tiên, tưởng ngồi yên trên hoa sen. Liếc ngó về bên phải, lại quay lưng ngồi sau đó đem bàn chân phải vượt qua bàn chân trái, đặt bàn tay chạm đất thì thành Ấn. Dùng Ấn này vào lúc **Quán Tưởng**.

_ Tiếp, PHAN ẤN: Dựng thẳng ngón trỏ và ngón giữa của tay trái làm thế dao động thì thành Ấn. Dùng Ấn này vào lúc **Cúng Dường**.

_ Tiếp, TRÀNG ẤN: Tay phải nắm quyền, dựng thẳng ngón giữa thì thành Ấn. Dùng Ấn này vào lúc chiến đấu hoặc lúc có sự sợ hãi lớn.

_ Tiếp, SƯ TỬ TỌA ẤN: Trước tiên, đặt hai tay kèm song song nhau. Lại như hợp chưởng, để ngón giữa và ngón út như cây kim; ngón vô danh và ngón trỏ như cái vòng, dựng thẳng ngón cái lên trên cho cứng thì thành Ấn. Ấn này là **Thế Tôn Ấn** dùng để giáng phục Đại Dạ Xoa

_Tiếp, PHÁP ẤN: Trước tiên, ngồi Kiết Già, tay trái nắm quyền dựng thẳng ngón trỏ, dùng tay phải nắm ngón trỏ tay trái, đặt ở lỗ rốn thì thành Ấn. Dùng Ấn này để cầu giải thoát; tất cả Trời, Người thảy đều xưng tán.

_ Tiếp, đến BÁT BỨC LUÂN ẤN: Duỗi rộng hai bàn tay sao cho các ngón rời nhau rồi xoay chuyển trên đầu như tướng bánh xe (Luân Pháp) thì thành Ấn. Ấn này có uy lực hay trừ tất cả đại ác.

_ Tiếp, SƯ TỬ BỘ ẤN: Trước tiên, đứng ngay ngắn như con Sư tử, sau đó đặt tay trái ở sau lưng, rồi đặt ở bên phải, dựng ngón út như cây kim, hơi co hai ngón trỏ dang rộng cùng dính nhau. Đặt ngón cái bên cạnh ngón trỏ thì thành Ấn. Ấn này dùng vào lúc **Câu Triệu** và **Phát Khiển** ở trong Pháp **Kính Ái**.

Tiếp ***các Ấn căn bản*** của Tôn Na Bồ Tát. Dùng các Ấn tưởng tại thân phần của Bồ Tát

_ ĐỈNH LỄ ẤN: Trước tiên đứng ngay thẳng, chắp tay lại làm tướng đỉnh lễ thì thành Ấn. Ấn này là **Tôn Na Đỉnh Lễ**, là Ấn tối thượng.

_ Tiếp, LIÊN HOA ẤN: Chẳng sửa tướng lúc trước, chắp tay lại đặt ở trái tim của Tôn Na. Liền dùng hai chân đảo lộn đầu thì thành Ấn. Đây cũng gọi là **Tối Thượng Ấn**

_ Tiếp, ĐẦU ẤN: Trước tiên, kiễng bàn chân trái, sau đó quỳ gối phải sát đất, tay phải đặt trên trán làm thế dao động. Lại để bốn ngón tay cùng kèm song song nhau, đặt ngón cái ở trong lòng bàn tay thì thành Ấn.

_ Tiếp, ĐỈNH ẤN: Để ngón giữa như cây kim và ngón cái của tay phải cùng vịn nhau thì thành Ấn. Ấn này nếu cùng dùng với **Giáp Trụ Đại Minh** thì cũng gọi là **Giáp Trụ Ấn**

_ Tiếp, TÔN NA BẢN ẤN: Trước tiên, dao động ngón cái của hai tay xong, chắp hai tay lại, để ngón cái của tay phảivào bên trong lòng bàn tay thì thành Ấn, đặt ở trên trái tim.

_ Tiếp, HOA ẤN: Hai tay nắm quyền, lại dựng hai bàn tay như cây kim, đặt ngón trỏ và ngón cái cùng móc hợp thành Ấn.

_ Tiếp, ĐẠI ẤN: Hai tay cùng kèm song song sao cho các ngón đừng dính nhau. Đặt ngón cái ở lóng thứ ba của ngón út, sau đó nắm quyền bền chắc thì thành Ấn. Đặt Ấn này ở Bản Tâm (Trái tim của mình), liền tụng Đại Minh bảy biến thì hay làm tất cả Pháp.

_ Tiếp, ĐỆ NHỊ ẤN: (Ấn thứ hai) Liền dùng ấn lúc trước, dựng hai ngón cái, giương duỗi các ngón còn lại đừng cho dính nhau thì thành Ấn.

_ Tiếp, ĐỆ TAM ẤN: (Ấn thứ ba) Dùng ấn lúc trươc, đều đặt ngón trỏ ở lóng thứ ba của ngón giữa thì thành Ấn.

_ ĐỆ TỨ ẤN: (Ấn thứ tư) Đem hai tay duỗi rộng các ngón, đều co lóng giữa. Lại đặt ngón giữa, ngón vô danh ở trên ngón cái; lại đem ngón giữa, ngón vô danh đặt ngay lóng giữa thì thành Ấn.

_ Tiếp, KINH ẤN: Đem hai ngón cái đều vịn móng hai ngón út, lại đem ngón tay phải đặt trên tay trái thì thành Ấn.

_ Tiếp, LOA ẤN: Giương rộng ngón trỏ, ngón giữa của hai tay sao cho dính nhau, để ngón út vịn móng ngón cái bền chắc thì thành Ấn.

_ Tiếp, ĐỊNH ẤN: Trước tiên ngồi Kiết Già, giương rộng hai bàn tay, đặt tay phải trên tay trái sao cho móng hai ngón cái dính nhau rồi để dưới lỗ rốn thì thành Ấn.

Các **Ấn Tướng** như vậy cũng tùy phần diễn nói, Hành Nhân tu hành thành tâm ghi nhớ tu tập khiến cho tinh thục. Vào lúc tác Pháp thời không để cho lầm lỗi. Nếu có chút nghi ngờ, sai lầm thì chẳng thành Ấn Khế tức Hiền Thánh chẳng vui, phàm sự cầu đảo chẳng được thành tựu.

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ HAI (Hết)

Mật Tạng Bộ 3 – No.1169 (Tr. 684 _ Tr. 687)

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ BA

Long Thọ Bồ Tát lược trích từ TRÌ MINH TẠNG

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh_Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

TẠO TRANH TƯỢNG
PHẦN THỨ BA

Bấy giờ, Đức Phật nói: "Ta đã lược nói về các Ấn Tướng trong Đại Giáo Du Già của Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai xong. Nay ta lại nói nghi thức **vẽ tượng**.

Nếu có Hành nhân ở trong Pháp của Tôn Na tu tập cầu thành tựu, thì trước tiên cần hiểu rõ (liễu đạt) thứ tự nghi thức **vẽ tượng.**

Hành nhân nếu muốn vẽ tượng, trước nên nên dùng lụa thuần màu trắng tinh thật tốt không có lẫn lộn lông, tóc và các vật tạp loạn. Nếu mua của người khác thì tùy theo giá lụa chẳng được trả giá nhiều ít. Khi được rồi, trước tiên đặt trong đống lúa gạo bảy ngày đêm, sau đó đem ngâm trong nước sạch có năm vị thuốc ba ngày hoặc năm ngày, bảy ngày là tốt nhất. Xong dùng nước sạch rửa kỹ, lại ngâm trong nước sạch thơm một ngày đêm rồi lấy ra. Lại dùng nước Ngũ Tịnh vẩy sạch sẽ, rồi dùng nước Ngũ Bảo (nước có chứa năm thứ báu) tẩy rửa, thì mới có thể vẽ lên trên.

An bày xong, Hành nhân tự tác Quy Mệnh là: **"Nam mô Thất Thập Thất Câu Chi Chính Đẳng Chính Giác"**, cũng khiến người vẽ chuẩn bị tinh khiết, đến thời đồng Quy Mệnh xong mới bắt đầu vẽ các Hiền Thánh. Bức tranh đó, trước tiên Hành Nhân tụng Đại Minh gia trì xong mới dùng đất màu trắng hòa với phấn rồi xoa bôi lên khuôn vải. Xoa tô xong đem đặt ở nơi thanh tịnh. Từ đây về sau cho đến lúc dùng màu vẽ xong, thường đem hương hoa, Át Già cúng dường. Nếu y theo Pháp như vậy làm là Phẩm tối thượng.

Bắt đầu làm thì chia vẽ **Giới Đạo**, cũng nên vẽ xoay theo bên phải. Trước tiên ở mặt dưới bức tranh, vẽ ao hoa sen bên trong chứa đầy hoa và có mọi loài Thủy Tộc như: cá, ốc, trai, sò, rùa cùng với hàng Uyên Ương, phi cầm…

Liền ở mặt trên của ao, vẽ ba tòa hoa sen do mọi báu hợp thành. Trên hoa sen ở chính giữa vẽ Đức **Phật Đỉnh Thế Tôn** màu trắng tỏa hào quang rực lửa chiếu soi khắp cả có tay phải kết **Ấn Thí Nguyện**, tay trái kết **Ấn Thuyết Pháp** với hào quang tròn màu trắng. Ở trong lỗ rốn tuôn ra ánh sáng lớn, trong ánh sáng đó hiện ra **Tôn Na Bồ Tát**.

Ở trên hoa sen bên phải Đức Phật, vẽ Đức **Phật Đỉnh thứ ba** có 6 cánh tay. Bên phải: tay thứ nhất kết Ấn Thí Nguyện, tay thứ hai cầm hoa sen, tay thứ ba cầm tràng hạt. Bên trái: tay thứ nhất cầm chày Kim Cương, tay thứ hai cầm Quyển Kinh, tay thứ ba kết Ấn Thuyết Pháp. Toàn thân có hào quang rực rỡ vây quanh.

Trên hoa sen bên trái, vẽ Đức **Bất Không Quyến Sách** (Amogha-pāśa) có bốn mặt, 8 cánh tay, mặc áo da cọp quấn quanh nách. Lại dùng da nai làm áo khoác ngoài (Thiên Y). Khuôn mặt có ba mắt, đầu đội mão báu, tóc buông rũ xuống dưới. Bên phải:

tay thứ nhất kết Ấn Thí Nguyện, tay thứ hai cầm tràng hạt, tay thứ ba cầm vòng dây, tay thứ tư kết Ấn Thí Vô Úy. Bên trái: tay thứ nhất cầm hoa sen trắng, tay thứ hai cầm Quyển Kinh, tay thứ ba nắm quyền dựng đứng ngón trỏ làm Ký Khắc Ấn, tay thứ tư cầm móc câu.Toàn thân bốc lửa chiếu diệu rực rỡ.

Mặt bên dưới vẽ hai vị Long Vương: **Nan Đà** (Nanda Nāga-rāja) và **Ô Ba Nan Đà** (Upananda Nāga-rāja) đều có 7 đầu, tay cầm Phật Tọa với cọng hoa sen.

Ở bên phải vẽ **Bảo Hiền** (Ratna-bhadra) đầu đội mão Trời, thân có mọi thứ trang nghiêm, tay cầm viên ngọc báu. Tiếp theo vẽ **Mãn Hiền** (Pūrṇa-bhadra) cũng đội mão Trời, thân có ánh sáng, mọi thứ trang sức.

Ở mặt trên, hai bên trái phải vẽ 5 cái Tháp Phật. Trong Tháp vẽ các Đức **Cát Tường Như Lai** (Śrī Tathāgata). Thứ nhất vẽ Đức **Hải Cát Tường Như Lai** (Sāgara-śrī Tathāgataya), thứ hai vẽ Đức **Thiên Bảo Kế Cát Tường Như Lai**, thứ ba vẽ **Đỉnh Quan** (cái mão) **Tạng Cát Tường Như Lai.** Thân các Như Lai đều tác màu vàng ròng, tay kết Ấn Thí Vô Úy.

Lại ở hai bên phải trái đều vẽ núi báu. Trên núi báu ở mặt trái vẽ **Ma Ma Chỉ Bồ Tát** (Māmaki Bodhisatva) ngồi trên Tòa hoa sen, tay cầm chày Kim Cương. Tiếp phía sau vẽ **Vô Năng Thắng** (Apārajita). Ở mặt trên vẽ **Tra Chỉ Minh Vương** (Ṭakki Vidya-rāja) cầm chày Kim Cương.

Lại ở mặt bên trái vẽ **Kim Cương Câu Minh Vương** (Vajra-Aṅkuśa Vidya-rāja).

Ở phía trên Đức Thế Tôn , hai bên phải trái vẽ mây, hiện tướng chớp lóe (Thiểm Điện). Trong mây vẽ **chư Thiên** giáng mưa châu báu (Trân bảo). Lại vẽ chư Thiên với tướng phụng hiến ca nhạc.

Lại ở mặt trên vẽ **Nhật Nguyệt Thiên** (Āditya-Deva và Candra-Deva) Lại ở trong Hư Không giáng xuống mọi thứ hoa như cơn mưa.

Tiếp ở phía bên phải. Trên núi **Bảo Tạng** (Ratna-garbha) vẽ **Tam Giới Tối Thắng Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** (Trailokya-vijaya Ārya-avalokiteśvara Bodhisatva) tay cầm hoa sen.

Tiếp ở phía bên phải vẽ **Thánh Đa La Bồ Tát** (ārya-tārā Bodhisatva) tay cầm hoa **Ưu Bát La** (Utpala) màu xanh.

Tiếp ở bên phải, vẽ **Phật Mẫu Ma Gia** (Māya Buddha-mātā)

Tiếp ở mặt phía sau vẽ **Đại Khổng Tước Minh Vương** (Mahā-majūra Vidya-rājñī). Tiếp ở phía sau, hai bên trái phải, vẽ chim công đang múa.

Lại ở mặt trên, phía bên phải vẽ 5 Đức Như Lai. Thứ nhất vẽ **Pháp Hải Hạnh Cát Tường Vương Như Lai**, thứ hai vẽ **Thiện Quang Minh Vương Như Lai**, thứ ba vẽ **Từ Thị Trang Nghiêm Cát Tường Như Lai**, thứ tư vẽ **Đăng Quang Vương Như Lai**, thứ năm vẽ **My Gian Hào Tướng Cát Tường Như Lai**. Năm Đức Như Lai như vậy đều ngồi trên Tòa Hoa Sen.

Tiếp vẽ một vị **Dược Xoa Chủ** (Yakṣa-Adhipatāye). Tiếp vẽ **Trời Đế Thích** (Indra-Deva) cầm cái lọng.

Như vậy y theo thứ tự vẽ Phật Bồ Tát với Chúng Hiền Thánh đều khiến viên mãn Uy Đức tự tại, khiến cho các hàng Trời, Rồng, Quỷ Thần trong Thế Gian nhìn thấy đều hàng phục.

Như vậy vẽ tượng xong. Người hành Trì Tụng liền ở tranh tượng này làm Pháp **An Tượng, Khánh Tán**. Hành Nhân ở ngày mồng một của tháng hoặc ngày 15 thời bắt đầu tu tập, cầu nương uy lực của tất cả Thánh Hiền. Sau đó khiết tĩnh xong thì thân mặc áo mới sạch, thọ trì Trai Giới trong ba ngày đêm hoặc một ngày đêm, hoặc **Thanh Trai** chẳng ăn, hoặc ăn rau cải hoặc uống sữa. Lúc khác, thường trì **Bát Thực.** Lại thọ tám Giới xong mới chuẩn bị mọi thứ hương, hoa, dầu thơm, nước sạch; lại đốt đèn dầu bơ và dùng mọi loại quần áo cực tốt trang nghiêm, tô điểm bằng các thứ quý báu. Lại

dùng năm cái bình Át Già chứa đầy nước thơm màu nhiệm và chứa đầy nước của năm loại báu (Ngũ bảo thủy), nước của năm loại thuốc (Ngũ Dược thủy) dùng làm Át Già, cho đến mọi thức ăn uống …làm cúng dường.

Hành Nhân liền đứng thẳng trước bức tranh ấy, đặt ở nơi muốn trì tụng. Liền đem mọi vật cúng dường bên trên để cúng dường tranh tượng đã vẽ. Như vậy làm Pháp **An Tượng** xong, từ đây về sau Hành Nhân y theo Pháp mà tu hành.

Tiếp lại nói về **Pháp Vẽ Tượng Tôn Na Bồ Tát**

Người hành Trì Tụng nếu muốn vẽ Tượng của Bản Tôn **Tôn Na Bồ Tát**. Trước tiên tìm lụa mới thanh tịnh thuần màu trắng. Kiếm được lụa rồi liền khiến Họa Sư chuẩn bị tinh khiết, đến ngày khởi công khiến thọ tám Giới, sau đó khiến dùng vật mới điều phối màu sắc vẽ thật đẹp. Vẽ Tôn Na Bồ Tát, thân có màu mặt trăng mùa Thu, mặt có ba mắt, có 18 cánh tay, mặc áo trắng với mọi thứ trang nghiêm. Dùng A Tha làm áo khoác ngoài (Thiên y), báu Xà Cừ làm xuyến đeo tay, 10 ngón tay có vòng báu (nhẫn báu).

Hai tay bên trên tác Ấn Thuyết Pháp

Bên phải: tay thứ hai kết Ấn Thí Vô Úy, tay thứ ba cầm cây kiếm, tay thứ tư cầm Bảo Đạc (Chuông báu nhỏ cầm trong tay), tay thứ năm cầm quả **Vĩ Nhạ Bố La** (Bījapūraka: Tử Mãn Quả), tay thứ sáu cầm cây búa (Việt Phủ) , tay thứ bảy cầm móc câu, tay thứ tám cầm chày Kim Cương, tay thứ chín cầm Tràng Hạt.

Bên trái: tay thứ hai cầm cây phướng báu Như Ý, tay thứ ba cầm hoa sen, tay thứ tư cầm cái bình Quân Trì, tay thứ năm cầm vòng dây, tay thứ sáu cầm bánh xe, tay thứ bảy cầm **vỏ ốc** (Śaṅkha), tay thứ tám cầm Hiền Bình, tay thứ chín cầm Quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa

Ở mặt bên dưới Bồ Tát,vẽ ao hoa sen, bên trong ao đó sinh ra một hoa sen lớn. Vẽ 2 vị **Nan Đà** (Nanda Nāga-rāja), **Ô Bạt Nan Đà** (Upananda Nāga-rāja) tay cầm cọng hoa sen. Trên hoa vẽ Tôn Na Bồ Tát có hào quang tròn lớn rực rỡ tràn khắp.

Phía trước mặt Bồ Tát, vẽ người Trì Tụng, tay cầm lò hương với tướng chiêm ngưỡng Bản Tôn.

Ở mặt trên, vẽ Người Trời **Tĩnh Cư** (Śuddhāvāsa) với tướng tuôn mưa hoa, mưa báu.

Vẽ Tượng như vậy chỉ dùng Khiết Tĩnh, chuyên chí là tốt nhất. Ở trước mặt Tượng tác Pháp thì không có gì không thành tựu.

TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
PHÁP LÀM MẠN NOA LA
PHẦN THỨ TƯ

Lại nữa Hành Nhân ở trong Pháp của Tôn Na, tu tập thành tựu làm Mạn Noa La (Maṇḍala: Đàn) Trước tiên y theo Pháp chọn được Thắng Địa xong. Liền đào bỏ đất cát ác, than, tro, lông, tóc, xương cốt… Lấy đất tốt lấp đầy, nện chặt cho thật bằng phẳng. Sau đó ở bên trên phân chia làm Mạn Noa La. Mạn Noa La ấy hoặc rộng 16 khuỷu tay, hoặc 08 khuỷu tay, hoặc 04 khuỷu tay, có ba loại chẳng quyết định. Cho dù lớn nhỏ đều phải tô điểm trang nghiêm.

Bốn phương của Man Noa La ấy mở bốn cửa. Chính giữa cửa đều đặt bánh xe Pháp, ở trong dùng chỉ ngũ sắc buộc thắt làm **Nội Mạn Noa La** an bày tám vị trí của Hiền Thánh, dùng phấn làm tượng Hiền Thánh, nên dùng bột báu năm màu. Nếu thiếu liền dùng chỉ ngũ sắc thay thế. Trong Mạn Noa La này có 33 Câu Chi Thiên. Ở trên

Mạn Noa La chia bày bình Át Già, bên trong mỗi một bình Át Già tưởng có một Câu Chi Thiên (100 triệu vị Trời). Lại ở bên trong cửa của Mạn Noa La đặt tám vị Đại Long Vương.

Ở trong **Nội Mạn Noa La**, vẽ **Tôn Na Bồ Tát** (Cuṅdhe-Bodhisatva) và an bày theo thứ tự các Hiền Thánh khác.

Ở phương Đông Bắc, an **Đại Luân Minh Vương** (Mahā-cakra Vidya-rāja)

Ở phương Đông Nam, an **Bất Động Tôn Minh Vương** (Acala-nātha Vidya-rāja)

Ở phương Nam, an **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi Bodhisatva)

Ở phương Bắc, an **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara Bodhisatva)

Ở phương Tây Bắc, an **Bất Không Quyến Sách Bồ Tát** (Amogha-pāśa Bodhisatva)

Ở phương Tây, an **Y Nhạ Ca Tra Bồ Tát** (Ekajaṭā Bodhisatva: Nhất Kế Bồ Tát)

Ở phương Tây Nam, an **Phộc Nhật La Nẵng Khế Bồ Tát** (Vajra-Dhāka Bodhisatva).

Ở bên cạnh Đông của Mạn Noa La, an tranh tượng lúc trước.

Lại ở trước bức tranh, bên trên mặt đất vẽ hoa sen tám cánh, bên trên làm cái lò Hộ Ma. Hành Nhân y theo Pháp làm Hộ Ma ấy ở trong cái lò này.

Trước tiên Hành Nhân rải lúa, gạo, hoa khắp lên trên đó rồi dùng nước có 5 loại thuốc để **Sái Tịnh** (rưới vẩy cho trong sạch). Sau đó an **Ngoại Cúng Dường** để cúng dường Hiền Thánh. Dùng hương, hoa, dầu thơm, vật dụng bằng vỏ ốc, quần áo, phướng, phan… cho đến bình Át Già, mọi thứ vật cúng để cúng dường Hiền Thánh. Lại dùng nước có 5 thứ Báu hiến nơi Bản Bộ. Khiết tĩnh xong mới dùng ba thứ Bạch Thực là bơ, sữa, lạc (sữa nấu chín) điều hòa với nhau làm thức ăn.

Thức ăn cũng làm ba Phẩm. Nếu tác Pháp **Thượng Phẩm** thì dùng thượng phẩm cúng dường. Nếu tác Pháp **Trung Phẩm** thì dùng Trung Phẩm cúng dường. Pháp **Đệ Tam Phẩm** thì dùng cách cúng dường thứ ba. Tuy nói là ba Phẩm nhưng đều nên dùng Thượng Vị mà dâng hiến Hiền Thánh bên trong Mạn Noa La.

Nếu Hội này có các **Mẫu Quỷ** (Mātṛka), **La Sát Sa** (Rākṣasa), **Bộ Đa** (Bhūta), **Tất Xá Tả** (Piśāca) … tùy theo sự câu triệu ấy từ mười phương đi đến thì đều phải bình đẳng cúng tế thức ăn cho họ, không được để cho họ bị thiếu hụt chẳng đầy đủ.

Vật khí hiến thức ăn cũng chẳng giống nhau. Nếu hiến dâng tám Đức Như Lai với Tôn Na Bồ Tát ở trong Mạn Noa La thì đều hiến một hoa sen bằng vàng lớn bằng một ngón cái rồi dùng cái bát bằng đồng chứa đầy Lạc, Mật với các thức ăn.

Phụng hiến Phật Bồ Tát xong mới dùng vật khí bằng sành sứ mới sạch cúng tế cho nhóm **Tất Xá Tả** (Piśāca) từ mười phương đi đến. Thức ăn cúng tế dùng rượu, thịt với cá hoặc dùng toàn là cá để cúng. Nơi hiến Hiền Thánh với hàng Tất Xá Tả đều phải dùng thân tâm chuyên chú, bền chí cúng dường, ắt Hiền Thánh vui vẻ và sự mong cầu sẽ được thành tựu.

Làm như vậy xong. Hành Nhân liền vào **Quán Tưởng**. Tưởng trên đầu mũi của mình có một vật, thấy rõ xong cứ chuyên chú chẳng tán loạn sẽ thành lòng **Từ** (Maitri) vững chắc, khiến cho hơi thở ra vào thật nhẹ nhàng, ngồi ngay thẳng cúi đầu hé mắt nhìn xuống bàn chân.

Liền tưởng trong trái tim hiện một vành mặt trời, tưởng chính giữa vành mặt trời có hoa sen hé nở do các báu hợp thành. Ở trong hoa sen có **Tôn Na Bồ Tát** thân màu vàng ròng, mặc áo trắng tinh với mọi thứ trang nghiêm. Lại tưởng trong năm phần thân của Bồ Tát tuôn ra ánh sáng lớn. Lại tưởng ở trong 09 cửa (2 mắt, 2 tai, 2 lỗ mũi, miệng, hậu môn, đường tiểu) của Bồ Tát cùng tuôn ra ánh sáng. Ánh sáng ấy rực rỡ chiếu diệu tất cả.

Tác **Quán** thành xong thì thâu ánh sáng rồi đứng dậy. Lại đem hương, hoa với nhóm Át Già… dâng lên Hiền Thánh rồi cung kính làm lễ.

Lại nữa Hành Nhân vẽ Tượng, làm Mạn Noa La, an bày vị trí của Hiền Thánh, mọi loại sở tác đều vâng theo sự chỉ dạy của **A Xà Lê** (Ācārye) mỗi mỗi chẳng được trái ngược, nơi Nghi Quỹ này thảy đều ghi nhớ không cho sai lầm.

Đệ Tử liền y theo lời dạy, như Nghi Thức an bày Hiền Thánh, chuẩn bị hương hoa với mọi thứ vật dụng cúng dường Hiền Thánh xong, A Xà Lê dùng lụa che mặt Đệ Tử, lại khiến Đệ Tử cầm hoa ném ở trên Mạn Noa La. Nhận rõ vị trí hoa rơi dính trên Tôn Tượng thì luôn biết vị Chủ ủng hộ cho Thân mình.. Từ đây về sau thường tụng **Bản Minh** của vị Hiền Thánh này để cầu gia hộ.

Như vậy **ném hoa nhận biết Bản Tôn** xong. Đệ Tử liền đem cái bát chứa đầy năm thứ báu dâng lên A Xà Lê để cảm tạ sự cực nhọc của Thầy. Từ đây về sau, Đệ Tử đối với A Xà Lê, phải phụng dưỡng tôn trọng hơn cả cha mẹ gấp ngàn lần, cho đến đem các vật báu đã cúng dường trong Mạn Noa La bố thí cho tất cả Sa Môn. Từ đây về sau đối với người có đủ Đức và các bậc Tôn Trưởng thường tăng thêm sự kính trọng. Cũng chẳng được đối với các vật đã dùng trong Mạn Noa La cho đến lửa với,bơ, lạc… mà khởi sự khinh mạn, cũng chẳng được đạp lên hoa sen.

Vị A Xà Lê khuyên răn quy ước với Đệ Tử xong thì Đệ Tử lễ tạ. Từ đây về sau Đệ Tử muốn tác Pháp thì y theo **Nghi** tu tập ắt không có gì không thành tựu.

PHÁP HỘ MA
PHẦN THỨ NĂM

Lại nữa Hành Nhân muốn tu tập Pháp **Hộ Ma** (Homa) của **Tôn Na** thì nên đối với Tôn Na Bồ Tát và Hiền Thánh trong Mạn Noa La làm đại cúng dường. Trước tiên chuẩn bị hoa **Nhạ Đế** (Jati), hoa **Ma Lê** (Māle) với mọi thứ danh hoa và diệu hương… để cúng dường. Sau đó tùy ý, y theo Pháp mà làm Hộ Ma ấy.

Hành Nhân đó muốn được thành tựu tất cả sự mong cầu thì trước tiên ở trong lò Hộ Ma đốt củi Cát Mộc rồi dùng hương Bạch Đàn, Long Não với diệu hương khác hòa hợp với bơ, sữa đem tẩm vào hoa sen xanh thiêu đốt, tụng Đại Minh làm Pháp Hộ Ma liền được như nguyện. Đại Minh là:

"Nẵng mạc táp bát-đa nam (1) tam miểu cật-tam một đà, câu chi nam (2) Án_ Tả lệ (3) tổ lệ (4) tôn nỉ (5)"



NAMAḤ SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHĀ KOṬINĀṂ
OṂ_ CALE CULE CUṄDHE

Nếu tác **Pháp Tức Tai** (Śāntika). Dùng lá của cây A Một La tẩm bơ, sữa cùng thiêu đốt làm Hộ Ma, liền được như nguyện

Nếu tác **Pháp Tăng Ích** (Puṣṭika). Nên dùng cây A Thuyết Tha với cây Bát La Xá, cây Ô Nột Ma La… Đem nhóm cây như vậy làm củi tẩm bơ, mật, lạc cùng thiêu đốt làm Hộ Ma, liền được như nguyện. Đại Minh là:

"Án_ Tả lệ (1) tổ lệ (2) tôn nỉ (3). Án, phát tra (4)"



OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ OṂ PHAṬ

Nếu vì **Phát Khiển Thiết Đốt Lỗ** Śatrū: Oan gia). Dùng Hung Mộc làm củi tẩm dầu rồi nhen lửa đốt. Lại dùng Nga Lý Đà Bà Luyện Noa khoảng chừng một A dữu đa (ayuta:một vạn cái) tụng Đại Minh làm Hộ Ma, liền được như nguyện. Đại Minh là:

"Hồng_ Phát tra, tả lệ (1) tổ lệ (2) phát tra (3) tôn nĩ (4) hồng, phát tra (5)"



HŪṂ PHAṬ_ CALE CULE PHAṬ _ CUṄDHE HŪṂ PHAṬ

Nếu vì **phá hoại Thiết Đốt Lỗ** (Śatrū) và cấm Tâm của chúng thì thiêu đốt củi bằng cây Tả Tổ La. Dùng máu hòa với dầu hạt cải, dùng lá cây Ninh Ma Mộc với cây kim làm bằng Vĩ Loa Mộc khoảng chừng một A Dữu Đa (một vạn cái). Tụng **Đại Minh Phát Khiển** lúc trước làm Hộ Ma, liền được Như Ý.

Tiếp lại muốn tất cả thành tựu. Trước tiên nên thọ Quán Đỉnh, sau đó phát Tâm kiên cố, thường trì Tôn Na Bồ Tát rồi tác Pháp đều được thành tựu.

PHÁP TRÌ TỤNG CỦA TÔN NA BỒ TÁT
PHẦN THỨ SÁU (Chi một)

Lại nữa, Hành Nhân muốn tu tập, trì tụng Pháp của Tôn Na Bồ Tát. Trước tiên nên thọ **Tam Muội** rồi kết **Mạn Noa La** xong thì mới có thể bắt đầu Trì Tụng.

Ngay lúc trì tụng thời, mỗi ngày vào buổi sáng sớm, Hành Nhân dùng **Đại Lực Minh Vương Đại Minh** gia trì vào ngón cái bảy lần để ủng hộ thân. Hoặc đi nhà xí cũng gia trì năm nơi là đỉnh đầu, hai vai, trái tim, cổ họng xong liền vào nơi húc uế. **Đại Lực Minh Vương Đại Minh** là:

"La đát-nẵng phộc nhật la, nẵng để (1) Án_ Cốt-lỗ đạt nẵng, hồng, nhược (2)"



RATNA-VAJRA-NĀDI_ OṂ KRODHANA HŪṂ JAḤ

Vào nơi húc uế xong, dùng đất sạch với Cù Ma Di (Phân bò) tác tịnh. Lại tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** bảy biến gia trì vào đất để rửa thân phần và phần bên dưới lỗ rốn, lại cũng dùng rửa hạ y (áo bên dưới) xong liền rửa tay thì mới được thanh tĩnh. Lấy đất tụng Đại Minh là:

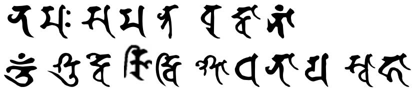
"Án_ Nễ khứ nẵng (1) phộc tô đạt , sa-phộc hạ (2)"



OṂ_ NIKHANA VASUDHE SVĀHĀ

Lấy được đất xong đặt ở nơi sạch sẽ hoặc dùng tác tịnh (làm cho sạch sẽ). Lấy một nhúm đất nhỏ rửa tay và rửa chân. Liền tụng **Tác Tịnh Đại Minh** là:

"Nẵng mạc tam mãn đa (1) một đà nam (2) Án, truật đề (3) lý-nột du đạt nẵng dã, sa-phộc hạ (4)"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ _ ŚUDDHE ṚIDDHI ŚODHANĀYA _ SVĀHĀ

Tụng **Tịnh Đại Minh** này xong, nắm quyền dựng thẳng ngón cái. Liền tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** gia trì năm nơi trên thân. **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** là:

"Nẵng mạc la đát-nẵng đát la dạ dã (1) Nẵng mạc thất-tán noa (2) ma hạ cốt-lỗ đà dã (3) Án, hổ lô (4) hổ lô (5) để sắt-tra (6) để sắt-tra (7) mãn đà (8) mãn đà (9) hạ nẵng (10) hạ nẵng (11) A mật-lý đế, hồng, phát tra, sa-phộc hạ (12)"

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA MAHĀ-KRODHĀYA

OṂ_ HURU HURU _ TIṢṬA TIṢṬA _ BANDHA BANDHA _ HANA HANA _ AMṚTE HŪṂ PHAṬ_ SVĀHĀ

Tụng Minh này xong. Lại tụng **Tam Muội Đại Minh** ba biến hoặc bảy biến. **Tam Muội Đại Minh** là:

"Nẵng mạc tát lý-phộc một đà (1) mạo địa tát đỏa nam (2) A vĩ la nhạ (3) A vĩ la nhạ (4) ma hạ phộc nhật-lý, xá đa (5) xá đa (6) sa la đế (7) sa la đế (8) đát-la duệ (9) đát-la duệ (10) vĩ đạt ma nễ (11) tam bà nhạ nễ (12) hạ la ma để (13) tất đà , ngật-lý (14) đát-la tra, sa phộc hạ (15)"

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀṂ

AṂ_ VIRAJI VIRAJI _ MAHĀ-CAKRA-VAJRĪ _ SATA SATA _ SARATE SARATE _ TRAYI TRAYI _ VIDHAMANI SAṂBHAṂJANI _ TRAMATI SIDDHĀGRI_ TRĀṂ SVĀHĀ

Tụng Minh này xong. Lấy một bụm nước dùng Quân Trà Lợi Đại Minh lúc trước gia trì xong, tự rưới lên đỉnh đầu với rửa sạch tay. Lúc dùng nước lại tụng **Bản Bộ Đại Minh** bảy biến. Đại Minh là:

"Án_ Tốt, hột-lý (1)"

OṂ_ CU HRĪḤ

T

ụng Minh tác tịnh xong. Lại nắm quyền đem ngón cái đặt ở trái tim. Tụng **Tâm Đại Minh** là:

"Án, tôn, phát tra (1)"

OṂ_ CUṄ PHAṬ

Tụng Tâm Minh xong. Lại tụng **Giáp Trụ Đại Minh** ủng hộ năm nơi của thân mình. **Giáp Trụ Đại Minh** là:

"Án, tôn, mãn đà (1)"

OṂ_ CUṄ BANDHA

Tụng Minh này xong. Lại tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** gia trì vào bảy bụm nước sái tĩnh (rưới vảy cho trong sạch) và đuổi Ma Chướng. Lại tụng **Thổ Giáp Trụ Đại Minh** gia trì năm nơi trên thân dùng làm giáp trụ, như được Kim Cương Thủ Bồ Tát gần gũi, tự ủng hộ không sai khác. **Thổ Giáp Trụ Đại Minh** là:

"Nẵng mạc tam mãn đa (1) một đà nam (2) Án, bộ, nhập-phộc la, hồng (3)"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_OṂ_ BHUḤ JVALA HŪṂ

Tụng Minh này xong. Lại tụng **Như Lai Bộ Tâm Minh** gia trì vào ba bụm nước hiến nơi Tam Bảo. **Như Lai Bộ Tâm Đại Minh** là:

"Nẵng mạc tam mãn đa (1) một đà nam (2) Nhạ nẵng nhạ câu (3)"



NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ JINA JIK

Tụng Minh này xong, lại tụng **Phật Nhãn Đại Minh** gia trì vào ba bụm nước, dùng rưới lên đỉnh đầu của mình. **Phật Nhãn Đại Minh** là:

"Nẵng mạc tát lý-phộc (1) đát tha nga để tỳ-dược (2) Án, lỗ lỗ, sa-phổ lỗ (3) nhập-phộc la, để sắt-tra (4) tất đà , lộ tả nê (5) tát lý-phộc lý-tha, sa đạt nễ (6) sa-phộc hạ (7)"

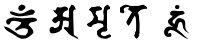


NAMAH SARVA TATHĀGATEBHYAḤ

OṂ_ RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI SARVA ARTHA SĀDHANI _ SVĀHĀ

Lại tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** gia trì vào ba bụm nước, dùng rưới lên đỉnh đầu liền thành **Mộc Dục Tâm** (tâm tắm gội). Đại Minh là:

"Án_ A mật-lý đế, hồng"



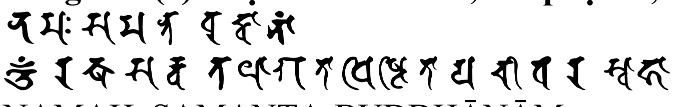
OṂ_ AMṚTE HŪṂ

Lại tụng **Tịnh Đại Minh** lúc trước, như trước Hộ Thân xong.

Lại tụng **Tâm Đại Minh** lúc trước 21 biến gia trì vào nước dùng rưới vảy cho trong sạch và đuổi Ma Chướng, sau đó tùy ý tắm gội. Khăn lau chùi cũng được giặt cho sạch sẽ, lại rửa hai bàn tay làm Khiết Tịnh xong, quay lại đi vào Đạo Trường gần gũi Hiền Thánh.

Áo mặc của Hành Nhân cũng dùng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** gia trì. Lại nữa, áo thường mặc cũng dùng Đại Minh gia trì ba biến hoặc bảy biến, xong rồi thọ dụng như thường. **Gia Trì Y Đại Minh** là:

"Nẵng mạc tam mãn đa (1) một đà nam (2) Án, lạc khất-xoa (3) tát lý-phộc đát tha nga đa (4) a địa sắt chi đa dã, tức phộc la, sa-phộc hạ (5)"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ

OṂ_ RAKṢA _ SARVA TATHĀGATA-ADHIṢṬITĀYA CĪVARA _ SVĀHĀ

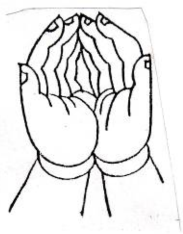
Hành Nhân như vậy làm mọi thứ khiết tịnh xong, mới được vào lại Đạo Trường của Hiền Thánh. Ở trước mặt Hiền Thánh phát Tâm chí thành, chắp tay cung kính cho

đến làm lễ. Rồi dùng nước Ngũ Tịnh rưới lên **cỏ Cát Tường** (Kuśala) làm Tòa mà ngồi. Tiếp dùng xoa bôi hai bàn tay, y theo Nghi Tắc kết Ấn ủng Hộ tự thân. Tức trước tiên kết Tam Muội Ấn của các Bộ.

Phật Bộ Tam Muội Ấn: Đặt hai tay kèm song song nhau rồi chắp lại, tiếp đem hai ngón trỏ đặt ở bên cạnh lóng thứ ba của ngón giữa thì thành Ấn. Kết Ấn này, tùy theo Ấn tụng **Phật Bộ Tam Muội Đại Minh** là:

"Án, đát tha nga đổ nột-bà phộc dã, sa-phộc hạ"

OṂ_ TATHĀGATA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ



Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tam Muội Ấn**: Trước tiên chắp hai tay lại rồi bung hai bàn tay, lùi ba ngón ở giữa cùng hợp nhau như tướng hoa sen thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng **Liên Hoa Tam Muội Đại Minh** là:

Án_ Bát nột-mô nạp bà phộc dã, sa-phộc hạ"

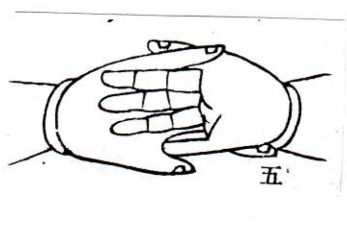
OṂ_ PADMA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ



Tiếp kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Ấn**: Đem hai bàn tay cùng hợp lưng với nhau. Hai ngón cái, hai ngón út cùng vịn nhau, duỗi thẳng các ngón còn lại thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng **Kim Cương Bộ Tam Muội Đại Mi**nh là:

"Án_ Phộc nhật lỗ nột-bà phộc dã, sa-phộc hạ"

OṂ_ VAJRA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ



Tụng Minh này xong. Lại kết **Cam Lộ Quân Trà Lợi Ấn**: Ngửa hai bàn tay bằng nhau, đảo ngược đầu hai ngón út cùng cài nhau, co hai ngón vô danh và hai ngón giữa vào lòng bàn tay; hai ngón trỏ như tướng Kim Cương, hai ngón cái như cây kim thì

thành Ấn. Tụng đặt ở trên đỉnh đầu, tùy theo Ấn dùng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh lúc trước làm Pháp tự ủng hộ.

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ BA (Hết)

Mật Tạng Bộ 3 – No.1169 (Tr. 688 _ Tr. 691)

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ TƯ

Long Thọ Bồ Tát lược trích từ TRÌ MINH TẠNG

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh_Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

PHÁP TRÌ TỤNG CỦA TÔN NA
PHẦN THỨ SÁU (Chi hai)

Tiếp lại kết **Như Lai Bộ Tam Muội Ấn**. Hai tay nắm quyền duỗi ngón cái thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng **Như Lai Bộ Tam Muội Minh** lúc trước để tự ủng hộ.

Tiếp kết **Tôn Na Bồ Tát Căn Bản Ấn**. Hai tay nắm quyền, hai ngón giữa như cây kim, đặt hai ngón trỏ ở lóng ngón giữa, để hai ngón cái bên cạnh ngón trỏ rồi đặt trên đỉnh đầu thì thành Ấn. Lúc kết Ấn này thời tụng **Tôn Na Bồ Tát Căn Bản Đại Minh** rồi ở ngay thân của mình làm đại ủng hộ. Hành Nhân vào lúc kết Ấn tụng Minh sẽ được Tôn Na Bồ Tát vui vẻ nhìn ngó.

Tiếp kết **Đầu Ấn**: Chắp hai tay lại, co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng **Đầu Đại Minh** là:

"Án, tôn, hột-lý (1)"

𑖌𑖼 𑖓𑖲𑖽 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾

OṂ_ CUṆ HRĪḤ

Tiếp kết **Đỉnh Ấn**: Dùng Ấn lúc trước, sửa ngón cái phải vịn lóng giữa của ngón giữa phải thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng **Đỉnh Đại Minh** là:

"Án, tôn, hồng (1)"

𑖌𑖼 𑖓𑖲𑖽 𑖮𑖳𑖽

OṂ _ CUṆ HŪṂ

Tiếp kết **Tâm Ấn:** Hai tay nắm quyền, hơi duỗi hai ngón trỏ thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Tâm Đại Minh** là:

"Án, Tôn, phát tra (1)"

𑖌𑖼 𑖓𑖲𑖽 𑖣𑖘𑖿

OṂ_ CUṆ PHAṬ

Tiếp kết **Giáp Trụ Ấn**: Dùng Đỉnh Ấn lúc trước, lại bung hai bàn tay thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Giáp Trụ Đại Minh** là:

"Án, tôn, mãn đà (1)"

𑖌𑖼 𑖓𑖲𑖽 𑖤𑖡𑖿𑖠

OṂ_ CUṆ BANDHA

Tiếp kết **Bản Bộ Mẫu Ấn** cũng gọi là **Phật Nhãn Ấn**. Chắp hai tay lại đỉnh lễ, co hai ngón trỏ vịn lóng ngón giữa, co hai ngón cái vào bên trong lòng bàn tay thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** lúc trước

Tiếp kết **Bản Bộ Tôn Ấn**. Đưa hai ngón vô danh vào lòng bàn tay lay động. Tiếp để hai ngón giữa như cây kim, duỗi thẳng hai ngón trỏ đặt ở lưng ngón giữa, duỗi hai ngón cái đặt ở lóng thứ nhất của ngón giữa thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Bản Bộ Đại Minh** là:

"Nẵng mạc tam mãn đa (1) một đà nam (2) Câu la hột-lý (3) câu la hột-lý na dã (4)"

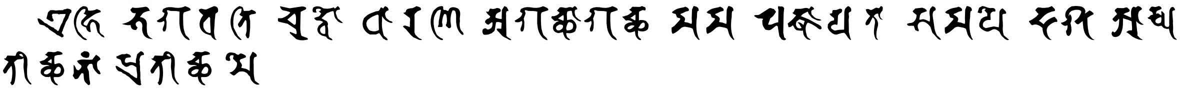


NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ KULA HRĪḤ _ KULA HṚDAYA

Tụng Minh này xong. Lấy cái bát thật sạch chứa đầy nước thơm. Lại dùng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** bảy biến, ở Đạo Trường bắt đầu từ góc Đông Bắc rảy tịnh bốn phương với Phát Khiển Ma Chướng

Tiếp kết **Thỉnh Triệu Ấn**. Dùng Căn Bản Ấn lúc trước, sửa hai ngón cái, co như móc câu thì thành Ấn. Dùng Ấn này Thỉnh Triệu Hiền Thánh. Tùy theo Ấn, tụng **Thỉnh Triệu Đại Minh** là:

"I hứ, bà nga phộc để (1) tôn na đà la ni (2) A nga tha (3) a nga tha (4) ma ma, bạc cật đát-dã (5) đát, tam ma duệ nẵng tá lý-già (6) bát la đế thế nan (7) bát-la tế na di (8)"



EHI BHAGAVATI CUṄDHE-DHĀRAṆI _ AGACCHA AGACCHA MAMA PAKṢĀYATĀ SAMAYE DAŚA-ĀRGHA PRATĪCCHANĀṂ PRATĪCCHA ME

Tụng Minh này xong. Tưởng các Hiền Thánh tùy theo lời Triệu đi đến. Liền tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi** an trú Hiền Thánh xong.

Tiếp kết **Tam Muội Ấn** với tụng **Hiến Hiền Thánh Tòa Đại Minh.** Tam Muội Ấn là: Tay phải đem ngón cái đè móng ngón trỏ, các ngón còn lại như tướng Kim Cương thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Tam Muội Đại Minh** là:

"Án, thương yết lý, tam ma duệ, sa-phộc hạ (1)"



OṂ _ SAṂKARE SAMAYE _ SVĀHĀ

Tụng Minh này xong, Hành Nhân liền nói*: "Nguyện xin Bồ Tát ngồi ở Tòa này xong, an trú Đạo Trường, nhận sự cúng dường của con"*

Tiếp tụng **Bản Bộ Đại Minh** bảy biến gia trì vào nước thơm dùng làm Át Già. Tụng **Bản Bộ Đại Minh** là:

"Án, tả lệ (1) tổ lệ (2) tôn nỉ (3) A lý-già bà nga phộc để (4) bát la đế tha, sa-phộc hạ (5)"



OṂ_ CALE CULE CUṄDHE ĀRGHA BHAGAVATI PRATĪCCHA _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Căn Bản Ấn**. Mật kết hai ngón cái, duỗi thẳng đặt ngang bằng thì thành Ấn với tụng Đại Minh ba biến gia trì vào nước Át Già lúc trước. Sau đó hướng mặt về phương Đông, quỳ gối dâng hiến Hiền Thánh. Đại Minh là:

"Án, Ca ma la, sa-phộc hạ (1)"

OṂ_ KAMALA _ SVĀHĀ

Hiến Át Già xong, lại dùng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Ấn** với tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** kết **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu) để làm ủng hộ.

Tiếp kết **Thập Phương Giới**. Hai bàn tay kèm song song nhau. Trước tiên đem ngón giữa phải, ngón vô danh phải với ngón trỏ trái đặt ở lóng thứ nhất của ngón út trái. Lại đem ngón giữa trái, ngón vô danh trái với ngón trỏ phải đặt ở lóng thứ nhất của ngón út phải. Ngón trỏ, ngón út còn lại như cây kim. Lại đem ngón cái đặt ở lóng thứ nhất của ngón trỏ thì thành Ấn. Lúc kết Ấn này, tùy theo Ấn tụng **Kết Thập Phương Kim Cương Giới Đại Minh** là:

'La đát-nẵng, phộc nhật-la nẵng để (1) Án, sa la (2) sa la (3) phộc nhật-la, bát-la ca la, hồng, phát tra, sa-phộc hạ (4)"

RATNA-VAJRA-NĀDI_ OṂ SARA SARA _ VAJRA PRAKARA HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Kim Cương Bán Nhạ La Ấn**. Liền dùng Ấn lúc trước, tách ngón cái ra thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Bán Nhạ La Đại Minh** là:

"La đát-nẵng phộc nhật-la nẵng để (1) Án, vĩ sa-phổ la (2) lạc khất-xoa, phộc nhật-la bá la (3) hồng , phát tra (4)"

RATNA-VAJRA-NĀDI_ OṂ_ VISPHURAD RAKṢA _ VAJRA-PAṂJALA HŪṂ PHAṬ

Tiếp kết **Hạ Phương Kết Giới Ấn**: Dùng Ấn lúc trước, sửa hai ngón cái, thẳng xuống bên dưới như cây kim thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Kết Hạ Phương Giới Đại Minh** là:

"La đát-nẵng phộc nhật-la nẵng để (1) Án, chỉ lý (2) chỉ lý (3) phộc nhật-la, phộc nhật-lý, bộ, vãn đạt nễ (5) hồng, phát tra (6)"

RATNA-VAJRA-NĀDI_ OṂ KĪLIKĪLA-VAJRA _ VAJRĪ BHUR BANDHANI HŪṂ PHAṬ

Tiếp kết **Đại Ô Sắt Nị Sa Ấn**. Hai tay kèm song song nhau. Co hai ngón vô danh vào lòng bàn tay, hai ngón giữa như cây kim đặt ở lóng thứ ba của hai ngón cái. Lại để ngón cái, ngón vô danh như cây kim, đem ngón út đè lóng thứ ba. Lại để ngón út như cây kim đặt ở ngón trỏ như tướng Kim Cương thì thành Ấn. Tùy theo Ấn,tụng **Ô Sắt Nị Sa Đại Minh** là:

"Án, thương yết-lý (1) ma hạ tam ma duệ, sa-phộc hạ (2)"

OṂ _ SAṂKARE MAHĀ-SAMAYE _ SVĀHĀ

Dùng Ấn với Đại Minh của nhóm như vậy tác **Kết Giới** xong. Hành Nhân hướng về Bản Tôn, Hiền Thánh cung kính làm lễ.

Tiếp kết **Căn Bản Ấn**. Co lóng giữa của hai ngón cái thì thành Ấn. Kết Ấn này, tụng Đại Minh, quỳ gối hiến Át Già dùng rưới tắm Hiền Thánh. Đại Minh là:

"Án, tả, sa-phộc hạ (1)"

𑖌𑖼 𑖓 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ _ CA _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Đồ Hương Ấn**. Đem ngón cái phải đặt ở lóng thứ nhất của ngón trỏ phải, lại bung duỗi rộng thì thành Ấn. Kết Ấn này, tụng **Đồ Hương Đại Minh** là:

"Án, tôn, sa-phộc hạ (1)"

𑖌𑖼 𑖓𑖳𑖽 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ_ CUṄ _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Hoa Ấn**. Tay phải đem ngón cái và lóng thứ nhất của ngón trỏ cùng vịn nhau thì thành Ấn. Dùng Ấn này hiến hoa,tụng **Hoa Đại Minh** là:

"Án, tôn, sa-phộc hạ (1)"

𑖌𑖼 𑖓𑖳𑖽 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ_ CUṄ _SVĀHĀ

Tiếp kết **Hương Ấn**. Đem ngón giữa và ngón cái của tay phải cùng vịn nhau thì thành Ấn. Dùng Ấn này hiến hương đốt, tụng **Hương Đại Minh** là:

"Án, lệ, sa-phộc hạ (1)"

𑖌𑖼 𑖩𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ _ LE _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Đăng Ấn**. Tay trái dem ngón cái đè lóng của ngón giữa thì thành Ấn. Kết Ấn này, tụng **Hiến Đăng Đại Minh** là:

"Án, nĩ, sa-phộc hạ (1)"

𑖌𑖼 𑖠𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ _ DHE _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Xuất Sinh Ấn**. Tay trái đem ngón cái đặt ở lóng thứ nhất của ngón giữa thì thành Ấn. Kết Ấn này hiến thức ăn. Tụng **Hiến Thực Đại Minh** là:

"Án, Tổ, sa-phộc hạ (1)"

𑖌𑖼 𑖓𑖲 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

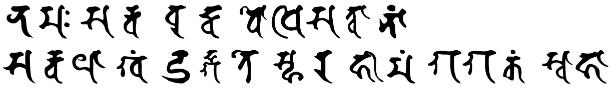
OṂ _ CU _ SVĀHĀ

Như vậy kết Ấn, tụng Minh làm mọi thứ cúng dường phụng hiến tất cả Hiền Thánh trong Mạn Noa La xong.

Lại tác quán tưởng: "*Trong tất cả Thế Gian có bao nhiêu thứ vật cúng dường được nhìn thấ , nghe thấy, Hành Nhân vận Tâm đem cúng dường tất cả Hiền Thánh ở mười phương"*

Lại kết **Phổ Cúng Dường Ấn**.Trước tiên chắp tay đỉnh lễ xong, lại đem mười ngón tay cùng giao nhau thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Phổ Cúng Dường Đại Minh** là:

"Nẵng mạc tát lý-phộc một đà (1) mạo địa tát đỏa nam (2) Tát lý-phộc tha (3) ô nột-nga đế, sa-bà la hứ hàm (4) nga nga nẵng kiếm, sa-phộc hạ (5)"



NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀṂ

SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAṂ GAGANAKAṂ_ SVĀHĀ

Như vậy cúng dường khắp xong.

Tiếp dùng Kệ ca ngợi Tam Bảo với nhóm Quán Tự Tại, Kim Cương Thủ Bồ Tát.

Ca ngợi Phật là:

Đức Phật Đại Từ Bi
Điều phục các Hữu Tình
Trú biển Công Đức Phước
Vì thế con tán lễ

Ca ngợi Pháp là:

Lìa dục, vui vắng lặng (tịch tĩnh)
Hay đoạn các nẻo ác
Thuần một Lý Chân Như
Vì thế con tán lễ

Ca ngợi Tăng là:

*Bền chắc giữ **Thi La*** (Śīla: Giới Thanh Lương)
Chứng được Đạo Giải Thoát
Trú cõi Công Đức lớn
Vì thế con tán lễ

Ca ngợi chư Hiền Thánh là:

"Đát tông nĩ vĩ, táp bát-đa nhạ nẵng, câu chi, la tỳ bát-la dụ nga
Nại dã sa-đa, nại-dã tha bát na dục đế nẵng, tả lệ tổ lệ nẵng
Dục cật đa ma thí sa nột lý đa, bát-la xá ma dã, tôn nễ
Toa hạ phộc đế , tam ma la, để đát tả câu đổ vĩ bát để
Tát lý-phộc một đà-duệ, bát-la thiết sa dã, tam bột-lý đá dã, ngu ni lý ngu lỗ
A phộc lộ cát đa tắc nghê-dã, dã nẵng mô nĩnh đát-dã, ma hạ đát-ma nễ
Ma hạ ma la dã, tán noa dã, vĩ nễ-dã la nhạ dã, sa đạt phệ
Nột lý-nan đa ma ca dã, thất-tả nẵng ma tất-đế, phộc nhật-la bá noa duệ"

Lại nữa Hành Nhân tán thán như vậy xong. Lại nói lời Sám Hối là*: "Đệ Tử (họ tên….) từ vô thủy cho đến nay, ở trong Luân Hồi tạo nghiệp chẳng lành, hoặc tự làm hoặc dạy người làm cho đến thấy nghe đều tùy vui với tất cả sự Bất Thiện. Nay đối trước Tam Bảo xin phát lộ sám hối. Từ nay trở đi, con xin phụng trì Cấm Giới chẳng dám làm điều ác nữa. Lại từ nay trở đi đối với hết thảy các Đại Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn cho đến tất cả chúng sinh đã làm Pháp Lành thì con đều tùy vui"*

Nói xong liền kết **Căn Bản Ấn,** tụng **Căn Bản Minh** ba biến. Hành Nhân lại chắp tay bạch rằng*: "Con (họ tên….) đã mời chư vị đến để cúng dường. Nếu chẳng*

được đầy đủ, hoặc quên mất thứ tự chẳng y theo Pháp Tắc, nguyện xin Bồ Tát với chúng Hiền Thánh, Đại Từ Đại Bi vui vẻ bỏ qua cho”

Tiếp kết **Át Già Ấn**. Dùng Căn Bản Ấn lúc trước, chỉ sửa ngón cái đặt ở lóng thứ nhất của ngón trỏ thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **At Già Đại Minh** là:

“Án, tả lệ (1) tổ lệ (2) tôn nễ (3) A lý-già, bà nga phộc đế, bát-la đế tha, sa-phộc hạ (4)”

𑖌𑖼 𑖓𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖩𑖸 𑖓𑖲𑖽𑖠𑖸 𑖀𑖨𑖿𑖑 𑖥𑖐𑖪𑖝𑖰 𑖢𑖿𑖨𑖝𑖱𑖔𑖿𑖔 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ ĀRGHA BHAGAVATI PRATĪCCHA _ SVĀHĀ

Lại nữa Hành Nhân quán tưởng thân của mình là **Tôn Na Bồ Tát**. Trước tiên kết Ấn, dùng hai tay nắm Kim Cương Quyền. Đặt hai ngón trỏ và ngón út như cây kim. Tiếp duỗi các ngón còn lại cũng như cây kim thì thành Ấn. Lúc kết Ấn này thời quán tưởng thân mình thành Tôn Na Bồ Tát.

Ở trên đỉnh đầu hiện chữ ÁN (𑖌𑖼- OṂ) là **Như Lai Ô Sắt Nị Xá** (Tathāgata Uṣṇīṣa: Như Lai Đỉnh)

Tiếp ở hai con mắt hiện chữ TẢ (𑖓- CA) thành **Ô Sắt Nị Sa Đại Luân** (Uṣṇīṣa mahā-cakra: Đỉnh Đại Luân)

Tiếp ở trên cổ hiện chữ LỆ (𑖩𑖸 -LE) thành **Bất Động Tôn Minh Vương** (Acala-nātha Vidya-rāja) tay cầm Loa (vỏ ốc) với sợi dây

Tiếp ở trong trái tim hiện chữ TỐT (𑖓𑖲-CU) thành **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara Bodhisatva)

Tiếp ở hai cánh tay hiện chữ LỆ (𑖩𑖸- LE) thành **Quang Tích Minh Vương**

Tiếp ở trong trái tim lại hiện chữ LỆ (𑖩𑖸-LE) thành nơi Hiền Thánh, mặt có ba mắt. Tay cầm hoa sen, vòng dây, bình Quân Trì…

Tiếp ở trong lỗ rốn hiện chữ TỐT (𑖓𑖲𑖽-CUṄ) thành Bản Tôn **Tôn Na Bồ Tát** (Cuṅdhe Bodhisatva)

Tiếp ở hai bắp vế hiện chữ NĨ (𑖠𑖸_DHE) thành **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi Bodhisatva)

Tiếp ở trong hai bắp chuối chân hiện chữ TOA (𑖭𑖿𑖪𑖯- SVĀ) thành **Y Ca Nhạ Tra** Bồ Tát (Ekajaṭā: Nhất Kế Bồ Tát) mặt có ba mắt, sáu cánh tay, thân màu xanh, dùng da voi làm áo.

Tiếp ở hai bàn chân hiện chữ HA (𑖮𑖯_HĀ) thành **Phộc Nhật La Nẵng Khế Bồ Tát** (Vajra-dhāka Bodhisatva) như màu pha lê.

Như vậy **Quán Tưởng** xong.

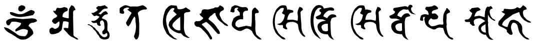
Tiếp liền Trì Tụng. Pháp Trì Tụng cũng có hai thứ: Một là **Vô Tướng**, hai là **Hữu Tướng**

Vô Tướng Trì Tụng: Trước tiên kết **Thiền Định Ấn**, ngồi Kiết Già, ngay thẳng thân mình, lắng tâm, hơi cúi đầu và cổ. Ở trên đầu lỗ mũi tưởng hơi thở ra vào chẳng mạnh chẳng yếu, chẳng chậm chẳng gấp. Tâm duyên vào **Đại Minh,** chuyên chú trì tụng đừng để gián đoạn cũng đừng để cho Tâm có sự mệt mỏi. Trì Tụng như vậy gọi là **Tối Thượng**.

Hữu Tướng Trì Tụng: Liền cầm chuỗi đếm số. Mỗi lần Trì Tụng nên để ý đến **Nguyên Số** thẳng đến gặt được Tất Địa, chẳng được thiếu một số. Nếu thiếu một số gọi là **Gián Đoạn** ắt đối với việc mong cầu chẳng được thành tựu. Mỗi lúc muốn Trì Tụng,

trước tiên kết **Sổ Châu Ấn,** co lóng giữa của ngón vô danh , ngón trỏ cùng vịn lóng giữa của ngón giữa thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng Đại Minh là:

"Án, át nột-bộ đế (1) vĩ nhạ duệ (2) tất đề (3) tất đà lý-thế, sa-phộc hạ (4)"



OṂ_ ADBHUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHA ARTHE _ SVĀHĀ

Tụng Minh này xong. Liền chắp hai tay lại nâng tràng hạt, tụng Đại Minh bảy biến gia trì tràng hạt đó. Đại Minh là:

"Án, nẵng mô bà nga phộc để (1) tất đề (2) sa đạt dã (3) sa đạt dã (4) tát lý-phộc lý-tha, sa đạt nễ (5) tất đà lý-thế, sa-phộc hạ (6)"



OṂ NAMO BHAGAVATE _ SIDDHI-SĀDHAYA SĀDHAYA _ SARVA ARTHA-SĀDHANE SIDDHA-ARTHE _ SVĀHĀ

Tụng Minh này xong. Liền cầm tràng hạt đỉnh lễ Tam Bảo, Hiền thánh sau đó y theo Pháp trì tụng đầy đủ ký số.

Lại tụng **Phật Nhãn Đại Minh** bảy biến, kết Căn Bản Ấn, lại tụng Phật Nhãn Minh ba biến hiến Át Già cho Hiền Thánh. Lại bạch rằng*: "Nay con đem hết sự Trì Tụng này phụng hiến lên Bồ Tát với hiến hương, hoa, đèn, dầu thơm… để làm cúng dường"*

Tiếp lại dùng Phật Nhãn Đại Minh để tự Ủng Hộ và Kết Giới

Tiếp dùng **A Tam Hàm Nghĩ Nễ Ấn** (Asamāṃgni-mudra) hộ năm nơi trên thân. **A Tam Hàm Nghĩ Nễ Ấn**: Hai bàn tay kèm song song nhau, đảo ngược đầu hai ngón vô danh vào trong lòng bàn tay; hai ngón giữa và hai ngón út như cây kim. Lại ngón trỏ như cây kim đặt bên cạnh hai ngón cái thẳng xuống dưới và đưa hai ngón vô danh vào lòng bàn tay thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **A Tam Hàm Nghĩ Nễ Đại Minh** là:

"Án, a tam hàm nghĩ-nễ, vĩ la (1) nại duệ đế (2) hồng, phát tra, sa-phộc hạ (3)"



OṂ_ ASAMĀṂGNI VĪRA DAYETE HŪṂ PHAṬ_ SVĀHĀ

Tiếp kết Căn Bản Ấn và tụng Đại Minh dùng để **Phát Khiển**, Tướng Ấn như trước. Đại Minh là:

"Nga tha để (1) cật-lý hệ đát-phệ hàm (2) hiến đường, bổ sắt-bán (3) độ bán, mạt lăng (4) bát-la nỉ bán tả (5) lạc khất-xoa, bát-la để hạ đa (6) phộc la bát-la cật-la di, sa-phộc hạ (7)"



GACCHATI AGRI HĪTVE MĀṂ GANDHĀṂ PUṢPĀṂ DHŪPĀṂ MĀLĀṂ PRADĪPTA RAKṢA APARATIHATA VARA PRAGRA ME SVĀHĀ

Như vậy **Phát Khiển** xong.

Lại cầm tràng hạt hướng về trái tim làm Ủng Hộ. Lại kết Cam Lộ Quân Trà Lợi Ấn mà tự ủng hộ xong. Sau đó đỉnh lễ chư Phật Bồ Tát rồi đứng dậy ra khỏi Đạo Trường. Chỉ được đọc Kinh Đại Thừa Phương Quảng, Hoa Nghiêm và Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa. Hoặc xoa tô Mạn Noa La với làm Tháp Tượng, chẳng được nói chuyện Thế Tục với sách vở Thế Gian. Đây là Nghi Thức bình thường (Hằng Thức).

Lúc Hành Nhân ăn thời luôn dùng Tôn Na Bồ Tát Căn Bản Đại Minh gia trì xong, sau đó có thể ăn.

Hoặc lúc ngủ nghỉ cũng tụng Căn Bản Đại Minh làm ủng hộ xong liền có thể ngủ nghỉ. Căn Bản Đại Minh là:

"Nẵng mạc tam mãn đa (1) một đà nam (2) An, phộc lan na nỉ (3) đế nhạ-du , ma lý nễ, sa-phộc hạ (4)"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ _ BALIṂ DADE TEJE-MĀLINI _ SVĀHĀ

Tiếp lại tuyên nói Pháp **Quán Tưởng chữ vi diệu của Phật và Hiền Thánh**. Chữ này đều là căn bản của chư Phật, Hiền Thánh biểu thị cho **Lý Chân Thật** cho đến **Vô Tướng Trì Tụng** với Pháp của bốn loại thuộc nhóm Tức Tai đều được diễn nói trong Pháp của Tôn Na. Nếu Hành Nhân tác Pháp Tức Tai, Tăng Ích, Kính Ái, Giáng Phục…đối với các Pháp này cần phải mỗi một như **Nghi** biết rõ

Nay sẽ lược nói về **chữ Vi Diệu**. Ở trong Mạn Noa La an bày 9 vị trí theo thứ tự là:

Thứ nhất ở góc Đông Bắc đặt chữ ÁN (OṂ -). Thứ hai ở góc Đông Nam đặt chữ TẢ (CA -). Tiếp chữ LỆ (LE -). Tiếp chữ TỐT (CU -). Như vậy an 4 góc xong. Tiếp ở vị trí trung ương đặt chữ TÔN (CUṄ -). Tiếp đặt chữ LỆ (LE -). Tiếp đặt chữ NỈ (DHE -). Tiếp đặt chữ TOA (SVĀ -). Tiếp đặt chữ HA (HĀ-).

Chín chữ này tức là Căn Bản Đại Minh, thành 9 vị Hiền Thánh..

Lại nữa chữ ÁN (-OṂ) là Pháp Giới Vô Tướng

Chữ TẢ (-CA) là Đại Luân

Chữ LỆ (-LE) là Bất Động Tôn

Chữ TỐT (-CU) là Quán Tự Tại

Chữ LỆ (- LE) là Bất Không Quyến Sách Bồ Tát

Chữ TÔN (-CUṄ) là Tôn Na Bồ Tát

Chữ NỈ (- DHE) là Kim Cương Thủ Bồ Tát

Chữ TOA (-SVĀ) là Y Ca Nhạ Tra Bồ Tát

Chữ HA (-HĀ) là Phộc Nhật La Nẵng Khế Bồ Tát.

Chữ Vi Diệu của nhóm như vậy ở tất cả Đại Minh.

Nếu đem chữ **Án** làm đầu thì hay thành tựu tất cả Pháp

Nếu chữ **Tả** thì đối với ba Pháp Tức Tai, Tăng Ích, Giáng Phục có thế lực lớn.

Chữ **Lệ** hay phá hoại **Thiết Đốt Lỗ** (Śatrū: Oan Gia) cùng làm Pháp Phát Khiển với Pháp ủng hộ sẽ có công lực cực lớn

Chữ **Tốt** hay làm phá hoại với đánh tan quân địch như **Kim Xí Điểu** (Garuḍa) hay ăn loài **Rồng** (Nāga)

Chữ **Lệ** hay phá các đại ác có lực tối thắng

Chữ **Tôn** hay thành tựu tất cả việc, hay phá các cấm phộc kiên cố

Chữ **Nĩ** hay phá các Ma ác với các đại ác , cũng hay làm Pháp **Nhập Ngụ**

Chữ **Toa** hay tự ủng hộ với hay phá oán, cũng hay khiến làm Pháp **Bát Nhập Ngụ** (?)

Chữ **Ha** hay trừ đại độc với tất cả bệnh.

Chữ của nhóm như vậy giống **Bát Chính Đạo** hay khiến cho Hữu Tình giải thoát luân hồi, sau đó được Tịch Diệt.

Lại nữa Hành Nhân quán tưởng chữ Vi Diệu như vậy ở thân phần của mình, mỗi mỗi hiện rõ trước mặt, Hoặc biến sắc tướng hoặc biến hình nghi. Nếu được hiện rõ như vậy trước mặt thì hay diệt được tất cả tội nghiệp trong thân, đoạn trừ phiền não.

Khởi đầu trong chữ ÁN (𑖌𑖼) hiện trên đầu có màu hoàng kim (vàng chóe)

Tiếp tưởng chữ TẢ (𑖓) hiện ở hai con mắt cũng có màu vàng ròng

Tiếp tưởng chữ LỆ (𑖩𑖸) hiện ở trên cổ có màu đen đậm.

Tiếp tưởng chữ TỐT (𑖓𑖲) hiện ở lỗ rốn như màu sen hồng hoặc màu xanh đậm. Nơi hiện màu ấy tùy theo Pháp làm.

Tiếp tưởng chữ LỆ (𑖩𑖸) hiện ở hai cánh tay hóa thành Tượng Hiền Thánh hoặc có màu vàng ròng hoặc có màu đỏ.

Tiếp tưởng chữ TÔN (𑖓𑖲𑖽) hiện ở trên trái tim biến thành Tôn Na Bồ Tát có thân màu trắng.

Tưởng chữ NỈ (𑖟𑖸) hiện ở hai bắp đùi

Tưởng chữ TOA (𑖭𑖿𑖪𑖯) hiện ở hai bắp chuối chân

Tưởng chữ HẠ (𑖮𑖯) hiện ở hai bàn chân

Tưởng chữ như vậy ở trên thân phần của mình, mỗi mỗi hiện rõ trước mặt. Được hiện rõ trước mặt xong thì cắt đứt các phiền não, diệt tất cả tội cho đến hay khiến cho Nội Tâm sáng tỏ tinh khiết như tướng bụi che tùy theo phất phủi mà trong sạch , tinh tiến. Chư Thiên thảy đều kính yêu.

Lại nữa tưởng chữ Vi Diệu biến thành **Bản Vị Hiền Thánh** .

Quán chữ thành bản thân **Tôn Na Bồ Tát** có thân màu trắng, mặt có ba mắt, có 18 cánh tay và toàn thân rực lửa, ngồi trên hoa sen trắng và ở trong thân hay sinh ra chư Phật.

Nếu quán chữ thành **Đa La Bồ Tát** (Tārā-Bodhisatva) thì thân có màu xanh đậm, hiện tướng phẫn nộ ló nanh bén nhọn ra bên ngoài, mặc áo da voi, một tay cầm cây kiếm, một tay cầm đầu lâu chứa đầy máu.

Nếu quán chữ thành **Y Ca Nhạ Tra Bồ Tát** thì bên phải: Tay thứ nhất cầm cây gậy báu, tay thứ hai cầm sợi dây. Bên trái : Tay thứ nhất cầm **Kiệt Trung Nga** (Khaḍga _ cây đao), tay thứ hai cầm đầu người nhỏ máu.

Nếu quán chữ thành **Phộc Nhật La Nẵng Khế** thì thân có màu như mặt trăng, haitay bên phải cầm Kiếm với cây búa (Phủ Việt), hai tay bên trái cầm sợi dây với hoa sen. Vị Phộc Nhật La Nẵng Khế này là thân sở hóa của **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva Vidya-rāja) có uy lực lớn. Nếu bị **Đắc Xoa Ca Long Vương** (Takṣaka Nāga-rāja) làm hại thì tất cả các lực không có thể cứu độ, chỉ có Phộc Nhật La Nẵng Khế mới có thể cứu tế được thôi. Nếu Hành Nhân dùng ở mọi nơi thì đều được thành tựu như Báu Như Ý, tất cả tùy theo **Tâm**

Lại nữa ở các Đại Minh thêm chữ sở dụng thì mỗi mỗi đều thành tựu Pháp.

Nếu thêm chữ **Án** (OṂ) thì hay tác Cảnh Giác với làm Phát Khiển

Nếu thêm ba chữ **Án, Lệ , Hồng** (OṂ LE HŪṂ) thì sức hay chặt cắt

Nếu thêm năm chữ **Án, La, Hồng, Phát tra** (OṂ RA HŪṂ PHAṬ) thì sức hay kinh bố (làm cho sợ hãi) với hay phá hoại cũng hay ủng hộ.

Nếu thêm bốn chữ **Án, Tổ, nẵng, mạc** (OṂ CU NAMAḤ) thì hay thành tựu Pháp Kính Ái

Nếu thêm ba chữ **Án, tổ, hồng** (OṂ CU HŪṂ) thì hay đẩy lui quân địch (Tha Quân)

Nếu thêm bốn chữ **Án, Lệ, phát tra** (OṂ LE PHAṬ) thì chặn đứng được cuộc chiến đấu lớn.

Nếu làm Pháp Tức Tai (Śāntika) dùng Đại Minh này là:
"Án, Tôn, a mẫu yết tả, phiến đỉnh, câu lỗ, sa-phộc hạ (1)"

OṂ CUṄ _ AMOGHAṢYA ŚĀNTIṂ KURU _ SVĀHĀ

Nếu làm Pháp Tăng Ích (Puṣṭika) dùng Đại Minh này là:
"Án, Tôn , a mẫu yết tả, lạc xoa di, câu lỗ, sa-phộc hạ (1)

OṂ CUṄ _ AMOGHAṢYA LAKṢMI KURU _ SVĀHĀ

Nếu làm Pháp Kính Ái (Vaśikaraṇa) dùng Đại Minh này là:
"Án, Tôn, nẵng mạc (1)"

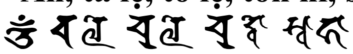
OṂ_ CUṄ _ NAMAḤ

Nếu vì chặn đứng cuộc chiến đấu lớn, dùng Đại Minh này là:
"Án, Tôn nỉ, hồng, phát tra"

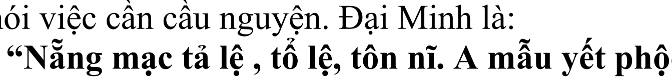
OṂ _ CUṄDHE HŪṂ PHAṬ

Lại làm Pháp Tức Tai, tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó, nói việc cần cầu nguyện. Đại Minh là:
"Tả lệ, tổ lệ, tôn nỉ. A mẫu yết tả, phiến đỉnh, câu lỗ, sa-phộc hạ (1)"

CALE CULE CUṄDHE _ AMOGHAṢYA ŚĀNTIṂ KURU _ SVĀHĀ

Lại làm Pháp Tăng Ích, tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó, nói việc cần cầu nguyện. Đại Minh là:
"Án, tả lệ, tổ lệ, tôn nỉ, sa-phộc hạ (1)"

OṂ _ CALE CULE CUṄDHE _ SVĀHĀ

Lại làm Pháp Kính Ái, tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó , nói việc cần cầu nguyện. Đại Minh đồng với Pháp Tăng Ích.

Lại làm Pháp Giáng Phục (Abhicāruka). Tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó, nói việc cần cầu nguyện. Đại Minh là:
"Nẵng mạc tả lệ , tổ lệ, tôn nĩ. A mẫu yết phộc thi, câu lỗ, sa-phộc hạ (1)"

NAMAḤ CALE CULE CUṄDHE _ AMOGHA VAŚI KURU _ SVĀHĀ

Lại làm Pháp Câu Triệu (Ākarṣaṇi). Tụng Đại Minh là:

Án, tả lệ, tổ lệ, tôn nỉ. A mẫu yết ma yết lý sa dã, hột-lý (1)”



OṂ CALE CULE CUṄDHE _ AMOGHAM AKARṢĀYA HRĪḤ

Lại Khu Trục (Xua đuổi) Oan Gia. Tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó, nói việc cần mong cầu. Đại Minh là:

“An, Tả lệ, tổ lệ, tôn nỈ. A mẫu yết mẫu tá tra dã, hồng (1)”



OṂ CALE CULE CUṄDHE _ AMOGHAM UCCĀṬĀYA HŪṂ

Lại có Pháp phá hoại Ma Oán. Đại Minh là:

“Án, tả lệ, tổ lệ, tôn nỉ. A mẫu yết, ma la dã, hồng, phát tra”



OṂ CALE CULE CUṄDHE _ AMOGHA MĀRĀYA HŪṂ PHAṬ

Lại làm Pháp cực phá hoại Ma Oán. Đại Minh là:

“Án, tả lệ, tổ lệ, tôn nĩ. A điên đa, ma la ni, sa-phộc hạ (1)”



OṂ CALE CULE CUṄDHE _ AJITA MĀRĀṆI _ SVĀHĀ

Lại làm Pháp Đại Tức Tai. Tùy tụng Đại Minh kèm xưng việc thành tựu mong cầu ấy. Đại Minh là:

“Án, tả lệ , tổ lệ, tôn nỉ, sa-phộc hạ (1)”



OṂ _ CALE CULE CUṄDHE _ SVĀHĀ

Lại làm Pháp Đại Kính Ái. Tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên gọi của người ấy, nói việc cần thành tựu. Đại Minh là:

“Nẵng mạc tả lệ, tổ lệ, tôn nỉ, nẵng mạc a điên đa, phộc thi duệ, hột-lý (1)”



NAMAḤ CALE CULE CUṄDHE _ NAMAḤ AJITA VAŚĪYE _ HRĪḤ

Lại làm Pháp Đại Câu Triệu. Đại Minh là:

“Tả lệ, tổ lệ, tôn nỉ, hột-lị (1)”



CALE CULE CUṄDHE _ HRĪḤ

Lại làm Pháp cực hoại (làm hư nát hết) đại oán. Tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên của người đó, nói việc cần làm.

“Hồng- Án, tả lệ, tổ lệ, tôn nỉ, hồng_ A điên đổ tả tra (xưng việc…) **phát tra, tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, phát tra (1)”**



HŪṂ _ OṂ CALE CULE CUṄDHE HŪṂ _ AJITA UCCĀṬA (xưng việc cần làm…..) PHAṬ _ CALE CULE CUṄDHE PHAṬ

Đại Minh của nhóm như vậy, mỗi mỗi đều tùy theo nơi tác Pháp. Xưng nói việc ấy thì không có gì không thành tựu.

Chư Phật đã nói*: "Giáo của Tôn Na Bồ Tát hay thỏa mãn nguyện của tất cả chúng sinh"*.

Dùng **Tụng** ca ngợi rằng:

Nhóm Công Đức Tôn Na
Tâm vắng lặng thường trì
Tất cả các nạn lớn
Không thể phạm người đó
Trên Trời với Thế Gian
Thọ phước ngang bằng Phật
Theo báu Như Ý ấy
Quyết định không gì hơn

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ TƯ (Hết)

Hiệu chỉnh xong một Bộ, 4 quyển vào ngày 08/07/2012

Vạn Tự Tục Tạng Kinh _ No.1481 (Tr.547 _ Tr.555)

CHUẨN ĐỀ TAM MUỘI HÀNH PHÁP

Hán văn: Thiên Khê Tỳ Khưu THỤ ĐĂNG Tập
Việt dịch: HUYỀN THANH

I _ KHUYẾN TU:

Đại Đà La Ni này được chư Phật 3 đời đã nói, đang nói, sẽ nói mà Đức Thích Ca của Ta cũng nói như vậy nhằm giúp cho chúng sinh được lợi lạc, được vào Bồ Đề vậy.

Phàm tất cả chúng sinh chưa gieo hạt giống căn lành, không có **Bồ Đề Phần** mà hay trì tụng 3 biến ắt sẽ sinh mầm giống căn lành và có được phần của Bồ Đề. Nếu là Bồ Tát Xuất Gia trong đời này mong cầu Tất Địa Xuất Thế thì Định Tuệ hiện tiền, chứng Địa Ba La Mật, viên mãn Vô Thượng Bồ Đề. Nếu là Bồ Tát Tại Gia trong đời này mong cầu sẽ sinh vào cõi Trời hoặc làm Nhân Vương, gần gũi Thánh Hiền, chư Thiên ủng hộ, trọn đời không có tai hoạnh, tâm không lo buồn. Hoặc muốn diệt trừ 5 Nghịch, 10 Ác, tất cả tội nặng. Gom chứa **10 Thiện, 6 Độ, vô lượng Công Đức**, các Đại Bồ Tát sẽ vì người ấy nói Pháp, thường được tùy thuận theo cõi Phật ở 10 Phương. Nếu có ham muốn khiến cho hàng Quốc Vương, Đại Thần, Trưởng Giả, Cư Sĩ sinh tâm yêu kính, khởi ý lợi lạc thì tùy theo ước nguyện của người ấy thảy đều thành tựu, có các Phước báu.

Nếu Thọ Mệnh bất toàn, cuộc sống bị rút ngắn, cầu Quan chẳng dời đổi, mọi khổ áp bức. Nguyện khiến cho đời này được Phước của Luân Vương, đầy đủ tướng thọ mệnh, lộc vị cao sang, các việc tốt lành cho đến nguyện khiến cho nước chẳng thể cuốn chìm, lửa chẳng thể đốt cháy… Thuốc độc, đao binh, oan gia, bệnh tật đều chẳng thể gây hại mà hay chuyển ác làm lành thì nên ở trong Đạo Trường xác định kỳ hạn cần yếu của công việc, một lòng tinh tiến tu **Chuẩn Đề Tam Muội** (Cuṇdhe samādhi) này. Bởi vì Đà La Ni này là Tạng Bí Mật của chư Phật ba đời, nơi tán nói của 7 Câu Chi Như Lai cho nên **Long Thọ** (Nāgārjuna) đã tổng nhiếp 25 Bộ làm **Độc Bộ Biệt Hạnh**. Ví như viên ngọc Như Ý là vật tối thượng trong các báu, viên ngọc ấy lại chìm sâu trong biển lớn ắt bị mất đi sự mong cầu viên ngọc này. Nay đã được mở bày Pháp Tối Thượng nên có thể phát tâm chuyên kính ngưỡng Đức Chí Tôn mà tu chứng, xa lìa sinh tử. Ở nơi niệm mỏng quyết định Tam Muội trong một hạn kỳ, cho nên chẳng kể thân mệnh giành lại cái đã mất. Chẳng lẽ lại thêm Nhân noi theo sự lười biếng chậm chạp trong việc hoàn thành nơi thời khác ư ? ! ….

II _ THỌ GIỚI PHÁT TÂM:

Niệm Tụng Nghi ghi rằng: "Bật Sô, Bật Sô Ni trước tiên giữ Giới Hạnh. Nếu vào Đạo Trường lại nên tự thề phát nguyện thọ Giới. Nếu là người Tại Gia mới vào Đạo Trường cũng nên tùy sức phát nguyện thọ Tam Quy, Ngũ Giới hoặc giữ 8 Tế Giới cho nên Phương Đẳng Tam Muội khiến y theo vị **Nhất Giải Nội Ngoại Luật Sư** phát lộ thọ 24 Giới"

Như đây biết, muốn vào Đạo Trường ắt lại trùng nghiêm Giới Pháp, ấy là **Thi La** (Śīla: Thanh Lương Giới). Chẳng thanh tĩnh thì Tam Muội chẳng hiện tiền. Điều này đánh mất sự dạy bảo sáng tỏ của Đức Phật là sự phụng trọng thích hợp vậy. Đã Thọ Giới xong nên phát Tâm Bồ Đề rộng lớn, hành **Bồ Tát Hạnh** (Bodhi-cāryā: Bồ Đề Hạnh). Phàm **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) là **Nhân Chính** để thành Phật, gốc rễ của Trí

Tuệ. Cho nên từ ngày nay trở đi cho đến khi thành Chính Giác chỉ dùng Tâm Yếu của 4 Hoằng Thệ Nguyện. Ôm giữ Hoằng Thệ thì rõ biết Đế Lý (Lý chân thật).

Bồ Đề Tâm Giới Nghi ghi rằng: "Các Pháp **Vô Ngã Bình Đẳng như Không, Tâm vốn chẳng sinh, Không Tính, Viên Tịch**. Nên biết nơi viên tịch của **Tính Không** (Śūnyatā: Tính trống rỗng) tức là lúc **Cảm Ứng Đạo Giao**. Cảm ứng Đạo giao là đầu mối của Tâm Bồ Đề. Vì thế cho nên dâng cao **lòng Từ** vận chuyển **Tâm Bi** (Hưng Từ Vận Bi), trên cầu Bồ Đề, dưới hóa độ chúng sinh (thượng cầu hạ hóa), siêng tu 6 Độ, giành trụ **Nhất Như**, lìa 3 Chướng, dùng thanh tĩnh nguyện viên dung 3 Đức, nhất định kết thúc cội nguồn. Đừng nên chẳng trụ tại đấy vậy".

Hai Pháp **Thọ Giới, Phát Tâm** này là yếu môn khởi Hạnh của Hành Nhân, là nơi chính của Tâm tiêu biểu. Tự thích nghi, nhiếp tâm theo học thì ý thông suốt mở sự sáng tỏ. Ví như sơ lược Vị này mà chẳng soi xét, há chỉ học theo sự khổ hạnh bỏ nhiều công sức mà gây tạo các chướng nạn ư?! …

III _ HÀNH NHÂN VỚI HẠN KỲ NGÀY, THỜI SỐ:

Người tu Chân Ngôn đã được sự **hỗ trợ bên ngoài** (Ngoại Hộ) xem xét giềng mối của Kinh, chọn lực 10 người đồng với Hành Giả, đã tự quay đầu đồng tâm cùng chí như nương theo một con thuyền. Lại nữa thỉnh riêng một vị **A Xà Lê** (Ācārye: Quỹ Phạm Sư) dùng làm Giáo Thọ (tức là Phương Đẳng Tam Muội Minh Nội Ngoại Luật Sư) bày rõ dường lối quán chiếu (Quán Đạo) mở trừ sự trở ngại chướng nạn. Xưa kia thì Tăng Tục cùng ở một nơi. Nay tu như có **Tục Chúng** đồng tu thì nên đặt bày một Giới Tướng để phân cách, tuy đồng một Đạo Trường nhưng chẳng chung một Đàn Tịch (cái chiếu ngồi trong Đàn). Vì kẻ Tại Gia buông thả sự thấm ướt Giới Phẩm, chưa đủ Đạo Nghi, tiến dừng chẳng hài hòa, ngược lại thành điều nhiễu động. Cho nên đừng đem Địa Vị, Thế Lực, sức mạnh cưỡng ép bắt theo (Vị Thế Cường Tòng) cũng đừng lấy tình người noi theo sự ưa chuộng của Tăng Chúng mà đào thải riêng biệt. Tục Chúng dung nạp hỗn tạp các Kiến ấy, phong tục mạn loạn, phần lớn chẳng như Pháp. Như muốn Thánh ứng hình sáng rõ thì cần phải cẩn thận chọn lựa cho thích hợp. Khởi đầu là đây vậy.

_ NHẬT KỲ (Hạn kỳ ngày):

Kinh ghi là: :7 ngày, 14 ngày cho đến 49 ngày"

Điện Công Viên Thông Tập quyết định là 120 ngày

Nay tóm lược Pháp. Khảo xét kỹ nền tảng mà quyết định là 21 ngày. Vì một kỳ tinh tiến tu Pháp từ 7, 14 tăng đến 49 đều tùy theo sức người. Xong đấy chỉ là căn cơ trình độc của người mới tu, còn bậc **Sinh Tu** (người tu cả đời**)** thì chưa chắc đã theo hoàn toàn.

Lại trước lúc Chính Tu nên tác phương tiện. Nếu chẳng nghiêm tịnh thân tâm an luyện Nghi Chế mà vội vàng vào Đạo Trường ắt Tâm chẳng phát và không có nơi cảm ứng. Vì thế nên 7 ngày, trước tiên tự đoạn trừ tất cả duyên bám níu, bớt ngủ, ăn uống chừng mực để điều phục Tâm ấy. Rồi lại tụng tập **Hối Văn**, dẫn dịch Quán Đạo, vẫn cầu Tam Bảo gia hộ. Tiến Đạo như không có Ma che chắn, hay Định Tuệ hiện tiền thì thành mãn Tất Địa

_ THỜI SỐ:

Kinh ghi là: "Hoặc 3 thời, hoặc 4 Thời, hoặc 6 Thời y theo Pháp tụng trì , cầu Tất Địa Thế Gian Xuất Thế Gian"

Đây tức là ngày 3 Thời, đêm 3 Thời làm Thông Quỹ (quy tắc chung) của việc Tiến Tu vậy

IV _ PHÁP TU CHÍNH:

Bản Phạn của Kinh này có 10 vạn bài Kệ. Nay có 3 bản văn dịch rất là ẩn lược. Xong lâu dài tác Pháp : **Thủ Tướng, Vô Sinh, 3 loại Tam Muội Môn** thì vẫn có đủ chứ không thiếu. Công năng tác Pháp này với dùng Thủ Tướng (chấp giữ hình tướng) giống như lại **Xưng Tán** cho nên ở Tây Thổ (Ấn Độ) việc tu Chân Ngôn tập hợp rộng rãi các **Bộ, Đàn, Nghi, Ấn, Chú** mà tiếp đến ở đây dùng giúp cho Bản Chú làm Pháp **Quán Hạnh** gọi là **Niệm Tụng Nghi.** Dịch truyền Đông Hạ, đời đều xưng tập. Nhưng do lỗi câu nệ vào Pháp quá nhiều cho nên chẳng thể không **Truyền Duyên Đàn Ấn** nghiêng về thủ giữ chữ tiếng. Đây là mối hại vì do chưa đạt Lý Quán làm chủ, cất chứa Tụng Trì, tiếp làm Ý vậy .

Nay đưa ra phương pháp. Tuy có 3 loại Sám Pháp Tướng, tu để tiến mà quán lý Vô Sinh, thật làm lối đi trước (Tiền Đạo). Các Pháp **Tính Không, Vạn hạnh vô tác, viên nhân** … được căn cứ làm tiêu chuẩn. **Đại Quả** làm chỉ quy.

Nay lập phương pháp này dùng xem dấu tích là **Tụng Nghi, Danh Số** chẳng sai, trước sau trợ cho chỗ sai biệt. Cho nên trước dẫn **Tụng Nghi** cùng đối hợp này, sau cùng là chính thức đưa ra 10 Ý. Y theo thứ tự tiến tu.

Trong Nghi ấy, thoạt tiên làm Mạn Trà La mà nay là Pháp **Trị Đạo Trường**.

Tiếp vào Đạo Trường: Trước tiên Lễ Phật, Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Phát Nguyện, Hồi Hướng. Nay Lễ Phật dời đến bước thứ sáu.

Ngũ Hối dời đến bước thứ tám.

Tiếp bày chỗ ngồi, 3 Bộ Ấn Chú tức nay là Tổng Lễ Tam Bảo Hộ Thân.

Nay bước thứ hai: Thanh Tịnh 3 Nghiệp, Kết Giới được đặt bày vào Trang Nghiêm Đạo Trường, Nghinh Thỉnh.

Bước thứ ba: Thỉnh Tam Bảo Chư Thiên, 5 Cúng Dường

Bước thứ tư: 3 Nghiệp cúng dường, Phạn Tán

Bước thứ năm: Tán Thán, Bố Tự với Thanh Tụng (tụng ra tiếng)

Bước thứ bảy: Trì Chú

Tam Ma Địa Niệm Tụng, nay dời đến bước thứ mười

Muốn ra khỏi Đạo Trường lại nên y như thứ tự: 5 cúng dường, 5 Hối, Tống Hoàn (tiễn đưa về Bản Vị). Đây sẽ là bước thứ chín

Hành Đạo Ích Hạnh, Pháp xoay chuyển Phạn Xướng chính là một thời Pháp Sự cùng chấm dứt. Lại vận Sở Tu lúc trước làm Sự, không rõ Khế biển 3 Đức Tạng. Vả lại Ý trụ trong vạn điều đeo níu cho nên nghĩa lý thật đồng, trùng khế với 3 Bộ An tức là 3 Tự Quy. Đây ắt trước sau có sai khác mà Sám Văn không khác biệt. Thứ tự xem xét đồng một Thể Hiển Mật. 10 Khoa Minh Pháp thông làm Mật Nhân, 3 Mật gia trì đồng thành Hiển Giác.

Thứ tự 10 Ý phương pháp là:

1) Nghiêm Trị Đạo Trường
2) Thanh Tĩnh ba nghiệp
3) Ba Nghiệp cúng dường
4) Thỉnh Tam Bảo chư Thiên
5) Tán Thánh Thân Thành (Duỗi thành)
6) Tác lễ
7) Trì Chú
8) Tu hành Ngũ Hối
9) Hành Đạo Tuyền Chuyển
10) Vào Tam Ma Địa

Thoạt đầu vào Đạo Trường. Thứ nhất thời tu đầy đủ 10 Pháp này. Sau đó trong mỗi một Thời lược bỏ Thỉnh Phật, 9 bước còn lại đều hành không khác. Tức dùng **Pháp Hoa Tam Muội** bổ trị nghĩa, Quán tưởng Cú Kệ , Chú ở sự Nghi.

Chính Tu thời dùng **Vô Sinh Lý Quán** (Quán Lý Vô Sinh) mà dung tức là nên biết 10 điều này đều đủ Sự Lý, đều thông Cảm Ứng, đủ khắp 3 nghiệp, đều Tĩnh 3 Chướng, đều hội 3 Đức. Đấy chính là Tam Muội của các Nhà ngày nay vậy.

Như vậy Quán xong, dùng Tiến Tu. Tự chẳng đồng với Truyền Duyên Đàn An làm chỉ quy , thiên về giữ Chữ Tiếng làm cứu cánh vậy.

1) Nghiêm Trị Đạo Trường:

Thoạt tiên hiểu rõ ràng cách **Trị Đàn Nghiêm Tượng**. Tiếp biết rõ **Kết Giới**. Nên chọn Thắng Địa: đào sâu xuống một khuỷu tay *(Khuỷu tay của Đức Phật là 3 thước 6 tấc)* loại bỏ đất ô uế, riêng lấy đất mới lấp đầy rồi nện chặt cho bằng phẳng (*Hoặc ở cao nguyên, hoặc bên bờ sông lớn… đào sâu xuống dưới 5 thước thì đất ấy cũng mới*). Lại lấy đất sạch hòa với mảnh vụn của hoa tạp làm bùn xoa tô đất rộng 4 khuỷu tay làm Mạn Trà La hình vuông *(**Kinh** dùng Cù Ma Di hòa với đất xoa tô Đàn. Đây nên dùng phân trâu trắng ở núi Tuyết là giống thuần chủng mập mạp, hơi thơm tinh khiết. Phương cách này rất khó nên có thể dùng đất thơm bên trên*). Treo lọng báu. Khắp 4 mặt treo lục, phướng, phan rực rỡ, quạt lụa mỏng, phất trần trắng… Chính giữa nâng đặt Tượng Bản Tôn Câu Chi Phật Mẫu (*Hướng về phương Tây đặt Tòa. Nguyên xuất từ hình thức của Thánh (Thánh Tài). Xét 4 Pháp Hộ Ma thì là Tăng Ích Hộ Ma, quyết sẽ hướng mặt về phương Tây. Nay là chuẩn của Tất Địa Xuất Thế này. Bày biện tùy sức thích hợp mà làm)*

Nếu không có Bản Tôn thì tùy đặt Tượng Phật, Xá Lợi với Kinh Chú Đại Thừa cũng được. Hành Giả để riêng một Tòa thấp đối trước Tượng. Liệu tính đất thấp ẩm ướt nên trải chiếu cói chung quanh. Lại đem nước thơm rưới vẩy Địa Giới, nơi nơi án bờ mé khiến cho hợp thức. Đến ngày đầu tiên vào Đàn *(nên dùng ngày Trai)* dùng Bạch Đàn Hương xoa tô làm 8 Mạn Trà La giống như trăng đầy *(8 Mạn Trà La này là 8 Đại Bồ Tát Tam Ma Cảnh tức Phật Bồ Tát Căn Bản Tâm Đại Minh. BẤT KHÔNG dịch là: 9 chỗ Thánh Vị. Đấy là hợp với Phật Mẫu mà gọi tên vậy*)

Liền đem vật cúng mới sạch chứa đầy thức ăn uống với hương, hoa, đèn sáng, nước thơm Ứ Già. Tùy sức có được mà đặt bày cúng dường. Thuần Tâm tận Ý nghiêm khiết như Pháp. Tại sao thế ? vì trong Tâm kính trọng Tam Bảo, vượt khỏi Tam Giới. Nay muốn phụng thỉnh cúng dường há có thể coi nhẹ sao ! Nếu chẳng rút bỏ tư tài (tài sản riêng của mình) cúng dường Đại Thừa thì dùng cái gì để chiêu cảm Hiền Thánh diệt tội nặng mà thành Diệu Quả đây ? !...

_ KẾT GIỚI:

Kinh ghi rằng: "Nếu muốn cầu nguyện. Trước tiên nên niệm tụng gia trì nước thơm rải ở 8 phương trên dưới để làm Kết Giới. Hành Giả ở 4 bên của Đạo Trường hoặc lấy chỉ ngũ sắc, hoặc vật ngăn cong… Trước hết **Tướng Tiêu Giới** dùng làm cho nơi tu hành được nhay ngắn chỉnh tề. Lúc vào Đạo Trường thời Tâm tưởng chư Phật 10 phương, Bản Tôn Phật Mẫu đi đến ngồi cho nên đốt hương, rải hoa, cung kính cảm tạ nghiêm trì. Liền lấy nước sạch, Chú vào 108 biến rải khắp 4 phương trên dưới thành Pháp Kết Giới"

2) Thanh Tĩnh ba Nghiệp:

_ Niệm Tụng Nghi ghi là: "Ở nơi cư ngụ, tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch. Nơi 4 uy nghi phát 4 Hoằng Thệ. Đối với tất cả công việc, tâm chẳng tán loạn"

_ **Pháp Hoa Tam Muội** ghi là: "Mới vào Đạo Trường nên dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo thật sạch như Đại Y với các quần áo mới nhuộm. Nếu không có đồ

mới thì nên chọn thứ hơn hết trong quần áo của mình dùng làm áo vào Đạo Trường. Sau đó nếu ra khỏi Đạo Trường đến chốn Bất Tịnh thì nên cởi áo sạch ra, mặc áo chẳng sạch vào. Việc làm đã xong, nên tắm gội, lại mặc cái áo sạch lúc trước, vào Đạo Trường hành Pháp"

_ **Đại Bi Tam Muội** ghi là: "Giả sử một ngày một đêm chẳng đến chỗ uế , cũng nên tắm gội một lần. Xong hết một Kỳ, chuyên chú đừng nói lung tung (Tạp Ngữ) với tất cả hội họp, hỏi han vấn đáp. Xong hết một Kỳ, y theo Kinh, vận tưởng chẳng được có một Sát Na niệm dính với việc đời. Nếu ăn uống tiện lợi thì cũng nên gìn giữ đừng để tán mất. Xong việc liền vào Đạo Trường, chẳng được giao việc để dựa dẫm dài lâu"

Đại yếu là: **Thân Luận** mở che, **Khẩu Luận** nói dừng, **Ý Luận** Chỉ Quán.

3) Ba Nghiệp cúng dường:

*(**Chỉ Quán** ghi là: "Đốt hương vận ý, 3 nghiệp cúng dường". Hành Giả mới vào Đạo Trường, đến trước Pháp Tòa, bày Ni Sư Đàn, chính thân chắp tay đứng tựa. Như vậy suy tư: **" Ta là chúng sinh phát Tâm Bồ Đề, hưng Từ vận Bi Thệ, muốn cứu bạt mà lại xấu hổ, thật đáng thương!".** Giữ tưởng Tam Bảo lấp đầy hư không, ảnh hiện Đạo Trường. Tay bưng lò hương, đốt mọi danh hương, miệng xướng Tam Bảo, 5 Thể cúi sát đất. Bắt đầu cử rằng)*

_ Tất cả cung kính (*Dưới đây khác miệng cùng lời*)

_ Nhất Tâm đỉnh lễ Thập phương Pháp Giới thường trụ Phật

(Tâm tùy thân, miệng. Một lòng đỉnh lễ không phân tán Tưởng, biết rõ thân này như ảnh chẳng thật. Năng Lễ, Sở Lễ không có chỗ đắc. Tất cả chúng sinh đồng vào trong biển Pháp Giới này)

_ Nhất tâm đỉnh lễ thập phương Pháp Giới thường trụ Pháp

(Nơi đây và Tăng bên dưới , dùng Tâm như trên)

_ Nhất tâm đỉnh lễ thập phương Pháp Giới thường trụ Tăng

(Lễ Tam Bảo xong. Quỳ gối, đốt hương, dùng tay rải hoa. Bắt đầu bạch rằng)

_ Các Chúng Đẳng đây mỗi đều quỳ gối, nghiêm trì hương hoa, như Pháp cúng dường

(Dưới đây Chúng đồng thanh xướng)

_ Nguyện mây hương hoa này tràn đầy 10 phương Giới , mỗi mỗi các cõi Phật có vô lượng hương trang nghiêm , đủ Đạo Bồ Tát, thành tựu Như Lai Hương

(Tưởng rằng: Hương hoa này của ta tràn khắp 10 phương. Dùng Thiên Bảo Hương, thức ăn hiếm có của chư Thiên, Thiên Bảo Y chẳng thể luận bàn, bụi Diệu Pháp mỗi mỗi hạt bụi tuôn ra tất cả bụi , mỗi một hạt bụi tuôn ra tất cả Pháp xoay chuyển không ngại, trợ nhau trang nghiêm đến trước Tam Bảo của 10 phương , trước Tam Bảo của 10 phương Pháp Giới đều có thân ta tu cúng dường. Mỗi mỗi tưởng tràn đầy khắp Pháp Giới, mỗi mỗi không ngại, không có chướng ngăn che bờ mé vị lai làm Phật Sự, xông ướp khắp Pháp Giới. Các chúng sinh nương theo sự xông ướp đều phát Tâm Bồ Đề, đồng vào Vô Sinh, chứng Phật Trí

Tưởng xong bắt đầu bạch kết)

Cúng dường xong. Tất cả cung kính (*1 lạy*)

4) Thỉnh Tam Bảo chư Thiên:

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Bản Sư Thất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Quá khứ Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Hiện Tại Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Vị Lai Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Quy mệnh mười Đức Phật Thế Tôn ở mười phương trong nhóm Thiện Đức Phật ở phương Đông.
_ Nhất tâm phụng thỉnh. Quy mệnh ba Thân của bảy Câu Chi Như Lai, tán nói Chuẩn Đề Đà La Ni.
_ Nhất tâm phụng thỉnh. Quy mệnh năm Bộ là nơi thu nhiếp các Đà La Ni cùng với tất cả Tôn Pháp ba đời ở mười phương
_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát
_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Đại Luân Minh Vương Bồ Tát, Bất Động Tôn Minh Vương Bồ Tát Ma Ha Tát
_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát
_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Bất Không Quyến Sách Bồ Tát, Y Ca Nhạ Tra Bồ Tát, Phộc Nhật-La Nẵng Khế Bồ Tát Ma Ha Tát
_ Nhất tâm phụng thỉnh. Quy mệnh tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát ba đời ở mười phương.
_ Nhất Tâm phụng thỉnh. Nam mô Ma Ha Ca Diệp, tất cả các Đại Thanh Văn, Duyên Giác, Hiền Thánh Tôn.
_ Nhất tâm phụng thỉnh: Vô Năng Thắng Bồ Tát, Đa La Bồ Tát, Ha Lợi Đế Mẫu Bồ Tát với tất cả Chúng Đại Phẫn Nộ Trì Minh Vương.
_ Nhất tâm phụng thỉnh: Đại Phạm Tôn Thiên, Tam Thập Tam Thiên, Bốn Vương Hộ Thế, Tám (8) Bộ Thần Đẳng, Hai (2) Tĩnh Cư Thiên Tử, Hai (2) Nan Đà Long Vương, Cát Tường Cung Môn, Chúng Trì Minh Tiên. Tất cả Linh Miếu ở Danh Sơn, sông lớn bên trong đất nước này. Quỷ Thần bên trong Địa Phận thuộc Châu (tên …). Thần hộ Già Lam, tất cả Thánh Chúng có trú xứ ở chốn này.
_ Nguyện xin Bản Sư Thất Câu Chi Chuẩn Đề Phật Mẫu, Chuẩn Đề Như Lai của ba đời, Mười Phật Thế Tôn ở mười phương… chẳng dời Bản Tế, bình đẳng Từ Huân giáng đến Đạo Trường chứng cho con hành Pháp.
Bảy Câu Chi Phật Mẫu đã nói Chuẩn Đề Đà La Ni, Bí Yếu của Trung Đạo .. hiển hiện Đạo Trường nhận sự cúng dường của con.
Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát. Các vị Bồ Tát đồng Đàn với nhóm Đại Luân, Bất Động nương sức Đại Nguyện đi đến Đạo Trường, gia trì Thần Chú, tùy Tâm mãn nguyện.
Ma Ha Ca Diệp, các Đại Thanh Văn đồng vận Từ Bi đều đến cùng lúc
Các Đại Minh Vương thuộc nhóm Vô Năng Thắng, Đa La Bồ Tát, Ha Lị Đế Mẫu… Nguyện vì con nói Pháp, trao cho niềm vui của Pháp (Pháp Lạc), đuổi các Ma Chướng, thị hiện cát tường.
Phạm, Thích, Bốn Vương, Tám Bộ Trời Rồng, Tĩnh Cư Thiên Chủ, Các Trì Minh Tiên… tùy theo con thỉnh đều đến giữ vững Đạo Trường, ủnh hộ Quốc Giới. Khiến cho Sở Tu của con chẳng trái ngược với Bản Thể (1 lạy)

5) Tán Thán Thân Hành:

_ Nên dùng Đại Từ Bi
Điều phục các chúng sinh
Thành biển Công Đức Phước
Vì thế con tán lễ

_ Chân Như thuần một Lý
Lìa các nẻo Dục Hoại
Lợi sinh trụ Tịch Tĩnh

Vì thế con tán lễ

_ Giữ Tịnh Giới bền chắc
Chứng nhập Môn Giải Thoát
Trụ cõi Tối Công Đức
Vì thế con tán lễ

_ Nhóm Công Đức Chuẩn Đề
Tâm vắng lặng thường giữ
Tất cả các nạn lớn
Không thể xâm hại được
Trên Trời với nhân gian
Thọ Phước ngang bằng Phật
Gặp Báu Như Ý này
Quyết được Đại Bồ Đề

Dùng Tán Phật Công Đức này, tu hành Đại Thừa, căn lành vô thượng. Dâng phước lên chư Thiên cõi trên, 8 Bộ Rồng Thần, Thần Đất của cõi này, Bậc Hộ Chính Pháp.

Lại vì Quốc Vương Đế Chủ, Sư Tăng, Cha Mẹ, Tri Thức Đàn Việt, rộng đến Pháp Giới Chúng Sinh. Nguyện ghi chép căn lành này, bình đẳng huân tu. Tiêu diệt 10 ác, 5 Nghịch, 3 Chướng. Công Đức Trí Tuệ làm 2 loại Trang Nghiêm, nghe Môn Tổng Trì, thành Đạo Chủng Trí

6) Tán Lễ:

_ Nhất tâm đỉnh lễ Bản Sư Thất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Thế Tôn
_ Nhất tâm đỉnh lễ Quá Khứ Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn
_ Nhất tâm đỉnh lễ Hiện Tại Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn
_ Nhất tâm đỉnh lễ Vị Lai Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn
_ Nhất Tâm đỉnh lễ Thiện Đức Thế Tôn ở Thế Giới Vô Ưu thuộc phương Đông
_ Nhất tâm đỉnh lễ Chiên Đàn Đức Thế Tôn ở Thế Giới Hoan Hỷ thuộc phương Nam
_ Nhất tâm đỉnh lễ Vô Lượng Minh Thế Tôn ở Thế Giới Danh Thiện thuộc phương Tây
_ Nhất tâm đỉnh lễ Tướng Đức Thế Tôn ở Thế Giới Vô Động thuộc phương Bắc
_ Nhất tâm đỉnh lễ Vô Ưu Đức Thế Tôn ở Thế Giới Nguyệt Minh thuộc phương Đông Nam
_ Nhất tâm đỉnh lễ Bảo Thí Thế Tôn ở Thế Giới Chúng Tướng thuộc phương Tây Nam
_ Nhất tâm đỉnh lễ Hoa Đức Thế Tôn ở Thế Giới Chúng Âm thuộc phương Tây Bắc
_ Nhất tâm đỉnh lễ Tam Thừa Hạnh Thế Tôn ở Thế Giới An Ẩn thuộc phương Đông Bắc
_ Nhất tâm đỉnh lễ Minh Đức Thế Tôn ở Thế Giới Quảng Đại thuộc phương trên
_ Nhất tâm đỉnh lễ Quảng Tụ Đức Thế Tôn ở Thế Giới Chúng Nguyệt thuộc phương dưới
_ Nhất tâm đỉnh lễ Ba Thân của 7 Câu Chi Như Lai tán nói Chuẩn Đề Đà La Ni (3 lạy)

_ Nhất tâm đỉnh lễ Năm Bộ là nơi thu nhiếp các Đà La Ni với tất cả Tôn Pháp ba đời ở mười phương

_ Nhất tâm đỉnh lễ Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lạy)

_ Nhất tâm đỉnh lễ Đại Luân Minh Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm đỉnh lễ Bất Động Tôn Minh Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm đỉnh lễ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm đỉnh lễ Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm đỉnh lễ Bất Không Quyến Sách Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất Tâm đỉnh lễ Y Ca Nhạ Tra Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm đỉnh lễ Phộc Nhật-La Nẵng Khế Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm đỉnh lễ tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát ba đời ở mười phương

_ Nhất tâm đỉnh lễ Ma Ha Ca Diệp, tất cả các Đại Thanh Văn, Duyên Giác, Hiền Thánh Tăng

7) Trì Chú:

Đạo Chân Ngôn này rộng lớn viên dung **Thật Tướng Vô Tướng**, lìa các phân biệt, Tính đồng hư không, đầy đủ 3 Đức, chẳng dọc chẳng ngang, bình đẳng che giữ làm nhóm Công Đức. Chư Phật ở đây **Như Như Bất Động**, khéo vượt 160 Tâm không có ngại, mà các chúng sinh chẳng tự chứng được, tùy thuận Vô Minh, chìm đắm trong 3 cõi (Tam Hữu) giống như giữ lò lửa xoay chuyển chẳng dừng. Do đây đè nghẹt, thấy nghe đều lỗi. Cho nên Đức Chuẩn Đề Như Lai của Ta, Từ Bi không bờ mé. Từ **Bản Thùy Tích**, 3 Mật **đốn hóa**, lưu dấu tích theo Bản Thùy, 9 Chữ đều sáng rực, hợp với **Trí Sắc** của **Lý Địa**, bật ra **Thanh Duyên** (duyên với âm thanh) của Giáo Môn, lưu chuyển thích hợp xứng với **Thể**, kết thành chữ Phạn, muốn khiến chúng sinh nghe **Tri Kiến** của **Diệu Giác**, thành **Trí Thân** của **Bản Nhiên**.Tức sự nghe thấy này chẳng phải là **Tiếng Chữ** hay sự việc, làm **Nhất Lý Môn** (Môn của một Lý), duyên **tiếng** vào **Trí**, nhân **Chữ** tận **Tính**, xa lìa **Tiếng Chữ** cũng không giải thoát

Ngày nay Hành Giả giương Tâm lập Hạnh, phá Chướng hiển Lý. Nếu chẳng **Bố Tự** duyên tiếng vào Tam Ma Địa thì không tới được đường về nhà. Theo Nhân chứng Quả, nên tu Pháp này. Tùy lập 2 Môn tức duyên Tiếng bày Chữ, trì cho vào Tam Ma Địa, trì tên Long Thọ. Đây là **Hữu Tướng Trì, Vô Tướng Trì** vậy. Vô Tướng Trì thì đến chương thứ mười sẽ rõ. Hữu Tướng Trì là tỏ tường Tiếng Chữ này vậy. Cỏ Tranh làm Sắc Pháp thông làm Giáo Thể .

Mã Minh nói: "Sắc Tính tức Trí, gọi tên là Trí Thân"

Thiên Thai nói: "Niệm Pháp Môn Thân"

Niệm Tụng Nghi ghi là: "Từ đỉnh đầu đến chân dùng 9 chữ Phạn an bày trên thân Hành Giả. Cho nên dùng:

Chữ ÁN (𑖌𑖼_ OṂ) bày ở đỉnh đầu ắt thành Nhất Thiết Chủng Trí

Chữ CHIẾT (𑖓_ CA) bày ở 2 con ngươi (Đồng Thần) ắt thành 2 Đế **Chân Tục**

Chữ LỆ (𑖩𑖸_ LE) bày ở mắt trái, mắt phải tức thành Từ Bi

Chữ CHỦ (𑖓𑖲_ CU) bày ở họng cổ tức thành Vô Ngại Biện

Chữ LỆ (𑖩𑖸 _ LE) bày ở vai trái, vai phải thành 4 Hoằng Thệ

Chữ CHUẨN (𑖓𑖲𑖽_ CUṂ) bày ở trái tim thành Như Lai Tạng

Chữ ĐỀ (𑖠𑖸_ DHE) bày ở lỗ rốn thành 3 Tam Muội

Chữ SA-BÀ (𑖭𑖿𑖪𑖯_ SVĀ) bày ở 2 bắp chân thành Địa Ba La Mật

*(**Thiên Thai** nói 10 Địa là ống chân, bàn chân. **Thiên Thai Sớ** dùng 10 Độ làm ống chân của 10 Địa)*

Chữ HA (_ HĀ) bày ở 2 bàn chân là Định Tuệ thành vậy.

Biết các Pháp đấy, nhóm họp thành Thân. Sắc Tính đã là Trí, Trí Tính cũng là Sắc. Nên Trí Thân này lúc an bày thành, thời Chướng ở đấy, liệu phá được ư ? !... Đức cũng dùng Hiển ấy. Bên trên là Pháp Thể cao xa, bên dưới nên vịn vào **Sinh Báo Trí Thân Sắc** nhằm sắp gần thành cái ấy vậy.

Lại nữa nên biết Môn 9 chữ Phạn vào 9 địa vị Hiền Thánh, Nhân Quả hợp một. Thân Pháp Tướng cao xa tức thành dụng Như Lai Ấn, nơi Thân Gia Trì của 8 Đại Bồ Tát. **Bản Tích** tuy đặc thù chẳng thể luận bàn xứng với Thắng Pháp Môn. Bởi vì **Có** là do vậy.

Đã an bố xong. Sau đó **Thanh Tụng** (tụng ra tiếng). Pháp Tụng ấy, trước tiên thấu tỏ Tính của âm thanh là trống rỗng (Śūnya: Không), hình sắc của chữ là **Vô Tướng** (Alakṣaṇa). Tiếng chẳng chậm rãi chẳng gấp gáp, Chữ không có trước sau, Tính của Tâm là Vô Tính, Tâm chẳng khác Duyên. Tiếng Phạn cong quẹo cùng với 9 chữ Phạn rõ ràng minh bạch. Nơi bày chữ trên Thân và 9 tướng Thánh mỗi mỗi thấu tỏ chẳng mịt mờ. Niệm Trì như vậy, há chẳng tiến bộ sao? Mỗi mỗi biện rõ, không gián đoạn sáng tỏ. Tự nhiên liền thấy hào quang, tướng tốt của Bản Tôn với Quyến Thuộc vây quanh cùng Ta đối diện ngồi. Đây là **Bố Tự Duyên Thanh Trì Pháp.**

(Ngay thẳng Thân, Uy Nghi, đốt hương rải hoa , đồng thanh tác lời nguyện là)

Con (Tên là…) nay muốn niệm tụng. Nguyện xin Bản Tôn, chư Phật, Bồ Tát gia trì niệm tụng. Nguyện khiến cho mau viên mãn Tất Địa mong cầu tùy theo Ý *(Xướng 3 lần, 1 lạy*)

Bấy giờ Đức Thế Tôn thương xót các chúng sinh có Nghiệp ác, Phước mỏng ở đời vị lai. Liền nhập vào Chuẩn Đề Tam Ma Địa nói Đà La Ni mà 7 Câu Chi Phật trong đời quá khứ đã nói.

(Chúng đồng kết Thủ Ấn, miệng tụng Chân Ngôn, Tâm giữ các an bố chữ Phạn)

"Nam mô táp đá nam, tam miệu tam bột đà câu chi nam. Đát điệt tha: Án, chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa bà ha"



NAMO SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHĀ KOṬINĀṂ

TADYATHĀ: OṂ_ CALE CULE CUṂDHE _ SVĀHĀ

(Trong Đàn chẳng tiện ngồi riêng thì đi đứng tụng trì 108 biến, là mãn số Tất Địa. Nay cầu 3 Phẩm Tất Địa là thích hợp với 3 biến, 108 biến, chẳng nhiều chẳng ít. Bắt đầu y theo Pháp lần chuỗi ghi số, số mãn thì đặt chuỗi về cỗ cũ (Quy vị). Đưa Ấn hướng lên đỉnh đầu giải tán.

*Người đứng đầu bạch rằng **Mở Chú chứng Vị**)*

Khi Đức Phật nói Pháp Đại Chuẩn Đề Đà La Ni này thì vô lượng chúng sinh mau lìa trần cấu, được chứng Công Đức của Chuẩn Đề Đà La Ni. Được thấy Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng ở 10 phương, quyết định thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

(*Bạch xong, đồng thanh tác nguyện*)

Con (Tên là…) đem Công Đức niệm tụng này, nơi tu Chân Hạnh của tất cả chúng sinh cầu mau được thành tựu Thượng Phẩm Tất Địa.

8) Tu Hành Ngũ Hối:

Thoạt đầu là **Pháp Sám Hối :**

Kinh ghi: "Tiêu diệt tội nặng, 10 ác, 5 Nghịch từ vô thủy đến nay, vĩnh viễn không có bệnh tật như chẳng đọa vào nẻo ác, tại chốn sinh ra lìa khổ được vui, gần gũi gặp được Đức Phật, thành tựu Bồ Đề"

Xong Ta ngày nay chuyên giữ Mê Ngu, chẳng chịu **Sám** ắt bị đọa vào Tam Đồ trăm kiếp chịu khổ, chẳng có lúc nhàn rỗi thăm hỏi Bồ Đề để có thể thấy Phật. Cho nên nghĩ nhớ tội nghiệp đời trước thì rất kinh sợ mà tỏ bày Sám Hối.

Sám gọi là Sám Tạ. **Hối** gọi là Tàm Quý (Xấu hổ). Cầu thương sửa lỗi là **Chân Sám Hối**.

Khuyến Thỉnh, Tùy Hỷ, Hồi Hướng, Phát Nguyện cũng gọi là Hối. Tuy đều lập Hạnh mà cùng khả năng diệt tội.

Khuyến Thỉnh ắt diệt tội **Ba Tuần** (Ma Vương Ba Tuần) thỉnh Phật vào Niết Bàn

Tùy Hỷ ắt diệt tội lỗi ganh ghét người Tu Thiện

Hồi Hướng ắt diệt Tâm điên đảo cầu ba cõi (Tam Giới)

Phát Nguyện ắt diệt lỗi Thoái chí tu hành

Ba Nghiệp cạn hết, chẳng tiếc thân mệnh, khóc ra máu, lệ tuôn như mưa, tỏ bày gốc rễ của tội

Pháp Hoa Tam Muội ghi là: "**Nghiệp Tính** tuy Không nhưng Quả Báo chẳng mất. Nhân Duyên điên đảo khởi các tội nặng, lệ tuôn thương khóc, miệng bày Sám Hối"

(*Trước tiên Phổ Sám. Tưởng rằng:* ***Ta với chúng sinh từ vô thủy thường vì 3 Nghiệp 6 Căn mà gây tội nặng, Sở Chướng chẳng thấy chư Phật, chẳng biết lối cần ra, thuận theo sinh tử chẳng biết Diệu Lý. Nay Ta đã biết: Do cùng với tất cả chúng sinh đồng bị tất cả tội nặng, sớ chướng nên đối trước Chuẩn Đề Bồ Tát Tôn vì khắp cả chúng sinh mà quy mệnh sám hối. Nguyện xin gia hộ khiến tiêu diệt tội chướng.***
Tưởng xong. Xướng rằng)

Khắp vì 4 Ân 3 Cõi Pháp Giới Chúng Sinh đều nguyện đọa trừ 3 Chướng. Quy mệnh Sám Hối.

(Xướng xong. Cúi 5 vóc sát đất, lại Tự Sám. Xướng rằng)

Chí Tâm Sám Hối. (Tỳ Kheo, tên là ….) cùng với Pháp Giới chúng sinh, hiện tiền nhất niệm Viên Minh rộng lớn, đánh mất sự giữ gìn Bí Tạng. 6 căn 6 trần giao sinh nhiễm dính, tuần hoàn 3 cõi không có tạm dừng. Vì thân khẩu ý mà không có điều ác nào không tạo, muốn giết sinh mệnh thì giết, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói thêu dệt (Ỷ ngữ), nói chia rẽ (Lưỡng Thiệt), nói thô ác (ác khẩu), tham dục, giận dữ, si mê, tà kiến, ngu si. Mười ác như vậy, tự mình làm hoặc sai người khác làm, tùy vui theo người ác, khen ngợi Pháp ác. Lại khởi Tâm ác lớn mạnh tạo Nghiệp Vô Gián như Giết cha hại mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá Hòa Hợp Tăng. Lại điên cuồng buông lung mê tưởng, mở cửa Kiết Sử, thường giữ Luật Tà, đời gom **Tăng** (Ganh ghét) **Mạn** (Kiêu mạn), chẳng tin Phương Đẳng … trợ dùng nâng dắt. Nơi Pháp của Phật nói là Phi Pháp, Phi Pháp nói là Pháp, Các chúng sinh có Đức lại nói là mất Đức (thất đức), chẳng oan nói là oan. Chẳng vui phụng trì **Pháp Luật Xuất Thế, Luân Thường Trị Thế** cho đến **Thừa Huấn Giáo**

Tội lỗi như vậy vô lượng vô biên. Buông hình mệnh ấy thường đọa nẻo ác chỉ vì **Cái Ta** .

Vì Thất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Thế Tôn thương xót con cho nên vào Tam Ma Địa nói Chuẩn Đề Đại Đà La Ni này. Nếu có chúng sinh hay tụng trì thì 10 Ac, 5 Nghịch thảy đều tiêu diệt. Ngày nay y Pháp tu hành, phụng đối Sám Hối, chẳng dám che dấu. Ngưỡng Nguyện Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát có đầy đủ 5 mắt chân thật thấy biết, biến 18 tay xót thương gia hộ Trước khiến trong mộng được thấy Thánh

Chúng, miệng nôn vật đen, thân hiện cát tường. Tiếp vào Tam Ma Địa mau tròn Tất Địa, nhiếp khắp 10 Địa, Định Tuệ hiện tiền, hết thảy Nghiệp Chướng sẽ tiêu trừ hết, đời sau chẳng nhận tất cả ác báo, vĩnh viễn lìa Tam Giới, các căn làm sạch dòng mê diệu thâm, vành trăng tròn sáng nơi tim cùng Phật thọ dụng, mở Môn Tổng Trì, cùng các chúng sinh, cuối cùng quy vào Bí Tạng.

(Văn này với Phổ Sám bên trên, 4 Sám bên dưới đều tuyên nói 3 lần. Nếu thời ngắn gấp thì ban đêm tuyên 3 lần hoặc có thể nói một lần, ban ngày nói 3 lần. Nói xong đứng dậy xướng kết)

Sám Hối xong. Quy mệnh lễ Tam Bảo (1 lạy)

_ Tiếp **Pháp Khuyến Thỉnh:** (Đốt hương, quỳ gối)

Con (tên là…) chí tâm khuyến thỉnh tất cả chư Phật ở 10 phương, Bậc đắc đạo hiện tiền. Nay thỉnh chuyển Pháp Luân khiến các quần sinh được an vui. Tất cả Phật ở 10 phương nếu muốn bỏ Thọ Mệnh, nay con cúi đầu mặt lễ, khuyến thỉnh xin trụ lâu ở đời.

Khuyến Thỉnh xong. Quy mệnh lễ Tam Bảo

_ Tiếp **Pháp Tùy Hỷ:**

Con (tên là…) chí tâm tùy hỷ. Hết thảy Phước: Bố Thí, Trì Giới, Tu Thiền Hành sinh từ Thân, Miệng, Ý. Hết thảy Phước của người tu học 3 Thừa, Bậc thành tựu 3 Thừa, tất cả phàm phu … đều tùy mà khiến vui

Tùy Hỷ xong. Quy mệng lễ Tam Bảo.

_ Tiếp **Pháp Hồi Hướng:**

Con (tên là…) chí tâm hồi hướng. Tất cả Phước Đức mà con có được đều hòa hợp vì các chúng sinh mà chính hồi hướng Phật Đạo. Phước: Sám Tội Ứng như vậy, Khuyến Thỉnh, Tùy Hỷ đều xin hồi hướng về Bồ Đề với Chân Như Pháp Giới.

Hồi Hướng xong. Quy mệnh lễ Tam Bảo.

_ Tiếp **Pháp Phát Nguyện:**

Con (tên là…) chí tâm phát nguyện. Nguyện cho các hàng chúng sinh đều phát Tâm Bồ Đề, Định Tuệ thường hiện tiền, chứng Địa Ba La Mật. Nguyện con lúc lâm chung được vãng sinh về cõi An Lạc, được thọ ký xong thì quay trở lại cõi Sa Bà (Sahaloka) giáo hóa các chúng sinh.

Phát nguyện xong. Quy mệnh lễ Tam Bảo

9) Hành Đạo Tuyền Chuyển:

(Thân ngay thẳng, uy nghi, nhiễu quanh vòng bên phải Pháp Tòa. Đốt hương, rải hoa, bước đi an tường. Quán Sở Tu cúng dường, lễ bái, tụng trì, Ngũ Hối lúc trước… mỗi mỗi là Tính Không, vốn không có chỗ đắc, nhấc chân hạ chân chẳng trụ hình tướng. Hương Quang nghiêm thân, ảnh hiện 10 phương, tâm tưởng như mộng, tiếng Phạn như tiếng vang dội lại trong hang núi. Đồng tác Khế, xướng)

_ Nam mô thập phương Phật

Nam mô thập phương Pháp

Nam mô thập phương Tăng

Nam mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Phật

Nam mô Tất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Đà La Ni

Nam mô Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát

Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát

Nam mô Kim Cương Thủ Bồ Tát
Nam mô Đại Luân Minh Vương Bồ Tát
(Hoặc xưng 3 lần, hoặc xưng 7 lần. Rồi quay về trước Tượng Phật)
_ Tự Quy Y Phật nên nguyện chúng sinh: Giải thoát Đạo lớn, phát Tâm vô thượng
_ Từ Quy Y Pháp nên nguyện chúng sinh: Vào sâu Kinh Tạng, Trí Tuệ như biển
_ Tụ Quy Y Tăng nên nguyện chúng sinh: Hợp Lý đại chúng, tất cả không ngại
Hòa cùng Thánh Chúng

10) Vào Tam Ma Địa:

Hành Giả Lễ Sám xong nên ra khỏi Đạo Trường, chọn ở một nơi, thân đã có dây cột giường ngồi, vào Tam Ma Địa .

Niệm Tụng Nghi ghi là :" Thẳng thân nhắm mắt, lắng tâm tĩnh lự , nơi ức ngực hiện rõ **Viên Minh** (vòng sáng tròn trịa) như tướng trăng đầy. Ở chính giữa Viên Minh, bày chữ ÁN. 8 chữ còn lại bày xoay vòng theo bên phải. Ở trong Định, chẳng tán động liền tương ứng với Bát Nhã Ba La Mật"

Liền vẽ một tướng Viên Minh. Tùy mà suy nghĩ Nghĩa Tướng, Chủng Tính của Mẫu Tự.

Chữ ÁN (𑖌𑖼_ OṂ) Nghĩa là : ***Tất cả Pháp vốn chẳng sinh***. Cũng có nghĩa là ***3 Thân***. Lại có nghĩa là ***Lưu Chú chẳng sinh diệt***. Cũng có nghĩa là ***Tối Thắng***

Chữ CHIẾT (𑖓 _ CA) nghĩa là ***Vô Hành*** (không có đi lại lưu chuyển). Lại có nghĩa là ***Tất cả Pháp chẳng sinh chẳng diệt***

Chữ LỆ (𑖩𑖸 _ LE) nghĩa là ***Vô Tướng*** (không có tướng)

Chữ CHỦ (𑖓𑖲_ CU) nghĩa là ***Vô Khởi Trụ*** (không có Khởi Trụ)

Chữ LỆ (𑖩𑖸_ LE) nghĩa là ***Vô Cấu*** (không có dơ bẩn)

Chữ CHUẨN (𑖓𑖲𑖽_ CUṂ) nghĩa là ***Vô Đẳng Giác*** (hiểu rõ không có đẳng cấp)

Chữ ĐỀ (𑖠𑖸_ DHE) nghĩa là ***Vô Thủ Xả*** (không có giữ bỏ)

Chữ SA-BÀ (𑖭𑖿𑖪𑖯_ SVĀ) nghĩa là **Bình Đẳng Vô Ngôn Thuyết** (bình đẳng không có nói năng)

Chữ HA (𑖮𑖯_ HĀ) nghĩa là ***Vô Nhân Tịch Tĩnh Vô Trụ Niết Bàn***

Tướng của Viên Minh này, 9 chữ Phạn này cùng với 10 Thừa của các nhà hiện nay đều không có sai khác. Nói 10 Thừa là:

1) Quán cảnh Bất Tư Nghị
2) Chân chính phát Tâm Bồ Đề
3) Khéo léo an Tâm Chỉ Quán
4) Phá Pháp nghiệng lệch
5) Biết thông bít (Thức thông tắc)
6) Điều Thích Đạo Phẩm (điều chỉnh cho thích hợp Đạo Phẩm)
7) Đối trị trợ giúp khai mở
8) Biết vị thứ
9) Hay an nhẫn
10) Lìa Pháp Ái

Nay liền dịch Ý ấy. 9 Chữ của Chân Ngôn tức y theo quán Cảnh Bất Khả Tư Nghị. Nhóm phát Tâm Bồ Đề là 9 Pháp Thừa. Dùng tướng Viên Minh ban đầu là **Lý Cảnh**. Viên Minh cắt đứt sự chờ đợi, vốn chẳng sinh diệt, không có hành, không có tướng, không có khởi, không có dơ, không có đẳng cấp, không có giữ, không có nói, không có trụ. Xong noi theo chân lý của 9 chữ ấy để cùng tiến.

Do **vốn chẳng sinh** tức được **không có hành**, dùng đến noi theo **không có lời nói,** tức được Nhân Quả cùng quên (song vong nhân quả), tương ứng Bát Nhã, dùng **Vô Sở Đắc** (không có chỗ đắc) mà làm phương tiện vào Thắng Nghĩa Thật, ắt chứng Chân Như, không cắt không nối, xoay tròn không có đầu mối. Đây là **Sơ Tuyền Đà La Ni Môn.**

Tướng Viên Minh như Thể của bánh xe, phương tiện như đủ độ. Nếu hay tu hành như vậy thì Định Tuệ hiện tiền, chứng Địa Ba La Mật, mau đến Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề. Cho nên biết Tướng Viên Minh cùng với 9 chữ Phạn, 10 Thừa trợ ý cho nhau vậy.

_ Lại nữa Pháp này. Trước tiên Hành Giả tự thệ Tâm Bồ Đề, nơi 4 uy nghi phát 4 Hoằng Thệ trang nghiêm 3 Thân cho đến Đồ Đề Đạo Trường. Nếu chẳng y theo **Thật Lý** thì há có thể lìa cột buộc mà thoát được sao?!... Y theo **Lý** với **Thệ** được gọi là Chân Chính. Thoạt đầu là quán Cảnh Bất Khả Tư Nghị tức là **gốc Bồ Đề**, 8 chữ sau là **Thành Pháp Bồ Đề.** Cho nên dùng chữ ÁN (ॐ_ OṂ) bày ở chính giữa, còn lại 8 chữ được an bày xoay theo bên phải vòng quanh **Luân Duyên.** Nên biết Kinh này thì biết rõ ngay Hạnh Bồ Đề.

Lại nữa Đạo Chân Ngôn này. Bộ tại Mật Viên (tròn kín), 10 Pháp thành Thừa. Dạy thì có Hiển Viên, Hiển Mật Viên Tu nên vẫn có 2 loại là Hữu Tướng và Vô Tướng.

Hữu Tướng hiển **Pháp Môn Thân** mà lúc trước đã lược bày rõ

Vô Tướng quán **Thật Tướng Thân**. Tướng Viên Minh ban đầu là Cảnh Bất Tư Nghị chỉ là được một niệm tỏ rõ hiện Viên Minh. Tuy đủ 10 giới, 100 giới, 1000 giới… nhưng vẫn như **Vốn chẳng sinh**, cũng chẳng phải là Nhân Quả, Pháp Giới Nhất Như, Bình Đẳng Như Như, dứt đường ngôn ngữ, diệt nơi Tâm Hành cho nên bí mật diễn bày **Thị** với **Hiển** đều chẳng thể dùng **Thức** (Vijñāna) để biết thì làm sao lại có thể dùng lời để nói được! … Đây là **Bất Tư Nghị Viên Minh Tướng** vậy

_ Chữ ÁN (ॐ_ OṂ) là Phát Tâm Bồ Đề. Đã hiểu sâu Viên Minh là cảnh Bất Tư Nghị. Lại nghĩ tất cả chúng sinh, niệm niệm đều như thế. Biết một Khổ, tất cả Khổ mà tự thương Khổ lúc xưa, thương người khác cũng vậy. Liền khởi Đại Bi và 2 Thệ Nguyện.Vì tất cả Pháp vốn chẳng sinh cho nên độ chúng sinh của **Vốn chẳng sinh** mà Lưu Chú chẳng sinh diệt. Vì cắt đứt Phiền Não của **Chẳng sinh chẳng diệt** cho nên biết một vui, tất cả vui, Ta với chúng sinh xưa kia tuy cầu vui mà chẳng biết Nhân của vui. Nay mới giải được nên khởi Đại Bi và 2 Thệ Nguyện, học Pháp Môn tối thắng vô thượng, thành 3 Thân, vô lượng Phật Đạo.

Như thệ nguyện Từ Bi này cùng với Viên Minh bên trên vốn chẳng trước chẳng sau, đồng thời cùng khởi nên nói chữ ÁN bày ở chính giữa là **tất cả Pháp lưu chú vốn chẳng sinh** và là nghĩa **3 Thân tối Thắng** vậy.

_ Chữ CHIẾT (च_ CA) là khéo an Chỉ Quán. Bên trên đạt sâu cảnh Trí Viên Minh, chuyển vận Từ Bi rộng lớn. Nay hành hành Chân Nguyện

Hành tức Chỉ Quán, nên dùng Chỉ Quán không hai (Bất Nhị Chỉ Quán) an ở Pháp Tính khiến cho lặng lẽ (tịch nhiên) chẳng hai thì **Hành** đó tức là nghĩa **Vô Hành** (không có hành).

Lại dùng Pháp Tịch Chỉ (lặng dừng) an tâm thì các Pháp sinh diệt, nay là **Thật** của Thể. Sinh là Pháp Tính sinh, Diệt là Pháp Tính diệt, thường là Pháp Tính, không có gì không là Pháp Tính. Tức là nghĩa **Tất cả Pháp chẳng sinh chẳng diệt**

_ Chữ LỆ (ले _ LE) là phá nghiêng lệch. **Lý** nếu chưa hiển. Do **3 Hoặc** ngăn che. Thường quán **Hoặc** này vốn trống rỗng (Śūnya: Không), quán Trí cũng đứt là nghĩa **Vô Tướng**

_ Chữ CHỦ (𑖓𑖲_ CU) là biết thông bít. Nếu dính vào Năng Quán này thì ở **Thông** khởi **bít**. Biết **Thông Tắc** (thông bít) này tức là nghĩa **Vô khởi trụ**

_ Chữ LỆ (𑖩𑖸_ LE) là Đạo Phẩm. Quán tuy không có tướng nhưng chứng do Đạo Phẩm. Phẩm chưa điều chỉnh cho thích hợp thì chưa lìa nhiễm cấu. Phẩm tiếp đến Tướng Sinh là nghĩa **Vô Cấu** (không dơ bẩn)

_ Chữ CHUẨN (𑖓𑖲𑖽_ CUṂ) là Đối Trị Trợ Khai. Che bỏ **Lý Cảm** chẳng hiển **Chân Như**, **sự độ** trợ giúp mở cho thấy bờ Diệu Giác là nghĩa **Vô đẳng giác**

_ Chữ ĐỀ (𑖠𑖸 _DHE) là biết vị thứ. Làm ngưng Tâm thô ấy là đến chỗ thâm sâu. Nếu biết **Viên Vị** thì miễn trừ Tăng Thượng Mạn, chẳng lìa cảnh Thánh là nghĩa **Vô Thủ Xả** (không giữ bỏ)

_ Chữ SA-BÀ (𑖭𑖿𑖪𑖯_ SVĀ) là hay an nhẫn, gọi là lợi Quyến Thuộc lìa 3 Thuật. Nơi cảnh thuận nghịch vẫn an nhiên bất động là nghĩa **Bình đẳng vô ngôn thuyết**

_ Chữ HA (𑖮𑖯_ HĀ) là lìa Pháp Ái. Hành 9 việc bên trên vượt Chướng trong ngoài. Nếu khởi Pháp Ái thì dính **Tịnh** tựa **Nhân**, không trụ hơi thở. Nếu lìa Ái này thì phát **Chân Trung Đạo**, tự nhiên tuôn chảy vào biển **Tát Bà Nhã** (Sarva Jñā: Nhất Thiết Trí). Đây là nghĩa **Vô nhân tịch tịnh vô trụ Niết Bàn**

Thượng Căn: Quán cảnh liền vào Sơ Trụ hoặc Nội Ngoại Phàm

Trung Căn: Từ 2 đến 7

Hạ Căn: Tận dụng toàn Tính khởi tu.

Toàn Tu tại Tính, nối tiếp chỉ có một Thật cho nên gọi là **Chân Thật Tướng.** Đây là **Vô Tướng Hành,** bên trên là **Hữu Tướng Hành**. Cùng tu mà tiến.

Nếu hành lập Tụng Trì hoặc ngồi xuống suy tư , quán cảnh Bất Tư Nghị mà chưa từng thể xa lìa. Đây gọi là Y Giáo tu hành. Cho nên trước lập **Pháp Môn Bố Tự**. Nay bày Thật Tướng của 10 Thừa. Tướng của 10 Thừa này tức là nơi an bày Pháp. Đã khiến y Giáo Tu Hành tức là **Danh Tự Tu Tướng**, chuyên chú quán Hạnh thành tất cả Tất Địa. Tức Quán Hạnh Tu Tướng dùng phương tiện Tuệ vào Thắng Nghĩa Thật. Tức Tướng tựa Tu Tướng, Định Tuệ hiện tiền, chứng Địa Ba La Mật cho đến Vô Thượng Bồ Đề, tức phần mãn chứng Tướng.

Lại nữa Hành Giả chưa thể tu 2 Pháp trên thì nên tin sâu, cắt đứt các Tâm nghi, tụng Đà La Ni này, số 10 vạn biến. Trước tiên thấy Tướng thanh tĩnh diệt mọi loại tội. Như vậy đã tiến kịp 2 Pháp này. Tự nhiên nhậm vận lưu nhập mà không có trở ngại. Cho nên biết Sơ Tâm tu hành, nhập Môn có nhiều loại nhưng lúc Diệu Ngộ thời **Lý Ứng Lưỡng Xả**

V _ TRÌ MINH NGHIỆM TƯỚNG:

Tướng Trì Nghiệm có hai loại. Một là **Tiên Hành**, hai là **Y Pháp tụng trì**

Trước tiên Hành Giả chẳng qua chỉ là hay dùng miệng tụng mà chưa khởi Quán Giải. Xong có thể mãn 10 vạn biến liền được mộng thấy các Phật Hiền Thánh, miệng nôn ra vật màu đen.Nếu có Nghiệp Tội 10 ác thì chẳng được thấy. Liền tụng 10 vạn tức trong cảnh mộng được thấy Thiên Đường, Chùa… Hoặc cùng Thiên Nữ vui vẻ. Hoặc lên núi, vượt biển. Hoặc bay trên hư không, tắm gội trong ao. Hoặc ăn Lạc Phạn. Hoặc uống Cam Lộ. Hoặc ngồi trên tòa nói Pháp. Hoặc ngồi trên thuyền dạo chơi. Hoặc thấy Sa Môn, Cư Sĩ. Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng, nam, nữ. Hoặc đánh thắng Hắc Phu (người đàn ông da đen). Hoặc sợ hãi đuổi bò, ngựa… Liền biết là tướng thanh tịnh diệt mọi loại tội.

Giả sử có tội 5 Nghịch, Chướng cực nặng mà chưa thể nhìn thấy tướng Cát Tường. Liền gia thêm 70 vạn biến ắt quyết định được thấy tướng mạo như trước. Đây mãn 90 vạn biến liền được thấy Tướng.

Căn cứ vào kẻ có tội 10 Ác, 5 Nghịch mà **Pháp Hoa Tam Muội** ghi là: "Nếu được mọi loại mộng tốt linh dị là Hạ Phẩm Giới Căn Tĩnh Tướng vậy"

Tiếp y Pháp tụng trì, có 2 loại: Một là **Duyên Thanh Bố Tự Trì**, hai là **Nhập Tam Ma Địa Trì.** Đây là 2 Nguyện cầu về Tất Địa Thế Gian và Xuất Thế Gian, không có gì không thành tựu.

1) Duyên Thanh Bố Tự Trì:

Hành Giả dùng 9 chữ của Đà La Ni an bày trên thân xong, liền thành. Dùng Như Lai Ấn, Thân Sở Gia Trì của 8 Đại Bồ Tát. Thân ấy tức là Chuẩn Đề Phật Mẫu, Kim Cương Bất Hoại, diệt trừ tất cả Nghiệp Chướng, gom chứa vô lượng Phước Đức. Cho nên tụng mãn 30 vạn biến liền được Kim Cương Thủ Bồ Tát dẫn vào cung của Ngài.

Tụng mãn 60 vạn biến thì được thấy Quán Tự Tại Bồ Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát, Đa La Bồ Tát… Tùy Tâm mãn nguyện

Nếu mãn 100 vạn biến thì chư Phật Bồ Tát vì mình mà nói Pháp, thường được tùy tòng. Cũng được đi đến 10 phương Tĩnh Thổ phụng sự chư Phật, gần gũi nghe Diệu Pháp.

Lại tụng một Câu Chi biến thì chẳng chuyển nhục thân đi đến cung Đâu Suất theo Di Lặc Bồ Tát, lắng nghe Chính Pháp, được Bất Thoái Chuyển. Hoặc được Vô Năng Thắng Bồ Tát nguyện vì mình nói Pháp. Ha Lợi Đế Mẫu trao cho nhóm Pháp vui.

Đấy đều là **Hành Lập Tụng Trì** chẳng vào Tam Muội. Bất quá chỉ là Y Pháp Bố Tự Duyên Thanh Tụng Trì. Cho nên **Pháp Hoa An Lạc Hạnh** chẳng vào Tam Muội, chẳng qua là Hành Lập Tụng Trì cũng được thấy sắc tượng thượng diệu của Phổ Hiền.

2) Nhập Tam Ma Địa Trì:

Chuyên chú Quán Hạnh vào Tam Ma Địa. Ngay thẳng thân, nhắm mắt, lắng tâm, tịnh ý. Nên ở ức ngực hiện rõ Viên Minh giống như trăng đầy. Ở trong Viên Minh, suy tư Chủng Tính 9 chữ của nhóm chữ ÁN, vào **Tuyền Chuyển Đà La Ni Môn** ắt sẽ được thấy Tâm trong sạch của cội nguồn (Bản Nguyên thanh tĩnh Tâm) cùng tương ứng với Bát Nhã Ba La Mật, Định Tuệ hiện tiền, chứng nhập 10 Địa.

Pháp Hoa Tam Muội ghi là: "Hành Giả ở hành tọa, trong lúc niệm tụng, thân tâm lặng lẽ giống như hư không, vào các Tịch Định. Ở trong Chính Tuệ, diện kiến Phổ Hiền Bồ Tát cỡi voi trắng 6 ngà cùng với vô lượng Bồ Tát tự vây quanh. Dùng nơi vui nhìn của tất cả chúng sinh mà hiện trước mặt người ấy. Vì thấy Phổ Hiền Bồ Tát cho nên liền được Tam Muội với Đà La Ni Tam Muội"

Tam Muội là Định. Đà La Ni là Tuệ. Tức là Định Tuệ nhị căn tĩnh tướng vậy. Cần nên tham khảo thêm 3 Phẩm Tất Địa trong Kinh Tô Tất Địa.

CHUẨN ĐỀ TAM MUỘI HÀNH PHÁP

Hết

18/07/2004

Vạn Tự Tục Tạng Kinh_ No.1482 (Tr.559 _ Tr.563)

ĐẠI CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT PHẦN TU TẤT ĐỊA SÁM HỐI HUYỀN VĂN

Việt dịch: HUYỀN THANH

Tịnh khẩu Chân Ngôn:
Án_ Tu lị, tu lị, ma ha tu lị, tu tu lị, sa bà ha
OṂ TURE TURE MAHĀ-TURE TUTTURE SVĀHĀ
Tịnh Thân Chân Ngôn:
Án _ đa lị, đa lị, đốt đa lị, đốt đốt đa lị, sa bà ha
OṂ_ TĀRE TĀRE TUTTĀRE TUT-TUTTĀRE SVĀHĀ
Tịnh Thủ (bàn tay) Chân Ngôn:
Án _ Trụ khư la dã, sa bà ha
OṂ_ SUKARĀYA SVĀHĀ
(Các phần trên đều niệm 3 biến)
Vào Đàn ba lễ *(Trước tiên đủ số, quỳ gối, thắp hương, đứng dậy bưng lò, tưởng là)*

Chí Tâm tín lễ Chuẩn Đề Đại Bồ Tát trụ **Diệu Nguyệt Luân Tam Ma Địa**, mặt tròn như trăng đầy, thần phần có 18 cánh tay, hiện Từ Bi, ngồi đài sen, cầm vật báu, thể đeo châu Anh Lạc, lồng ngực để chữ **Vạn** (卍) có 8 vị Đại Bồ Tát vây quanh hộ vệ, mở môn Đại Tổng Trì, đều tế độ các Duyên, Nguyện cùng quy về **Diệu Chân** như lối nẻo của Chính Giác

(Tưởng xong, quỳ dài, tác Phạn Xướng là)
Đại Từ Đại Bi thương chúng sinh
Đại Hỷ Đại Xả cứu Hàm Thức
Tướng tốt, ánh sáng tự trang nghiêm
Chúng Đẳng chí Tâm quy mệnh lễ
(Nhất Tâm phụng thỉnh)
Nam mô thường trụ thập phương Phật
Nam mô thường trụ thập phương Pháp
Nam mô thường trụ thập phương Tăng
(Mỗi lần đứng, quỳ dài, đốt hương, 3 lần thỉnh một lần cúi đầu . Phía dưới mô phỏng theo điều này)
Nam mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Cửu Giới Bồ Tát
Nam Mô Vô Tướng Pháp Giới Bồ Tát
Nam mô Phật Đỉnh Đại Luân Bồ Tát
Nam mô Bất Động Tôn Vương Bồ Tát
Nam mô Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát
Nam mô Bất Không Quyến Sách Bồ Tát
Nam mô Kim Cương Thủ Bồ Tát
Nam mô Y Ca Nhạ Tra Bồ Tát
Nam mô Phộc La Nẵng Khế Bồ Tát
Nam mô Hý, Mạn, Ca, Vũ Bồ Tát
Nam mô Hương, Hoa, Đăng, Đồ Bồ Tát
Nam mô Câu, Sách, Tỏa, Linh Bồ Tát
Nam mô Ô Xu Sắt Ma Bồ Tát

Nam mô Thánh Giáng Tam Thế Bồ Tát
Nam mô Chuẩn Đề Hội Thượng Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát
_ Nam mô Tổ Sư Long Thọ Bồ Tát
Nam mô Bắc Thần Diệu Kiến Bồ Tát
Nam mô Nội Bộ Đại Uy Đỗ Tướng Chủ Bồ Tát
Nam mô Thánh Tôn Na Lý Tướng Chủ Bồ Tát
Nam mô Đỉnh Hạnh Tướng Chủ Bồ Tát
Nam mô Thánh Quân Tra Lị Tướng Chủ Bồ Tát
Nam mô Căng Yết La Tướng Chủ Bồ Tát
Nam mô Thánh Chế Sất Ca Tướng Chủ Bồ Tát
Nam mô A Lê Trí Mẫu Tướng Chủ Bồ Tát
Nam mô Càn Đạt Bà Vương Tướng Chủ Bồ Tát
Nam mô Quán Đỉnh Bộ Chủ Bồ Tát
Nam mô Uế Tích Kim Cương Bồ Tát
Nam mô Minh Xà Sứ Giả Bồ Tát
Nam mô Hộ Pháp Chư Thiên, nhất thiết Thánh Chúng
(Thỉnh xong, thưa bạch rằng)

Đệ Tử (Họ Tên….) trì tụng **Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Đại Chuẩn Đề Đà La Ni** mong cầu Tất Địa. Nguyện xin mười phương Tam Bảo,các Đại Bồ Tát, vô lượng Thánh Chúng gia trì hộ niệm khiến cho tùy ý viên mãn Tất Địa mong cầu

(Thưa bạch xong, tán rằng)
Thân Phật tràn đầy nơi Pháp Giới
Hiện ngay trước mặt các Quần Sinh
Tùy Duyên phó cảm, theo chẳng trọn
Mà thường ở tòa Bồ Tát này

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Thập Thất Câu Chi Chính Đẳng Giác

(Một bái, phần sau giống như vậ)

Khuôn mặt Bồ Tát như trăng đầy
Sắc tướng trắng vàng rất đoan nghiêm
Nay con đỉnh lễ , thệ quy y
Nguyện thấy Tôn nhan thường cúng dường

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Trên mặt Bồ Tát có ba mắt
Như bốn biển lớn thật lặng trong
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được năm loại mắt thanh tịnh

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tai Bồ Tát đeo báu trang sức
Mọi thứ thù thắng rất trang nghiêm
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được Nhĩ Thông, nghe Diệu Pháp

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Lồng ngực Bồ Tát hiện chữ Vạn
Như trăng tròn diệu hiển quang minh
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được Tâm Thông, nghe liễu ngộ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát đội mão hoa trên đỉnh
Trong mão hóa hiện năm Như Lai
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được Từ Tôn ban quán đỉnh

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát khoác áo màu trắng tinh
Sáu Thù đeo thể thật trang nghiêm
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được quần áo khéo giải thoát

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Thân Bồ Tát đeo Châu Anh Lạc
Tay, ngón đeo vòng báu trang nghiêm
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện đủ băm hai (32) tướng Như Lai

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát ngồi thẳng trên hoa sen
Lớn cao chẳng động tựa núi vàng
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện sau sẽ ngồi tòa Bồ Đề

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Mọi chi phần trên thân Bồ Tát
Thường phóng vô lượng ánh sáng lớn
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được Từ Quang đến hộ niệm

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát kết Ấn Thuyết Pháp
Biểu thị khéo nói tất cả Pháp
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được các Pháp đều thông đạt

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm Phướng báu diệu
Biểu thị Thế Gian là Tối Thắng
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con hay dựng Phướng Đại Pháp
Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát kết Ấn Thí Vô Úy
Dìu dắt chúng sinh bị hiểm nạn
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con mau lìa sự đáng sợ
Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm hoa sen diệu
Biểu thị sáu căn thường thanh tịnh
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con lìa dơ (ly cấu) như hoa sen
Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm kiếm Trí Tuệ
Hay chặt trói buộc của phiền não
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con chặt đứt Tham, Sân, Si
Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay bồ Tát cầm bình Táo Quán (rưới vảy)
Tuôn nước Cam Lộ thấm chúng sinh
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con thường được Phật quán đỉnh
Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát cầm tràng hoa màu nhiệm
Mọi thứ trang điểm thật thù thắng
Nay con đỉnh lễ , thệ quy y
Nguyện con được buộc lụa Diệu Pháp
Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát cầm sợi dây Kim Cương
Khéo hay dẫn nhập vào tất cả
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con được vào Pháp tương ứng

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm quả Thiên Diệu
Biểu thị viên thành quả Bồ Đề
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con rộng tu các quả lành
Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát cầm bánh xe tám căm
Uy quang chiếu diệu khắp Tam Giới (3 cõi)
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con thường chuyển Đại Pháp Luân
Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm cây búa lớn
Hay phá Pháp Bất Thiện bền chắc
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con đập nát núi Nhân Ngã (Người và Ta)
Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm Loa Đại Pháp
Âm thanh chấn động ba ngàn cõi
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con hay nói tất cả Pháp
Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát cầm móc câu Kim Cương
Khéo hay câu triệu khắp tất cả
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con thành tựu Pháp Câu Triệu
Chí Tâm Đỉnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm Bình Như Ý
Tuôn ra Tạng báu với Kinh Điển
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con thọ dụng thường như ý
Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm chày Kim Cương
Tám Bộ Trời Rồng đều quy ngưỡng
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con điều phục kẻ khó phục

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm Kinh Bát Nhã
Hàm chứa nghĩa vi diệu thâm sâu
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện con không Thầy tự nhiên ngộ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát cầm viên ngọc Ma Ni
Hào quang tròn trắng không tỳ vết
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện Tâm Địa con luôn lanh lợi

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Phật Mẫu Tôn Na Đại Bồ Tát
Hiện mười tám tay ngồi trên Đàn
Tám Đại Bồ Tát hộ tám phương
Đệ Tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

(Các Vị bên trên tùy theo Kệ giải Tướng , Lễ, Thời. Tác Quán chỉ giữ lấy Bản Tôn đầy đủ tướng tốt, 177 Câu Chi số Phật đồng thời biểu hiện nhận sự kính lễ của ta. Phàm Bản Tôn thì nên quán một thân 18 cánh tay, có 8 vị Đại Bồ Tát vây quanh 8 phương. Còn lại tùy Kệ tác quán, quan trọng là bàn tay cầm vật gì)

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Giáo Chủ Vô Tướng Pháp Giới Bồ Tát Ma Ha Tát

(Trước tiên xướng Kệ , sau đó đỉnh lễ. Còn lại mô phỏng theo điều này)

Vô Tướng Pháp Giới Đại Bồ Tát
Ba mươi hai tướng trang nghiêm khắp
Thân phần trần sát hóa chúng sinh
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Phật Đỉnh Đại Luân Bồ Tát Ma Ha Tát

Phật Đỉnh Đại Luân Đại Bồ Tát
Ba đầu sáu tay hiện uy thần
Nghiêm trì khí trượng phục (giáng phục) Tà Ma
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Bất Động Tôn Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

Bất Động Tôn Vương Đại Bồ Tát
Tỳ Lô Giá Na Phật hóa thân
Tay cầm kiếm, dây hộ Luân Đàn
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

Thánh Quán Tự Tại Đại Bồ Tát
Liên Hoa Bộ Chủ Tối Thắng Vương
Tầm Thanh Cứu Khổ Đại Từ Bi
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Bất Không Quyến Sách Bồ Tát Ma Ha Tát

Bất Không Quyến Sách Đại Bồ Tát
Tỵ Hư Hỏa Diễm Đỉnh Long Vương
Hóa Thân của Bồ Tát Quán Am
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thánh Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát

Thánh Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát
Đại Lực Phẫn Nộ Trì Minh Vương
Khéo hay điều phục các Ma ác
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Y Ca Nhạ Tra Bồ Tát Ma Ha Tát

Y Ca Nhạ Tra Đại Bồ Tát
Thân lớn màu xanh, áo da voi
Chẳng ngược Bản Thệ hộ Chuẩn Đề
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Phộc La Nẵng Khế Bồ Tát Ma Ha Tát

Phộc La Nẵng Khế Đại Bồ Tát
Hiện uy lực lớn **khiển** (sai khiến) Long Thần
Lại hay trừ độc cứu chúng sinh
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Hý Mạn Ca Vũ Bồ Tát Ma Ha Tát

Hý Mạn Ca Vũ Đại Bồ Tát
Hành Cương Bộ Đẩu (các vị sao Thiên Cương Bắc Đẩu) trấn chín Châu
Trừ sạch nghiệp ác, đuổi Tà Ma
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Hương Hoa Đăng Đồ Bồ Tát Ma Ha Tát

Hương Hoa Đăng Đồ Đại Bồ Tát
Thơm lừng chiếu diệu khắp bốn phương
Các Tà nghe thấy đều khép nép

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Câu Sách Tỏa Linh Bồ Tát Ma Ha Tát
Câu Sách Tỏa Linh Đại Bồ Tát
Tay cầm Pháp Khí trấn Bắc phương
Quần Ma, Quỷ ác đều ẩn nấp
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Cam Lộ Quân Tra Lị Bồ Tát Ma Ha Tát
Cam Lộ Quân Tra Lị Đại Bồ Tát
Gia trì nước Pháp, tĩnh Đàn Trường
Tịch trừ Ma Chướng hộ Hành Nhân
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Ô Xu Sắt Ma Bồ Tát Ma Ha Tát
Ô Xu Sắt Ma Đại Bồ Tát
Tiêu trừ uế ác, tịch Quần Ma
Chốn Tịnh, Bất Tịnh đều hiện thân
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thánh Giáng Tam Thế Bồ Tát Ma Ha Tát
Thánh Giáng Tam Thế Đại Bồ Tát
Đại Lực Phẫn Nộ Trì Minh Vương
Khéo hay giáng phục các Ma ác
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Ngã Đẳng Tổ Sư Long Thọ Bồ Tát Ma Ha Tát
Tổ Sư Long Thọ Đại Bồ Tát
Mở Tạng Trì Minh độ chúng sinh
Được nghe Diệu Pháp, cảm ân Tổ
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Hộ Pháp Bắc Thần Diệu Kiến Bồ Tát Ma Ha Tát
Bắc Thần Diệu Kiến Đại Bồ Tát
Thân hiện năm Trụ Kim Cương Thần
Tay cầm kiếm báu phục Yêu Ma
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Nội Bộ Đại Uy Đổ Tướng Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát
Đại Uy Tướng Chủ Đỗ Bồ Tát
Nội Đàn Giáo Chủ hộ Chuẩn Đề
Bay nhảy (phi đằng) chín Địa hiển Thần Thông

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Nội Bộ Tướng Chủ Thánh Tôn Na Lý Bồ Tát Ma Ha Tát

Thánh Tôn Na Lý Đại Bồ Tát
Ba đầu sáu tay hiện ánh vàng
Từ Bi cứu khắp Đại Càn Khôn
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Đỉnh Hạnh Tướng Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát

Đỉnh Hạnh Tướng Chủ Đại Bồ Tát
Thống lãnh **Chư Chân** hộ Chuẩn Đề
Tay cầm gậy báu phục Yêu Ma
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thánh Quân Tra Lị Tướng Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát

Thánh Quân Tra Lị Đại Bồ Tát
Ngoại Đàn Hộ Pháp trải uy linh
Tay cầm cây Kích trấn Đàn Trường
Đệ tữ một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Thánh Căng Yết La Bồ Tát Ma Ha Tát

Thánh Căng Yết La Đại Bồ Tát
Tay cầm Quả Báu độ chúng sinh
Tầm Thanh Tiếp Dẫn Đại Từ Bi
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Thánh Chế Sất Ca Bồ Tát Ma Ha Tát

Thánh Chế Sất Ca Đại Bồ Tát
Phẫn Nộ Diệu Tướng chấn tám phương
Lòng son (Xích Tâm) rực lửa trăm Tà sợ
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi A Lê Trí Mẫu Bồ Tát Ma Ha Tát

A Lê Trí Mẫu Đại Bồ Tát
Năm trăm Thần Linh Thuộc (giòng tộc Thần Linh) giáng sinh
Ai Tử Chân Đồng tùy thân Thánh
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Quán Đỉnh Bộ Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát

Quán Đỉnh Bộ Chủ Đại Bồ Tát
Rộng ban Cam Lộ thấm chúng sinh
Mười phương Thiện Tín đều thấm sũng
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Uế Tích Kim Cương Bồ Tát Ma Ha Tát

Uế Tích Kim Cương Đại Bồ Tát
Dọc ngang biến hóa phục Tà Ma
Đất nước gió lửa đều hiện hình
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Minh Xà Sứ Giả Bồ Tát Ma Ha Tát
Minh Xà Sứ Giả Đại Bồ Tát
Thiên Y (Thuốc của cõi Trời) Nội Viện hiển uy linh
Tiêu tai trừ độc cứu chúng sinh
Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Hộ Pháp chư Thiên nhất thiết Thánh Chúng
Hộ Pháp chư Thiên các Thánh Chúng
Mười phương vây quanh hộ Luân Đàn
Chẳng quên Tự Bộ, giỡn Ấn Minh
Giúp con xiển dương Pháp Chuẩn Đề

_Cúi lạy quy y Tô Tất Địa
Đầu mặt đỉnh lễ bảy Câu Chi
Nay con xưng tán Đại Chuẩn Đề
Nguyện xin Từ Bi thương gia hộ
Nẵng mô tát đá nẫm, tam miệu tam bồ đà, câu chi nẫm. Đát điệt đà: Án, chiết lị chủ lị, chuẩn đề, sa phộc hạ
(Hoặc 1 hoặc 3 hoặc 7 biến đồng ra khỏi Đàn. Nếu tại Quán Đường thì trì 108 biến)
NAMO SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHA KOṬINĀṂ
TADYATHĀ: OṂ CALE CULE CUṄDHE SVĀHĀ

Nguyện Phật Từ Bi cầu sám hối
Chí Tâm Sám Hối
Đệ tử (Họ Tên……) từ vô thủy đến nay trải qua nhiều Đại Kiếp. Do mê lầm **Vô Ngã Giác** nên tính có Ta Người. Thường duyên theo Ngã Sở, Căn, Trần tạo nhiễu. Thức Ấm bôn ba cột buộc lay động thân tâm giống như điện chuyển. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý thanh tịnh một niệm chẳng Giác. Trái lại gây tạo **Lục Sư**, ăn trộm **Pháp Vương Tài** cộng với giặc **Biên Kiến**. Giặc đã lớn mạnh ắt phá **thành trì Niết Bàn,** tán hại Pháp Thân , thiêu đốt Tuệ Mệnh…Tội lỗi như vậy, số nhiều hơn cát bụi, từ mê đến mê, không suy xét đầu cuối.

Nay bắt đầu Giác Ngộ, tự chặt khối lỗi thâm sâu, ngày đêm sợ hãi, thân tâm run rẩy, vĩnh viễn cắt đứt: **Mê Giác,** tham ái, Ngã Nhân … hợp thành trì Niết Bàn, quy về nước An Lạc. Dùng **Vô Ngã Giác** (sự hiểu biết Vô Ngã) giáng phục Lục Sư (6 luận thuyết Ngoại Đạo), lấy Pháp Vương Tài (Tài sản của Pháp Vương), nạp 3 Kiên Tạng (3 Tạng bền chắc), nuôi dưỡng Tuệ Mệnh, tăng ích Pháp Thân, thắp đèn Pháp Tính, thường chiếu vô tận. Hạnh Nguyện Sự Lý, Trần Giới chẳng nghịch. Thề sẽ hoằng hộ 3 báu 3 Thừa. Tội của Mê Giác tùy Sám tiêu trừ .

Nguyện từ ngày nay cho đến Bồ Đề, niệm niệm kiên cố, niệm niệm tinh tiến, thân tâm tự tại, biện thuyết vô ngại, ở trong một niệm đủ Nhất Thiết Trí. Nên biết **Rốt ráo Không Tịch mà thường độ thoát tất cả chúng sinh đồng chứng Niết Bàn**. Chẳng dùng Niết Bàn làm chỗ Chứng.

ĐẠI LUÂN MINH VƯƠNG DIỆT TỘI CHÂN NGÔN:

Nam mô tất địa lý dã địa vĩ ca nẫm, đát đá nghiệt đá nẫm. Án, vi la chỉ, vi la chỉ, ma ha chước yết la, bạch nhạ bạch tức lị, tát đỏa tát đỏa, sa la để, sa la để, đát la lị, đát la lị, vĩ đá ma nĩnh, tam bát tả nĩnh, đát la ma ni tất đa, nghiệt lị dã, đát lãm diễm, sa bà ha

NAMAḤ STRYI-DHVIKĀNĀṂ TATHĀGATĀNĀṂ

OṂ _ VIRAJI VIRAJI _ MAHĀ-CAKRA-VAJRĪ _ SATA SATA _ SARATE SARATE _ TRAYI TRAYI _ VIDHAMANI SAṂBHAṂJANI _ TRAMATI SIDDHA _ AGRIYE TRĀṂ _ SVÀHÀ

Sám hối xong. Chí Tâm quy mệnh lễ Thường Trụ Tam Bảo.

Chí Tâm phát nguyện

Nguyện điều con tu hành
Tất cả các Quả lành
Lễ niệm quy lực Sám
Hồi thí các Hữu Tình
Xa lì khổ ba cõi (Tam Giới)
Mau chứng nơi Niết Bàn
Hồi hướng Ngã Sở Cầu (sự mong cầu của con)
Trợ thành Thắng Tất Địa
Phát nguyện, hồi hướng xong. Chí Tâm quy mệnh Thường Trụ Tam Bảo

Quy y các Như Lai *(4 câu 1 bái)*
Năm Trí, mười Thân Phật
Nguyện cùng các chúng sinh
Đồng vào Kim Cương Giới

Quy y Tối Thượng Thừa
Du Già Bí Mật Giáo
Nguyện cùng các chúng sinh
Đồng vào Kim Cương Giới

Quy y Bấy Thoái Chuyển
Đại Bi Bồ Tát Tăng
Nguyện cùng các chúng sinh
Đồng vào Kim Cương Giới

Quy y Tam Bảo xong
Các Công Đức có được
Hồi thí các Hữu Tình
Cùng thành Đạo Vô Thượng

Như trên đỉnh lễ **Đại Chuẩn Đề Bồ Tát Phần** (thiêu đốt) **Tu Tất Địa Sám Hối Huyền Văn**. Công Đức viên mãn, nhân lành vô hạn, rải thấm Sa Giới, hòa khắp Thánh Chúng

*(Hành Giả vào Quán, lúc tụng trì thời trước tiên nên biết rõ **chư Phật, Chúng Sinh và Ta. Tâm này đồng một viên minh.***

*Bền vững tìm tòi hoành biến. Một niệm hiện tiền đầy đủ **Vô Diệt, Vô Nhị, Vô Biệt** mà thường an trụ cảnh giới thâm sâu. Nhớ đem lại sự an vui cho chúng Hữu Tình. Dùng 3 Mật tương ưng mà tác Tất Địa.*

Xong nơi bày Quán trong Trì niệm, tuy có nhiều nhưng chẳng vượt qua tiếng của chữ Phạn, Tướng chung Tướng riêng.

Lại nữa xa lìa Năng Quán, Sở Quán, Năng Trì, Sở Trì, một sự một Lý đều là Lý Cảnh bí mật chẳng thể luận bàn. Hành trì như vậy mà Phật Quả chẳng tròn, tội chướng chẳng diệt, Tất Địa chẳng thành ư ?!...)

Thuận Trị, Nhâm Thìn, Quý Hạ (cuối mùa hè)

Đệ Tử ĐỈNH KHIÊM Pháp Danh HOẰNG TUỆ từ Mân Trung Tam Sơn chân thành mô phỏng HUÂN MỘC ghi khắc lần nữa

17/06/2004

CHUẨN ĐỀ TỊNH NGHIỆP
QUYỂN THỨ NHẤT

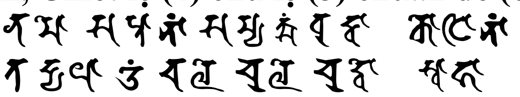
Hán Văn: **Cổ Càn Thanh Liên** cư sĩ
Việt dịch và phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

PHẬT NÓI KINH THẤT CÂU CHI PHẬT MẪU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI

Đời Đường Vũ Chu, Sa Môn ĐỊA BÀ HA LA dịch

Bấy giờ Đức Phật ngự tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc trong nước Xá Vệ. Khi ấy Đức Thế Tôn suy tư quán sát, thương xót các chúng sinh đời vị lai nên nói Pháp **Thất Câu Chi Phật Mẫu Tâm Chuẩn Đề Đà La Ni** đó. Liền nói Chú là:

Nam mô táp đá nam (1) tam miểu tam một đà, câu đê nam (2) Đát điệt tha (3) Án, Chiết lệ (4) chủ lệ (5) chuẩn đề (6) sa bà ha (7)



NAMO SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHĀ KOṬINĀṂ
TADYATHĀ: OṂ_ CALE CULE CUṄDHE_ SVĀHĀ

Nếu có Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di thọ trì đọc tụng Đà La Ni này đủ 80 vạn biến thì vô lượng kiếp tới có gây tạo nhóm 5 Vô Gián, tất cả các tội thảy đều tiêu diệt không dư sót. Ở nơi sinh ra đều được gặp thẳng các Phật, Bồ Tát. Hết thảy tư cụ tùy ý sung túc, đời đời thường được xuất gia, trì đủ Luật Nghi Tịnh Giới của Bồ Tát. Luôn sinh làm Người, Trời chẳng bị đọa vào nẻo ác, thường là nơi Thủ Hộ của chư Thiên.

Nếu có hàng Nam Nữ thiện tại gia tụng trì thì nhà ấy không có bị sự não hại của tai hoạnh, bệnh khổ. Mọi việc tạo tác trong chư Hữu (các cõi) không có gì không có hòa hợp ngang bằng, ngôn giáo nói ra được người tin nhận.

Nếu tụng Đà La Ni này đủ 10 vạn biến thì trong mộng được thấy chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác. Tự thấy trong miệng nôn ra cơm màu đen. Nếu có tội nặng, tụng đủ 20 vạn biến thì trong mộng cũng thấy chư Phật Bồ Tát, cũng tự thấy nôn ra cơm màu đen.

Nếu có năm Tội Nghịch chẳng được hiện mộng tốt như vậy thì cần phải tụng đủ 70 vạn biến, lúc đó lại được tướng như trước cho đến mộng thấy nôn ra gạo tẻ, lạc, cơm… màu trắng. Nên biết người này được tướng thanh tĩnh diệt tội.

Lại nữa nay Ta nói việc tạo làm của Đại Đà La Ni này. Nếu ở trước tượng Phật hoặc ở trước Tháp hoặc nơi thanh tịnh. Dùng Cù Ma Di (đây là phân bò) xoa tô đất rồi làm cái Đàn hình vuông, lớn nhỏ tùy ý. Lại đem hoa, hương, phan, lọng, thức ăn uống, đèn sáng, đuốc, lửa tùy theo sức bày biện mà cúng dường. Lại chú vào nước thơm rải ở bốn phương với bên trên, phía dưới dùng để Kết Giới.

Đã Kết Giới xong. Ở bốn góc Đàn với chính giữa Đàn đều để một cái bình nước thơm. Người Trì Chú ở trong Đàn ấy, hướng mặt về phương Đông, quỳ gối tụng Chú 1008 biến thì bình nước thơm ấy tức liền chuyển động. Lại dùng tay nâng tạp hoa (Đủ loại hoa) chú 1080 biến rải lên mặt gương. Lại ở trước gương, chính quán mặt gương, tụng Chú cũng 1080 biến. Lại dùng dầu thơm (đem Tô Ma Noa Hương thấm trong dầu

mè) xoa bôi ngón cái của bàn tay, tụng Chú 108 biến tức ở mặt trẻ thơ, trong gương, bên trong móng ngón tay đều được thấy tượng của Phật Bồ Tát. Lại tụng Chú chú vào hoa 108 biến rồi rải tán cúng dường Tượng Phật Bồ Tát thời trong mọi việc trong tâm, không có gì không quyết đoán xong

Nếu có bệnh Quỷ, dùng Chú chú vào cỏ tranh (được cỏ tranh thơm là tốt nhất, chẳng được thì cỏ tranh thẳng cũng được) rồi phẩy quét người bệnh, liền được trừ khỏi.

Nếu có con nít bị Quỷ ám. Dùng chỉ Ngũ Sắc nên nhờ Đồng Nữ xe thành sợi dây, cứ một lần Chú thì một lần kết gút, đủ 21 gút dùng buộc trên cổ đứa bé ấy. Dùng hạt cải, chú đủ bảy biến rồi rải lên mặt đứa trẻ, tức liền trừ khỏi.

Tiếp lại có Pháp. Ở trước người bệnh, dùng mực vẽ hình người bệnh ấy, chú vào cành Dương Liễu rồi đánh vào hình vẽ ấy thì cũng được trừ khỏi bệnh.

Lại có một Pháp. Nếu có người bị Quỷ ám, thân ở xứ xa, nên chú vào cành Dương Liễu đầy đủ bảy biến rồi đi đến cầm đánh, tức cũng trừ khỏi bệnh.

Lại có một Pháp. Nếu đi trên đường, tụng niệm Chú này thì không có nhóm giặc cướp, trộm cắp, thú ác nào gây sợ hãi được.

Lại có một Pháp. Thường trì Chú này, giả sử có tranh tụng thì không có gì không được thắng.

Nếu muốn vượt qua sông nhỏ, sông lớn, biển lớn. Tụng Chú rồi vượt qua thì không có loài thú ác nào trong nước gây ra nạn được.

Lại có một Pháp. Nếu bị cột trói, cấm nhốt, gông cùm, cấm đoán thân ấy. Tụng Chú này liền được giải thoát.

Lại có một Pháp. Nếu các quốc thổ bị nguồn nước khô cạn chẳng điều hòa, dịch độc lưu hành. Nên lấy bơ hòa với Hồ Ma (mè), gạo tẻ. Dùng ba ngón tay lấy một nhúm, chú vào một biến rồi ném trong lửa thiêu đốt. Hoặc trải qua bảy ngày bảy đêm , sáu thời như vậy liên tục chẳng dứt thì tất cả tai dịch không có gì không bị tiêu diệt

Lại có một Pháp. Đem bơ hòa với lúa gạo, chú vào 108 biến rồi thiêu đốt trong lửa ắt tùy tâm ước nguyện , không có gì không thành sự thật, tài bảo tăng nhiều, đầy đủ tâm cầu.

Nếu có người muốn khiến cho kẻ khác kính nhớ. Xưng tên gọi của người ấy, một lần Chú thì một lần xưng tên, đủ 108 biến tức liền được kính nhớ.

Lại có một Pháp. Ở trên cồn cát bên sông đầm. Dùng Ấn có hình tượng cái tháp ấn lên cát làm hình tượng Tháp. Tụng Chú một biến thì ấn thành một cái tháp, như vậy đủ 60 vạn lần. Liền được nhìn thấy tượng của Quán Thế Âm Bồ Tát,hoặc thấy Đa La Bồ Tát, Kim Cương Chủ Bồ Tát. Tùy Tâm nguyện ấy đều được mãn túc. Hoặc trao cho Thuốc Tiên, hoặc thấy trao cho thọ ký của Bồ Tát

Lại có một Pháp. Nhiễu quanh bên phải Tượng cây Bồ Đề, tụng Chú đủ ngàn vạn biến liền thấy Bồ Tát vì người đó nói Pháp. Muốn tùy theo Bồ Tát liền được làm tùy tòng.

Lại có một Pháp. Nếu lúc khất thực thời thường trì Chú này sẽ chẳng bị nhóm loại người ác, chó ác xâm hại

Lại có một Pháp. Nếu ở trước Tháp, hoặc trước Tượng Phật, hoặc trước Tháp Xá Lợi tụng trì Chú này 30 vạn biến. Lại vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt làm cúng dường lớn, một ngày một đêm chẳng ăn chỉ niệm tụng Chú cho đến được thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát thì vị Bồ Tát ấy liền đem người đó đến ở nơi cung của mình.

Lại có một Pháp. Nếu ở trước tháp Chuyển Luân Vương, hoặc ở trước tháp nơi Đức Phật sinh ra, hoặc ở trước tháp của thềm báu mà Đức Phật đi từ Trời Đao Lợi xuống, hoặc trước tháp Xá Lợi. Ở trước các tháp của nhóm như vậy, tụng Chú nhiễu quanh bên phải liền thấy Bồ Tát **A Bát La Thị Đa** (Apārajita: Vô Năng Thắng) với Bồ

Tát **Ha Lợi Đề** (Hāṛtye: Quỷ Tử Mẫu) thì tùy theo ước nguyện thảy đều mãn túc. Nếu cần Thuốc Tiên liền được trao cho, lại vì người ấy nói Pháp hiển bày Bồ Tát Đạo.

Nếu có người tụng Đà La Ni này cho đến chưa ngồi Đạo Trường thì tất cả Bồ Tát thường làm bạn tốt.

Lại Pháp **Chuẩn Đề Đại Đà La Ni Đại Minh Chú** này là điều mà tất cả chư Phật đời quá khứ đã nói, tất cả chư Phật đời hiện tại đang nói, tất cả chư Phật đời vị lai sẽ nói. Nay Ta cũng nói như vậy, vì lợi ích cho tất cả chúng sinh cho nên được Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu có chúng sinh kém phước, người không có chút căn lành, người không có căn khí. Nếu được nghe Pháp **Đại Chuẩn Đề Đà La Ni** này sẽ mau chóng chứng được **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Nếu có người ghi nhớ, tụng niệm, thường chẳng lười bỏ **Phật Mẫu Tâm Đại Chuẩn Đề Đà La Ni** này thì vô lượng căn lành đều được thành tựu.

Đức Phật nói Pháp **Đại Chuẩn Bồ Đề Đà La Ni** này thời vô lượng chúng sinh xa bụi lìa dơ, được công đức Đại Minh Chú của Đại Chuẩn Đề Đà La Ni, được thấy chư Phật, Bồ Tát, các hàng Thánh chúng ở mười phương làm lễ rồi lui ra.

PHẬT NÓI KINH THẤT CÂU CHI PHẬT MẪU TÂM
ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI (Hết)

PHẬT NÓI KINH THẤT CÂU CHI PHẬT CHUẨN ĐỀ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI

(Lược bớt Chú Văn)

Đời Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ dịch

Y theo bản Phạn của Kinh có 10 vạn Kệ Tụng. Nay Ta lược nói niệm tụng, Quán Hạnh, nói Pháp tưởng chữ của Đà La Ni an bố ở thân (sau đó trong Quán Hạnh, an bày chữ tức dùng Pháp này)

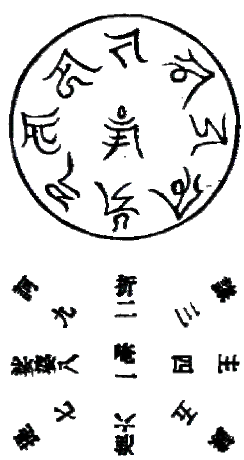
_ **Án** (OṂ _𑖌𑖼) tưởng an trên đầu
Màu sắc trắng như trăng
Tỏa nơi vô lượng quang
Trừ diệt tất cả chướng
Liền đồng Phật Bồ Tát
Xoa trên đỉnh người ấy
_ Chữ **Chiết** (CA_ 𑖓) an hai mắt
Màu sắc như Nhật Nguyệt
Chiếu soi các ngu ám
Hay phát Thâm Tuệ Minh (ánh sáng Tuệ thâm sâu)
_ Chữ **Lệ** (LE_ 𑖩𑖸) an trên cổ
Màu như Lưu Ly cam
Hay hiển các sắc tướng
Dần đủ Trí Như Lai
_ Chữ **Chủ** (CU_ 𑖓𑖲) tưởng an tim
Màu sắc như trắng sáng
Giống như Tâm thanh tĩnh
Mau đạt đường Bồ Đề
_ Chữ **Lệ** (LE_𑖩𑖸) an hai vai

Màu vàng như vàng ròng
Do quán sắc tướng ấy
Hay mặc Giáp Tinh Tiến
_ Chữ **Chuẩn** (CUṄ_) tưởng trong rốn
Màu trắng vàng màu nhiệm
Mau khiến lên Đạo Trường
Được Bất Thoái Bồ Tát
_ Chữ **Đề** (DHE_) an hai đùi
Màu sắc như vàng lợt
Mau chứng Đạo Bồ Đề
Được ngồi Tòa Kim Cương
_ **Toa-Phộc** (SVĀ _) hai bắp chân
Dạng ấy làm màu đỏ
Thường hay tưởng chữ ấy
Mau được chuyển Pháp Luân
_ Chữ **Ha** (HĀ_) hai bàn chân
Màu sắc giống như trăng
Hành Giả tác tưởng đó
Mau chóng đạt Viên Tịch

Như vậy **Bố Tự** (an bày chữ) tưởng niệm xong
Liền thành **Chuẩn Đề Thắng Pháp Môn**
Cũng như **Bản Tôn Chân Thật Tướng**
Hay diệt các tội, được cát tường
Giống như tụ Kim Cương bền chắc
Gọi là **Chuẩn Đề Thắng Thượng Pháp**
Nếu thường tu hành y như thế
Nên biết người ấy mau **Tất Địa** (Siddhi: Thành Tựu)
(An bày chữ trên thân xong)

Lại dùng Tâm của mình tưởng trong miệng của **Thất Câu Chi Phật Mẫu** tuôn ra văn tự của **Thất Câu Chi Đà La Ni**, mỗi một chữ phóng tỏa ánh sáng ngũ sắc nhập vào trong miệng của Hành Giả rồi an trong vành trăng ngay trái tim của mình, xoay chuyển theo bên phải đặt bày.

TÂM NGUYỆT PHẠN TỰ QUÁN MÔN



Đây tức là âm trực tiếp của chữ Phạn trong hình vẽ bên trên, quán chữ của Chân Ngôn chỉ dùng Phạn Thư, có thần lực lớn, chẳng phải là văn tự của phương này

Pháp an bày chữ của Đà La Ni, xong

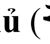
Căn cứ vào **Nghi Quỹ Niệm Tụng** của Kinh **Chuẩn Đề Đại Minh** thì Chân Ngôn Thủ An trước sau có hơn 30 loại. Nay chẳng thể ghi đủ, chỉ chọn thuần một Quán Hạnh dùng làm **Tam Ma Địa Niệm Tụng**

NGHĨA CỦA CHỮ

Chữ **Án** () có nghĩa là Lưu Chú chẳng sinh diệt. Lại ở tất cả Pháp làm nghĩa Tối Thắng

Chư **Chiết** () có nghĩa là tất cả Pháp không có lưu chuyển (Vô Hành)

Chư **Lệ** () có nghĩa là tất cả Pháp không có tướng (Vô Tướng)

Chư **Chủ** () có nghĩa là tất cả Pháp không có khởi trụ (vô khởi trụ)

Chư **Lệ** () có nghĩa là tất cả Pháp không có bợn nhơ (vô cấu)

Chư **Chuẩn** () có nghĩa là tất cả Pháp không có Đẳng Giác (vô đẳng giác)

Chư **Đề** () có nghĩa là tất cả Pháp không có lấy, không có bỏ (Vô thủ xả)

Chư **Sa-bà** () có nghĩa là tất cả Pháp Bình Đẳng không có Ngôn Thuyết

Chư **Ha** () có nghĩa là tất cả Pháp Vô Nhân Tịch Tĩnh Vô Trụ Niết Bàn

Lại quán nghĩa của chữ này . không có cắt đứt không có dứt, vòng quanh rồi lại ban đầu. Do nghĩa tối thắng của lưu chú chẳng sinh diệt cho nên **Vô Hành**. Do nghĩa Vô Hành cho nên **Vô Tướng**. Do nghĩa Vô Tướng cho nên là **Vô Khởi Trụ**. Do nghĩa vô khởi trụ cho nên là **Vô Đẳng Giác**. Do nghĩa vô đẳng giác cho nên là **vô thủ xả**. Do nghĩa vô thủ xả cho nên là **Bình đẳng vô ngôn thuyết**. Do nghĩa bình đẳng vô ngôn thuyết cho nên **vô nhân tịch tịnh vô trụ niết bàn**. Do nghĩa Tịch Tịnh Vô Trụ Niết Bàn cho nên bất sinh diệt tối thắng

Nghĩa màu nhiệm như vậy, tuy lập Văn Tự nhưng cũng không có tướng văn tự để được.Xét nghiệm Chân Ngôn Mật Giáo chẳng thông giải thoát mà đây lại nói các điều này. Chỉ lấy chân thật quán nghĩa của chữ cùng tâm tương ứng điều ấy, chẳng phải là ý thức phân biệt vậy

Chuẩn Đề Chân Ngôn Trì Tụng liền xem (khen rằng)

*Nhóm công đức **Chuẩn Đề***
Tâm vắng lặng thường tụng
Tất cả các nạn lớn
Không thể phạm đến người
Trên Trời với Nhân Gian
Thọ phước ngang bằng Phật
Gặp ngọc Như Ý này
Được sự không gì hơn .

Nam mô bảy Câu Chi Phật Mẫu Đại Chuẩn Đề Bồ Tát (xưng ba lần)

_Án, lãm
(**Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn** này, tụng 21 biến hoặc 108 biến)

OṂ RAṂ

_Án, xỉ-lâm

(**Hộ Thân Chân Ngôn** này, tụng 21 biến hoặc 108 biến))



OṂ ŚRHYIṂ

_Án , ma nê bát nột-minh, hồng
(**Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn** này, cần yếu tụng đủ 108 biến)



OṂ_ MAṆI PADME HŪṂ

_Nam mô táp đa nam, tam miểu tam bồ đà, câu chi nam
Đát nễ-dã tha: Án, chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-bà ha. Bộ-lâm

(**Chuẩn Đề Chân Ngôn** này cùng với **Đại Luân Nhất Tự Chú** đồng tụng, cần yếu đủ 108 biến, hoặc 500 biến, hoặc 1000 biến. Trì xong, chí tâm hồi hướng rằng)



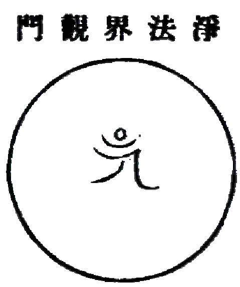
NAMO SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHA KOṬINĀṂ
TADYATHĀ: OṂ CALE CULE CUṄDHE SVĀHĀ _ BHRŪṂ

_Nay con trì tụng Đại Chuẩn Đề
Liền Phát Bồ Đề, nguyện rộng lớn
Nguyện Định Tuệ con mau tròn sáng (viên minh)
Nguyện Công Đức con đều thành tựu
Nguyện Thắng Phước con trang nghiêm khắp
Nguyện cùng chúng sinh thành Phật Đạo
_Xưa con tạo bao nhiêu nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Từ Thân Khẩu Ý phát sinh ra
Nay, tất cả con xin Sám Hối
_Nguyện con lúc lâm chung sắp chết
Trừ hết tất cả các Chướng Ngại
Mặt nhìn thấy Phật ***A Di Đà***
Liền được sinh về cõi An Lạc

(Nếu muốn thành tựu Pháp của đời với các việc lành thì tùy ý xưng nói)

Nghi Quỹ Trì Tụng (y theo Hiển Mật Tâm Yếu, từ Chú của nhóm Tịnh Pháp Giới, Hộ Thân… ban đầu đều là thứ tự trì tụng Chuẩn Đề)

TỊNH PHÁP GIỚI QUÁN MÔN



Chín chữ Thánh Phạn lúc trước an trong vành trăng ở trái tim. Liền tác **Tam Ma Địa Du Già Quán Hạnh** chỉ sợ người sơ cơ khó làm được.Nay chỉ dùng chữ **Lãm** của Tịnh Pháp Giới mà tác quán, một lòng trì tụng, tự nhiên được vào **Tịnh Pháp Giới Tam Muội**, một nhiều không ngại vậy.

Người hành Chân Ngôn y theo Pháp trì tụng, trước tiên nên **Kim Cương Chính Tọa** (đem ống chân phải đè trên ống chân trái, hoặc tùy ý ngồi cũng được). Tiếp kết **Đại Tam Muội Ấn**: (Hai tay ngửa lòng bàn tay giương duỗi, tay phải đè tay trái, hai ngón cái cùng dính móng ngón, nới ra ngay dưới vành rốn, lắng định thân tâm, sau đó đưa lên trên đỉnh đầu bung Ấn. Ấn này hay diệt tất cả vọng niệm cuồng loạn, suy tư tạp nhiễm)

Lắng định thân tâm rồi mới nhập vào **Tịnh Pháp Giới Tam Muội**. Ấy là tưởng trên đỉnh đầu của thân mình có chữ **Lãm** (𑖨𑖽 _RAṂ) của Phạn Thư. Khắp chữ này có ánh sáng giống như viên ngọc sáng (minh châu), như trăng đầy.

Tưởng chữ này xong, lại dùng tay trái kết **Kim Cương Quyền Ấn** (đem ngón cái đặt ở lóng thứ nhất dưới gốc ngón vô danh, bốn ngón còn lại nắm ngón cái tác quyền. Ấn này hay trừ Chướng Nhiễm trong ngoài, thành tựu tất cả Công Đức). Tay phải cầm tràng hạt, miệng tụng **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn** 21 biến.

Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn (trong các Chân Ngôn chỉ tụng Chú chính, chẳng tụng văn còn lại)

Án, lãm

𑖌𑖼 𑖨𑖽

OṂ RAṂ

(𑖌𑖼 𑖨𑖽 Đây là chữ **Án Lãm** của Phạn Thư)

Chữ **Lãm** (𑖨𑖽 _ RAṂ) của **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn** này. Hoặc tưởng hoặc tụng hay khiến cho ba Nghiệp thanh tịnh, tất cả tội chướng thảy được tiêu trừ hết, lại hay thành biện tất cả Thắng Sự, tùy nơi cư ngụ thảy được thanh tịnh, quần áo chẳng sạch liền thành áo sạch, thân chẳng tắm gội sẽ thành tắm gội.

Nếu dùng nước rửa sạch thì chẳng gọi là Chân Tịnh. Nếu dùng Chữ **Lãm** (𑖨𑖽 _ RAṂ) của Pháp Giới Tâm này để tịnh tức gọi là **Tất Cánh Thanh Tịnh Bình** như một hạt Linh Đan điểm sắt thành vàng. Chân Ngôn **một chữ** biến nhiễm thành tịnh

Kệ rằng:

Chữ LA sắc trắng tinh

Dùng chấm Không nghiêm sức [bên trên chữ **La** (𑖨) của Phạn Thư an thêm điểm không liền thành chữ **Lãm** (𑖨𑖽) vậy]

Như Minh Châu trên tóc

Đặt nó ở trên đỉnh

Chân Ngôn đồng Pháp Giới

Trừ vô lượng các tội

Tất cả nơi xúc uế

*Thường trì **Tự Môn** này .*

[Nếu thật sự chẳng đủ duyên bên ngoài (ngoại duyên), không có nước tắm rửa, thiếu áo mới sạch thì chỉ dùng chữ **Lãm** (𑖨𑖽 _ RAṂ) này để tịnh. Nếu đủ Ngoại Duyên thời trước tiên dùng nước xong, mặc áo mới sạch rồi dùng chữ 𑖨𑖽 để tịnh, tức trong ngoài đều thanh tịnh vậy].

Tiếp tụng **Hộ Thân Chân Ngôn** 21 biến

Hộ Thân Chân Ngôn

Án , xỉ-lâm



OṂ ŚRHYIṂ

( Đây là chữ **Án Xỉ-lâm** của Phạn Thư)

Chú này hay diệt năm Nghịch, mười ác, tất cả tội nghiệp. Hay trừ tất cả mọi thứ bệnh khổ, tai chướng, mộng ác, Tà Mỵ, Quỷ Thần, các việc chẳng lành mà hay thành biện tất cả Thắng Sự khiến cho tất cả ước nguyện đều được viên mãn.

Chú này là Tâm của chư Phật. Nếu người chuyên tụng một biến sẽ hay thủ hộ thân của mình, tất cả Quỷ Thần, Thiên Ma chẳng dám đến gần. Tụng hai biến , hay thủ hộ cho Đồng Bạn. Tụng ba biến, hay thủ hộ cho người trong một nhà. Tụng bốn biến hay thủ hộ cho người trong một cái thành cho đến tụng bảy biến, hay thủ hộ cho người ở bốn thiên hạ.

(Hai Chú bên trên đều trì 108 biến cũng được)

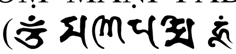
Tiếp tụng **Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn** 108 biến

Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn

Án, ma nê bát nột-minh, hồng



OṂ MAṆI PADME HŪṂ

(Đây là sáu chữ của Phạn Thư)

Nếu tụng Chú này, tùy theo nơi cư ngụ, có vô lượng chư Phật, Bồ Tát, tám Bộ Trời Rồng tập hội. Lại đủ vô lượng Tam Muội Pháp Môn, giòng tộc bảy đời của người trì tụng đều được giải thoát, các loài trùng trong bụng sẽ được địa vị của Bồ Tát. Người đó, ngày ngày được đủ sáu Ba La Mật, viên mãn Công Đức, được vô lượng biện tài, gom tụ thanh tịnh. Hơi phát ra trong miệng chạm vào thân người khác thì người nương nhờ sự tiếp chạm ấy, lìa các Sân Độc, sẽ được địa vị của Bồ Tát. Giả sử nếu người của bốn Thiên Hạ đều được địa vị của Bồ Tát **Thất Địa** thời hết thảy Công Đức của các Bồ Tát ấy và nhóm Công Đức tụng một biến Lục Tự Chú không có khác

Chú này là Bản Tâm vi diệu của Quán Thế Âm Bồ Tát. Nếu người viết chép Lục Tự Đại Minh này ắt đồng với nhóm Công Đức đạt được khi viết chép tám vạn bốn ngàn Pháp Tạng không có khác. Nếu dùng vàng, báu làm tượng Như Lai nhiều như bụi nhỏ cũng chẳng như Công Đức viết chép một chữ trong sáu chữ này.

Nếu người được Lục Tự Đại Minh này thì người đó chẳng thể nhiễm dính tham sân si. Nếu đeo giữ Chú này tại thân cũng chẳng bị nhiễm dính bệnh Tham Sân Si. Tất cả Hữu Tình được tiếp chạm với tay, thân của người đeo giữ Chú này; hoặc được người đó nhìn thấy thời mau được địa vị của Bồ Tát, vĩnh viễn không thọ nhận nỗi khổ của nhóm Sinh Lão Bệnh Tử.

Nói Lục Tự Đại Minh này xong thì có 77 câu chi Phật một thời hiện trước mặt, đồng thanh nói Chú Chuẩn Đề. Tức biết Lục Tự Đại Minh này cùng với Chuẩn Đề Chân Ngôn là thứ tự cùng tu vậy.

Sau đó kết **Chuẩn Đề Ấn để ngang trái tim,** dùng Chuẩn Đề Chân Ngôn và **Nhất Tự Đại Luân Chú** đồng tụng 108 biến rồng bung tán Thủ Ấn ấy ở trên đỉnh đầu

(Hoặc nếu chẳng thích **Đại Luân Chú** thời chỉ trì Chuẩn Đề Chân Ngôn cũng được.**Chuẩn Đề Ấn Pháp** Hai tay, ngón vô danh và ngón út cùng cài chéo nhau ở bên trong, dựng thẳng hai ngón giữa cùng trụ nhau, co hai ngón trỏ phụ lóng thứ nhất của ngón giữa, hai ngón cái vịn lóng giữa của ngón vô danh phải. Nếu có Triệu Thỉnh thời đưa hai ngón cái qua lại.

Lúc chính kết Ấn tụng Chú mà muốn ghi số thì ghi trên ngón tay ở ngay thân phần của mình; hoặc ghi trên cánh tay của Chuẩn Đề Bồ Tát, hoặc quán ghi ở trên trái tim cũng được. Hoặc kết Ấn tụng được 1080 biến là tốt nhất, hoặc 108 biến, chỉ dùng tay trái tác **Kim Cương Quyền Ấn**, tay phải cầm tràng hạt rồi trì cũng được. Nếu bận rộn thì chỉ dùng Tán Trì)

Thất Câu Chi Phật Mẫu Tâm Đại Chuẩn Đề Đà La Ni (Phụ **Nhất Tự Đại Luân Chú** ở phía sau, đồng tụng)

Nam mô táp đa nam, tam miểu tam bồ đà, câu chi nam

Đát nễ-dã tha: Án, chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-bà ha_ Bộ-lâm





NAMO SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHA KOṬINĀṂ

TADYATHĀ: OṂ CALE CULE CUṄDHE SVĀHĀ_ BHRŪṂ

(Đây là hai chú Chuẩn Đề của Phạn Thư)

Đức Phật dạy rằng: "Chú này hay diệt năm Nghịch, mười Ác, tất cả Tội Chướng, thành tựu Công Đức của tất cả Pháp Trắng (Bạch Pháp). Người trì Chú này chẳng kể Tại Gia, Xuất Gia, uống rượu ăn thịt, có vợ con, chẳng kén chọ Tịnh Uế, chỉ chí tâm trì tụng hay khiến cho chúng sinh đoản mệnh tăng thọ vô lượng, bệnh tật Ca Ma La còn được trừ khỏi huống chi là bệnh khác, nếu chẳng tiêu diệt ắt không có chuyện đó"

Nếu tụng đủ 49 ngày thời Chuẩn Đề Bồ Tát khiến hai vị Thánh Giả thường tùy theo người ấy. Hết thảy việc thiện ác mà tâm đã nghĩ đến đều ở bên tai, mỗi mỗi báo đầy đủ.

Nếu người không có Phước, không có Tướng, cầu quan chẳng toại ý, bị sự nghèo khổ áp bức, thường tụng Chú này ắt hay khiến cho đời hiện tại được Phước của Luân Vương, mong cầu quan vị ắt được xứng ý.

(Trong **Thiền Tông Truyền Đăng Lục** dẫn lời của người xưa là: **Câu Chi** chỉ niệm ba Hạnh Chú, tức được gọi là vượt hơn tất cả con người vậy)

Nếu cầu Trí Tuệ được Đại Trí Tuệ. Cầu nam nữ liền được nam nữ. Phàm có mong cầu thì không có gì không xứng ý giống như viên ngọc Như Ý, tất cả tùy theo tâm

Lại tụng Chú này hay khiến cho quốc vương, đại thần với các bốn chúng sinh khởi tâm yêu kính, nhìn thấy liền vui vẻ.

Người tụng Chú này chẳng bị nước cuốn chìm, chẳng bị lửa thiêu đốt. Thuốc độc, oan gia, quân trận, giặc mạnh với Rồng thú ác các hàng Quỷ Mỵ đều chẳng thể gây hại.

Nếu muốn thỉnh hàng Phạm Vương, Đế Thích, bốn vị Thiên Vương, Diêm La Thiên Tử chỉ tụng Chú này, tùy thỉnh ắt đến không dám chần chừ, hết thảy việc sai khiến tùy theo tâm đều được

Chú này ở Nam Thiệm Bộ Châu có thế lực lớn, dời núi Tu Di, làm cạn khô nước biển lớn, chú vào cây khô héo khiến sinh hoa quả, huống chi lại hay y Pháp trì tụng, chẳng chuyển thân máu thịt này được Đại Thần Túc đi đến trời Đâu Suất.

Nếu cầu trường sinh với các thuốc Tiên. Chỉ y theo Pháp tụng Chú , tức được thấy Quán Thế Am Bồ Tát hoặc Kim Cương Thủ Bồ Tát trao cho thuốc màu nhiệm

của Thần Tiên, tùy lấy ăn vào liền thành Tiên Đạo, được thọ mệnh lâu dài ngang bằng với mặt trời, mặt trăng, chứng địa vị của Bồ Tát.

Nếu y theo Pháp tụng đủ 100 vạn biến, liền được đi đến mười phương Tịnh Thổ, phụng sự chư Phật, nghe khắp Pháp màu nhiệm, được chứng Bồ Đề.

Đại Luân Nhất Tự Chú tức là **Bộ-lâm** (ॠ_ BHRŪṂ) cũng có tên là **Mạt Pháp Trung Nhất Tự Tâm Chú.** Chú này ở thời Mạt Pháp, lúc Pháp muốn diệt thời có thế lực lớn hay ở Thế Gian làm lợi ích lớn, hay hộ giữ tất cả Pháp Tạng của Như Lai, hay giáng phục tất cả Chúng của tám Bộ, hay đập tan tất cả Chú ác của Thế Gian. Là Đỉnh của tất cả chư Phật. Là Tâm của Văn Thù Bồ Tát hay làm cho tất cả chúng sinh không có sợ hãi, hay cho tất cả chúng sinh sự khoái lạc. Phàm có tu trì thì tùy ý được quả đồng với viên ngọc Như Ý hay mãn tất cả nguyện.

Nếu tụng Chú này, ở bốn phương diện, bên trong năm trăm trạm dịch, các Quỷ Thần ác tự chạy tan, các Tinh Diệu ác với các Thiên Ma chẳng dám đến gần.

Nếu trì tụng tất cả Chân Ngôn khác, sợ chẳng thành tựu. Liền dùng Chú này cùng với Chân Ngôn khác đồng tụng tại một chỗ sẽ quyết định thành tựu. Nếu chẳng thành tựu với không có hiện nghiệm thì nhóm Thần của Chú ấy sẽ bị bể đầu thành bảy phần. Nên biết Chú này hay trợ cho tất cả Chân Ngôn mau được thành tựu.

(Hoặc trì riêng Chú này cũng được)

Phần bên trên là thứ tự trì tụng chỉ đến Chú Chuẩn Đề. Nếu chẳng thể kết Ấn Chuẩn Đề thì dùng tay trái kết Kim Cương Quyền, tay phải cầm tràng hạt rồi tụng. Hoặc chẳng thể theo thứ tự trì tụng Chân Ngôn của nhóm: Phổ Cúng Dường, Tịnh Pháp Giới…lúc trước thời chỉ trì Chuẩn Đề Thần Chú cũng được. Hoặc kẻ độn căn chẳng thể thọ đủ Pháp Chuẩn Đề này thời chỉ trì từ chữ **Án** trở xuống. Từ chữ **Án** trở lên là ngôn từ Quy Kính, nhóm chữ **Án** là Chú chính vậy.

Mỗi khi Trì Tụng xong, lại dùng tay phải tác **Kim Cương Quyền Ấn** miệng tụng Chân Ngôn chữ **Hồng** (HŪṂ) rồi ấn năm nơi. Trước tiên ấn trên trán. Tiếp ấn vai trái, vai phải. Tiếp ấn trên trái tim, tiếp ấn trên cổ họng. Ấn xong liền bung tán ở trên đỉnh đầu, hay trừ tất cả Ma Chướng, thành tựu tất cả Thắng Sự.

Hồi Hướng, Phát Nguyện như trước; tùy ý xưng.

Khóa nối tiếp (Tục Khóa) **Tịnh Nghiệp** (tham cứu Kinh **Chuẩn Đề** ghi rằng: Tụng Chân Ngôn hồi hướng xong, tùy ý Kinh Hành, chuyển đọc Kinh Điển Đại Thừa như Kinh của nhóm Hoa Nghiêm, Đại Bát Nhã… cho nên nay có khóa nối tiếp)

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

(ND: Đời Đường,Tam Tạng Pháp Sư HUYỀN TRANG dịch)

Khi Bồ Tát Quán Tự Tại thực hành Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu thời soi thấy năm Uẩn đều trống rỗng mà vượt qua tất cả ách khổ đau

Này Xá Lợi Tử! Hình chất chẳng khác trống rỗng, trống rỗng chẳng khác hình chất. Hình chất tức là trống rỗng, trống rỗng tức là hình chất. Cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức cũng đều như vậy

Xá Lợi Tử! Tướng trống rỗng của các Pháp vốn chẳng sinh chẳng diệt, chẳng dơ bẩn chẳng trong sạch, chẳng tăng thêm chẳng giảm bớt

Chính vì thế cho nên trong Trống rỗng không có hình chất, không có:cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức. Không có: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có: hình sắc, âm thanh, mùi ngửi, vị nếm, cảm xúc va chạm, pháp cảnh. Không có giới của mắt cho đến không có giới nhận thức của ý. Không có Vô Minh cũng không có chấm

dứt Vô Minh cho đến không có già chết cũng không có chấm dứt già chết. Không có: khổ não, nguyên nhân kết tạo khổ não, trạng thái xóa bỏ khổ não, đường lối thoát

Nhờ không có sở đắc cho nên bậc Giác Hữu Tình y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa mà tâm không có trở ngại. Do không có trở ngại nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Chư Phật ba đời y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa nên đắc được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Thần Chú to lớn, là bài Chú sáng tỏ to lớn, là bài Chú không có gì cao hơn, là bài Chú không có gì sánh bằng cho nên nói Bát Nhã Ba La Mật Đa Chú

Liền nói Chú là: **Yết Đế, Yết Đế, Ba La Yết Đế, Ba La Tăng Yết Đế, Bồ Đề tát-bà ha**



TADYATHĀ: GATE GATE PĀRAGATE PĀRĀSAMGATE BODHI SVĀHĀ

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM
PHẨM BẤT TƯ NGHỊ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI
PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN

Một là: Kính lễ các Phật Đà
Hai là: Khen ngợi Đấng Như Lai
Ba là: Bày cúng dường rộng lớn
Bốn là : Sám hối các nghiệp chướng
Năm là: Tùy hỷ mọi công đức
Sáu là: Thỉnh Chuyển bánh xe Pháp
Bảy là: Thỉnh Phật trụ ở đời
Tám là: Thường tùy theo Phật Học
Chín là: Luôn thuận lợi chúng sinh
Mười là: Khắp cả đều hồi hướng

_Hết thảy Phước **Lễ, Tán, Cúng Dường**
Thỉnh Phật Trụ Thế, Chuyển Pháp Luân
Tùy Hỷ, Sám Hối, các căn lành
Hồi Hướng chúng sinh với Phật Đạo
Nguyện con lúc lâm chung sắp chết
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Mặt nhìn thấy Phật **A Di Đà**
Liền được sinh về nước **An Lạc**

_Con đã sinh về nước ấy xong
Hiện tiền thành tựu Đại Nguyện này
Tất cả viên mãn hết không dư
Lợi lạc tất cả chúng sinh giới
Chúng Hội Phật ấy đều thanh tịnh
Con sinh ở hoa sen thắng thượng
Nhìn thấy Như Lai **Vô Lượng Quang**
Trước mặt cho con Bồ Đề Ký
Nương nhờ Thọ Ký của Như Lai

Hóa thân vô số trăm câu chi
Trí Lực rộng lớn khắp mười phương
Lợi khắp tất cả chúng sinh giới
Cho đến Hư Không Thế Giới hết
Như vậy tất cả không hết thời
Con, Nguyện rốt ráo luôn không tận
Chúng sinh với nghiệp phiền não hết
Con, Hạnh thù thắng của Phổ Hiền
Vô biên thắng Phước đều hồi hướng
Nguyện khắp các chúng sinh chìm đắm
Mau về cõi Phật Vô Lượng Quang

KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT
Chương: THƯỢNG PHẨM THƯỢNG SINH

Đức Phật bảo **A Nan** với **Vi Đề Hy**: "Thượng Phẩm Thượng Sinh. Nếu có chúng sinh nguyện sinh về nước ấy, phát ba thứ Tâm, tức liền vãnh sinh. Nhóm nào là ba? Một là: Tâm Chí Thành, hai là Tâm sâu rộng (Thâm Tâm), ba là Tâm Hồi Hướng Phát Nguyện. Người có đủ ba Tâm ắt sinh vào nước ấy.

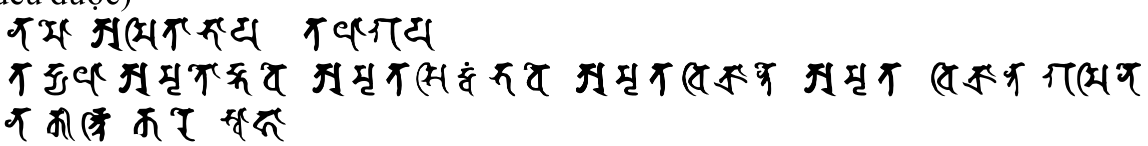
Lại có ba loại chúng sinh sẽ được vãng sinh. Nhóm nào là ba? Một là: Tâm hiền lành chẳng giết chóc, đủ các Giới Hạnh. Hai là: Đọc tụng Kinh Điển Phương Đẳng của Đại Thừa. Ba là: Tu hành sáu Niệm, hồi hướng phát nguyện, nguyện sinh về nước ấy. Có đủ công đức này, từ một ngày cho đến bảy ngày liền được vãng sinh.

Lúc sinh vào nước ấy thời người này tinh tiến dũng mãnh cho nên Đức **A Di Đà Như Lai** cùng với **Quán Thế Âm, Đại Thế Chí**, vô số **Hóa Phật**, trăm ngàn Đại Chúng Tỳ Khưu Thanh Văn, vô lượng chư Thiên, cung điện bảy báu. Quán Thế Âm Bồ Tát cầm Đài Kim Cương cùng với Đại Thế Chí Bồ Tát đến trước mặt Hành Giả. Đức A Di Đà Phật phóng ánh sáng to lớn chiếu thân của Hành Giả, cùng các Bồ Tát trao vào bàn tay nghinh tiếp. Quán Thế Âm, Đại Thế Chí cùng với vô số Bồ Tát khen ngợi Hành Giả, khuyến tiến Tâm ấy. Hành Giả nhìn thấy xong, vui mừng hớn hở, tự thấy thân của mình ngồi trên Đài Kim Cương, theo hầu phía sau Đức Phật, như khoảng búng ngón tay liền sinh về nước ấy.

Sinh vào nước ấy xong, thấy sắc thân của Đức Phật đầy đủ mọi tướng, thấy các Bồ Tát đầy đủ sắc tướng. Ánh sáng, rừng báu diễn nói Diệu Pháp. Nghe xong liền ngộ **Vô Sinh Pháp Nhẫn**, trải qua phút chốc đi phụng sự chư Phật khắp mười phương cõi. Ở trước mặt Đức Phật, thứ tự thọ ký rồi quay trở về nước của mình, được trăm ngàn Đà La Ni Môn. Đây gọi là **Thượng Phẩm Thượng Sinh**"

_Bạt Nhất Thiết Nghiệp Chướng Căn Bản Vãng Sinh Tịnh Thổ Thần Chú:

Nẵng mô a di đa bà dạ, đa tha già da dạ. Đá địa dạ tha: A di lị đô bà tỳ, a di lị đá tất đam bà tỳ, a di lị đá tỳ ca lan đế, a di lị đá tỳ ca lan đá, già di nị già già na, chỉ đa ca lệ, sa bà ha (**Đa** là tiếng có dấu sắc, đọc như **Xuyết** , lại như **Đái** tùy tiện đều được)



NAMO AMITĀBHĀYA TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: AMṚTODBHAVE, AMṚTA SIDDHAṂ BHAVE, AMṚTA VIKRĀNTE, AMṚTA VIKRĀNTA GAMINE, GAGANA KĪRTTI KARE, SVĀHĀ

A Di Đà Phật, thân vàng sáng
Tướng tốt, hào quang, chẳng gì hơn
Lông trắng uốn xoay, trùm năm núi (núi Tu Di)
Bốn biển lặng trong thua mắt xanh
Vô số Hóa Phật trong ánh sáng
Chúng Hóa Bồ Tát cũng như thế
Bốn mươi tám Nguyện độ chúng sinh
Chín Phẩm đều khiến lên bờ ấy (Bờ giải thoát)
Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật
Nam mô A Di Đà Phật (hoặc 1000 tiếng, hoặc 1500 tiếng, hoặc 10 niệm)
Nam mô Quán Thế Am Bồ Tát (10 tiếng)
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (10 tiếng)
Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (10 tiếng)

HỒI HƯỚNG TÂY PHƯƠNG NGUYỆN VĂN

Cúi lậy **Tây Phương An Lạc Quốc**
Tiếp Dẫn Chúng Sinh Đại Đạo Sư
Nay con phát Nguyện, nguyện vãng sinh
Nguyện xin Từ Bi thương nhiếp thọ

Đệ Tử (họ tên là…) vì khắp bốn Ân, ba Cõi, Pháp Giới Chúng Sinh cầu nơi Nhất Thừa của chư Phật là Đạo Vô Thượng Bồ Đề cho nên chuyên tâm trì niệm Hồng Danh vạn đức của Phật A Di Đà, cầu sinh về Tịnh Thổ. Lại do nghiệp nặng Phước nhẹ, Chướng sâu Tuệ kém, Tâm Nhiễm dễ phát triển, Đức trong sạch khó thành. Nay niệm trước Phật, năm vóc ân cần, một lòng thành kính, cúi đầu Sám Hối

Con với chúng sinh từ nhiều kiếp đến nay, mê mờ Tâm vốn Tịnh, buông thả Tham Sân Si làm nhiễm uế ba Nghiệp. Nguyện xin tiêu diệt hết vô lượng vô biên tội cấu đã gây tạo, vô lượng vô biên oan trái đã kết buộc. Kể từ ngày hôm nay, lập Thệ Nguyện thâm sâu. Xa lìa Pháp ác, thề chẳng tạo làm. Siêng tu Thánh Đạo, thề chẳng lùi rớt. Thề thành Chính Giác, thề độ chúng sinh.

Đức Phật A Di Đà dùng Nguyện Lực Từ Bi chứng biết cho con, xin thương xót con, xin gia bị cho con. Nguyện trong Thiền Quán, bờ mé của mộng mỵ được thấy thân màu vàng ròng của Đức Phật A Di Đà, được đến cõi Bảo Nghiêm của Đức Phật A Di Đà, được nương nhờ ánh sáng Cam Lộ Quán Đỉnh của Đức Phật A Di Đà chiếu rọi trên thân, dùng tay xoa đầu của con, lấy áo che Thể của con khiến cho con từ trừ Túc Chướng (nghiệp chướng của đời trước), tăng trưởng căn lành, không còn bệnh tật phiền não, phá ngay Vô Minh, đột nhiên khai ngộ Diệu Tâm Viên Giác, Chân Cảnh **Tịch Quang** thường được hiện tiền. Đến lúc mệnh chung sắp chết, biết được thời đến . Thân không có tất cả bệnh khổ ách nạn, tâm không có tất cả tham luyến mê hoặc, các căn an vui, Chính Niệm rõ ràng, an lành buông bỏ Báo như vào Thiền Định. Đức Phật A Di Đà cùng với Quán Âm, Thế Chí, các Chúng Hiền Thánh phóng ánh sáng tiếp dẫn, rũ tay nâng dắt. Lầu gác, phướng, phan, mùi thơm lạ, nhạc Trời, Thánh Cảnh của phương Tây được chiêu vời đến trước mắt khiến cho các chúng sinh nhìn thấy, nghe thấy, vui vẻ cảm thán, phát tâm Bồ Đề

Con ở lúc đó, ngồi trên Đài Kim Cương theo hầu phía sau Đức Phật, như khoảng búng ngón tay, sinh ở bên trong hoa sen thù thắng trong ao bảy báu của nước Cực Lạc . Hoa nở thấy Phật, thấy các Bồ Tát, nghe Pháp Âm màu nhiệm, được Vô Sinh Nhẫn.

Trong phút chốc, phụng sự chư Phật, gần gũi nương nhờ Thọ Ký. Được Thọ Ký xong thì ba Thân bốn Trí, năm Mắt sáu Thông, vô lượng trăm ngàn Đà La Ni Môn, tất cả Công Đức thảy đều thành tựu. Sau đó chẳng ở chốn An Dưỡng, quay về vào cõi Ta Bà, phân thân vô số khắp mười phương cõi. Dùng Thần Lực tự tại chẳng thể luận bàn, mọi loại phương tiện độ thoát chúng sinh, đều khiến lìa nhiễm, trở lại được Tâm trong sạch (Tịnh Tâm). Đồng sinh về phương Tây, vào Địa Bất Thoái

Đại Nguyện như vầy: *Thế Giới không tận, chúng sinh không tận, Nghiệp với phiền não tất cả không tận thì Nguyện của con cũng không tận. Nay nguyện lễ Phật phát Nguyện, tu trì Công Đức hồi thí cho Hữu Tình, báo đáp bốn An, đều trợ giúp cho ba cõi, chúng sinh trong Pháp Giới, đồng viên mãn Chủng Trí*

Tự Quy Y Phật, xin Nguyện chúng sinh, Thể giải Đạo lớn, phát tâm Vô Thượng

Tự Quy Y Pháp, xin nguyện chúng sinh, vào sâu Kinh Tạng, Trí Tuệ như biển

Tự Quy Y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý Đại Chúng, tất cả không ngại.

Kính lễ (Hòa nam: Vandana) chúng Thánh xong.

(Phần trên đều y theo **Liên Trì Đại Sư** tiết định tại gia yếu lược)

(Lại Kinh **Kim Cương Bát Nhã**, Phẩm **Phổ Hiền Hạnh Nguyện**, Kinh **A Di Đà** đều là Kinh Điển thiết yếu của Đại Thừa. Nếu người có nhiều sức hơn thì nên trì toàn bộ)

Pháp Môn MƯỜI NIỆM

Đời có mỏi mệt mỏi của sự bận rộn vội vàng, khoảng khắc không gián đoạn. Mỗi ngày vào buổi sáng sớm ắt nên tu mười niệm. Mười niệm là: Sáng sớm hướng mặt về phương Tây, đứng thẳng chắp tay, liền tiếng xưng **A Di Đà Phật**, hết một hơi làm một niệm, như vậy mười hơi thì gọi là **mười niệm**. Chỉ tùy theo hơi dài ngắn, chẳng hạn số Phật nhiều ít, chỉ dài chỉ lâu tùy sự trọn một hơi làm độ. Tiếng niệm Phật ấy chẳng cao chẳng thấp, chẳng chậm chẳng gấp, điều hòa được chính giữa. Mười hơi như vậy liền lạc chẳng đứt đoạn, ý ngay tại đó khiến tâm chẳng loạn, chuyên tinh làm công, cho nên gọi là **mười niệm**. Rõ rệt mượn hơi cột buộc tâm, hết một đời này há chẳng có được một ngày tạm buông bỏ sao !?...

Mười Niệm, xong.

Hồi Hướng Phát Nguyện rằng:

Đệ Tử (họ tên là …) một lòng quy mệnh đỉnh lễ **Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật**. Nguyện dùng Tịnh Quang chiếu rọi con, Từ Thệ nhiếp con. Nay con chính niệm xưng tên Như Lai vì Đạo Bồ Đề, cầu sinh Tịnh Thổ. Xưa kia Đức Phật đã thề*: “Nếu có chúng sinh muốn sinh vào nước của Ta thì chí tâm tin vui, xưng danh hiệu của Ta cho đến mười niệm. Nếu chẳng sinh về cõi ấy thì Ta thề không nhận lấy Chính Giác”*. Do nhân duyên niệm Phật này được vào trong biển Đại Thệ của Như Lai, nương nhờ Từ Lực của Phật, mọi tội tiêu diệt, tăng trưởng Tịnh nhân thanh tịnh. Nếu sắp mệnh chung tự biết thời đến, thân không có bệnh khổ, tâm chẳng tham luyến cũng chẳng điên đảo như vào Thiền Định.Đức Phật với chúng Thánh, tay cầm Đài vàng, đến nghinh tiếp con, ở khoảng một niệm, sinh về nước Cực Lạc, hoa nở thấy Phật liền nghe Phật Thừa, mở ngay Phật Tuệ, rộng độ chúng sinh, mãn Bồ Đề Nguyện.

CHUẨN ĐỀ TỊNH NGHIỆP
QUYỂN THỨ NHẤT (Hết)

05/08/2008

Tục Tạng Kinh_ Tập 59_No.1077

CHUẨN ĐỀ TỊNH NGHIỆP
QUYỂN THỨ HAI

Hán Văn: **Cổ Càn Thanh Liên** cư sĩ
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

QUÁN HẠNH NGHI QUỸ

(Y theo **Hiển Mật Tâm Yếu, Chuẩn Đề Đại Minh**, các Kinh đặc biệt tiêu biểu cho Quán Hạnh, tức là **Hiển Mật Song Tu Quán Pháp**)

(Trước đã chuyên trì tụng nên mới lược Quán Hạnh để tiện lưu thông. Đây chuyên về Quán Hạnh rồi kèm Trì Tụng, rất cần thiết cho việc tu chứng. Hoặc bị công việc bề bộc bức bách, chẳng thể hoàn toàn y theo thứ tự của Quán Hạnh thì ở trong đó, tùy từng người mà chọn dùng một đoạn cũng được)

Kinh **Chuẩn Đề Đại Minh** ghi rằng: "Nếu có Bồ Tát Tại Gia, Xuất Gia phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Đề Hạnh, cầu mau lìa khỏi sinh tử. Trước tiên nên vào **Tam Ma Gia Quán Đỉnh Đạo Trường**, thọ trì Cấm Giới bền chắc chẳng thoái lui, yêu thích Giới Hạnh Bồ Tát của Đại Thừa, ở bốn uy nghi tu bốn Vô Lượng, phát bốn Nguyện rộng (Hoằng Nguyện), tất cả sự nghiệp, Tâm chẳng tán loạn thì mới có thể vào Pháp Môn bí mật này. Mới vào Đạo Trường lại nên Lễ Kính, Sám Hối, tự thề thọ Giới, Tùy Hỷ, Phát Nguyện. Sau đó trì tụng.

(Phần sau là thứ tự Quán Hạnh, y theo đây kiến lập)

ĐÀN PHÁP

Người hành Chân Ngôn ở trước tượng Phật, trai giới bày vật cúng, đốt hương với nước sạch, tùy vào đêm 15 của tháng, hướng về phương Đông, lúc mặt trăng mới mọc. Đem một cái gương mới chưa từng dùng đặt để trước chỗ ngồi, đối gương kết Ấn ở ngay trên trái tim, tụng Chú 1080 biến rồi dùng cái túi chứa cái gương này, đeo mang bên thân. Về sau, mỗi ngày hạn định hai Thời, ba Thời đối gương lễ tụng, tức là **Tịnh Đàn**. Hoặc mười ngày Trai thì đối trước gương, còn lại chẳng đối trước gương cũng được. Các Kinh phần lớn nói tưởng thành Đàn Pháp, trì tụng là hơn, chỉ cần **Tâm Tịnh** hợp với **Pháp**)

Hành Giả kết **Kim Cương Chính Tọa**, tay kết **Đại Tam Muội Ấn** (Pháp ngồi, Ấn Pháp đều thấy ở phần trước)

Tụng **Tán** rằng:
*Nhóm công đức **Chuẩn Đề***
Tâm vắng lặng thường tụng
Tất cả các nạn lớn
Không thể phạm đến người
Trên Trời với Nhân Gian
Thọ phước ngang bằng Phật
Gặp ngọc Như Ý này
Được sự không gì hơn .

Nam mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Đại Chuẩn Đề Bồ Tát (xưng ba lần)

Quán tượng **Chuẩn Đề Bồ Tát**

(Tượng ấy làm màu trắng vàng, mặt có ba mắt, mão báu Anh Lạc trang nghiêm, bên dưới eo lưng mặc áo trắng, trên áo có bông hoa. Thân mặc áo khoác ngoài (Thiên Y) bằng lụa mỏng nhẹ có tay áo rộng rãi, eo đeo dây thao đỏ, ráng mây ngọc quấn thân. Cổ tay đeo xuyến bằng vỏ ốc trắng, trên cánh tay đeo xuyến, bảy báu trang nghiêm, trên mỗi mỗi tay đều đeo nhẫn, có 18 cánh tay.

Hai tay bên trên tác tướng **Thuyết Pháp**

Bên phải: tay thứ hai tác **Thí Vô Úy**, tay thứ ba cầm **cây kiếm**, tay thứ tư cầm **tràng hạt**, tay thứ năm cầm **Cụ Duyên Quả**, tay thứ sáu cầm **cây búa**, tay thứ bảy cầm **móc câu**, tay thứ tám cầm **chày Kim Cương**, tay thứ chín cầm **vòng hoa báu.**

Bên trái: Tay thứ hai cầm **cây phướng báu như ý**, tay thứ ba cầm **hoa sen**, tay thứ tư cầm **bình Táo Quán**, tay thứ năm cầm **sợi dây**, tay thứ sáu cầm **bánh xe** , tay thứ bảy cầm **vỏ ốc** (Loa), tay thứ tám cầm **Hiền Bình**, tay thứ chín cầm **quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật.**

Bên dưới Bồ Tát làm cái ao nước, trong ao trồng hoa sen, **Nan Đà Long Vương, Ô Ba Nan Đà Long Vương** cùng nâng cọng hoa sen. Ở trên hoa sen đặt tượng **Chuẩn Đề Bồ Tát**, vòng quanh tượng ấy an lửa tỏa ánh sáng. Chuẩn Đề Phật Mẫu thương xót Hành Giả, dùng mắt Từ nhìn xuống.)

CA QUYẾT

Phật Mẫu Đại Chuẩn Đề
Trang nghiêm rất diệu lệ
Mão báu, Anh Lạc rũ
Ao khoác, lụa đeo buộc
Tướng trăng đầy vàng rực
Ba mắ , mười tám tay
Thuyết Pháp, Vô Úy Thí
***Phướng báu** được Như Ý*
*Cầm **Kiếm**, nâng **Châu**, nắm **Cụ Duyên***
***Hoa sen, Táo Quán, dây** đầy đủ*
Búa, Câu, chày Kim Cương, Luân, Loa
Hiền Bình, vòng hoa báu
Đều là **Sắc** tức **Không**
Bát Nhã Tổng Trì Đệ Nhất Nghĩa

Bài Ca này tiện dụng ghi từ tay Vô Úy trở xuống, đều bên phải trước, bên trái sau. Nếu không có Tượng thì chỉ quán gương cũng được)

Tưởng trước mặt Chuẩn Đề Bồ Tát có một **Kính Đàn**, lặng yên trong sạch, tưởng tâm của mình như một vành trăng tròn sáng cùng tỏa ánh sáng rọi lại. Tiếp tưởng trong miệng của Chuẩn Đề Bồ Tát phun ra chín chữ Thánh Phạn tiếp nối theo thứ tự như quán viên ngọc có ánh sáng năm màu theo miệng của mình vào, chuyển theo bên phải an bày tâm trong vành trăng. Liền từ trong chữ **Án** thứ nhất (𑖌𑖼) quán khởi, tiếp chữ **Chiết** (𑖓) chữ **Lệ** (𑖩𑖸)đến chữ **Ha** (𑖮) thứ chín thì lại quán chữ **Án** thứ nhất (𑖌𑖼), như vậy giáp vòng rồi trở lại ban đầu, chữ chữ rõ ràng, trong ngoài giao thông suốt, viên mãn thanh tịnh.

Dùng ứng với Kính Đàn (nhìn **Nguyệt Luân Phạn Tự Đồ** lúc trước, xong mới vào Đàn quán)

Quán chữ **Lãm** (𑖨𑖽) vào Tịnh Pháp Giới Tam Muội, tưởng trên đỉnh đầu của thân mình có một chữ **Lãm** của Phạn Thư, khắp chữ này có ánh sáng giống như viên ngọc sáng, hoặc như trăng đầy chiếu khắp mười phương, liền tụng **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn**

Án lãm (21 biến)



OṂ RAṂ

Tiếp tưởng chữ **Lãm** biến thành **Tam Giác Hỏa Luân** thiêu đốt hết thân Hữu Lậu của mình (từ cái đầu, con mắt, lỗ tai, cái mũi, cái lưỡi, thân thể , tất cả đốt hết. Giả sử có năm tội Vô Gián, dùng chữ này thiêu đốt thân cũng đều trừ diệt không có sót) thiếu đốt hết khắp cả Đại Địa thành Pháp Giới trong sạch [như đồng với Kiếp Hỏa thiếu đốt hết Thế Giới Hữu Vi thành sự lặng lẽ trống rỗng(không Tịch)]

Niệm là*:"Nguyện cho con lìa hẳn thân của nhóm bất tịnh, xú uế , nam nữ, năm dục thuộc ba cõi"*

Tiếp quán chữ **A** () sinh thành thân **Vô Lậu Trí**, tưởng trên hoa sen lớn tám cánh (hoa sen tám cánh biểu thị cho Bạch Tịnh Bát Thức Tâm Vương) có một chữ **A** () tức là Pháp Giới **Vô Tướng**, thân ta từ trong Vô Tướng thọ sinh

Tiếp quán chữ **Ám** (- AṂ) ngay tại đỉnh môn của mình (Trong sự liên kết mật thiết của 10 chữ thì chữ này tứclà **Thể**, là nước **Pháp quang minh** của chư phật mười phương, tức là Pháp Môn **Quán Đỉnh bí mật** của Như Lai) Tưởng chư Phật mười phương cùng lúc dùng nước Pháp Quang Minh vì ta quán đỉnh.

Tiếp kết **Bố Tự Ấn** (Đem hai ngón giữa, ngón vô danh hướng vào bên trong cùng cài chéo nhau, kèm dựng thẳng hai ngón cái, hai ngón trỏ, hai ngón út cùng dính đầu nhau) dùng chạm chín nơi, bày chín chữ Thánh Phạn

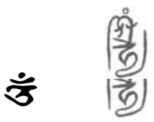
Tưởng chữ **An** (- OṂ) an trên đầu, chữ **Chiết** (-CA) an hai mắt, chữ **Lệ** (-LE) an ở cổ, chữ **Chủ** (- CU) an ở trái tim, chữ **Lệ** (_LE) an ở hai vai, chữ **Chuẩn** (_CUṄ) an trong lỗ rốn, Chữ **Đề** (- DHE) an ở bắp đùi, chữ **Sa-bà** (- SVĀ) an ở hai bắp chân, chữ **Ha** (-HĀ) an ở hai bàn chân. Tùy quán tùy chạm, an bày ở chín chỗ. Trên chữ **Chuẩn** dùng ngón cái tiếp chạm, dưới chữ **Đề** dùng ngón út tiếp chạm. Y theo trong Kinh: Pháp bày chữ ở thân, niệm tụng, tác quán rất màu nhiệm)

Chân thật quán từ đỉnh đầu đến bàn chân, mỗi mỗi Thể của chữ Chân Ngôn đều có vô lượng ánh sáng, thân ta liền đồng với thân Chuẩn Đề Phật Mẫu đầy đủ tướng tốt, ánh sáng

(Niệm là) *Tướng chân thật của Bản Tôn như vậy hay diệt các tội được tốt lành, giống như nhóm Kim Cương bền chắc*. Đây gọi là **Chuẩn Đề Thắng Thượng Pháp** (Do tưởng bày chín chữ Thánh Phạn, kết Ấn gia trì cho nên khiến thân ta liền đồng với Bản Tôn đầy đủ các tướng, diệt trừ tất cả nghiệp chướng, gom chứa vô lượng Phước Đức Cát Tường, tức được Thể Kim Cương Bất Hoại)

Sau đó tụng **Hộ Thân Chân Ngôn** và **Nhất Tự Đại Luân Chú** , đồng tụng , kết Kim Cương Giới

Yểm, xỉ-lâm



OṂ ŚRHYIṂ

Án, bộ-lâm
𑖌𑖼 𑖥𑖿𑖨𑖳𑖽
OṂ BHRŪṂ

(Đồng trì 21 biến, tác suy tư này: "*Ta ở bên trong khoảng 500 dịch quán thuộc bốn phương, kết Kim Cương Giới. Hết thảy loài gây chướng, các Quỷ Thần ác chạy xa bỏ đi. Thánh Chúng đã đến chẳng vượt* Tam Ma Gia (Samaya) *của mình, Đại Bi mà trụ. Nguyện rũ thương gia hộ*". Xong phần **Hộ Thân Quán** bên trên)

Quán chữ **A** (𑖀) nhập vào **Lễ Kính Quán**. Chữ này tức là Pháp Thân Tỳ Lô, quán ngay trước mắt, liền quán **Đế Võng Vô Tận Lễ Kính Quán**. Tưởng trước Tam Bảo không tận trong lưới Đế Thích tại mỗi mỗi cõi, mỗi mỗi hạt bụi của tận hư không khắp Pháp Giới đều có thân của mình nhiều không tận trong lưới Đế Thích, mỗi một thân của mình lễ khắp Tam Bảo không tận trong lưới Đế Thích, mỗi một Tam Bảo đều nhận thân lễ kính không tận trong lưới Đế Thích, cùng với bờ mé vị lai liên tục không gián đoạn, nghiệp thân khẩu ý không có mệt mỏi chán ghét.

Tiếp niệm **Phổ Lễ Chân Ngôn:**
Án, phộc nhật-la, vật
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖪𑖱𑖾
OṂ_ VAJRA VĪḤ.
Bảy biến xong, trong Định làm Lễ Quán
(Niệm là)
Hết thảy trong mười phương Thế Giới
Tất cả **Nhân Sư Tử** ba đời
Con dùng thân ngữ ý trong sạch
Lễ khắp tất cả không dư sót (Quán lễ một bái)
Sức uy thần **Phổ Hiền Hạnh Nguyện**
Hiện khắp, trước tất cả Như Lai
Một thân lại hiện trần sát thân (Thân nhiều như số bụi, số cõi khắp mười phương)
Mỗi mỗi lễ khắp trần sát Phật (Phật nhiều như số bụi, số cõi khắp mười phương) [Quán lể một bái]
Nơi trần số Phật trong hạt bụi
Đều ở trong chúng Hội Bồ Tát
Bụi Pháp Giới không tận cũng vậy
Tin sâu chư Phật đều sung mãn (Quán lễ một bái. Xong phần **Lễ Kính Quán** bên trên)

Quán chữ **Án** (𑖌𑖼-OṂ) nhập vào **Cúng Dường Quán**. Tưởng trước Tam Bảo không tận trong lưới Đế Thích tại mỗi mỗi cõi, mỗi mỗi hạt bụi của tận hư không khắp Pháp Giới đều có thân của mình nhiều không tận trong lưới Đế Thích, mỗi một thân của mình đốt hương, rải hoa, thắp đèn, đem vật cúng không tận cúng dường Tam Bảo không tận trong lưới Đế Thích; mỗi một Tam Bảo đều nhận thân cúng dường không tận trong lưới Đế Thích, cùng với bờ mé vị lai liên tục không gián đoạn, nghiệp thân khẩu ý không có mệt mỏi chán ghét.

Tiếp tưởng thân của mình ở ngay trước mặt chư Phật, thắp hương xông ướp khắp.

(Niệm là*): "Đệ Tử (Họ tên là...) kính cẩn thắp năm phần Chân Hương là: hương Giới, hương Định, hương Tuệ, hương Giải Thoát, hương Giải Thoát Tri Kiến. Vận*

hương Pháp này tràn đầy Pháp Giới, cúng dường Tam Bảo, xông ướp khắp chúng sinh đều sinh về Tịnh Thổ”

Tiếp kết **Xuất Sinh Cúng Dường Ấn** (Hai tay chắp lại để ngang trái tim, đem lóng trên của ngón, bên phải đè bên trái, cùng giao đầu ngón rồi để trên đỉnh đầu, bung tán), tụng **Xuất Sinh Cúng Dường Chân Ngôn**

Án (21 biến)

𑖌𑖼

OṂ

(Nếu không có thức ăn uống, hương, hoa . Chỉ ở trướng tượng Phật, tay kết An này, miệng tụng Gia Trì Chân Ngôn này thì cũng tự nhiên có Cúng Dường không tận tràn khắp Pháp Giới)

Niệm là:

Dùng sức công đức Ta
Sức Như Lai gia trì
Cùng với lực Pháp Giới
Cúng dường khắp rồi trụ

Liền tụng **Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Chân Ngôn**

Án, nga nga nẵng, tam bà phộc, phộc mục-la, hộc (Ba biến)

𑖌𑖼 𑖐𑖐𑖡 𑖭𑖽𑖥𑖪 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖮𑖺𑖾

OṂ GAGANA SAṂBHAVA VAJRA HOḤ

(Xong phần **Cúng Dường Quán**)

Quán chữ 𑖮𑖳𑖽 (âm **Hồng_** HŪṂ) nhập vào **Sám Hối Phát Nguyện Quán**. Chữ này tức là **Kim Cương Bộ Chủ Giải Thoát Pháp Môn Quán**. Chữ này thời tưởng trước Tam Bảo không tận trong lưới Đế Thích tại mỗi mỗi cõi, mỗi mỗi hạt bụi của tận hư không khắp Pháp Giới đều có thân của mình nhiều không tận trong lưới Đế Thích, mỗi một thân của mình thảy đều chí thành Sám Hối tội chướng không tận trong lưới Đế Thích; mỗi một tội chướng có Thân sám hối không tận trong lưới Đế Thích, mỗi một thân của mình phát khởi Hạnh Nguyện thanh tịnh không tận trong lưới Đế Thích, mỗi một Tịnh Nguyện có thân thành tựu không tận trong lưới Đế Thích cùng với bờ mé vị lai liên tục không gián đoạn, nghiệp thân khẩu ý không có mệt mỏi chán ghét.

Tiếp **Sám** là: “*Đệ Tử (họ tên là….) chí tâm sám hối. Từ vô thủy đến nay, vì mê mờ tâm vốn tịnh nên ba Nghiệp bị nhiễm uế. Thân có: sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Miệng có:nói dối, nói lời thêu dệt, nói lời chia rẽ, nói lời ác.Ý có: Tham dục, nóng giận, si mê.Do biết tất cả Tội Chướng gây phiền não, nên nay con đều dùng ba nghiệp trong sạch, cung kính đối trước chư Phật Bồ Tát, thành tâm sám hối, thề chẳng gây tạo nữa, luôn trụ tất cả Công Đức của* ***Tịnh Giới*** “

Tiếp tụng **Giới Tán** là:

Chúng sinh thọ ***Giới Phật*** (Giới của Phật)
Liền vào các Phật Vị (Địa vị của Phật)
Địa vị đồng Đại Giác
Mới thật là Phật Tử (con của Phật)

(Tùy theo Giới của Cư Sĩ, Sa Di, Đại Tăng Giới. Đề cử vị Tăng tiến dẫn Giới Bồ Tát là)

Đệ Tử (họ tên là….) một lòng quy mệnh Tam Bảo, thọ Giới **Tâm Địa** của Bồ Tát có mười **Ba La Đề Mộc Xoa** nặng. Nay sẽ thọ trì

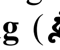
Thứ nhất là Giới **sát sinh**

Thứ hai là Giới **trộm cắp**
Thứ ba là Giới **tà dâm**
Thứ tư là Giới **nói dối**
Thứ năm là Giới **mua bán rượu**
Thứ sáu là Giới **nói lỗi lầm của bốn Chúng**
Thứ bảy là Giới **tự khen mình, chế diễu người** (Tự thán hủy tha)
Thứ tám là Giới **keo kiệt tham lam, khinh chê người**
Thứ chín là Giới **tâm giận dữ mà chẳng chịu hối cải**
Thứ mười là Giới **phỉ báng Tam Bảo**
Mười Giới như vậy, thệ nguyện thọ trì, vĩnh viễn chẳng rơi vào tội Ba La Di
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật (xưng ba lần)

Tức nay tự thề thọ Giới **Bồ Đề Tâm**, lìa tất cả **Ngã Chấp**, lìa hẳn **Uẩn Xứ Giới** với lìa **Năng Thủ, Sở Thủ**, nơi Pháp bình đẳng, Tự Tâm vốn chẳng sinh, Tự Tính trống rỗng cho nên như tất cả Phật Bồ Tát đời quá khứ đã phát Tâm Bồ Đề, thì con cũng như vậy

Thệ nguyện độ vô biên chúng sinh
Thệ chặt đứt phiền não không tận
Thyệ nguyện học vô lượng Pháp Môn
Thệ nguyện thành Phật Đạo vô thượng
Hư không có chấm dứt
Nguyện của con không dừng
Hư không có chấm dứt
Nguyện của con không dừng
(Xong phần **Sám Hối Phát Nguyện Quán**)

Tiếp nhập vào **Trì Tụng Quán**. Tưởng trước Tam Bảo không tận trong lưới Đế Thích tại mỗi mỗi cõi, mỗi mỗi hạt bụi của tận hư không khắp Pháp Giới đều có thân của mình nhiều không tận trong lưới Đế Thích, mỗi một thân của mình thọ trì Giáo Pháp Chân Ngôn, danh hiệu chư Phật Bồ Tát không tận trong lưới Đế Thích. Mỗi một Chân Ngôn, Danh Hiệu có thân thọ trì không tận trong lưới Đế Thích, cùng với bờ mé vị lai liên tục không gián đoạn, nghiệp thân khẩu ý không có mệt mỏi chán ghét.

Tiếp tưởng năm đầu ngón tay có một chữ **Hồng** () biến thành chày Ngũ Cổ Kim Cương màu trăng trong. Lại tưởng đầu lưỡi có một chữ **Hồng** () biến thành cái lưỡi Kim Cương chẳng hoại. Sau đó kết Kim Cương Quyền Ấn (hai tay đều kết Ấn, Ấn Pháp đồng với lúc trước) liền tụng **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn.**

Án, lãm (21 biến)



OṂ RAṂ

Án, xỉ-lâm (21 biến. Dùng chữ **Án** của Phạn Thư vẽ bảy lần ghi số, bên trái vẽ ba lần tức hợp số)



OṂ ŚRHYIṂ

Tụng **Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn:**
Án, ma ni bát nột-minh, hồng (108 biến)

OṂ MAṆI PADME HŪṂ

Liền quán Thánh Tượng Chuẩn Đề với chín chữ Thánh Phạn trong vành trăng ở trái tim (Ấn Pháp đồng với lúc trước) tụng Chú **Chuẩn Đề** cùng với Chú **Nhất Tự Đại Luân**, cùng tụng 108 biến

Nam mô táp đa nam, tam miểu tam bồ đà, câu chi nam
Đát nễ-dã tha: Án, chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-bà ha. Bộ-lâm

NAMO SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHA KOṬINĀṂ
TADYATHĀ: OṂ CALE CULE CUṄDHE SVĀHĀ _ BHRŪṂ

(Ngay lúc kết Ấn tụng Chú, muốn ghi số thời đem chín chữ Thánh Phạn vẽ để ghi số. Bắt đầu quán chữ **Án** (- OṂ) viết đầy trong Ý, mỗi lần trì một biến thì một lần vẽ viết lấp đầy, cho đến chữ **Ha** thứ chín (-HĀ) thì lại viết chữ Á**n** thứ nhất (-OṂ) xong ắt thành một vòng. Chỉ chuyển tranh vẽ (Đồ chuyển) thông thường làm một lần vẽ. Chuyển chữ **Chiết** (-CA) thì một lần vẽ **Chiết** (). Như vậy hai vòng, tức gom lại 108 biến làm số, thêm nhiều hơn thì tùy theo người)

Tức dùng tay phải tác Kim Cương Quyền Ấn (Quyền Ấn đồng với lúc trước), miệng tụng Chân Ngôn chữ **Hồng** (- HŪṂ) rồi ấn năm nơi (trước tiên ấn trên trán, tiếp vai trái vai phải, tiếp trên trái tim, tiếp trên cổ họng. Ấn xong thì bung tán ở trên đỉnh đầu)

Lại kết **Tam Muội Ấn**. Thân ngay thẳng, nhắm mắt, lắng tâm tịnh Ý. Liền quán chữ Phạn trong vành trăng với chữ đã an bày trên thân, một thời cùng hiện ánh sáng tròn trịa (viên minh) sáng tỏ, khởi đại tinh tiến, quyết định chứng lấy, không có lười biếng ắt sẽ được thấy tâm thanh tịnh của cội nguồn (bản nguyên thanh tịnh tâm)

Sau đó **Hồi Hướng**
Nay con trì tụng Đại Chuẩn Đề
Liền phát Bồ Đề, nguyện rộng lớn
Nguyện con, Định Tuệ mau tròn sáng (viên minh)
Nguyện con, công đức đều thành tựu
Nguyện con, Thắng Phước trang nghiêm khắp
Nguyện cùng chúng sinh thành Phật Đạo
_Xưa con tạo bao nhiêu nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Từ thân miệng ý phát sinh ra
Nay tất cả, con xin sám hối
Nguyện con lúc lâm chung sắp chết
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Mặt nhìn thấy Phật A Di Đà
Liền được sinh về cõi An Lạc

Đệ Tử (họ tên là…) chẳng vì tự cầu phước báo của Người, Trời, Thanh Văn, Duyên Giác cho đến các vị Bồ Tát Quyền Thừa. Chỉ y theo Tối Thượng Thừa phát Tâm Bồ Đề. Nguyện cho cha mẹ đời này với cha mẹ nhiều đời, chúng sinh trong Pháp

Giới, tất cả oán thân đồng sinh về Tịnh Thổ, đều được bất thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề

(**Chuẩn Đề Quán Hạnh** xong)

(Phàm làm Thánh Tượng Chuẩn Đề, nên dùng mảnh lụa trắng che Tượng, khi niệm tụng thời bỏ mảnh lụa che ra, niệm tụng xong liền đem lụa trắng che lại. Kết Ấn thì dùng áo che bàn tay đừng để cho người nhìn thấy, cần phải bí mật (Xong phần **Quán Hạnh** bên trên. Chỉ hành theo Khóa lúc sáng sớm đến hai Thời, Ba Thời thì chỉ quán hiện thành thân đã an bày chữ với chữ trong vành trăng. Liền tụng Chân Ngôn chẳng cần phải lại dùng các Quán)

Tịnh Nghiệp Tục Khóa, các Kinh như trước.

NIỆM PHẬT QUÁN MÔN

Một lòng xưng niệm **Nam mô A Di Đà Phật**. Quán chữ **A** (**अ**) tức là Thể , là Pháp Thân của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Niệm Phật tức niệm Tỳ Lô Pháp Thân Phật, Pháp Môn thâm sâu của 16 **Quán** màu nhiệm (Diệu Quán). Dùng một chữ này thâu lấy nghĩa, không có gì không hết.

Lại quán Phật có tám vạn bốn ngàn Tướng tốt, quang minh. Cảnh nhỏ nhiệm mà tâm thô sơ cho nên kẻ sơ cơ khó vào. Niệm Phật trì tên, lại sợ tán động nên khó được nhất tâm. Nay quán Chữ giản dị, dùng tâm duyên Chữ, lại chẳng tán loạn, nhận lấy rất tiện lợi vậy.

Mẫu của Chân Ngôn. Chữ này đều chứa vô lượng Pháp Môn, Thích Ca Như Lai với Như Lai đời quá khứ đều do quán tưởng Chữ này mà được thành Phật. Nếu quán chín chữ Thánh, trước tiên quán chữ này rõ ràng, còn lại đều hiện trước mặt.

Phàm trì tụng với trong bốn uy nghi, chỉ quán chữ này liền được Pháp Môn **Tổng Trì**.

Xét nghiệm 42 chữ của Hoa Nghiêm Tự Mẫu thì dùng chữ **A** (**अ**) làm đầu

Sớ ghi rằng: "**A** (**अ**) có nghĩa là **không có sinh**, dùng Lý của **không có sinh** mà tóm thâu bao quát vạn Pháp , cho nên Tông Môn dạy người đã đề cử công án chữ **Vô** (無) dùng tâm thiết yếu tương tự này quán Pháp Môn chẳng bị rơi vào phân biệt. Lý chân thật, nghĩa sâu xa tỉ mỉ, viên dung Hiển Mật. Nay chỉ thường quán chữ **A** (**अ**) này, làm gốc rễ để tham Thoại Đầu thì được mất, thị phi, một thời có thể buông bỏ vậy".

Lại **Thiên Thai Chỉ Quán** dạy người: "Lúc hôn trầm thời quán đầu mũi, lúc cử động thời quán lỗ rốn""

Thiền Môn Khẩu Quyết chỉ khiến người quán màu trắng trong lỗ rốn liền nhập vào Thiền Định. Nay nói là: "Trong rốn, quán vành trăng, ở trong vành trăng có một chữ **A** (**अ**) của Phạn Thư, hoặc chữ **Án** (**ॐ**- OṂ), dùng ý quán viết, niệm thầm Chú này liền được ba Mật tương ưng, cũng cùng với hơi thở ra vào, cầm giữ cùng hợp rõ rệt, nên đã xưng là **Huyền Quan Nhất Khiếu**, chẳng những là bọt nổi mà còn chung cùng với biển lớn. Chọn lấy điều ấy chỉ nơi Sắc Thân thì chỗ Quán này ngang bằng với Pháp Giới vậy"

Thứ tự **Quán Hạnh** thì văn trước đều ghi rõ ràng. Ở trong đó, phần bên trên có Nghi Quỹ tu tập, một lần đi qua chưa biết hết phương tiện có nhiều Môn cho nên cần chuẩn bị bày tỏ. Lại tùy theo nơi cư ngụ, muốn **Tịch Trừ Quỷ Thần**, kết **Kim Cương Giới**. Chỉ tụng **Chuẩn Đề Chân Ngôn** chú vào nước thơm 21 biến rồi rưới vảy tám phương trên dưới tức thành **Tịch Trừ Kết Giới.**

Lại ngay lúc trì tụng thời dựa theo Kinh **Câu Chi Đà La Ni**, Kinh **Kim Cương Đỉnh** với các điều đã nói trong các Kinh Giáo. Tùy theo căn ưu thích, cũng có nhiều loại

1_ **Du Già Trì**: Chỉ tưởng bày chữ trong vành trăng ở trái tim. Ấy là tưởng trái tim của mình như một vành trăng lặng yên trong sạch, trong ngoài rõ ràng. Đem chữ **Án** (- OṂ) của Phạn Thư an trong vành trăng ở trái tim; đem chữ **Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Sa-Bà Ha** (- CALE CULE CUṄDHE SVĀHĀ) từ phía trước chuyển theo bên phải giáp vòng bày **Luân Duyên** (hô tiếng có dấu sắc), cuối cùng rồi lại bắt đầu (rõ ràng như Quán Hạnh đã nói: ở giữa, phía trước, phía sau)

2_ **Xuất Nhập Tức Trì**: Ấy là trong hơi thở ra vào, tưởng có chữ Phạn của Chân Ngôn, lúc thở ra thì chữ theo ra, lúc hít vào thì chữ theo vào, chữ chữ sáng trong như quán viên ngọc sáng chẳng được gián đoạn (hoặc lúc thở ra thì tưởng chín chữ Thánh Phạn trong vành trăng ở trái tim của mình, chữ chữ nối liền nhau đều có ánh sáng năm màu từ trong miệng của mình xuất ra, tuôn chảy vào trong miệng của Chuẩn Đề Bồ Tát, chuyển theo bên phải an bày bên trong vành trăng ở trái tim của Chuẩn Đề Bồ Tát. Nếu lúc hít vào thì tưởng chử trong vành trăng ở trái tim của Chuẩn Đề Bồ Tát, chữ chữ cũng nối liền nhau , từ miệng của Chuẩn Đề Bồ Tát xuất ra, tuôn chảy vào trong miệng của mình, chuyển theo bên phải an bày bên trong vành trăng ở trái tim của mình. Như vậy cuối cùng rồi lại bắt đầu, tưởng rất là màu nhiệm)

3_ **Kim Cương Trì**: Môi răng chẳng động, lưỡi chẳng đến vòm miệng, chỉ hơi động trong miệng (hơi động là lưỡi hơi động, miệng chẳng tạo thành tiếng)

4_ **Vi Thanh Trì**: Chỉ khiến cho tai của mình nghe, chẳng chậm chẳng gấp, chữ chữ nên xưng rõ ràng

(Kinh **Chuẩn Đề Đại Minh** ghi là: Lúc tụng Chú thời chẳng gấp chẳng chậm, chẳng được cao giọng, nên xưng chữ rõ ràng chỉ khiến cho mình nghe. Chỗ quán Bản Tôn với an bày chữ bên trên, niệm tụng ghi số ở trong một niệm, cả hai nên quán thấy cùng một lúc, chẳng được thiếu khiến cho tâm tán loạn. Nếu quán niệm mệt mỏi thì tùy sức niệm tụng, hoặc một ngàn, hai ngàn cho đến ba ngàn, bốn ngàn, năm ngàn biến. Thường lấy một số làm hạn định, nếu có duyên sự cũng chẳng được giảm số. Đến 108 biến là thấp nhất)

5_ **Cao Thanh Trì**: Khiến cho người khác nghe.

Diệt Tội lại có hai loại Trì Tụng.

Một là **Vô Số Trì Tụng** ấy là chẳng cầm tràng hạt định số, thường trì không có gián đoạn.

Hai là **Hữu Số Trì Tụng** ấy là cầm tràng hạt, mỗi ngày nên được hạn định, số ấy chẳng được thiếu sót

(Công Đức của tràng hạt được các Kinh rộng khen.

Lại Kinh **Kim Cương Đỉnh Niệm Châu** có Kệ là:

Nếu an đỉnh kế, tịnh không dứt (trong sạch không gián đoạn)
*Do đeo trên cổ diệt **bốn Trọng*** (4 tội nặng)
Đeo trên cánh tay trừ mọi tội
Hay khiến Hành Nhân mau thanh tịnh

Lại **Nhất Tự Đỉnh Luân Nghi** nói: "*Trước tiên dùng Chân Ngôn chữ **Lãm** (- RAṂ) gia trì tràng hạt bảy biến, sau đó cầm tràng hạt tụng theo Khóa, đến Mẫu Châu thì lùi lại, chẳng được vượt qua Mẫu Châu* ")

Xét nghiệm sự màu nhiệm của **Chuẩn Đề Chân Ngôn**. Ngay ở Kinh **Quán Hạnh** ghi rằng: *"Trong Tòa, lắng tâm định ý, cần thấy chữ Phạn trong vành trăng ở trái tim*

rõ ràng, đã chẳng tán động sẽ được Định, tức cùng với Bát Nhã Ba La Mật Đa tương ứng, ắt sẽ được thấy Tâm thanh tịnh của cội nguồn"

Lại nói rằng*: "Nếu cầu Giải Thoát, mau ra khỏi sinh tử. Người tác **Tam Ma Địa Quán Hạnh** liền tưởng chữ Phạn trong vành trăng ở trái tim với chân thật quán nghĩa của mỗi một chữ cùng với Tâm tương ứng, chẳng được sai lầm. Đây gọi là **Tam Ma Địa Niệm Tụng** , ắt Pháp trì tụng không bằng Du Già vậy* "

Lại có một Pháp. Đem **Du Già** lúc trước trì **Kim Cương Trì**, hợp làm một. Chỉ quán tưởng chín chữ Thánh Phạn trong vành trăng ở trái tim. Liền đem toàn Chú dùng Kim Cương Trì niệm tụng, tuy nhiên niệm tụng, ý trùng Quán Hạnh. Vả lại lúc quán tưởng, tức liền có thể ghi số. Bắt đầu quán chữ **Án** (ॐ- OṂ), viết lấp đầy trong ý, đến chữ **Ha** thứ chín (ह- HÀ) lại viết chữ **Án** thứ nhất (ॐ- OṂ) xong ắt làm một vòng (Pháp ghi số đã nói rõ lúc trước)

Lại đem chữ an bày trên thân làm Mẫu Số dùng tóm hợp ghi, tuy nhiều biến mà chẳng loạn (như viết một vòng chữ trong vành trăng. Sau đó viết chữ **Án** trên đỉnh đầu làm một mẫu số, lại viết một vòng chữ trong vành trăng. Sau đó viết chữ **Chiết** ở mắt bên phải, lại làm một mẫu số. Tiếp viết chữ **Chiết** ở mắt bên trái, tiếp viết chữ **Lệ** trên cổ. Tính một vòng chữ an bày trên thân xong, tính chung cộng có 828 biến làm số. Như vậy thêm nhiều đến một ngàn, hai ngàn tùy theo phương tiện của người)

Hoặc dùng Pháp này, chỉ trì chín chữ cũng được tổng yếu xưng chữ, quán chữ rõ ràng, tức văn tức nghĩa, tức vẽ tức tâm, tự nhiên được vào Tam Muội. Cho nên biết Pháp Môn **Tâm Quán** chỉ quý ở tu luyện, luyện thì có Vị. Dùng lời đạm bạc nói vậy

Mỗi ngày, lúc y theo Pháp trì tụng thời nên hạn định Thời Phận. Nếu trì một Thời, ấy là lúc sáng sớm. Nếu trì hai Thời thì kèm lúc hoàng hôn. Nếu trì ba Thời thì thêm lúc Chính Ngọ (nếu bận rộn công việc thì chẳng cùng thời phận, chỉ có lúc rảnh rỗi thì Trì)

Nếu Thượng Căn trì tụng, nên được ba Mật tương ứng, một là Thân Mật: kết An, hai là Khẩu Mật: tụng Chú, ba là Ý Mật: Quán tưởng. Hoặc tưởng chữ Phạn của Chân Ngôn, hoặc duyên theo tiếng trì tụng, hoặc tưởng Chuẩn Đề Bồ Tát, hoặc tưởng vật của nhóm cái chày, cái bình, hoa, quả mà Bồ Tát cầm trong bàn tay. Cho nên **Thần Biến Kinh Sớ** ghi là: "*Nếu dùng ba Mật làm cửa thì chẳng trải qua kiếp số, tu đủ các Hạnh, chỉ ở đời này đầy đủ các Ba La Mật* "

Lại lúc Chính Trì Tụng, chưa đủ 108 biến thì chẳng được cùng người nói chuyện. Nếu muốn nói chuyện thời ở trên lưỡi của mình, tưởng một chữ **Lãm** (रं - RAṂ) của Phạn Thư. Giả sử có nói chuyện thì chẳng thành gián đoạn.

Hỏi rằng: Vì sao chỉ cần trì một Đạo Chân Ngôn mà thành tựu Công Đức? Vì sao lại rộng trì nhiều bản Chân Ngôn mà thành tựu Công Đức?

Đáp: Có hai Môn.

1_ **Tùy Căn Sở Lạc Môn**: Ấy là căn có nhiều loại ưa thích chẳng giống nhau. Hoặc có người thích trì ba Đạo, năm Đạo, mười Đạo cho đến trăm Đạo… Ở giai đoạn trung gian tùy căn ưa thích chẳng đồng, đều được trì tụng.

2_ **Tật Đắc Thành Tựu Môn**: Ấy là cầu tất cả công đức liền được thành tựu, thích hợp chuyên trì tụng một Đạo, lúc Chân Ngôn thành thời tất cả Chân Ngôn Công Đức thảy đều thành tựu. Cho nên Kinh **Văn Thù Nghi Quỹ** nói*: "Nếu muốn thành tựu tất cả công đức thì chẳng được ở Chân Ngôn khác mà khởi tư tưởng đó vậy* "

Như trên tuy có số Đạo Chân Ngôn đều là thứ tự trì tụng Chuẩn Đề Chân Ngôn.

Hỏi rằng: Đã chuyên tụng một Chú mau được thành tựu. Vì sao chỉ riêng lẻ bày Chuẩn Đề Chân Ngôn khiến người trì tụng?

Đáp là:

1_ Chuẩn Đề chứa chung tất cả các Chân Ngôn cho nên Chuẩn Đề hay chứa các Chú còn các Chú chẳng chứa Chuẩn Đề. Như biển lớn hay nhiếp được trăm sông nhưng trăng sông chẳng thể nhiếp được biển lớn.

2_ Người ta dễ làm thành tựu Đàn Pháp của Chuẩn Đề, chỉ lấy một cái gương chưa từng dùng, liền là Đàn Pháp

(Kinh **Chuẩn Đề** nói rằng*: "**Kính Đàn** gom chung Đại Mạn Đồ La của 25 Bộ. Tiếng Phạn là **Mạn Đồ La*** (Maṇḍala)*, đây là Đàn vậy, vì thế biết **Kính Đàn** rất tối tôn tối thượng, hay diệt tất cả Ma Chướng, hay sinh tất cả công đức, mắt thấy thân đeo đều được lợi lạc"*. Cho nên người xưa nói rằng*: "**Đàn** là **Sinh**, sinh ra Công Đức không tận. **Đàn** là **Tập,** là nơi mà vô biên Thánh Hiền tập hội*)" chẳng đồng với Chú khác, thấy Pháp làm Đàn phải lực chọn nơi thanh tịnh, dùng bùn thơm xoa tô đất, rộng làm tượng Phật, dùng nhiều vật cùng mới có thể thành tựu (có tài vật, rộng làm tượng Phật, làm nhiều vật cúng, ở trước tượng Phật, đặt để Kính Đàn rồi đối diện trì tụng xong mới được sự nhiệm màu)

3_ Vì Chuẩn Đề chẳng chọn Nhiễm Tịnh để được trì tụng cho nên chẳng kể Tại Gia, Xuất Gia, uống rượu, ăn thịt, có vợ con… đều được trì tụng. Chẳng đồng với Chú khác, cần yếu phải Trì Giới rồi mới được tụng tập, bởi thế phần lớn bày Chuẩn Đề Chân Ngôn khiến người trì tụng. Nếu có người yêu thích trì tụng Chân Ngôn khác, đừng mong chấp định vào một đường lối vậy

Lại nữa, người hành Chân Ngôn, mỗi ngày đối trước gương, lúc mới muốn trì tụng, hoặc chỉ như trước tưởng một chữ **Lãm** (𑖨𑖽 - RAṂ), hoặc tưởng an bày chín chữ Thánh Phạn, sau đó trì tụng.

(Kinh **Trì Minh Tạng Nghi Quỹ** ghi là: "*Nếu ở trong Pháp của Chuẩn Đề Bồ Tát cầu thành tựu. Trước tiên quán bánh xe chữ vi diệu căn bản của Chuẩn Đề Bồ Tát, an ngay thân phần của mình, mỗi mỗi rõ ràng thì tất cả tội nghiệp mà thân trước của người đó đã gây tạo đều được trừ diệt. Phàm có mong cầu, quyết định thành tựu*". Pháp **Bố Tự** thấy ở lúc trước)

Hoặc tưởng trái tim của mình có một vành trăng tròn đầy thanh tịnh. Ở trong vành trăng có một chữ **Án** (𑖌𑖼- OṂ) của Phạn Thư (chữ này chứa đủ vô lượng Pháp Môn, là **mẹ** của tất cả Chân Ngôn. Đức Như Lai nhân vì tu hành nhiều năm chưa được Bồ Đề, sau này tập quán này , vào đầu đêm liền thành Chính Giác. Đấng Như Lai thời quá khứ đều nhân quán tưởng chữ này mà được thành Phật)

Hoặc trong vành trăng ở trái tim, tưởng một chữ **A** (𑖀) (vì chữ A là Thân của Đức Phật Tỳ Lô cũng là Pháp Giới, cũng là Tâm Bồ Đề. Nếu người tưởng niệm, hay sinh vô lượng công đức)

Hoặc trong vành trăng ở trái tim, tưởng có một chữ **Hồng** (𑖮𑖳𑖽) (vì chữ **Hồng** tổng nhiếp tất cả Chân Ngôn của Kim Cương Bộ. Là thân chủ Kim Cương Bộ Chủ, cũng là ba Giải Thoát Môn. Nếu thường tưởng niệm, hay trừ tất cả tội chướng, thành tựu tất cả Công Đức)

Hoặc tưởng trên lưỡi có một chữ **Lãm** (𑖨𑖽) hoặc chữ **Hồng** (𑖮𑖳𑖽), tưởng xong sau đó trì tụng

Hoặc tưởng ngay trên cái cổ của thân mình có hoa sen lớn, ở trên hoa sen hiện ra chữ **A** (𑖀). Lại tưởng chữ **A** biến thành vành trăng, lại tưởng vành trăng biến thành chữ **Hồng** (𑖮𑖳𑖽), chữ **Hồng** biến thành chày Ngũ Cổ Kim Cương. Lại tưởng cái chày này dời ở trên lưỡi, mới được gọi là **Kim Cương Thiệt** (cái lưỡi Kim Cương). Sau đó

trì tụng [Tiếp ở trong mỗi một bàn tay cũng tưởng chữ **A** (𑖀), chữ **A** biến thành vành trăng, vành trăng biến thành chữ **Hồng** (𑖮𑖳𑖽), chữ **Hồng** biến thành chày Ngũ Cổ Kim Cương màu trắng, mới được gọi là **Kim Cương Thủ** (bàn tay Kim Cương), sau đó kết tất cả Ấn]

Hết thảy Công Đức của cách quán tưởng chữ Phạn đều rộng như trong các Đà La Ni Kinh đã nói (**Phạn Tự Quán Môn** này, nếu trong bốn uy nghi, thường nghĩ nhớ thì rất màu nhiệu. Phàm trong các Kinh nói: Người tưởng chữ của Chân Ngôn đều là chữ Phạn, chẳng phải là chữ của phương văn (tiếng Hán) này, cho nên **Nhất Tự Đỉnh Luân Vương Nghi Quỹ** nói rằng: Đã nói quán các chữ, chỉ nhìn ở chữ Phạn, chẳng phải là tùy theo Phương Văn (tiếng Hán) ắt có sức của Đại Thần Dụng)

Hoặc có người chẳng thể tưởng được chữ Phạn, chỉ cần chuyên tâm trì tụng cũng đủ tất cả Tam Muội. Cho nên Kinh **Đại Bi Tâm** ghi rằng: *"Đà La Ni là Tạng **Thiền Định**, trăm ngàn Tam Muội thường hiện trước mặt"*. Nếu có người khẩn thiết trì tụng thời hoặc gặp mọi thứ Ma Chướng, hoặc đột nhiên sợ hãi, hoặc lưỡi khó trì tụng, hoặc thân tâm chẳng yên, hoặc giận nhiều ngủ nhiều, hoặc thấy các tướng khác lạ, hoặc đối với Chú trở ngược sinh tâm nghi chẳng muốn trì tụng…. Nếu đối trị, nên quán chữ **La** (𑖨 _ RA) của Phạn Thư, hoặc chữ **Lãm** (𑖨𑖽), hoặc quán chữ **A** (𑖀)…chỉ tùy quán một chữ thì cảnh giới ấy tự nhiên tiêu diệt

(Phần trên chỉ tạm quy ước theo một đường lối mà nói. Nếu nói thật thì tùy một chữ, tất cả nơi chốn đều được dùng. Ấy là một chữ thật có đủ tất cả công dụng của tất cả chữ)

Hỏi rằng: Vì sao dùng chữ Phạn đều có Thần Dụng chẳng thể luận bàn như vậy?

Đáp: Ay là mỗi một chữ tức là Thể, là thân tâm của chư Phật Bồ Tát. Lại ngay Thể là Pháp Giới lìa tướng. Lại ngay Thể là Giáo, Lý, Hạnh, Quả bởi thế có Thần Dụng chẳng thể luận bàn (chữ Phạn ở Tây Thiên (Ấn Độ) là Pháp Nhĩ vốn có. Lúc Thế Giới mới thành thời Phạm Vương truyền nói, liền có chữ này, chẳng đồng với chữ của phương này là nhóm chữ sáng chế của **Thương Hiệt**)

Hỏi rằng: Hoặc có chúng sinh muốn trừ mọi thứ tai chướng, hoặc muốn tăng trưởng Phước Tuệ, hoặc muốn chứng Thánh Quả… thì chỉ cần y theo Nghi Quỹ trước trì tụng ư ? Hay lại riêng biệt có phương pháp sao ?

Đáp là: Chỉ cần y theo Nghi Quỹ trước trì tụng. Phàm có mong cầu, quyết định thành tựu. Hoặc ưa thích, tùy theo việc mong cầu đều có Pháp làm riêng, tùy ý đều được (dựa theo nhóm Nghi Quỹ của các Chân Ngôn nói năm loại Đàn Pháp. Ấy là: Pháp **Tức Tai**, Pháp **Tăng Ích**, Pháp **Kính Ái**, Pháp **Giáng Phục**, Pháp **Xuất Thế Gian.** Bốn loại của Tức Tai , có tác Pháp riêng)

Nếu người tác Pháp **Xuất Thế Gian** (vì muốn mau mãn hai loại tư lương **Phước Đức Trí Tuệ** với viên đốn mười **Ba La Mật** vượt qua vô số kiếp, đời này cầu được Thánh Quả hiện tiền) Hành Giả ở tại sườn núi, hang sâu, hang động thù thắng , chốn Già Lam thanh tịnh… vận Tâm Đại Bi, thường lợi lạc cho vô biên hữu tình, đồng với Chuẩn Đề Vương Bồ Tát cậy nhờ sức **Nguyện Đại Bi** không tận của chư Phật Bồ Tát trợ giúp trong một hạn kỳ, ngăn hết khách khứa, lặng lẽ không nói chuyện, tương ưng ba Mật, tâm không gián đoạn. Hành Giả hướng mặt về phương Đông, mặt Tượng hướng về phương Tây, ở trước tượng Chuẩn Đề, an trí Kính Đàn, một lòng chân thật tưởng Chuẩn Đề Bồ Tát có đủ tướng tốt quang kinh không tận. Ở trong vành trăng nơi trái tim của Bồ Tát, tưởng có **Cửu Thánh Tự Đàn** (Đàn có chín chữ Thánh). Hành Giả tưởng trong vành trăng ngay trái tim của mình cũng có Cửu Thánh Tự Đàn kèm với

ngay trong thân phần của mình, tưởng an bày chín chữ của Thánh, y theo thứ tự của Nghi Quỹ trước trì tụng, đến Chuẩn Đề Chân Ngôn, từ đầu không ghi không hạn số (Vô ký vô số), chuyên tinh niệm tụng, siêng năng thúc dục thân tâm chẳng để cho lười biếng. Lúc muốn gần thành tựu ắt có mọi thứ Chướng khởi, nên như trước quán Pháp tự đối trị

Lại Hành Giả chẳng cần phải lao hình khổ cực, sợ tâm thần tán loạn. Ở trong bốn uy nghi đi, đứng, ngồi, nằm đều tu tập được ba Mật. Nơi thấy, nghe, hiểu, biết (kiến, văn, giác, tri) chỉ quán chữ **A** (**𑖀**) (Nơi **Nhất Chân Thanh Tịnh Pháp Giới**, cũng thường tác Quán Hạnh, tức có Chướng khởi, tự sẽ tiêu diệt), chuyên tinh trì tụng chỉ khiến cho tương ứng một niệm. Tùy theo căn tính sai khác của Hành Giả, ở khoảng trung gian ắt được Tam Muội hiện tiền. Liền ở trong Định thấy vô số Phật Hội, nghe âm thanh Diệu Pháp, chứng được địa vị của Thập Địa Bồ Tát (một loại Pháp này, chỉ cầu Xuất Thế Gian. Nếu muốn ở trong Pháp này cầu thành tựu, cần được chuẩn bị. Trước tiên trì tụng Chuẩn Đề Chân Ngôn năm trăm vạn biến, hoặc bảy trăm vạn biến, hoặc một ngàn vạn biến để làm **Tiên Hạnh** rồi mới tác Pháp này, quyết định có linh nghiệm)

Lại nghiệm thành Hành Tướng. Hành Giả dụng công trì tụng. Hoặc mộng thấy chư Phật, Bồ Tát, Thánh Tăng, Thiên Nữ. Hoặc mộng thấy tự thân bay trên không một cách tự tại. Hoặc ngay lúc trì tụng, thấy phan lay động, ánh sáng… (Tướng lạ rất nhiều, chẳng thể thuật đủ)

Nếu gặp việc như trên, chỉ là Phước Tuệ tăng trưởng. Tướng gần thành tựu, đừng sinh tâm nghi hoặc, đừng khởi niệm lấy bỏ, nên quán cảnh giới đã gặp đều là chữ **A** (**𑖀**), hoặc chữ **Lãm** (**𑖨𑖽**)…. (hoặc tưởng đều như mộng huyễn, hoặc tưởng như một tâm của Pháp Giới)

Nếu được ứng nghiệm như vậy, cần phải thúc đẩy phát ba Nghiệp, gia công trì tụng, chẳng được tuyên nói cảnh giới trong Chú, khoe khoang với người. Chỉ có người Đồng Đạo chẳng vì danh lợi, kính tán mới được nói thôi …

Hỏi rằng: Bên trên nói đối trước Đàn, kết Ấn, tụng Chú… Há chẳng phải là **có tướng** sao ?

Đáp là: **Viên Tông**, trên Thể của Pháp Giới không chướng ngại vốn đủ Pháp Môn không tận. Pháp Môn Vô Tướng của **Thiền Tông** chỉ là một Môn trong Môn không tận. Nay Đàn Pháp, Thủ Ấn, Chân Ngôn của **Mật Tông** tức **Thể** liền là Pháp Giới không có chướng ngại vậy

Hỏi rằng: Bên trên đã dẫn các Thầy từ xưa đều nói **Chú** là Pháp bí mật của chư Phật, chẳng phải là nơi giải bày của người. Tại sao lại giải nói như trước: chữ **A** (**𑖀**) là Thân của Tỳ Lô Phật, chữ **Hồng** (**𑖮𑖳𑖽**) là ba Môn giải thoát?...

Đáp là: Dựa theo **Hiền Thủ Bát Nhã Tâm Kinh Sớ** với **Thần Biến Sớ** và ý trong các Đà La Ni Kinh của Mật Tạng thì có hai Môn

1_ **Bất Khả Thuyết Môn**: Ấy là **Chú** là Mật Pháp của chư Phật, Phật Phật tương truyền, chẳng thông với giải khác, chỉ cần trì tụng, chẳng nên gượng giải thích.

2_ **Cưỡng Thuyết Môn**: Ấy là trong Chân Ngôn, tùy đề cử một chữ, hoặc làm người (tác nhân), hoặc làm Pháp (tác pháp), bao quát ngang dọc tự tại giải nói, đề cử sự cần yếu mà nói *"Pháp Môn không tận, ở trong một chữ , gom chung giải nói hết thì mới là nghĩa của chữ trong Đà La Ni"*. Được lời nói này, giả sử chư Phật ở mười phương trải qua vô số kiếp cùng nói Chân Ngôn, nghĩa trong một chữ cũng chẳng thể hết, huống chi là người khác. Nói ra còn khó huống chi là thọ nhận. Bởi vì tạm ở chút

phần trong một chữ, hoặc làm người, hoặc làm Pháp mà giải nói. Lúc trước nói chữ **A** là thân của Tỳ Lô Phật, chữ **Hồng** là ba Môn giải thoát…tức là nghĩa một lối thuộc chút phần trong Cưỡng Thuyết. Chỗ khác có văn giải thích Chân Ngôn, nghĩa của chữ, nghĩa của câu đều là nghĩa của một lối thuộc chút phần trong **Cưỡng Thuyết Môn** vậy

Xét nghiệm **Thiền Tông** đề cử nghĩa của **Vô** làm Thoại Đầu, chẳng thông với giải nói, muốn nghĩ hết điều ấy chỉ quay về cội nguồn. Người trì Chân Ngôn cũng lại như thế, chẳng thông với giải nói. Vả lại Lý trọn vẹn mà giải thiên lệnh, giải mặt nổi nên mất Lý, bởi thế chẳng giải

Kinh **Chuẩn Đề Đại Minh** ghi là*: "Nếu người cầu không phân biệt, nên quán* ***Vô Phân Biệt Vô Ký Niệm****. Nếu cầu không có sắc tướng thì nên quán* ***Văn Tự Vô Văn Tự Niệm****"*

Lại nói rằng: "*Quán Niệm như trên sẽ vào* ***Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Địa Thậm Thâm Phương Quảng Bất Tư Nghị Địa*** *, là* ***Chính Niệm Xứ, Chính Chân Như, Chính Giải Thoát,*** *là* ***Tri Bất Khả Thuyết Môn*** *thì mới xưng là Pháp Yếu của Mật Tông*".

CHUẨN ĐỀ TỊNH NGHIỆP
QUYỂN THỨ HAI (Hết)

25/08/2008

Tục Tạng Kinh_ Tập 59_ No.1078

CHUẨN ĐỀ TÂM YẾU

Hán Văn: Núi Thiên Đài, Phạn Cốc Sa Môn HUỆ ĐÀM biên soạn_ Mân Trung Phật Đệ Tử THI NGHIÊU ĐĨNH ghi chép thuật lại

Việt dịch và phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

Ghi chép Tượng báu

Tượng báu **Chuẩn Đề Phật Mẫu** có vô lượng ánh sáng, tướng tốt, thân màu trắng vàng, ngồi Kiết Già. Áo bên trên, xiêm bên dưới đều bằng lụa sa có hoa văn, thể đeo Anh Lạc, ngực sinh chữ **Vạn** (卍), đeo dây thao đỏ ở eo, ráng mây sáng sớm quấn thân, cổ tay đeo vỏ ốc trắng (bạch loa) làm xuyến, trên cánh tay có bảy báu làm xuyến, trên hai lỗ tai đeo khóa báu, mọi ngón tay đều đeo nhẫn, đầu đội mão hoa, trên mão hóa hiện năm Như Lai, trên mặt có ba mắt, mắt có màu lắng trong hướng xuống bên dưới nhìn chúng sinh, sanh ý thương xót.

Toàn thân có 18 cánh tay. Hai tay bên trên tác tướng **Thuyết Pháp** (hoặc kết **Chuẩn Đề Ấn**)

Tay thứ hai: bên trái cầm cây **phướng Như Ý**, bên phải tác **Thí Vô Úy**

Tay thứ ba:bên trái cầm **hoa sen hồng,** bên phải cầm cây **kiếm**

Tay thứ tư: bên trái cầm **Táo Quán** (một cách làm khác là **bình Quán Táo**), bên phải cầm **tràng hạt Ma Ni** (một cách làm khác là cầm **vòng hoa báu**)

Tay thứ năm:bên trái cầm **sợi dây Kim Cương**, bên phải cầm quả **Trương nhược bố la ca** [Bīja-pūraka: Hán dịch là **Tử Mãn Quả**, nơi này không có, chỉ có ở Tây Quốc (Tây Tạng)]

Tay thứ sáu: bên trái cầm **bánh xe**, bên phải cầm cây **búa**

Tay thứ bảy: bên trái cầm cái **loa Pháp** (một tên gọi khác là **Thương Khư**), bên phải cầm **móc câu**

Tay thứ tám: bên trái cầm **Hiền Bình** (một tên gọi khác là **bình Như Ý**), bên phải cầm **Bạt Chiết La** (Vajra, một tên gọi khác là **chày Kim Cương**)

Tay thứ chín: bên trái cầm Kinh **Bát Nhã Ba La Mật**, bên phải cầm **vòng hoa báu** (một cách làm khác là cầm **tràng hạt**)

Ngồi trên hoa sen, bên dưới hoa có hai vị Long Vương ủng hộ.

Đây là đại lược của Tượng báu. Nếu người trì tụng muốn tưởng xuất tượng báu thì nên tác quán như vậy.

Nếu chẳng thể tác quán như vậy thì tùy ý tiện dùng, chân thật quán một vật (vật Pháp mà 18 tay đã cầm) ắt nghĩ nhớ thành một, tạp vọng chẳng sinh, đó là **Ý Mật**, gia thêm dùng tụng Chú là **Khẩu Mật**, kết An là **Thân Mật**. Đó là ba Mật tương ứng. Bậc Thượng Căn trì tụng mới hay có điều này, lâu dài chẳng gián đoạn ắt được phước rộng lớn, tức ở đời này được tiến lên Bồ Đề vậy.

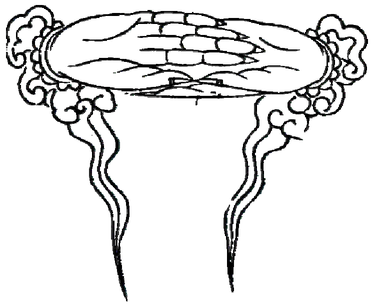
Năm Quý Sửu, ngày mồng chín, ghi chép

Đời này, tượng báu đã truyền thì vật Pháp trong 18 cánh tay có sự sai khác. NGHIÊU ĐĨNH khảo sát tường tận văn được lưu lại của Kinh Sám, đắn đo xem xét đến **Đương Viện** dùng bút ghi chép khiến cho đời sau, người quán tưởng biết chỗ y cứ, tức người làm Tượng cũng biết tiêu chuẩn đã nói.

Hợp bày ẤN PHÁP

Đại Tam Muội Ấn: Hai tay ngửa lòng bàn tay giương duỗi, tay phải đè tay trái, hai ngón cái cùng dính móng ngón, nới ra ngay dưới vành rốn, lắng định thân tâm, sau đó đưa lên trên đỉnh đầu bung Ấn, khiến Ấn này hay diệt tất cả vọng tưởng cuồng loạn, suy tư tạp nhiễm

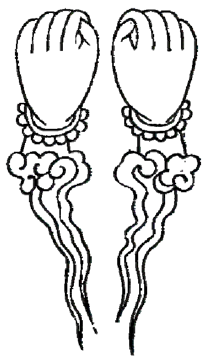
印 味 三 大



Kim Cương Quyền Ấn: Ngón cái vịn lóng thứ nhất ở gốc ngón vô danh, lúc vịn thời niệm chử **An** (𑖌𑖼_OṂ), bốn ngón còn lại nắm ngón cái làm quyền, thứ tự niệm bốn chữ **Hồng** (𑖮𑖳𑖽_HŪṂ).

Tụng Chú xong, cũng thứ tự niệm năm chữ **Hồng** (𑖮𑖳𑖽_HŪṂ), tuần tự mở năm ngón tay, bung Ấn. Khiến Ấn này hay trừ **chướng nhiễm** trong ngoài, thành tựu tất cả Công Đức

拳 剛 金

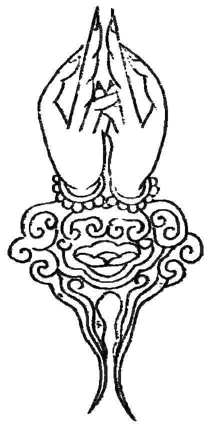


Chuẩn Đề Ấn: Hai tay, ngón vô danh và ngón út cùng giao chéo nhau ở bên trong, ngón bên phải đè ngón bên trái (xếp ngón tay trái gần sát lồng ngực, xếp ngón tay phải ở bên ngoài) dựng thẳng hai ngón giữa củng trụ nhau, co hai ngón trỏ phụ lóng thứ nhất của ngón giữa (một cách khác nói là cạnh lóng thứ hai), kèm hai ngón cái vịn lóng giữa của ngón vô danh phải. Lúc co ngón tay thời tụng chín chữ Thánh Phạn.

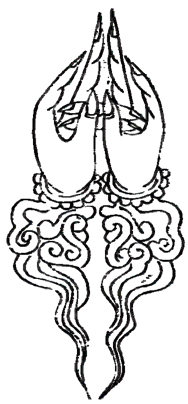
Lúc muốn Triệu Thỉnh thời đưa hai ngón cái qua lại

Tụng Chú xong, nâng Ấn trên đỉnh đầu, buông mở hai tay, đều dùng **Hưởng Thanh Quyết**, niệm chữ **Hồng** (𑖮𑖳𑖽_HŪṂ). bung tán. Khiến Bồ Tát của An này liền đến hộ trì, hay tiêu tất cả Nghiệp Chướng, gom tập vô lượng Phước Đức đều được hiện tiền, mau chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Chuẩn Đề Ngoại Thức



Chuẩn Đề Nội Thức



Hưởng Thanh Quyết: Ngón cái vịn bụng ngón giữa, co ngón trỏ phụ lóng thứ nhất của ngón giữa, đánh một tiếng vang dội lại (hưởng), niệm một chữ **Hồng** (_HŪṂ).

Phần bên trên đã đưa các Ấn tổng yếu, Thân Mật. Nếu người chẳng hiểu các Ấn, chỉ kết **Kim Cương Quyền** cũng là **Thân Mật**. Thay đổi có buông, giữ (tán trì)

Phàm đi, đứng, ngồi, nằm đều có thể trì. Chỉ trì **Án Chiết** (_OṂ CA), dùng văn Chú bên dưới thì chẳng cần kết Ấn, chẳng cần Ký Số, chẳng cần Quán Tưởng, chẳng cần đối trước Phật, đối trước gương. Ấy là **Khẩu Tụng** tiện lợi, là **Chân Hạnh** hay trừ phiền não, an vui Pháp Thân vậy.

NGHI QUỸ TRÌ TỤNG

Người trì Chú lập một **Kính Đàn**, lấy một cái gương mới chưa từng dùng, hướng mặt gương về phương Tây, Hành Giả hướng mặt về phương Đông. Mỗi đêm ngày 15 của tháng, tùy sức bày cúng dường, đều kết Ấn Chuẩn Đề ngang trái tim, chú vào gương 108 biến, sau đó đối chiếu, thường trì Chú. Mỗi ngày, sáng sớm đến đối trước gương, đốt hương lễ bái xong, liền quán tưởng tượng báu của chư Phật Bồ Tát có vô lượng ánh sáng, tướng tốt, mỗi mỗi hiện trước mặt, rồi niệm:

Nam mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Đại Thánh Chuẩn Đề Vương Bồ Tát (ba bái hoặc một bái)

Nam mô Chuẩn Đề Hội Thượng chư Phật chư Bồ Tát (một bái)

Nam mô Chuẩn Đề Hội Thượng Hộ Pháp Hộ Chú nhất thiết Thánh Chúng (một bái)

Bái xong, tụng **Phổ Cúng Dường Chân Ngôn** là:

Án, nga nga nẵng, tam bà phộc, vạt nhật la, hồng

𑖌𑖼 𑖐𑖐𑖡 𑖭𑖽𑖥𑖪 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖮𑖺𑖾

OṂ GAGANA SAṂBHAVA VAJRA HOḤ

(Trong miệng, niệm Phổ Cúng Dường Chân Ngôn. Trong bàn tay, cần thiết kết **Phổ Thông Cát Tường Ấn**. Ấn Pháp ấy là: Tay phải, ngón cái và ngón vô danh vịn nhau, đều phóng tán ba ngón còn lại. Liền dùng Ấn này ấn lên các vật khí, tự nhiên khắp Pháp Giới đều có vật của nhóm hương, hoa, đèn, hương xoa bôi, phướng, phan, món ăn ngon… cúng dường không tận, dùng biểu thị cho sự kiền thành. Nếu không có mọi loại vật của nhóm hương, hoa…, các vật cúng dường, chỉ niệm Chú này, kết Ấn này thì cũng thành vật cúng dường không tận. Tụng Chú xong, bung Ấn trên đỉnh đầu)

Quỳ gối, khấn rằng*: "Đệ Tử (họ tên….) phụng trì Thần Chú cầu xin (việc ….) được như ý"* Bái một bái rồi đứng lên (xem trong **Hiển Mật Viên Thông**. Phàm có việc cầu xin, việc cần yếu trước tiên là trì **Chuẩn Đề Chân Ngôn** 50 vạn biến, hoặc 70 vạn biến, hoặc 100 vạn biến dùng làm **Tiên Hạnh**, sau đó tụng Chú rồi cầu xin, quyết định thành tựu. Nếu cầu Pháp Xuất Thế Gian, trước tiên trì **Chuẩn Đề Chân Ngôn** 500 vạn biến, hoặc 700 vạn biến, hoặc 1000 vạn biến để thành **Tiên Hạnh**, sau đó tụng Chú, quyết định có linh nghiệm)

Ngồi theo thế **Kim Cương Chính Tọa** (đem ống chân phải đè trên bụng ống chân trái), hoặc tùy theo ý của người mà ngồi cũng được). Tay kết **Đại Tam Muội Ấn**, tưởng trên đỉnh đầu của thân mình có chữ **Lãm (** 𑖨𑖽 _RAṂ) của Phạn Thư . Khắp chữ này có ánh sáng như viên ngọc sáng (minh châu), như trăng đầy. Sau đó tụng Chú (Nếu chẳng thể tưởng được chữ Phạn, chỉ chuyên tâm tụng Chú cũng đủ tất cả Tam Muội. Còn lại, phỏng theo điều này).

Hoặc lại tưởng chữ 𑖨𑖽 biến thành **Hỏa Luân** thiêu đốt hết thân Hữu Lậu của mình

Lại tưởng trên hoa sen lớn có chữ A (𑖀-A) sinh thành thân **Vô Lậu Trí**

Liền tưởng chữ **Ám** (𑖀𑖽 - AṂ) quán đỉnh

Lại tưởng chữ **Lãm** (𑖨𑖽 _RAṂ) biến thành lửa lớn thiếu đốt Thế Giới Hữu Vi này, như đồng với Kiếp Hỏa thiêu đốt hết không dư sót, chỉ có sự vắng lặng trống rỗng (Không Tịch)

Lại tưởng kiến lập Đàn Vô Vi. Ở khắp phương cùng tận bên dưới, tưởng chữ **Khiếm** (𑖏𑖽-KHAṂ) có đủ màu mà làm **Không Luân**

Ở khắp trên Không Luân, tưởng chữ **Hàm** (𑖮𑖽_HAṂ) màu đen, biến thành **Phong Luân**

Ở khắp trên Phong Luân, tưởng chữ **Lãm** (𑖨𑖽 _RAṂ) màu đỏ, biến thành **Hỏa Luân**

Ở khắp trên Hỏa Luân, tưởng chữ **Tông** (𑖪𑖽 _VAṂ), màu trắng, biến thành **Thủy Luân**

Ở khắp trên Thủy Luân, tưởng chữ A (𑖀-A) màu vàng , biến thành **Kim Cương Địa**

Ở khắp trên Kim Cương Địa, tưởng có hoa sen lớn. Trên mỗi một hoa sen đều có **Chuẩn Đề Bồ Tát**, vô lượng Thánh Chúng vây quanh. Trước mặt mỗi một Chuẩn Đề đều có thân của Hành Giả, mỗi một thân đều xuất ra vô lương hoa quả, thức ăn uống, phướng, phan…, các vật cúng dường. Lại đều đối trước **Chẩn Đề Kính Đàn**, ba Mật tương ứng (nếu Hành Giả không có tượng Chuẩn Đề với hoa quả, thức ăn uống, vật

cúng…chỉ tác Quán này cũng được thành tựu tốt lành. Nếu chẳng có thể tưởng Pháp của nhóm **Hỏa Luân Quán Đỉnh**, xây dựng **Vô Vi Đàn** thời chỉ y theo văn bên trên, tưởng chữ trên đỉnh đầu như viên ngọc sáng, như trăng đầy đứng yên cũng được)

Quán tưởng xong, dâng nước sạch, niệm **Chuẩn Đề Chân Ngôn** 21 biến, rưới vảy phương trên, phương dưới, tám phương liền thành **Tịch Trừ Kết Giới** (chẳng tiện rưới vảy nước thì dùng bàn tay, nghĩ có nước, tưởng làm dạng rưới vảy nước, cũng đồng với rưới vảy nước)

Tiếp tụng **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn** 21 biến, tay trái nắm Kim Cương Quyền, tay phải cầm tràng hạt (Hoặc quỳ hoặc ngồi, tùy ý). Tụng Chân Ngôn là:

Án, lãm (Tâm tưởng chữ Phạn)



OṂ RAṂ

Tiếp tụng **Hộ Thân Chân Ngôn** 21 biến. Chân Ngôn là:

Án, xỉ-lâm (chữ Lâm, đọc theo âm có dấu sắc, búng lưỡi hô, tâm tưởng chữ Phạn)



OṂ ŚRHYIṂ

Tiếp tụng **Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn** 108 biến. Chân Ngôn là:

Án, ma nê bát nột-minh, hồng (Tâm tưởng chữ Phạn tỏa ánh sáng, lại tưởng thân mình hoàn mãn trắng tinh, khắp thân có ánh sáng. Tâm suy tư là: "*Trong thân của tất cả chúng sinh thảy đều thanh tịnh, chẳng nhiễm phiền não*")



OṂ MAṆI PADME HŪṂ

Tụng xong, dùng Kim Cương Quyền ấn trên trán. Tiếp ấn vai trái, vai phải. Tiếp ấn trên trái tim, trên cổ họng rồi bung tán ở trên đỉnh đầu. Lúc ấn năm nơi thời niệm năm chữ **Hồng** (HŪṂ). Lúc bung tán thời thứ tự mở năm ngón tay, cũng tuần tự niệm năm chữ **Hồng** (HŪṂ)

Tiếp tụng **Chuẩn Đề Chân Ngôn**. Hai tay kết **Chuẩn Đề Ấn**, dùng **Chuẩn Đề Chân Ngôn** và **Nhất Tự Đại Luân Chú**, mỗi thứ đồng tụng 108 biến (nếu chẳng thể kết ấn Chuẩn Đề thì như thức trước, tay trái kết Kim Cương Quyền, tay phải cầm tràng hạt. Nếu kết ấn Chuẩn Đề muốn ghi số thời ở ngay thân phần của mình dùng ngón tay ghi lên trên; hoặc ghi trên cánh tay của Chuẩn Đề Bồ Tát. Nếu bận rộn thì chỉ trì trong lúc nhàn rỗi. Hoặc có người chẳng thích **Đại Luân Chú** thời chỉ trì Chuẩn Đề Chân Ngôn cũng được. Hoặc có người chẳng thể theo thứ tự trì tụng Chân Ngôn của nhóm: Phổ Cúng Dường, Tịnh Pháp Giới…thời chỉ trì Chuẩn Đề Thần Chú cũng được. Hoặc kẻ độn căn thời chỉ trì từ chữ **Án** trở xuống)

*Cúi lậy quy y **Diệu Thành Tựu*** (Tô Tất Đế: Susiddhi: Diệu Thành Tựu)
*Đầu mặt đỉnh lễ **bảy câu chi*** (700 triệu Chính Đẳng Chính Giác*)*
*Nay con xưng tán **Đại Chuẩn Đề***
Nguyện xin Từ Bi thương gia hộ

Thất Câu Chi Phật Mẫu Tâm Đại Chuẩn Đề Đà La Ni. Chân Ngôn là:

Nam mô táp đa nam, tam miểu tam bồ đà, câu chi nam
Đát nễ-dã tha: Án, chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-bà ha

NAMO SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHA KOṬINĀṂ
TADYATHĀ: OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ SVĀHĀ

Án, bộ-lâm

OṂ BHRŪṂ

Tụng xong, bung tán Ấn Chuẩn Đề ở trên đỉnh đầu.

(Hoặc kết Ấn tụng được 1080 biến thời rất tốt, hoặc 108 biến.Ngoài ra chỉ dùng tay trái tác Kim Cương Ấn, tay phải cầm tràng hạt rồi trì, hoặc trì 300 biến, hoặc 500 biến, hoặc 700 biến, hoặc 1080 biến, hoặc 15 ngàn biến, hoặc vô số không có ghi lại, tùy sức dùng trì ….đều có thể chỉ trì 108 biến từ chữ **Án** trở xuống (người mới học nên trì Toàn Chú. Hoặc chẳng thích trì Toàn Chú thời trì từ chữ **Án** trở xuống. Hoặc chẳng thích trì từ chữ **An** trở xuống thời từ đầu đến cuối trì Toàn Chú. Lại có Pháp **Tức Tai**, Pháp **Tăng Ích**, Pháp **Kính Ái**, Pháp **Giáng Phục** với năm loại **Đàn Pháp** của Pháp Xuất Thế Gian đều có sự bất đồng. Chỉ chiếu theo Pháp trước mà trì. Phàm có sự mong cầu thì quyết định thành tựu, thấy rõ ràng trong **Hiển Mật Viên Thông.** Lại lúc Chính Trì Tụng, chưa đủ 108 biến thời chẳng được nói chuyện với người khác. Nếu muốn nói chuyện thời trên lưỡi tưởng chữ , giả sử có nói chuyện thời chẳng thành gián đoạn)

Tụng xong, như cũ niệm **Hoàn Mãn Bổ Khuyết Chân Ngôn** 10 biến. Chân Ngôn là:

Án, hô lỗ hô lỗ, xã dã mục khế, toa ha

OṂ_ HULU HULU JAYA-MUKHE SVĀHĀ

Nam mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Đại Thánh Chuẩn Đề Vương Bồ Tát (ba bái hoặc một bái)

Nam mô Chuẩn Đề Hội Thượng chư Phật chư Bồ Tát (một bái)

Nam mô Chuẩn Đề Hội Thượng Hộ Pháp Hộ Chú nhất thiết Thánh Chúng (một bái)

Bái xong, lấy cái gương cất vào trong cái túi

Bên trên, đã xong phần **Nghi Quỹ Trì Tụng**

CHUẨN ĐỀ CHÚ THUYẾT

Án, nga nga nẵng, tam bà phộc, vạt nhật la, hồng

OṂ_ GAGANA SAṂBHAVA VAJRA HOḤ

Phổ Cúng Dường Chân Ngôn đó, dùng thêm **Cát Tường Ấn** sẽ hay khiến cho khắp Pháp Giới đều có hương, hoa, đèn, hương xoa bôi, phướng, phan, tàn lọng, quần áo, giường nằm, lầu gác, cung điện, tòa Sư Tử, âm nhạc, ca múa, mọi loại món ăn… không tận. Vật của nhóm đó tràn khắp cõi hư không để làm Cúng Dường, dùng biểu thị cho sự kiền thành.

Nếu không có vật của nhóm hương hoa, các vật cúng dường thời chỉ niệm Chú này, kết An này cũng thành vật cúng dường không tận (Chú này nguyên chẳng thuộc

Chuẩn Đề, Người xưa sợ trì Chuẩn Đề mà thiếu vật cúng dường. Vì dùng hết sức Cung Kính cho nên phụ thêm Chú này ở phần trước)

Án, lãm

𑖌𑖼 𑖨𑖽

OṂ RAṂ

Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn đó, tưởng một chữ **Lãm** (𑖨𑖽 _ RAṂ) hay khiến cho ba Nghiệp thảy đều thanh tịnh, tất cả tội chướng được tiêu trừ hết, lại hay thành biện tất cả Thắng Sự, tùy nơi cư ngụ thảy được thanh tịnh, quần áo chẳng sạch liền thành áo sạch, thân chẳng tắm gội sẽ thành tắm gội. Nếu dùng nước rửa sạch thì chẳng gọi là Chân Tịnh. Chân Ngôn **một chữ** biến nhiễm thành tịnh

Kệ ghi rằng:

Chữ LA (𑖨) sắc trắng sạch
Dùng chấm Không thêm vào (𑖨𑖽)
Như Minh Châu trên tóc
Đặt nó ở trên đỉnh
Chân Ngôn đồng Pháp Giới
Trừ vô lượng các tội
Tất cả nơi xúc uế
*Thường trì **Tự Môn** này .*

Nếu thật sự chẳng đủ duyên bên ngoài (ngoại duyên) thì chỉ dùng chữ **Lãm** (𑖨𑖽 _ RAṂ) này để tịnh. Nếu đủ Ngoại Duyên thời trước tiên dùng nước tắm gội, mặc áo mới sạch rồi dùng chữ 𑖨𑖽 để tịnh, tức trong ngoài đều thanh tịnh vậy.

Án, xỉ-lâm

𑖌𑖼 

OṂ ŚRHYIṂ

Hộ Thân Chân Ngôn đó hay diệt năm Nghịch, mười ác, tất cả tội nghiệp. Hay trừ tất cả mọi thứ bệnh khổ, tai chướng, mộng ác, Tà Mỵ, Quỷ Thần, các việc chẳng lành mà hay thành biện tất cả Thắng Sự khiến cho tất cả ước nguyện đều được viên mãn.

Chú này là Tâm của chư Phật. Nếu người chuyên tâm tụng một biến sẽ hay thủ hộ thân của mình, tất cả Quỷ Thần, Thiên Ma chẳng dám đến gần. Tụng hai biến, hay thủ hộ cho Đồng Bạn. Tụng ba biến, hay thủ hộ cho người trong một nhà. Tụng bốn biến hay thủ hộ cho người trong một cái thành cho đến tụng bảy biến, hay thủ hộ cho người ở bốn thiên hạ.

Án , ma nê bát nột-minh, hồng

𑖌𑖼 𑖦𑖜𑖰𑖢𑖟𑖿𑖦𑖸 𑖮𑖳𑖽

OṂ MAṆI PADME HŪṂ

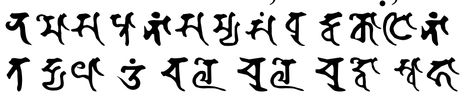
Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn đó. Nếu tụng Chú này, tùy theo nơi cư ngụ, có vô lượng chư Phật, Bồ Tát, tám Bộ Trời Rồng tập hội. Lại đủ vô lượng Tam Muội Pháp Môn, giòng tộc bảy đời của người trì tụng đều được giải thoát, các loài trùng trong bụng sẽ được địa vị của Bồ Tát. Người đó, ngày ngày được đủ sáu Ba La Mật, viên mãn Công Đức, được biện tài vô ngại, gom tụ thanh tịnh. Hơi phát ra trong miệng chạm vào thân người khác thì người nương nhờ sự tiếp chạm ấy, lìa các Sân Độc, sẽ

được địa vị của Bồ Tát. Giả sử người của bốn Thiên Hạ đều được địa vị của Bồ Tát **Thất Địa** thời hết thảy Công Đức của các Bồ Tát ấy và nhóm Công Đức tụng một biến Lục Tự Chú không có khác

Chú này là Bản Tâm vi diệu của Quán Thế Am Bồ Tát. Nếu người viết chép Lục Tự Đại Minh này ắt đồng với nhóm Công Đức đạt được khi viết chép tám vạn bốn ngàn Pháp Tạng không có khác. Nếu dùng vàng, báu làm tượng Như Lai nhiều như bụi nhỏ cũng chẳng như Công Đức viết chép một chữ trong sáu chữ này. Nếu người được tụng trì Lục Tự Đại Minh này thì người đó chẳng thể nhiễm dính tham sân si. Nếu đeo giữ Chú này tại thân cũng chẳng bị nhiễm dính bệnh Tham Sân Si. Tất cả Hữu Tình được tiếp chạm với tay, thân của người đeo giữ Chú này; hoặc được người đó nhìn thấy thời mau được địa vị của Bồ Tát, vĩnh viễn không thọ nhận nỗi khổ của nhóm Sinh Lão Bệnh Tử.

Nói Lục Tự Đại Minh này xong thì có 77 câu chi Phật một thời hiện trước mặt, đồng thanh nói Chú Chuẩn Đề. Tức biết Lục Tự Đại Minh này cùng với Chuẩn Đề Chân Ngôn là thứ tự cùng tu vậy.

Nam mô táp đa nam, tam miểu tam bồ đà, câu chi nam
Đát nễ-dã tha: Án, chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-bà ha



NAMO SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHA KOṬINĀṂ
TADYATHĀ: OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ SVĀHĀ

Chú Chuẩn Đề đó hay diệt năm Nghịch, mười Ác, tất cả Tội Chướng, thành tựu Công Đức của tất cả **Pháp Trắng** (Bạch Pháp). Người trì Chú này chẳng kể Tại Gia, Xuất Gia, uống rượu ăn thịt, có vợ con, chẳng kén chọ Tịnh Uế, chỉ chí tâm trì tụng hay khiến cho chúng sinh đoản mệnh tăng thọ vô lượng, bệnh tật Ca Ma La còn được trừ khỏi huống chi là bệnh khác, nếu chẳng tiêu diệt ắt không có chuyện đó.

Nếu tụng đủ 49 ngày thời Chuẩn Đề Bồ Tát khiến hai vị Thánh Giả thường tùy theo người ấy. Kết thảy việc thiện ác mà tâm đã nghĩ đến đều ở bên tai, mỗi mỗi báo đầy đủ.

Nếu không có Phước, không có Tướng, cầu quan chẳng toại ý, bị sự nghèo khổ áp bức, thường trì Chú này hay khiến cho đời hiện tại được Phước của Luân Vương, mong cầu quan vị ắt được xứng ý.

Nếu cầu Trí Tuệ được Đại Trí Tuệ. Cầu nam nữ liền được nam nữ. Phàm có mong cầu thì không có gì không xứng ý giống như viên ngọc Như Ý, tất cả tùy theo tâm

Lại tụng Chú này hay khiến cho quốc vương, đại thần với các bốn chúng sinh khởi tâm yêu kính, nhìn thấy liền vui vẻ.

Người tụng Chú này chẳng bị nước cuốn chìm, chẳng bị lửa thiêu đốt. Thuốc độc, oan gia, quân trận, giặc mạnh với Rồng ác, thú mạnh, các hàng Quỷ Mỵ đều chẳng thể gây hại.

Nếu muốn thỉnh hàng Phạm Vương, Đế Thích, bốn vị Thiên Vương, Diêm La Thiên Tử chỉ tụng Chú này, tùy thỉnh ắt đến không dám chần chừ, hết thảy việc sai khiến tùy theo tâm đều được

Chú này ở Nam Chiêm Bộ Châu có thế lực lớn, dời núi Tu Di, làm cạn khô nước biển lớn, chú vào cây khô khiến sinh hoa quả, huống chi lại hay y Pháp trì tụng, chẳng chuyển thân máu thịt này được Đại Thần Túc đi đến trời Đâu Suất.

Nếu cầu trường sinh với các thuốc Tiên. Chỉ y theo Pháp tụng Chú, tức được thấy Quán Thế Âm Bồ Tát hoặc Kim Cương Thủ Bồ Tát trao cho thuốc màu nhiệm của Thần Tiên, tùy lấy ăn vào liền thành Tiên Đạo, được thọ mệnh lâu dài ngang bằng với mặt trời, mặt trăng, chứng địa vị của Bồ Tát.

Nếu y theo Pháp tụng đủ 100 vạn biến, liền được đi đến mười phương Tịnh Thổ, phụng sự chư Phật, nghe khắp Pháp màu nhiệm, được chứng Bồ Đề.

Long Thọ Bồ Tát dùng Kệ khen rằng:
Nhóm công đức ***Chuẩn Đề***
Tâm vắng lặng thường tụng
Tất cả các nạn lớn
Không thể phạm đến người
Trên Trời với Nhân Gian
Thọ phước ngang bằng Phật
Gặp ngọc Như Ý này
Được sự không gì hơn .

Án, bộ-lâm
𑖌𑖼 𑖥𑖿𑖨𑖳𑖽
OṂ BHRŪṂ
Nhất Tự Đại Luân Chú đó cũng có tên là **Mạt Pháp Trung Nhất Tự Tâm Chú.** Chú này ở thời Mạt Pháp , lúc Pháp muốn diệt thời có thế lực lớn hay ở Thế Gian làm lợi ích lớn, hay hộ giữ tất cả Pháp Tạng của Như Lai, hay giáng phục tất cả Chúng của tám Bộ, hay đập tan tất cả Chú ác của Thế Gian. Là Đỉnh của tất cả chư Phật, Tâm của Văn Thù Bồ Tát hay làm cho tất cả chúng sinh không có sợ hãi, hay cho tất cả chúng sinh sự khoái lạc. Phàm có tu trì thì tùy ý được quả đồng với viên ngọc Như Ý hay mãn tất cả nguyện.

Nếu tụng Chú này, ở bốn phương diện, bên trong năm trăm trạm dịch, các Quỷ Thần ác tự chạy tan, các Tinh Diệu ác với các Thiên Ma chẳng dám đến gần.

Nếu trì tụng tất cả Chân Ngôn khác, sợ chẳng thành tựu. Liền dùng Chú này cùng với Chân Ngôn khác đồng tụng tại một chỗ sẽ quyết định thành tựu. Nếu chẳng thành tựu với không có hiện nghiệm thì nhóm Thần của Chú ấy sẽ bị bể đầu thành bảy phần. Nên biết Chú này hay trợ cho tất cả Chân Ngôn mau được thành tựu. Hoặc trì riêng Chú này cũng được.

Án, hô lỗ hô lỗ, xã dã mục khế, toa ha
𑖌𑖼 𑖮𑖲𑖩𑖲 𑖮𑖲𑖩𑖲 𑖕𑖧𑖦𑖲𑖏𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ_ HULU HULU JAYA-MUKHE SVĀHĀ
Viên Mãn Bổ Khuyết Chân Ngôn đó chỉ là muốn bù vào chỗ thiếu, mất của các Chú để cho được toàn công viên mãn. Phàm các Chân Ngôn như có Tay Ấn chẳng theo thứ tự giữ tưởng, chẳng chuyên chú tụng trì, có lỗi bị gián đoạn. Do một lần niệm Chú này đều có công không có tội cho nên biên phụ ở phía sau, dùng làm một Chú trợ cho Chú Chuẩn Đề (Chú này nguyên chẳng thuộc Chuẩn Đề, từ Chú khác lấy vào nên ghi là biên phụ)

Nếu có thể như Pháp, tụng Chú liền có tất cả Thiện Thần, Long Vương, Kim Cương Mật Tích thường tùy hộ vệ, chẳng lìa bên cạnh người đó như giữ gìn tròng mắt, như giữ gìn thân mệnh của mình.

Giả sử có chúng sinh, nơi Tâm tán loạn mà miệng trì Thần Chú thì thường có vô lượng Chủng Tộc quyến thuộc của Kim Cương Tạng Vương Bồ Tát ngày đêm thường tùy thị vệ. Người này buông thả khiến cho Ma Vương cầu phương tiện ấy, cuối cùng chẳng được, các Quỷ Thần nhỏ ở cách người này ngoài mười Do Tuần. Nếu quyến thuộc của Ma muốn đến xâm nhiễu người Thiện đó thời các Chúng Kim Cương dùng cái chày báu đập nát đầu giống như bụi nhỏ, luôn khiến cho chỗ làm của người này đều như nguyện (Tâm chưa khai ngộ, tự có chỗ tán loạn, liền tán loạn trì Chú mới có công dụng như vậy, huống chi là người chẳng tán loạn ư)

Nếu người đã chết (vong nhân) rộng tạo nghiệp ác, khi chết bị đọa vào ba đường (Tam Đồ). Người hành Chân Ngôn liền xưng tên gọi của người đã chết (Vong Nhân), chuyên tâm tụng Chú, Vong ấy ứng thời được lìa nẻo ác, sinh lên trên Trời (Nếu Vong Nhân chưa tạo nghiệp ác thời được Chú Lực sẽ sinh lên Trời, không có nghi ngờ. Phàm kẻ sĩ có Nhân Hiếu, Từ Bi cần nên lưu ý điều này)

Y theo môn khác thành Phật như cỡi dê, ngựa đi ngàn dặm đường, lâu dài mới đến. Y theo môn Đà La Ni thành Phật như nương vào Thần Thông đi ngàn dặm đường, chỉ khởi ý liền đến. Nơi đến tuy không có khác, nhưng Pháp đã nương nhờ có chậm, mau vậy.

Người trì tụng Chú , tất cả mong cầu đều được Quả vừa ý, chỉ trừ đối với Chú sinh nghi (người chẳng có niềm tin sâu sắc thì trì Chú ắt không có nghiệm, đừng lấy làm lạ mà tổn công vu khống Chú)

Phần trên đã nói công dụng của Chú.

Mỗi ngày trì tụng, cần yếu là định Thời Phận ấy. Nếu trì một Thời thì định vào lúc sáng sớm lúc mặt trời mới mọc, nếu trì hai Thời thì thêm lúc Hoàng Hôn, Nếu trì ba Thời thì thêm lúc Chính Ngọ (giữa trưa, lúc 12 giờ). Nếu có công việc bận rộn thì chẳng câu nệ Thời Phận, khi nào nhàn rỗi thì trì (nếu trong ngày có việc thì theo ban đêm mà trì. Nếu đi vội vã thì chẳng cần đầy đủ. Phàm ứng sự tiếp vật đều nên Tán Trì. Tán trì là chẳng kết An, chẳng ghi số, chẳng đối trước gương, chẳng quán tưởng)

Trì Tụng có năm loại, tùy theo Căn ưa thích

Một là **Du Già Trì**: Tưởng tâm của mình như một vành trăng trong suốt thanh tịnh, trong ngoài rõ ràng. Dùng chín chữ Thánh Phạn an bày trong vành trăng ở trái tim. Chữ **Án** (𑖌𑖼) ở chính giữa, **Chiết** (𑖓) **lệ** (𑖩𑖸) **Chủ** (𑖓𑖲) **lệ** (𑖩𑖸) **chuẩn** (𑖓𑖲𑖽) **đề** (𑖟𑖸) **sa-bà** (𑖭𑖿𑖪𑖯) **ha** (𑖮𑖯) từphía trước mặt chuyển vòng theo bên phải. Thứ tự bày chung quanh Luân Duyên, cuối cùng rồi lại bắt đầu

Hai là **Xuất Nhập Tức Trì**: Ấy là trong hơi thở ra vào, tưởng có chín chữ Thánh Phạn, thở ra thì chữ ra, thở vào thì chữ vào, chữ chữ sáng trong như quán viên ngọc sáng, chẳng được gián đoạn

Ba là **Kim Cương Trì**: Môi, răng chẳng động, lưỡi chẳng đến vòm miệng, chỉ hơi động trong miệng

Bốn là **Vi Thanh Trì**: chỉ khiến cho tai của mình nghe được thôi, chẳng chậm chẳng nhanh, chữ chữ nên được xưng rõ ràng

Năm là **Cao Thanh Trì**: khiến cho người khác nghe, cũng được diệt tội

Lại có hai loại trì tụng

Một là **Vô Số Trì**: Ấy là chẳng cầm tràng hạt định số, thường không có gián đoạn

Hai là **Hữu Số Trì**: Ấy là bấm tràng hạt, mỗi ngày nên hạn định số ấy, chẳng được khuyết thiếu (giả như có việc cần yếy gây trở ngại, khuyết thiếu số ấy. Xong việc

ắt nên bổ xung cho đủ. Hoặc hạn số giản dị, chẳng hơn 1500, hoặc 200… mỗi ngày thuận theo hơn số ấy, chẳng để khuyết thiếu cũng được)

Thượng Căn trì, cần được ba Mật tương ứng. Một là **Thân Mật**: Kết Ấn, hai là **Ngữ Mật**: tụng Chú, ba là **Ý Mật**: hoặc tưởng chữ Phạn của Chân Ngôn, hoặc duyên theo tiếng trì tụng, hoặc tưởng Chuẩn Đề Bồ Tát, hoặc tưởng vật mà Bồ Tát cầm trong tay như: chày, bình, hoa, quả…Nếu dùng ba Mật làm Môn thì chẳng cần trải qua Kiếp Số tu đủ các Hạnh, chỉ ở đời này được đầy đủ các Ba La Mật.

Hành Giả chẳng cần khổ tiết lao hình, sợ tâm thần tán loạn. Ở trong bốn uy nghi đi, đứng, ngồi, nằm đều được tu tập ba Mật. Nơi thấy, nghe, hiểu, biết (kiến văn giác tri) chỉ quán chữ **A** (𑖀). Cần yếu tại siêng năng thúc đẩy thân tâm chẳng cho lười biếng.

Lúc muốn gần thành tựu, ắt có mọi loại Chướng khởi. Nên tác Pháp của nhóm **Tức Tai, Giáng Phục**. Tùy theo Căn Tính sai khác của Hành Giả. Ở khoảng giữa ấy ắt được Tam Muội hiện tiền. Tức ở trong Định thấy vô số Phật Hội, nghe Diệu Pháp Am, chứng được địa vị của Bồ Tát mười Địa

Nếu có người lúc khẩn thiết trì tụng. Hoặc gặp mọi thứ Ma Chướng, hoặc đột nhiên sợ hãi, hoặc lưỡi khó trì tụng, hoặc thân tâm chẳng an, hoặc giận nhiều ngủ nhiều, hoặc thất các tướng quái lạ, hoặc đối với Chú trở ngược sinh tâm nghi chẳng muốn trì tụng...v.v..Nếu muốn đối trị thì nên quán Phạn Thư: chữ **La** (𑖨), hoặc quán chữ **Lãm** (𑖩𑖽), hoặc quán chữ **A** (𑖀)….Chỉ tùy quán một chữ thì cảnh giới ấy tự nhiên tiêu diệt.

Nếu tâm phân biệt nhiều hơn, nên quán chữ **Lệ** (𑖩𑖸) liền thành không phân biệt. Nếu Tâm **dính mắc tâm vào điều có** (Trước Hữu Tâm) nhiều hơn, nên quán chữ **Hàm** (𑖮𑖽) tức Pháp Nhân Duyên vốn trống rỗng (Śūnya: Không) vậy

Phần bên trên đây, chỉ tạm hạn chế theo một lối mà nói. Nếu nói thật thì tùy theo một chữ thời tất cả chỗ đều được dùng. Ấy là một chữ thật có đủ tất cả chữ, tất cả công dụng, là tất cả Phật Bồ Tát vậy.

Người hành Chân Ngôn dụng công trì tụng. Hoặc mộng thấy chư Phật, Bồ Tát, Thánh Tăng, Thiên Nữ. Hoặc mộng thấy tự thân tự tại bay trên hư không. Hoặc vượt qua biển lớn. Hoặc nổi trên sông lớn, sông nhỏ. Hoặc lên lâu đài, cây cao. Hoặc lên ngọn núi trắng. Hoặc cỡi sư tử, ngựa trắng, voi trắng. Hoặc mộng thấy hoa quả tốt. Hoặc mộng thấy Sa Môn mặc áo vàng áo trắng. Hoặc ăn vật màu trắng, nôn ra vật màu đen. Hoặc nuốt mặt trời, mặt trăng… Tức là tướng diệt tội vô thủy.

Hoặc lúc Chính trì Chú thấy các cây phan, ánh sáng. Hoặc thấy hoa đặc biệt lạ kỳ tràn khắp đất trong hư không . Hoặc thấy chư Phật, Bồ Tát, Thánh Tăng, hàng Thiên Tiên. Hoặc thấy Tịnh Thổ của chư Phật. Hoặc tự dạo chơi nước Phật, thân nương theo cúng dường. Hoặc thấy ánh sáng đèn cao **hai xích** (2/3m) cho đến **một trượng** (10/3 m). Hoặc trong lò không có lửa mà tự có khói bốc lên. Hoặc thấy tượng Phật, Phan, lọng tự lay động. Hoặc nghe mọi loại âm thanh hay đẹp của chư Phật Bồ Tát. Hoặc thấy thân mình cao lớn lồng lộng. Hoặc loài trùng rơi khỏi răng. Hoặc tóc trắng trở ngược thành tóc đen. Hoặc thân trắng thêm không có bọ chét, chí rận. Hoặc tâm Tham Sân Si tự nhiên tiêu diệt. Hoặc Trí Tuệ liền sinh, tự nhiên thông hiểu tất cả Kinh Luật Luận. Hoặc tất cả Pháp Môn Tam Muội tự nhiên hiện tiền. Hoặc Phước Đức liền cao, bốn Chúng quy ngưỡng..v.v…

Nếu gặp việc như trên, chỉ thấy Phước Tuệ tăng trưởng gần tướng Thành Tựu, đừng sinh tâm nghi hoặc, đừng khởi niệm lấy bỏ. Nên quán cảnh giới đã gặp đều là

chữ **A** (𑖀) hoặc chữ **Lãm** (𑖩𑖽)… Hoặc tưởng đều như mộng huyễn, hoặc tưởng đều là một tâm của Pháp Giới

Nếu được gặp như vậy thì nên nghiệm. Liền nên thúc đẩy phát ba Nghiệp, gia công trì tụng, chẳng được tuyên nói cảnh giới trong Chú nhằm khoe mua cùng người. Duy nhất là người Đồng Đạo, chẳng vì danh lợi kính khen mới được nói thôi.

Phần trên đã nói chính lúc trì Chú, thấy các việc của cây Phan, ánh sáng…đều là Kinh Văn

Nay có Nhàn Tăng, Nho Sĩ phủ phiếm xem Thiền Lý (lý của Thiền), lầm lỗi thấy Tướng lấy làm Yêu Tà. Đây tức chẳng phải chỉ hủy báng Tối Thượng Thừa Giáo mà còn là Tà Kiến của tướng buông bỏ, tính thủ giữ. Chẳng biết Tự Tính xưa nay của Tướng ấy vậy

Phần trên nói về **công phu Trì Chú**.

Chú là Mật Giáo của Như Lai, chỉ có Phật với Phật, chẳng nói để dụ. Tức Bồ Tát ở Nhân Vị cũng chẳng thể biết ý chỉ màu nhiệm ấy huống chi Thế Gian Phàm Phu làm sao có thể nhận lấy mà nói. Xong Chú chẳng thể nói, còn công dụng của Chú và công phu trì Chú ắt có thể nói. Cho nên tạm thời có thể theo công phu để được công dụng, tinh tiến chẳng thôi. Cũng sắp vượt qua Bồ Tát ở Nhân Vị để vươn lên. Ắt phàm chẳng thể nói mà đều vì đấy có thể nói vậy.

Đệ Tử của Phật là **Thi** (**Nghiêu Đĩnh**) kính thuật

Chú Văn này ở chỗ nào ắt có tám Bộ Trời Rồng ủng hộ, rất ư linh ứng. Tức người chẳng thể trì tụng cũng nên kiền tâm phụng tế cùng với Thần Phật trong nhà, cùng dường một nơi sẽ được Phước vô lượng. Nên nhớ chẳng thể đặt để lung tung ở chỗ dơ bẩn, khinh nhờn ắt nhận lấy tội lỗi. Xin hãy thận trọng ! Xin hãy thận trọng !

Phúc Tỉnh Nam Đài Hậu Châu Chuẩn Đề Đường Tạng Bản

30/07/2008

Tục Tạng Kinh_ Tập 59_ No.1079

TRÌ TỤNG CHUẨN ĐỀ CHÂN NGÔN PHÁP YẾU

Hán văn: Quảng Châu, Bảo Tượng Lâm_Sa Môn HOẰNG TÁN tại Tham (?) tập
Việt dịch và phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

Chuẩn Đề Chân Ngôn vốn được trích ra trong Kinh **Thất Câu Chi Phật Mẫu Sở Thuyết Chuẩn Đề Đà La Ni.** Người muốn cầu thành tựu tất cả sự nghiệp thuộc **Thế Gian** (Loka), **Xuất Thế Gian** (Lokottara). Y theo Kinh tác Pháp sẽ mau được linh nghiệm. Có điều, nay là thời Pháp mạt, phần lớn con người lười biếng, Căn Tính trì độn kém cỏi, với Hành Nhân sơ cơ y theo Kinh tu tập, ba nghiệp chưa thuần, chẳng thể làm các Quán Hạnh, tâm sinh lui sợ, đánh mất hạt giống Bồ Đề, vô lượng Công Đức. Cho nên nay sao chép Pháp Yếu này để tiện thọ trì, thành tựu Thắng Thiện như Kinh đã nói. Nếu người vừa tụng Chân Ngôn này một biến liền sinh mầm giống Pháp của Bồ Đề huống chi thường hay niệm tụng thọ trì. Do căn lành này mau thành hạt giống của Phật, vô lượng công đức thảy đều thành tựu.

Kinh **Trì Minh Tạng** ghi rằng: "Nếu có chúng sinh làm nghiệp ác lớn, không có mầm Thiện, do không sinh khởi nơi Tâm Bồ Đề nên vĩnh viễn chẳng đắc được Pháp **Bồ Đề Phần.** Người như vậy, chợt gặp Tri Thức tụng Chân này, một lần lọt qua lỗ tai thời tộng nặng được giảm bớt, liền sinh mầm Thiện huống chi luôn thường trì tụng, chuyên chú siêng năng"

Mạn Trà La Sớ ghi rằng: "Niệm Thần Chú của Như Lai, Tâm Tâm âm thầm khế hợp với Tâm của Như Lai. Tụng Mật Ngôn của Bồ Tát, nguyện nguyện ngầm hợp với Nguyện của Bồ Tát thì làm sao chẳng ra khỏi sinh tử ư! Làm sao chẳng được Niết Bàn ư!"

Có Thắng Lợi này cho nên tập Pháp Yếu này.

Xong Pháp Trì Tụng. Trước tiên nên chặn đứng các Duyên, phát tâm ân trọng, sinh tưởng khó gặp, tác niệm như vầy: *"Từ vô lượng kiếp đến nay, chặng gặp Pháp này cho nên luân chuyển trong sáu nẻo, đọa lạc trong ba đường. Nay Chân Ngôn này là Tâm Ấn bí mật của Như Lai, báu Pháp vô thượng. Nếu chẳng chí tâm tụng trì thì cầu sự nghiệp của Thế Gian còn chẳng được quả vừa ý huống chi ra khỏi biển khổ, miễn nạn sinh tử, thành tựu Diệu Quả của Vô Thượng Bồ Đề".*

Tác niệm đó xong, đến trước Thánh Tượng, hoặc đối trước Kính Đàn, đứng thẳng, tác tướng chắp tay đỉnh lễ. Đây là **Chuẩn Đề Bồ Tát Tối Thượng Hạnh Lễ Ấn**, chú Tâm quán tưởng dung mạo của Thánh Tôn (Tôn dung) với duyên niệm *"Ba Báu **Phật Pháp Tăng** khắp mười phương. **Thể** như hư không, không có chỗ nào không tràn khắp. **Tính** vốn thường trụ, không có tướng **đi lại động tĩnh**, xong có cảm ắt ứng*"

Tác niệm đó xong, sau đó xưng tên đỉnh lễ.

Xưng rằng:

Một lòng đỉnh lễ ba Báu thường trụ khắp mười phương (một bái, hoặc lạy. Phàm làm tất cả việc Pháp đều trước tiên kính lễ ba Báu. Do ba Báu là Tối Thượng Cát Tường, hay lìa Ma Chướng , thành tựu điều đã tu. Xưng rằng)

Một lòng đỉnh lễ Tỳ Lô Giá Na Mâu Ni Thế Tôn [Tất cả chư Phật đều có ba Thân. Đây là hiệu của Pháp Thân của Đức Bản Sư **Thích Ca Mâu Ni Phật.** Hiện nay Đức Phật ngự tại cung điện Tỳ Lô Giá Na trên đỉnh của Trời Sắc Cứu Cánh trong cõi Sắc (Rūpa-dhātu: Sắc Giới), Chuẩn Đề Phật Mẫu là Bồ Tát bên trong cung điện ấy]

Một lòng đỉnh lễ bảy câu chi Phật Mẫu Đại Thánh Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát [Ba bái. Đây là Bản Tôn. Phạn Ngữ: **Câu Chi** (Koṭi), tiếng Hoa là vạn ức. 70 vạn

ức Phật đồng nói Chân Ngôn này. Do Chú này hay sinh ra chư Phật cho nên nói là **Phật Mẫu** chứ chẳng phải là tướng người Nữ]

Một lòng đỉnh lễ tám Đại Bồ Tát Ma Ha Tát trong cung điện Tỳ Lô Giá Na (tám vị Bồ Tát này là quyến thuộc của Chuẩn Đề Phật Mẫu cho nên thường vây quanh Phật Mẫu)

Lễ xong, quỳ dài, chắp tay, chí tâm sám hối. Nói lời như vầy:

"Con, Đệ Tử (họ tên là...) từ vô thủy đến nay, ba nghiệp Thân Khẩu Ý đã gây tạo mọi tội. Nay đối trước ba Báu ở mười phương, chư Phật Bồ Tát; trước mặt Chuẩn Đề Phật Mẫu xin bày tỏ sám hối, chẳng dám che dấu, nguyện đều tiêu diệt. Cho đến chư Phật Bồ Tát thuộc ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đã tu viên mãn Phước Trí, mọi thứ Công Đức. Nay con thảy đều tùy hỷ "

Hoặc nói một lần, hoặc nói ba lần. Do **Sám Hối, Tùy Hỷ** này hay diệt tội chướng, sinh các Phước Thiện.

Sau đó kết **Kim Cương Chính Tọa**, ngồi ở tòa thấp. Liền đem bàn chân phải đè trên bụng ống chân trái, đem bàn chân trái đè trên bụng ống chân phải. Hoặc ngồi Bán Già, hoặc ngồi tùy ý.

Tiếp kết **Đại Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay đều ngửa lòng bàn tay duỗi giương, đem bàn tay phải đặt trên bàn tay trái, hai ngón cái cùng trụ móng ngón rồi để dưới lỗ rốn. Ấn này hay diệt tất cả vọng niệm cuồng loạn, suy tư tạp nhiễm

Đã lắng định thân tâm. Liền quán "*Chúng sinh trong sáu đường, từ vô thủy đến nay ở trong biển sinh tử, luân hồi sáu nẻo. Nguyện chúng sinh ấy đều phát Tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát Hạnh, mau được ra khỏi"*

Tác niệm đó xong. Liền nhập vào **Tịnh Pháp Giới Tam Muội**. Ấy là tưởng trên đỉnh đầu của thân mình có một chữ **Lãm** (रं _RAṂ) của Phạn Thư, khắp chữ này có ánh sáng giống như viên ngọc sáng, hoặc như trăng đầy

Tưởng chữ này xong. Lại kết **Kim Cương Quyền Ấn**. Tay trái: ngón cái vịn lóng thứ nhất ở gốc của ngón vô danh, bốn ngón còn lại nắm ngón các làm quyền. Ấn này hay trừ Chướng Nhiễm trong ngoài, tất cả việc Ma, thành tựu tất cả Công Đức. Tay phải cầm tràng hạt, miệng tụng **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn** 21 biến. Chân Ngôn là:

Án, lãm

ॐ रं

OṂ RAṂ

[Chữ **Án** hô cao tiếng trong cổ họng. Chữ **Lãm** búng đường lưỡi, cũng tác chữ **Lam**]

Chữ **Lãm** (रं _RAṂ) của **Tịnh Pháp Giới** này. Hoặc tưởng, hoặc tụng hay khiến cho ba Nghiệp thảy đều thanh tịnh, tất cả Tội Chướng được tiêu trừ hết. Lại hay thành biện tất cả Thắng Sự, tùy theo chỗ cư ngụ thảy được thanh tịnh.Quần áo chưa giặt liền thành áo sạch, thân chưa tắm gội liền được tắm gội. Nếu dùng nước rửa sạch mà chẳng tụng Chú này thì chẳng gọi là **Chân Tịnh**. Nếu dùng chữ **Lãm** (रं) của Pháp Giới Tâm này để làm sạch tức gọi là **Tất Cánh Thanh Tịnh Bình** như một hạt Linh Đan điểm sắt thành vàng. Cho nên biết Chân Ngôn **một chữ** nhiễm khắp khiến tịnh.

(Nếu thật không có nước tắm rửa, thiếu áo mới sạch thì dùng chữ **Lãm** (रं) này để làm sạch. Nếu có nước, có áo sạch mà chẳng tắm giặt, mượn chữ này để làm sạch thì là người lười biếng, không có kính tín, ắt làm sao diệt tội sinh Phước, thành tựu nguyện mong cầu được! Nếu trước tiên dùng nước như Pháp rưới rửa, dùng đất sạch

hoặc tro, rửa tay ba lần xong, mặc quần áo sạch rồi dùng Chân Ngôn này để Tịnh, ắt trong ngoài đều thành thanh tịnh, sự mong cầu mau được linh nghiệm)

Tiếp kết **Bản Kinh Vô Năng Thắng Bồ Tát Ấn** tịch trừ tất cả các Ma, nhóm Quỷ Thần ác chạy ra bỏ đi. Hai tay, bên phải đè bên trái, cùng cài chéo các ngón tay bên trong rồi nắm quyền, dựng đứng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón. Đem Ấn nhiễu quanh thân theo bên phải một vòng, tụng Chú một biến, như vậy đến ba lần. Chân Ngôn là:

Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam. Án, hộ lỗ hộ lỗ, chiến noa lý, ma đăng kỳ, sa-phộc hạ (Phàm chữ bên cạnh miệng đều búng đường lưỡi)



NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ HULU HULU CAṆḌALI MATAṄGI SVĀHĀ

Chân Ngôn này tịch trừ các Chướng, hay thành tựu tất cả sự nghiệp.

Lại dùng **Văn Thù Bồ Tát Nhất Tự Chú Vương** Hộ Thân. Xong âm Phạn ấy là một chữ còn phương này hoặc hợp hai âm **Xỉ-lâm**, hoặc hợp ba âm **Sất-lý-lăng**, hoặc hợp bốn âm **Sất-lạc-hề-diễm**. Nếu chẳng khéo biết âm Phạn thì thật khó được Chân Diệu ấy, cho nên y theo Vô Năng Thắng Chú Ấn của Bản Kinh, chuyển đổi làm Trì Tụng

[ND: Văn Thù Nhất Tự Hộ Thân Chân Ngôn là: **Oṃ, xờ-rờ-hi-dim** ( OṂ ŚRHYIṂ]

Tiếp tụng **Gia Trì Sổ Châu Chân Ngôn** bảy biến. Dùng hai tay nâng tràng hạt để ngang trái tim. Chú là:

Án, phệ lô già na, ma la, sa-phộc hạ



OṂ - VAIROCANA-MĀLA - SVĀHĀ

Gia trì tràng hạt xong. Tâm miệng tác lời nguyện như vầy*: "Nay con muốn niệm tụng. Nguyện xin Bản Tôn, chư Phật, Bồ Tát gia trì hộ niệm khiến mau như ý, viên mãn mong cầu"*

Sau đó dùng tay trái: ngón vô danh nâng hạt châu, ngón cái đè trên hạt châu. Tay phải dùng ngón vô danh nâng hạt châu, ngón cái dời hạt châu, hơi co ba ngón còn lại để ngay trước trái tim.

Lắng Tâm quán tưởng Chuẩn Đề Phật Mẫu với quyến thuộc vây quanh, mỗi mỗi thật rõ ràng, ngồi đối diện tụng Chuẩn Đề Chân Ngôn thời âm thanh ấy chẳng chậm chẳng gấp, Tâm duyên theo âm Phạn, chữ chữ rõ ràng, chỉ khiến cho tự nghe, chẳng thể cao giọng. Như Giáng Ma Tịch Quỷ mới cao giọng. Mỗi khi xưng chữ **Sa-phộc hạ** (SVĀHĀ) đồng thời dời qua một hạt châu. Hoặc tụng 108 biến, hoặc tụng 1080 biến, thường nên hạn định chẳng được thiếu, giảm.

Nếu bận công việc, tụng 108 biến xong, sau đó tùy ý Tán Trì cũng được.

Hoặc kết **Căn Bản Đại Ấn**. Ở trên cánh tay của Bồ Tát ghi số niệm tụng. Tụng xong bung Ấn trên đỉnh đầu.

Ấn ấy là: Hai tay cài chéo các ngón bên trong, dựng đứng hai ngón giữa sao cho đầu ngón dính nhau, đem hai ngón trỏ vịn lóng thứ nhất trên lưng hai ngón giữa, hai ngón cái phụ bên cạnh, dưới gốc của hai ngón trỏ, liền thành Căn Bản Ấn

Nếu đủ 108 biến xong mà chẳng thể ghi nhiều thì có thể dùng tay trái tác Kim Cương Quyền Ấn, tay phải cầm tràng hạt, niệm tụng. Chân Ngôn là:

Nam mô táp đa nam (1) tam miểu tam một đà, câu chi nam (2) Đát nễ-dã tha (3) Án (4) giả lễ (5) chủ lễ (6) chuẩn nê (7) sa-phộc hạ (8)



NAMO SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHA KOṬINĀṂ
TADYATHĀ: OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ SVĀHĀ

(Tám câu của Chân Ngôn này, hai câu bên trên là lời *Quy Kính chư Phật*, câu thứ ba lời *đang nói Chú* , năm câu phía sau chính là Thể của Chú. Trong ấy **Đa Nam** lễ ba lần, chữ **Sa-phộc hạ** đều hô theo tiếng có dấu sắc, chữ **Án** hô như trước, chữ **Giả** hô tiếng ngắn, cũng gọi chữ **Tả** hô tiếng ngắn. Chữ **Chủ** cũng gọi chữ **Tổ,** chữ **Chuẩn** cũng gọi là **Tôn**, chữ **Nê** cũng gọi là **Đái, Đề, đệ.** Như thế chữ của Chú trong Bản này, nên hô gọi theo âm miền Bắc (Trung Hoa). Nếu chẳng phải do truyền miệng thì khó được sự màu nhiệm ấy. ***Ngôn dẫn*** là tiếng ấy kéo dài, ***Nhị hợp*** là hai chữ hợp thành một âm.

Lại dưới **sa-phộc hạ** kèm tụng **Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Minh Vương Chú** ấy là chữ **Bộ lâm**, hai chữ này hợp làm một âm, hoặc hô là **Bộ lũng**, cũng gọi là **Phún lùng.** Ngài **Bất Không Tam Tạng** nói là **Bột lỗ án**, ba chữ hợp làm một chữ. Chữ **Lỗ** búng đường lưỡi, cộng làm một âm. Lại *Dẫn thanh* xuất ra từ trong ngực, cổ họng; tiếng ấy như đánh trống lớn. Xưa dịch là **Bộ lâm** tức sai lầm chẳng đúng vậy. Như đây, ắt âm Phạn khó được đọc đúng

[ND: Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Minh Vương Chú là: - BHRŪṂ đọc là: **Bờ-hờ-rum**, hay **Bờ-ru-um**]

Hoặc lại trước Chuẩn Đề Chân Ngôn, tụng **Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn** . Xong sáu chữ ấy so với âm Phạn cũng khó đọc đúng. Xưa này đều chẳng sao chép.

Kinh ấy ghi rằng*: "Nếu trì tụng tất cả Chú khác chẳng thành tựu, dùng **Nhất Tự Chân Ngôn** này cộng với Chú khác đồng tụng một nơi thì quyết định thành tựu".*

Nay Hành Giả chuyên Tâm một ý trì tụng Bản Chuẩn Đề Chân Ngôn tự được thành tựu, vì sao lại mượn Chú khác? Nếu Chú riêng bị rối loạn (tạp biệt Chú), âm Phạn chẳng đúng, ắt trở ngược thành duyên sai lầm vậy)

Chân Ngôn này có thế lực lớn. Nếu cầu Bồ Đề, Thánh Quả của ba Thừa, vãng sinh về mười phương Thế Giới, phụng sự chư Phật, cầu Trí Tuệ, Nam Nữ, Phước Lộc, Quan Vị… thì không có gì không xứng ý. Nếu muốn mau được linh nghiệm, nên y theo Bản Kinh tác Pháp, đoạn trừ rượu thịt, huân tân… như hoặc tùy thời được ích lợi, diệt tội sinh phước.

Người tại gia chẳng thể hoàn toàn cắt đứt rượu thịt, thê thiếp, năm Tân… ắt cần đoạn tuyệt thì có thể vào mười ngày Trai, thọ tám Giới rồi trì tụng. Chẳng phải mười ngày Trai thì sáng sớm thức dậy, rưới rửa thanh tịnh, một lòng tụng trì cũng hay tăng trưởng phước thọ, trừ các tai hoạn.

Tin rằng kẻ Phàm Phu ở đời Mạt Pháp, nếu chẳng dùng **Đại Bất Tư Nghị Thần Chú** này để cứu bạt thời do đâu mà được ra khỏi biển khổ sinh tử. Giả sử chẳng Trai Giới cũng được thành tựu huống chi người có Trai Giới thanh tịnh, y theo Pháp tụng trì mà chẳng mau được như nguyện sao?!...

Hoặc có người già cả suy yếu, khí lực kém cỏi chẳng thể tụng nhóm **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn**, **Vô Năng Thắng Chân Ngôn** bên trên liền có thể chuyên trì **Chuẩn Đề Chân Ngôn** cũng được. Lại chẳng thể tụng hết tám câu thì khởi đầu nên tụng ba biến xong, sau đó chỉ khởi từ chữ **Án**, tụng chín chữ bên dưới cũng được.

Hoặc chẳng có thể kết **Chuẩn Đề Đại Ấn**, tức khởi đầu tụng ba biến, kết. Sau đó dùng hai tay dời tràng hạt, trì tụng. Hoặc tay trái tác Kim Cương Quyền rồi tụng

Lại nữa, phàm tụng Chú xong, trở lại dùng Kim Cương Quyền Ấn, tụng Chân Ngôn chữ **Hồng** (हूं-HŪṂ) rồi ấn năm chỗ . Trước tiên ấn trên trán, tiếp ấn vai phải, tiếp ấn vai trái, tiếp ấn trên trái tim, sau đó ấn trên cổ họng, một lần tụng một lần ấn. An xong bung An trên đỉnh đầu.

Có điều, phàm trì tụng, chẳng thể ngay trước mặt người chẳng cùng chí hướng, không có tâm tin; khiến cho kẻ ấy cười khinh ắt bị tội vô lượng.

Nếu mỗi ngày trì tụng, nên hạn định Thời tu. Nếu trì một thời liền chọn lúc sáng sớm, nếu trì hai Thời ắt kèm thêm ban đêm yên tĩnh, nếu trì ba Thời thì gia thêm lúc Chính Ngọ. Nếu quá bận rộn, chẳng thể y theo Thời thì chọn lúc nhàn rỗi liền tụng trì.

Nếu muốn thành tựu **Kính Đàn**, có thể lấy một cái gương mới chưa từng dùng, tẩy rửa sạch sẽ xong. Ở trước tượng Phật, tùy đêm ngày 15 của tháng, hướng mặt về phương Đông, để cái gương trước chỗ ngồi, tùy sức trang nghiêm cúng dường, đủ các hương, hoa, đèn, đuốc, quả trái, nước sạch. Sau đó kết **Căn Bản Đại Ấn** ngay trước trái tim, tụng Chuẩn Đề Chân Ngôn, chú vào cái gương 108 biến rồi dùng cái túi gấm đựng gương, đi thường mang theo. Mỗi khi muốn niệm tụng chỉ đem cái gương để trước mặt, kết Ấn tụng Chú.

Nếu không có cái gương, chỉ quán tưởng một cái gương ngay trước mặt rồi trì tụng cũng được. Hoặc chẳng thể quán tưởng, chỉ một lòng chuyên chú niệm tụng cũng được.

Long Thọ Bồ Tát dùng Kệ khen rằng:

Nhóm công đức ***Chuẩn Đề***
Tâm vắng lặng thường tụng
Tất cả các nạn lớn
Không thể phạm đến người
Trên Trời với Nhân Gian
Thọ phước ngang bằng Phật
Gặp ngọc Như Ý này
Được sự không gì hơn .

(Nếu muốn biết rõ hơn, nên xem **Chuẩn Đề Hội Thích**)

Phụ NGHI CÚNG TRAI

Phàm người tu Hạnh Chân Ngôn cần phải tùy sức cúng dường Tam Bảo. Như hoặc keo kiệt thì Phước Tuệ khó tăng, Chân Ngôn chẳng được cảm ứng. Cho nên nói rằng*: "Tu Tuệ chẳng tu Phước thì vào Đạo chịu nhiều cay đắng. Phước Tuệ kèm tu cả hai, mới hay thành Phật Tổ* ". Nên đầy đủ các việc của Nghi: hương, hoa, đèn, đuốc, quả trái, rau…chứa đầy ở vật khí sạch, dùng sức của Chân Ngôn Thần Chú gia trì ắt tự nhiên cúng khắp ba báu Phật Pháp Tăng ở mười phương Pháp Giới không tận. Như bên trên, lễ chư Phật, Bồ Tát, Bản Tôn xong, quỳ thẳng lưng, tay bưng lò hương, miệng tụng Kệ là:

Nguyện mây Diệu Hương này
Tràn khắp cõi mười phương
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, các Hiền Thánh
Trong vô biên cõi Phật

Nhận dùng làm việc Phật

Tụng xong, để lò trên cái án, cúi đầu lạy rồi đứng dậy. Sau đó kết **Phổ Thông Cát Tường Ấn**. Tay phải đem ngón cái và ngón vô danh cùng vịn nhau, bung duỗi ba ngón còn lại, tụng **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn** gia trì 21 biến, một lần tụng một lần ấn trên thức ăn uống. Chân Ngôn là:

Lãm (_RAṂ)

(Tưởng chữ này phóng ra ánh sáng màu trắng. Ấn trên tất cả vật cúng liền không có chạm uế)

Do Chân Ngôn này gia trì với sức của tay Ấn thì nhóm hương hoa, thức ăn uống, vật khí ấy tự nhiên thanh tịnh tràn khắp Pháp Giới nếu hay dùng **Vô Lượng Uy Đức Tự Tại Thắng Diệu Lực Biến Thực Chân Ngôn**, chắp tay gia trì 21 biến **Đại Thiện** khiến cho các thức ăn uống liền biến thành mọi loại món ăn có mùi vị tối thượng của chư Thiên, phụng hiến Tam Bảo ở mười phương không có hết. Cũng làm **Tán Thán, Khuyến Thỉnh, Tùy Hỷ Công Đức**. ***Biến Thực Chân Ngôn*** ấy như thường, có thể biết

Cần yếu là phải đúng âm của Phạn Ngữ như chữ **Phộc** (-VA) búng đường lưỡi, như chữ **Bà** (- BHA) là tiếng có dấu sắc, chữ **La** (-RA) tức chữ **La** búng đường lưỡi chẳng thể đọc làm chữ **Lại**, trên chữ **Hồng** có chữ **Hổ** hai chữ hợp làm một âm, hợp miệnh hô (- HHūṃ) như tiếng rống của con bò

Tiếp kết **Xuất Sinh Cúng Dường Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi chắp tay lại, mười ngón đều cùng giao hai lóng, an ngay trên đỉnh đầu, tụng **Xuất Sinh Cúng Dường Chân Ngôn** 21 biến. Chân Ngôn là:

OṂ

Do sức chẳng thể luận bàn của Chân Ngôn này với Ấn, tự nhiên khắp Pháp Giới sinh ra nhóm hương, hoa, đèn, đuốc, phướng, phan, lọng báu, quần áo, giường nằm, lầu gác, âm nhạc, mọi thứ vật cúng… không tận cúng dường vô lượng Tam Bảo trong khắp Pháp Giới

Ví như không có thức ăn uống… chỉ ở trước Phật, vận tưởng thức ăn uống, vật cúng… kết Ấn tụng Chú cũng tự nhiên sinh ra mọi loại vật cúng như trên để cúng dường Tam Bảo trong Pháp Giới

Nếu chẳng thể ngày ngày có đủ các thức ăn uống… có thể ở mười ngày Trai, hoặc **ngày Sóc** (mồng một) **Vọng** (ngày rằm). Hoặc ngày 15 của mỗi tháng, lại không có sức bày chuẩn bị thì có thể ở ngay ngày mồng năm, ngày mồng chín, ngày mồng một, ngày 15 hoặc ngày Phật Đản với ngày Thành Đạo .

Xong Chuẩn Đề Bồ Tát là Pháp Thân Bồ Tát nên không có ngày sinh, Nay người đời nói là ngày mồng mười tháng năm tùy theo Thế Tục bày vật cúng cũng được công đức.

Có điều nên biết gốc ngọn, gần nhất có **Mộng Thụ Chuẩn Đề Sám Pháp**. Đây là điều nói bậy, sai lầm. Quán điều đã thuật, chỉ là ăn cắp tên của Bồ Tát trong Mật Bộ lại gia thêm **Ngụy Hiệu** (Hiệu giả trá) trái với Tượng ấy của hình vẽ (Đồ), rất ngược với sự chỉ dạy của Kinh. Xong số dịch về Kinh Chuẩn Đề đều không có Sám Danh, tìm trong Kinh ấy: Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Hồi Hướng, Phát Nguyện, Pháp Ngũ Hối tức là **Sám** vậy. Mong bậc Trí biết rõ ràng.

THỌ TRÌ CHUẨN ĐỀ CHÂN NGÔN PHÁP YẾU (Hết)

Dịch âm Chân Ngôn Phạn Thư:

Nam mô táp đa nam (1) tam miểu tam một đà, câu chi nam (2) Đát nễ-dã tha (3) Án (4) giả lễ (5) chủ lễ (6) chuẩn nê (7) sa-phộc ha (8)





NAMO SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHA KOṬINĀṂ

TADYATHĀ: OṂ_ CALE CULE CUṄDHE _ SVĀHĀ

(Đây là Chuẩn Đề Chân Ngôn của Phạn Thư. Nếu y theo Kinh tác Quán, quán tưởng chín chữ sau  an bố ở trên thân của mình, tức đồng với Phật Bồ Tát, hay diệt tất cả tội, sinh tất cả Phước)



RAṂ

(Đây là chữ **Lãm** của Phạn Thư ( _ RAṂ). Nếu muốn tác Quán, nên quán chữ  ngay trên đỉnh đầu giống như viên ngọc sáng phóng ánh sáng trắng, hoặc phóng ánh sáng màu đỏ chiếu thân tâm của mình cho đến nhà thất của mình, khắp nơi Pháp Giới thảy được thanh tịnh)

Tám vị Đại Bồ Tát (một là **Quán Tự Tại**, hai là **Di Lặc**, ba là **Hư Không Tạng**, bốn là **Phổ Hiền**, năm là **Kim Cương Thủ**, sáu là **Văn Thù Sư Lợi,** bảy là **Trừ Cái Chướng**, tám là **Địa Tạng Bồ Tát**)

Năm thứ thực vật có mùi cay hăng (ngũ Tân) [Hành, tỏi, Kiệu, Hưng Cừ. **Hưng Cừ** có lá tựa loài thực vật bò dưới đất, rễ màu xanh tựa như rau cải mà phương này không có. Tỏi cũng có loại lớn loại nhỏ. Hành cũng có nhiều loại. Nay tục dùng **hẹ** làm Trai (ăn chay) tức sai lầm đã lâu mà chẳng biết hẹ là một loại hành vậy]

Kinh **Lăng Nghiêm** nói rằng: "Ăn ngũ Tân, có năm lỗi lầm. Một là ăn chín thì hay phát Dâm, ăn sống thì tăng nóng giận. Hai là giả sử hay định nói 12 Bộ Kinh thì Thiên Tiên ở mười phương đều sợ mùi hôi thối đều lánh xa. Ba là các hàng Quỷ đói, ban đêm đến liếm môi mép của người ấy. Bốn là Phước Đức ngày càng tiêu mòn, lâu dài không có lợi ích. Năm là Bồ Tát, Chư Thiên, Thiện Thần ở mười phương chẳng đến thủ hộ, Đại Lực Ma Vương được phương tiện ấy, hiện làm thân Phật, đi đến nói Pháp khiến cho chẳng những phá hủy Giới Cấm, buông lung Dâm Sân Si, khi chết tự làm quyến thuộc của Ma Vương, Thọ Phước Ma hết thì bị đọa vào Ngục Vô Gián)"

Hành (Hành có nhiều loại: hành lớn, hành nhỏ, Từ Thông (hẹ), Các Thông, Lan Thông, Đông Thông, Xuân Thông, Sơn Thông, Đống Thông, Mạc Thông, Long Dụng Thông…)

Phỉ (có âm là Cửu, là loại rau có mùi hăng)

Kiệu (có âm là Giới. Lá tựa rau hẹ mà lớn dài, sinh ở trong chỗ đọng nước lớn trên núi)

Hẹ (tức Xuân Thông, lại có chỗ nói là Từ Thông. Do lá của nó mềm mại hiền lành (Từ Nhu) nên gọi là Từ Thông. Đấy cũng do xưa nay gọi tên khác nhau nên mới có hiệu riêng như trên, thật ra chỉ là một loại Huân Tân , chẳng nên ăn vậy)

Đà La Ni (Dhāra,nī, tiếng Hoa nói là Tổng Trì. Ấy là tổng trì tất cả Pháp Môn đều nhiếp **Giáo, Lý, Hành, Quả** không có hết. Lại nói là: Giữ gìn điều lành chẳng cho mất. Giữ khiến cho chẳng sinh điều ác. Cũng nói là che giữ, ấy là ngăn che điều ác của Nhị Biên **Thường Đoạn**, giữ điều thiện của Trung Đạo. Tên riêng là **Chân Ngôn**, Quyền gọi là **Chú.** Do chứa nhiều nghĩa nên chẳng phải là chỗ tuyên dịch của tên gọi (Danh), lời nói (Ngôn) mà thật ra là Đại Bất Tư Nghị Bí Mật Tâm Ấn của Tỳ Lô Giá Na Như Lai)

Tam Đồ là: Ba đường (Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh)

Sáu nẻo [tức Lục Đạo là Trời, người, A Tu La kèm với ba nẻo (Tam Đồ)]

Mười ngày Trai (mồng một, mồng tám, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 28, 30. Tháng thiếu thì khởi từ ngày 27)

La (Tức chữ **La** búng đường lưỡi, mang theo hai âm **La**, **Lạt**; chẳng thể đọc làm chữ **Lại**)

Phộc (hoặc gọi là **Phạt**, lại gọi là **Bạt**. Tức chữ **Phộc** chuyển đường lưỡi. chớ chẳng thể đọc làm Phụ Âm)

01/08/2008

MỤC LỤC